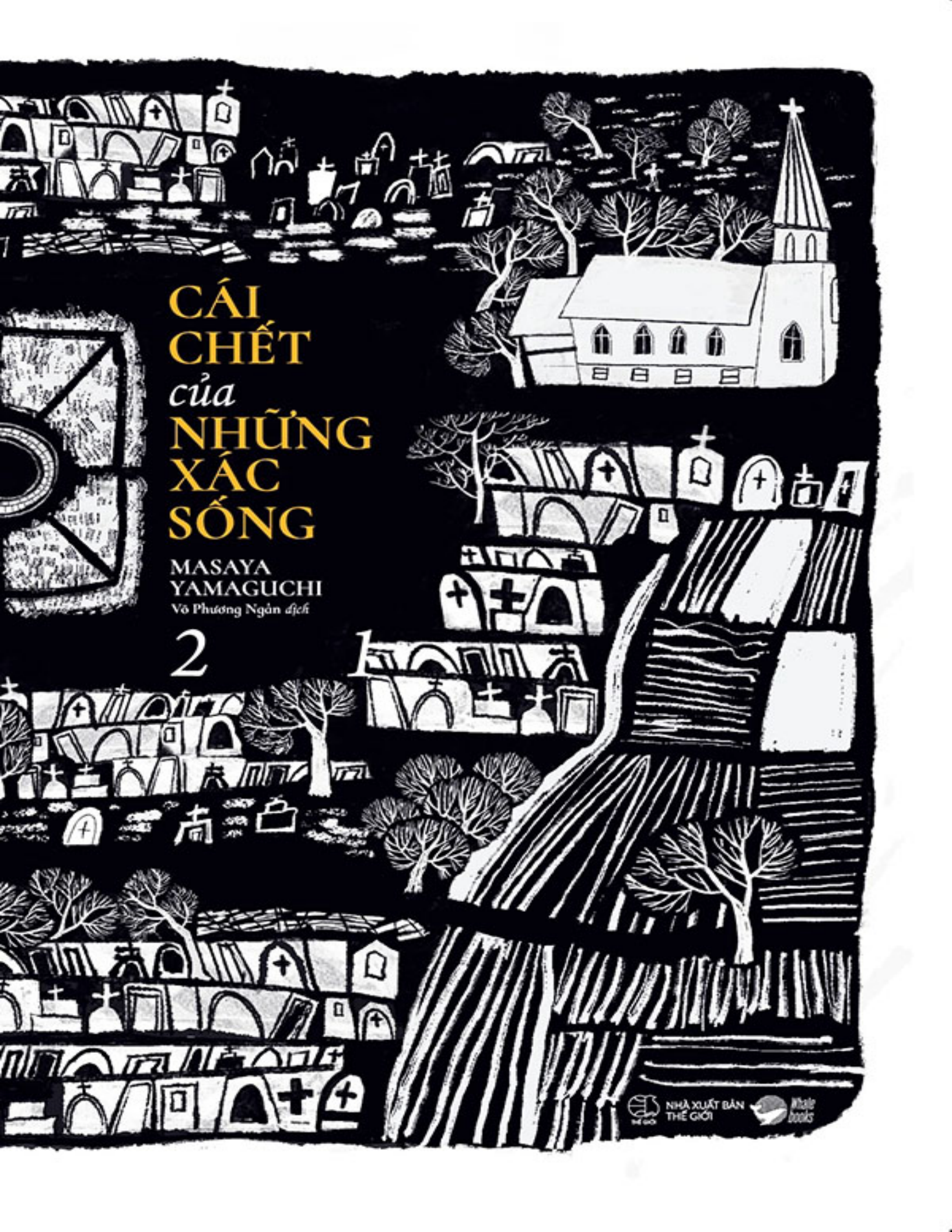




CÁI CHẾT của NHỮNG XÁC SỐNG

MASAYA
YAMAGUCHI
Võ Phương Ngân dịch

2



NHÀ XUẤT BẢN
THẾ GIỚI



Cái chết của những xác sống 2

IKERU SHIKABANE NO SHI vol. 2

Copyright © 2018 by Masaya Yamaguchi

Original Japanese edition published by TAKARAJIMASHA, Inc. in 2003.

Republished as paperback edition by KOBUNSHA CO., LTD in 2018.

Vietnamese translation rights arranged with KOBUNSHA CO., LTD through
Japan UNI Agency, Inc. and Squirrel Communication and Culture ISC.

All rights reserved.

Bản quyền tiếng Việt © 2020 AZ Viet Nam

Được xuất bản theo hợp đồng chuyển nhượng bản quyền giữa KOBUNSHA CO.,
LTD và Công ty TNHH Văn hóa và Truyền thông AZ. Việt Nam, thương hiệu
Whale Books.

e-Book này được thực hiện trên tinh thần thiện nguyện, phi lợi nhuận và phục vụ cộng đồng người đọc chưa
có điều kiện mua sách giấy.

Thông tin eBook

Tên sách: **Cái chết của những xác sống 2**

Nguyên tác: **Ikeru shikabane no shi vol.2**

Tác giả: **Masaya Yamaguchi**

Dịch giả: **Võ Phương Ngân**

Phát hành: **Whale Books**

Xuất bản: **NXB Thế giới**

ISBN: **978-604-77-8163-8**

Số trang: **320 pgs**

Khổ giấy: **14.5 x 20.5 cm**

Giá bìa: **119.000 đ**

Ngày phát hành: **10/2023**

Tạo eBook: **@huyetleid0907**

Hoàn thành: **03/2025**

Bất ngờ nhận được thư từ nhà Barleycorn, Grin lần đầu tiên trở về gia đình làm nghề mai táng từ khi bố cậu rời bỏ gia tộc lúc còn trẻ. Những tưởng câu chuyện phân chia tài sản thừa kế sẽ nhanh chóng kết thúc nhưng sóng ngầm bất ngờ ập đến, phủ lên Nghĩa trang Smiley và khắp nước Mỹ một màu kỳ bí và tang tóc.

Cái chết của các thành viên trong gia tộc, bức thư cảnh báo, những bí mật không thể phơi bày dưới ánh sáng.

Ngay cả Grin - nhân vật chính cũng đã chết.

Nhưng người chết đã **hồi sinh**.

Sống hay chết, có tội hay vô tội, tất cả cùng chờ Ngày phán xét cuối cùng.

Ái tình và cái chết là anh em.

Musaya Yamaguchi đã thành công tạo dựng tên tuổi của mình ở thể loại trinh thám nhờ xây dựng bối cảnh độc đáo, các tình tiết ẩn được cài cắm, thể hiện kiến thức chuyên môn sâu rộng qua lối viết đơn giản nhưng ấn tượng.

MASAYA YAMAGUCHI

Võ Phương Ngân dịch

CÁI CHẾT CỦA NHỮNG XÁC SÔNG 2

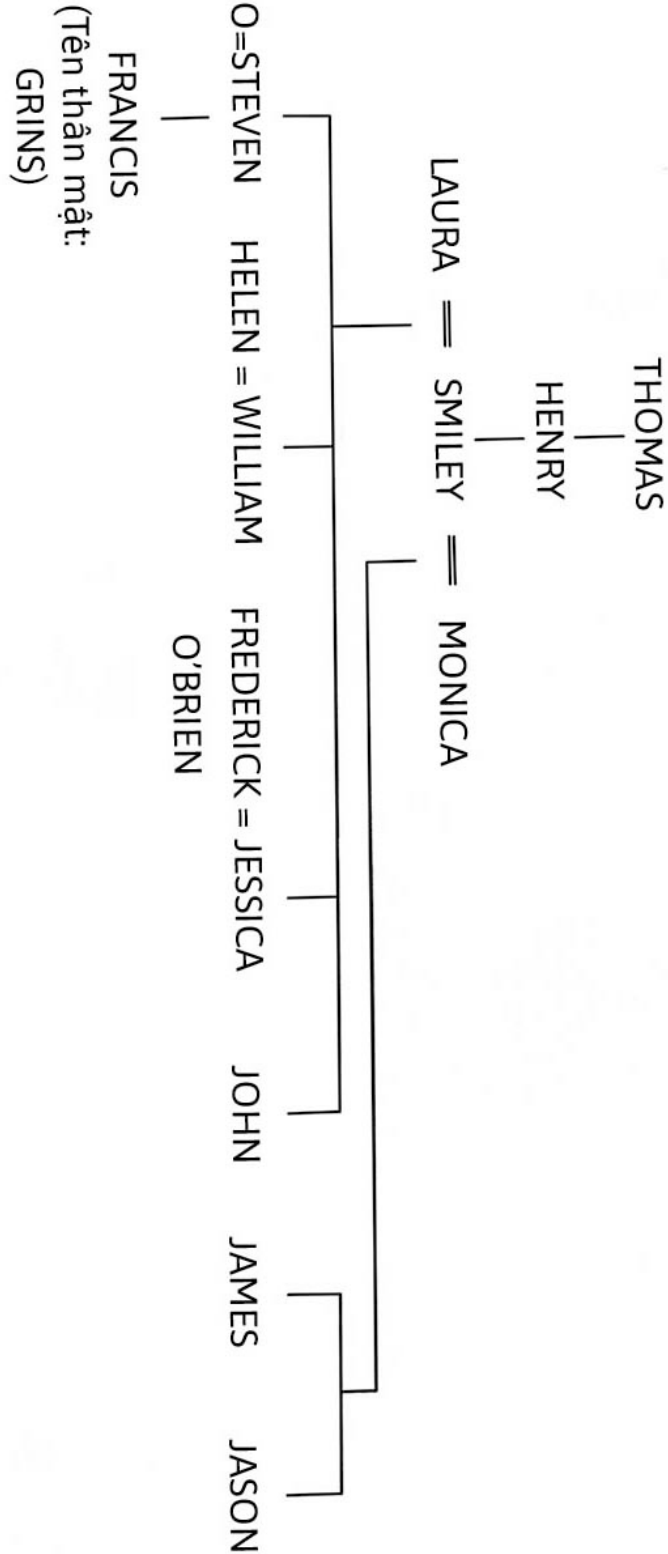
Whale Books, AZ Việt Nam
& NXB Thế giới

GIỚI THIỆU NHÂN VẬT TRONG TRUYỆN

Smiley Barleycorn	Người điều hành nghĩa trang Smiley
Monica	Vợ Smiley
John	Con trai Smiley và Laura
William	
Helen	Vợ William
James	Cặp con trai song sinh của Smiley và Monica
Jason	
Fancis (Grin)	Cháu Smiley
Jessica O'Brien	Con gái Smiley
Frederick	Chồng Jessica
Frank O'Brien	Nhà kinh doanh bất động sản tại Tombsville
Vincent Hearst	Cố vấn Nghĩa trang Smiley, tiến sĩ chuyên ngành tử vong học
Isabella Shimkus	Hôn thê của John
Sága(Cheshine)	Con gái Isabella
Andrew Harding	Luật sư
Cha cố Mariano	Linh mục Giáo hội Công giáo ở Nghĩa trang Smiley
Heiji Nanga	Nhà khai thác đất kiêm MC nghĩa trang
Walter	Nhân viên Nghĩa trang Smiley
Edding	
Poncia	
Cruise	
Norman	Người đào mộ
Martha	Đầu bếp nhà Barleycorn
Bill	Chủ Quán cà phê Ngã Tư
Gus	Đầu gấu vùng Tombsville
Jim Fielder	Nhân viên PR

Hubert Farrington	Triệu phú Texas
Peter Louis	Trợ lý của Hubert
Patrick Hunt	Phụ trách chuyên mục Tạp chí <i>Backstage</i>
Stewart Collins	Bác sĩ tâm thần
Richard Tracy	Thanh tra Sở Cảnh sát Marbletown
Charlie Fox	Thám tử cảnh sát
Callahan	
Lopez	

SƠ ĐỒ MỐI QUAN HỆ NHÀ BARLEYCORN



PHẦN HAI

XÁC SÔNG

CUỘC ĐUA LÚC NỬA ĐÊM CỦA NHỮNG CHIẾC XE TANG

*“Bạn tôi ơi, một mai tôi rời cõi tạm, hãy ném thân xác này vào sau
chiếc xe Cadillac, và đưa tôi đến một bãi phế liệu xa xôi.”*

— Bruce Springsteen —

[Cadillac Ranch]

1.

Gian chờ bên ngoài “Phòng Giấc ngủ hoàng kim” lúc này trông chẳng khác gì Bảo tàng sáp Madame Tussaud.

Hai người phụ nữ, Helen và Isabella đang túm lấy nhau cùng bất động. Hai người đàn ông, James và Thanh tra Tracy cũng đứng yên ngay sau lưng họ. Những người còn lại túm tụm xung quanh và nuốt nước bọt. Mọi ánh nhìn đều đổ dồn vào cái xác đứng sau Isabella.

Isabella ngoái đầu lại, cứng người nhìn chằm chằm vào xác chết, nuốt nước bọt rồi thốt lên một từ duy nhất: “John...?”

Cái xác phản ứng lại bằng một cái co giật rồi xoay người, để lộ chuôi dao găm đang cắm sâu sau lưng trước mặt mọi người. Phòng chờ tràn ngập tiếng rì rầm. Với suy nghĩ mình là một thanh tra chuyên nghiệp, Tracy rụt rè mở miệng: “Ông là... thứ... gì thế?”

Một câu hỏi ngớ ngẩn, nhưng không ai trong phòng chờ nhận ra điều đó - trừ người chết.

Người chết mở miệng: “Thứ gì... là thứ gì? Ông là ai mà hỏi câu này?”

Đây là lần thứ ba Tracy bị hỏi câu này. Tệ hơn là lần này lại phải giới thiệu với một cái xác... Lần đầu tiên trong ngày, dạ dày ông bắt đầu quặn đau.

“Tôi là Thanh tra Tracy, Sở Cảnh sát Thị trấn Marbletown. Ông chết rồi phải không?”

--- *Mình vừa nói cái quái gì thế này?*

Người chết trông có vẻ bối rối, vội vã quay sang nhìn vai mình. Chuôi dao găm bất thường trên lưng hắn đã thu hút ánh nhìn của mọi người. Người chết kiểm tra tình trạng lưng của mình, nhún vai rồi nói: “Hình như vậy. Thử này đâm rất sâu nhưng tôi chẳng có cảm giác gì, ngứa ngáy cũng không.”

Nói gì nữa đây, hỏi gì nữa đây, chín mươi chín dòng chữ xuất hiện rồi biến mất trong tâm trí rồi bời của Tracy. Học viện cảnh sát không dạy ông cách thẩm vấn người chết. Trong khi viên thanh tra đang bối rối, Helen lần nữa hét lên: “John, anh bị giết rồi. Hung thủ là Isabella! Anh biết không?”

Dường như Helen đã ở trạng thái mất bình tĩnh và không kiềm chế được bản thân từ trước cả khi nhìn thấy xác chết, cô cười nhạt rồi tiếp tục buộc tội Isabella không chút sợ hãi. Có vẻ choáng ngợp trước hành động của Helen, người chết chớp mắt và nhìn lơ đãng sau cặp kính. Tracy quyết định đã đến lúc mình phải kiểm soát mọi việc. Ông bước một bước về phía người chết: “Ông Barleycorn, bà Shimkus có phải là hung thủ giết ông không?”

Dù đã bị thứ to hơn cắm vào lưng nhưng người chết vẫn bật dậy như có thứ gì ghim vào mông, vươn vai rồi nổi cơn thịnh nộ: “Gì cơ, Isabella sao? Thật buồn cười! Cô ấy không làm thế.” John chỉ tay về phía Tracy: “Vì những câu hỏi ngu ngốc của một cảnh sát như ông mà Isabella bị đổ oan đây!”

Hàng nghìn tế bào quặn lại trong dạ dày Tracy. Vì sao ông lại bị một người chết coi là ngu ngốc chứ? Dù vô cùng khổ sở nhưng Tracy vẫn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ.

“Nhưng ông Barleycorn à, bà Shimkus là người mang con dao đến căn phòng này vào khoảng mười rưỡi. Ngoài bà ấy ra, không ai bước vào căn phòng này từ lúc đó cho đến hiện tại. Hơn nữa, đồng hồ của ông cũng dừng lại vào 10 giờ 35 phút. Không phải chiếc đồng hồ bỏ túi đó bị hỏng trong lúc ông giằng co với thủ phạm sao?”

“Đồng hồ ư?”

Người chết, như chưa hề biết đến sự tồn tại của chiếc đồng hồ, đưa tay vào túi áo gile lấy nó ra.

“Phải, đồng hồ bị hỏng trong lúc giằng co. Nhưng thủ phạm không phải Isabella.”

Người đàn ông đã chết đặt đồng hồ lên chiếc bàn nhỏ bên cạnh rồi quay mặt về phía Isabella.

“Em mang con dao găm đến đây ư?”

Câu hỏi đâm trúng nỗi lòng Isabella. Bà cất giọng nức nở: “Phải... Vì em nghe anh nói... nhưng sao mọi chuyện lại thế này? Hãy tin em, em không làm chuyện đó.”

Tracy hỏi lại người chết: “Nếu không phải bà ấy, vậy ai đã giết ông?”

Người chết do dự một lúc rồi nói: “Chính... chính là William...”

William hét lên: “Này, đùa nhau à, tôi không làm chuyện đó. Anh nói cái quái gì thế, dừng lại đi.”

Vợ của William - Helen, dù có phần bối rối và mất bình tĩnh nhưng cũng đứng về phía chồng: “Khoan đã, John, anh bảo vệ Isabella, tôi không quan tâm. Nhưng chồng tôi - William, dù là một gã đàn ông lẳng nhăng đáng ghét cũng chắc chắn không phải là kẻ sát nhân!”

Người chết lắc đầu: “Không, tôi bị William giết. Tôi bị đâm từ phía sau!”

Dứt lời, người chết làm động tác vung dao, nhưng do hưng khí vẫn cầm trên lưng nên trông ông khá hài hước. Helen mải mê bênh vực chồng mình, như thể quên rằng người đối diện đã chết: “Đừng đổ oan nữa, John. Chồng tôi là người duy nhất không có khả năng làm mấy trò lố bịch này. Anh ấy đang ở cạnh tôi lúc Isabella ở đây với con dao găm đó. Làm sao William có thể đâm chết anh được? William có chứng cứ ngoại phạm.”

“Gì cơ? Hai người ở cùng nhau lúc đó ư?” Vẻ ngạc nhiên hiện rõ trên khuôn mặt người chết, bộ tóc giả như muốn rơi ra khỏi đầu. Tracy, người lắng nghe cuộc trao đổi giữa hai bên như đang xem một trận đấu tennis thì ngày càng khó chịu.

Mọi người ở đây, dù sống hay chết, đều phớt lờ ông. Nhưng ông vẫn kịp bắt được cụm từ “chứng cứ ngoại phạm”.

Niềm tự hào tràn ngập cơ thể Tracy. Ông hít một hơi thật sâu, nghiêm nghị cắt lời: “Nào, mọi người đừng nói gì nữa. Hãy để tôi xử lý. John, anh William có thực sự là người đã đâm ông không? Mọi người đang tranh cãi vấn đề này.”

Người đàn ông đã chết mơ hồ nói: “Hừm, nó thật may mắn. Tôi chắc chắn là William. Tôi nhận được một lá thư đe dọa giết người khá ngớ ngẩn. Chỉ có William mới làm thế.”

“Thư đe dọa sao?” Tracy bối rối: “Nhưng ông có biết ai đã đâm mình không? Ông có thấy mặt người đó không?”

Helen lại ngắt lời: “Nên tôi mới nói người giết anh là Isabella.”

“Im đi!” Người chết bức xúc: “Chết tiệt, nếu không phải William thì tôi cũng không biết là ai. Tôi bị đâm từ phía sau nên không nhìn rõ...”

Tracy đứng lặng như trời trồng: “Không nhìn thấy mặt? Vậy thì...”

Vẫn im lặng ở góc phòng, Tiến sĩ Hearst bất ngờ xen vào: “Nghe có chút khó hiểu. Chúng ta cùng xem xét lại vấn đề nhé... Đoạn về chiếc đồng hồ có vẻ đáng nghi. Trước đó, John nói chiếc đồng hồ bỏ túi bị vỡ khi giăng co, là khoảng mười rưỡi. Đúng lúc đó, Isabella lại mang con dao găm đến. Điều này khiến mọi người nghi ngờ Isabella là thủ phạm. Tuy nhiên, John lại khẳng định Isabella không giết mình.”

“Tôi đã nói không phải cô ấy, không thể nào.” Người chết đưa tay phân trần với giọng điệu cầu xin: “Isabella không phải hung thủ.”

“Này, cậu vừa nói không nhìn rõ mặt thủ phạm. Vậy sao cậu biết đó không phải Isabella?” Tiến sĩ Hearst nói tiếp: “Nghe thật buồn cười. John, cậu đang che giấu điều gì sao? Thật ra cậu biết thủ phạm thực sự nhưng cố tình không nói, vì điều đó có thể gây ra thảm kịch khó lường cho Isabella.”

William hít một hơi thật sâu: “Đúng. John đã gọi tôi mang con dao đến. Nhưng lúc ấy, Isabella đang bên cạnh tôi, nói sẽ thay tôi mang dao đến cho John. Anh ta đang cố gài bẫy tôi. Ai đó đã giết John và anh ta cố tình đổ lỗi cho tôi!”

Người chết quay sang nhìn Isabella với vẻ mặt kinh ngạc: “Những gì William nói là thật sao? Lúc đó em đang ở cùng William?”

Isabella chưa kịp trả lời thì Helen đã nhảy vào chen ngang: “Hai người này đang bí mật qua lại với nhau. Anh không nhìn ra việc này sớm hơn hả John?”

Không đợi nghe hết, John - người vừa trở về từ cõi chết, tiến về phía Isabella. Isabella đột ngột đan tay trước ngực và thu mình lại. Người đàn ông đã chết gần giọng: “VẬY là cô đã ở cạnh William tối nay. Cô đã phản bội tôi suốt thời gian qua sao? Đúng không?”

“Không. Em chỉ yêu mình anh. Em không phản bội anh.”

Isabella lắc đầu nguầy nguậy, nhưng không biết là tự nguyện lắc đầu hay do John đang lắc mạnh vai bà.

Lại bị gạt sang một bên, Tracy cố gắng kéo hai người ra, thầm nghĩ đây là cơ hội cuối cùng để giành lại sự uy nghiêm của mình.

“Này, ông hơi quá rồi đấy. Không được dùng vũ lực.” Nhưng vừa tiến lên một bước, Tracy đã bị đánh ngã. Người đàn ông đã chết đột nhiên giơ bàn tay cứng đờ và lạnh ngắt như một bức tường thành hướng về phía Tracy. Viên thanh tra bị giáng một cú ngay cánh mũi, loạng choạng lùi lại và ngã xuống sàn. Tracy bàng hoàng nhìn John với bộ dạng thảm hại và nhếch nhác. Mũi ông tê cứng, máu và nước mắt chảy giàn giụa. Người đàn ông đã chết nhìn xuống, bảo Thanh tra Tracy nhỏ đồng máu đó đi: “Này, ông ồn ào quá đấy. Để tôi yên, đừng xen vào chuyện riêng của tôi.”

Đây là một sự sỉ nhục ghê gớm. Tracy đã nhanh chóng lao đến hiện trường dù chỉ là trùng hợp, nhưng không ai cảm ơn ông vì hành động ấy. Sự chủ động điều tra của ông bị chà đạp. Ông còn bị đánh ngã xuống sàn...

Dù sống 200 năm đi nữa cũng không thể nào trải qua những chuyện này. Khóe mắt Tracy lại giàn giụa nước mắt, không phải vì đau mà vì hàng nghìn lý do khác.

Không chịu được sự đáng thương của Tracy, Tiến sĩ Hearst phải ra tay can thiệp: “John. Không. Đừng dùng vũ lực. Cậu vừa chết nên sẽ hơi kích động. Sao cậu không đến Trung tâm Y tế ở Marbletown để kiểm tra? Cậu có thể liên hệ với Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh đấy. Nếu chúng ta bình tĩnh nói chuyện, biết đâu cậu sẽ hiểu.”

Người đàn ông đã chết buông vai Isabella, tiếp tục nổi cơn thịnh nộ khác: “Gì cơ, Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh ư? Tôi không bao giờ đến những nơi như vậy. Không bao giờ!”

Người chết vừa hét vừa lao ra cửa. Vừa định đứng dậy, Tracy lại bị người chết tông trúng và ngã nhào xuống đất. Người chết chạy ra khỏi phòng rồi mất hút phía cuối hành lang, những người còn lại chết lặng.

Ngồi trên sàn, Tracy ra lệnh trong nước mắt: “Foxxxx! Đuổi theo cho tôi!” Ông có phần bối rối về đối tượng truy bắt. Thay vì truy đuổi “hung thủ”, họ đang đuổi theo “nạn nhân”.

2.

“Ngày tôi ra đi, đừng ai khóc thương bi lụy.” Giọng hát náo nê của Robert Plant vang lên trong radio ô tô.

Ngón tay người nghệ sĩ trượt dài trên dây đàn guitar, tạo ra thanh âm đau đớn như dây thần kinh bị tê liệt.

Gus tắc lưỡi. Một DJ chuyên về dòng nhạc Blues trên kênh WNEW lại chơi một bài hát mang âm điệu như một cơn khủng long ngủ vùi với lưng phủ đầy rêu phong cổ rậm. Nghe những bài hát này khiến người ta chán nản quá phải không? Chẳng phải họ cũng có những bài Rock & Roll sao? Chuyển kênh. Lúc sau, tiếng vỗ tay ầm ĩ và tiếng kèn saxophone cuồng nhiệt vang lên. *Quarter To Three* của Gary U.S. Bonds. Đúng rồi, phải thế chứ. Kênh WSQR. Gã thanh niên vừa ngậm điều thuốc trên môi vừa huýt sáo điêu luyện theo nhạc.

Gus xuôi theo đường số 113 hướng đến Thác Springfield. Gus vừa bán dầu cho Bill ngay Quán cà phê Ngã Tư. Trước đó, Gus có cửa cấm một cô hầu bàn tại một cửa hàng bánh rán ở Marbletown. Phần ký ức đó khiến gã không vui. Bất chấp lời mời gọi nhiệt tình từ Gus, cô hầu bàn vẫn lái chiếc Honda về nhà thay vì ngồi chiếc Firebird Trans Am màu tím đẹp tuyệt vời cùng gã. Đây là những gì xảy ra khi người Nhật bán những chiếc ô tô giống đồ chơi cho một cô bé vùng nông thôn. Gus lại tắc lưỡi.

Vùng nông thôn? Gus thường tự hỏi phải chăng mình sinh nhầm thời và nhầm chỗ. Lẽ ra gã phải được sinh ra giữa mùa hè nóng bỏng ở một thành phố nhộn nhịp

vào những năm 1950. Như thế, các cô nàng sẽ hiểu được lối sống “không phô trương” của gã và đêm nào cũng vui như đêm nhạc rock.

Gus thích thú tưởng tượng mình đang lái chiếc Cadillac màu hồng lộng lẫy. Đèn hậu gợi nhớ đến một nàng tiên cá đẹp tuyệt trần. Tay lái và còi xe cũng màu hồng. Rồi gã sẽ có một cuộc so kè với trưởng nhóm Jet vào một sớm bình minh mùa hè. Đúng vậy, như Jimmy Dean trong video...

Gus đột nhiên bị kéo về hiện thực.

Ánh đèn pha ô tô đang tiến gần ở làn đường bên cạnh. Ô tô hiếm khi di chuyển vào thời điểm này, nhất là trên đoạn đường dài heo hút giữa vùng nông thôn. Gus tò mò nheo mắt. Đèn của chiếc ô tô đang lao tới sáng đến nỗi trong một khoảnh khắc, nó che phủ cả kính chắn gió của chiếc Firebird. Hai chiếc xe lướt qua nhau trong nháy mắt.

Giật mình, Gus nghiêng đầu nhìn chiếc xe lao đi. Rất nhanh. Khoảng hơn 50 dặm một giờ. Khi nó lướt qua, Gus để ý đó là chiếc Limousine Lincoln màu đen với biểu tượng quan tài quen thuộc bên hông xe.

Chắc là xe tang từ Nghĩa trang Smiley.

--- Nhưng sao xe tang lại chạy nhanh như thế vào giờ này?

Chưa kịp trả lời, kính chắn gió lại lần nữa bị một vùng sáng chói lóa che mất - là đèn pha của những chiếc xe đang lao tới. Hai ô tô nhanh chóng lướt qua. Gus nhẩy dựng lên chửi rủa. Một trong đó là chiếc xe tang màu hồng gã không bao giờ quên. Chiếc xe đó đang được hai đứa oắt con chơi nhạc punk rock cầm lái. Chúng vừa khiến Gus mất mặt vào hôm trước. Không cần biết chủ nhân chiếc Coupe màu xám đang đuổi theo là ai, gã chỉ biết họ đang trong một cuộc rượt đuổi gay cấn.

Gus cười thầm. Adrenaline dâng trào khắp cơ thể. Sự máu lửa bùng lên. Gã nghĩ mình chưa thể từ bỏ vùng quê hẻo lánh này được.

--- Đêm nay, mình sẽ là người chiến thắng trong cuộc đua chết chóc này. Mình sẽ trở thành tia lửa tỏa sáng giữa đường Thunder.

Gus quay ngoắt đầu xe trên đường Thunder, lốp xe rít ken két trên mặt đường.

3.

Với Fox, đây là lần đầu tiên anh ta trải nghiệm một cuộc rượt đuổi bằng ô tô. Ở nhà vẫn xem những thước phim kinh điển của McQueen trong *Bullitt* và Hackman trong *The French Connection*, những tưởng thám tử cảnh sát người Mỹ này từng trải qua chuyện tương tự ít nhất một lần, nhưng khi bị đặt vào tình huống này, anh ta lại loay hoay không biết làm gì. Fox cố vận dụng hành động của các đặc vụ trong tâm trí nhưng lại chẳng nhớ được gì. Trên một con đường quê thẳng tắp thế này, sẽ chẳng có vụ tai nạn bất ngờ nào khiến cuộc rượt đuổi đến hồi gay cấn cả.

--- *Chẳng lẽ mình lại đuổi theo họ mãi sao...?*

Hai chiếc xe phía trước, một chiếc xe tang màu hồng ngớ ngẩn do một tên oắt con cầm lái và một chiếc khác là John Barleycorn đã chết điều khiển.

--- *Mình có nên vượt mặt chiếc xe tang, cua gấp, dùng sườn xe ngăn bước tiến đoàn xe kia, kết thúc cuộc rượt đuổi? Thực sự rất đơn giản. Mình có thể làm được, chỉ cần một chút can đảm.*

Nhưng Fox lại không có can đảm đó. Thay vì tự vẫn lòng dũng cảm của bản thân, anh ta lại suy nghĩ về phần thưởng sau khi thực hiện hành động này. Dầu thế, bước đi mạo hiểm này cũng không thể giúp Fox có đủ tiền sống trong một biệt thự như các sao Hollywood được.

Fox thở dài, thả lỏng chân ga, bắt đầu dùng những hạn chế của xe cảnh sát để biện minh cho hành động thất bại.

Đúng lúc đó, tiếng động cơ gầm rú vang lên từ phía sau. Một chiếc Firebird Trans Am màu tím như được gắn thêm động cơ vượt mặt chiếc xe đang ì ạch của Fox.

4.

Grin cầm chắc tay lái, mắt dán chặt vào đuôi chiếc xe tang phía trước.

Cửa sau chiếc xe tang dường như không khóa, lộ rõ chiếc quan tài bằng gỗ gụ bên trong. Quan tài thường sẽ được khóa chặt trên sàn, nhưng lần này thì không - nó lắc lư theo nhịp rung của ô tô.

Chăm chú nhìn chiếc quan tài, Cheshire lên tiếng khi đang ngồi ghế phụ: “Trời đất, nếu có người chết trong đó chắc họ cũng giết mình sống dậy mất.”

Grin nói ngay: “Thực tế lại buồn cười hơn. Gã đàn ông đang lái chiếc xe tang đó thật ra là một người chết.”

--- Và cả người đang lái chiếc xe tang này nữa. Grin lẩm bẩm.

Lúc John Barleycorn chạy ra khỏi “Phòng Giấc ngủ hoàng kim”, Grin là người đầu tiên hành động. Thật kỳ lạ, người sống đứng bất động, trong khi người chết như Grin lại nhanh nhẹn hơn. Người sống hẳn sợ hãi khi đuổi theo người chết, nhưng người chết thì không ngần ngại đuổi theo đồng loại của mình. Đối với John đã chết, Grin thấy quen thuộc hơn là sợ hãi. Cậu muốn nói chuyện với John như hai người đồng cảnh ngộ. Và vì cậu muốn chắc rằng bản thân không hề đơn độc.

John ra khỏi cửa trước nhà tang lễ, lên một chiếc xe tang ở bãi đậu xe.

Chiếc xe tang lao nhanh qua con đường đầy sỏi đá. Bên kia, Grin vừa cắm chìa khóa vào ô tô. Thời gian cậu lấy chìa khóa treo trên bảng trong phòng điều phối chính là khoảng cách giữa hai chiếc xe tang.

Cheshire nhanh nhẹn nhảy lên ghế phụ trong khi Grin khởi động chiếc xe tang màu hồng.

Vừa đạp ga, Grin vừa nghĩ cách dừng chiếc xe trước mặt mình lại. Dù đã xem cảnh này nhiều lần trên ti-vi, nhưng khi bắt đầu một cuộc rượt đuổi thực sự, cậu lại không biết cách kết thúc nó. Grin nhìn vào gương chiếu hậu. Thám tử Fox, người rời khỏi phòng cùng lúc với cậu đang bám theo sau. Fox là một thám tử chuyên nghiệp, Grin thầm nghĩ anh ta sẽ sớm bắt kịp xe tang của John. Nhưng nhìn vào gương chiếu hậu, khoảng cách đèn pha từ xe Fox đến xe Grin vẫn chẳng hề thay đổi.

Ngay khi Grin mất lòng tin vào Fox, một chiếc xe khác vượt mặt chiếc Coupe của vị thám tử, phóng qua chiếc xe tang màu hồng với tốc độ chóng mặt.

“Chà, lâu lắm rồi mới có người vượt mặt con chiến mã màu hồng này của mình. Grin, tăng tốc vượt lại đi. Nhanh! Nhanh!” Cheshire nhảy cẫng lên thích thú.

“Anh buồn ngủ quá. Hay Cheshire - vua tốc độ, qua đây lái thay anh đi.”

“Gì, đồ ngốc này.”

Mãi đến khi tai nạn sắp xảy ra - do nhường qua nhường lại vô lăng, cả hai mới biết ai là người cầm lái chiếc xe màu tím vượt mặt họ.

5.

Bill, chủ Quán cà phê Ngã Tư, đang đứng cạnh cây xăng trước quán mình rồi liên tục lắc đầu. Tay ông cầm vòi bơm xăng. Việc bơm xăng tối nay có phần kỳ lạ. Mới nãy, một khách quen đang đổ xăng đã buông lời đùa tếu rằng “cái vòi” của Bill hỏng rồi. Như Gus nói, Bill thậm nghĩ chắc có lẽ cái vòi này cũng hỏng thật rồi. Bởi ông đã làm việc ở đây gần một phần tư thế kỷ.

Nhưng Bill chẳng hề thông cảm cho đồng minh của mình - cái vòi bơm xăng. Nguyên tắc đời ông là: Muốn phụ nữ hay cái máy kính cần nghe lời và làm theo những gì mình nói, hãy đánh nó.

Bill biến điều này thành một học thuyết và đưa vào hành động ngay lập tức. Ông đập vào tấm chắn bùn của vòi phun và giật cò. Thật ngu ngốc, Bill nhìn trực diện vào vòi bơm, bóp cò và lại đập mạnh vào tấm chắn bùn, xăng phun ra. Xăng bắn tung tóe khắp mặt khiến mắt Bill bị bỏng. Ông ngã ra sau, đập đầu vào máy bơm rồi gục ngay tại chỗ.

Thoát khỏi sự áp chế của Bill, chiếc vòi “vui vẻ” phun xăng ra trước cửa hàng. Vũng xăng dưới đất dần loang rộng, trở thành một đại dương đen đặc, phủ lấy con đường số 113 trước quán...

Biển đen đáng sợ này sắp lan đến tàn thuốc lá bên vệ đường mà Gus vừa vút xuống vài phút trước.

6.

Từ khi sinh ra, mỗi ngày chúng ta lại tiến dần từng chút một về phía cái chết. Khoảng sáu mươi sợi tóc rụng mỗi ngày và hàng tỷ tế bào bị loại bỏ khỏi thành ruột qua đường ăn uống. Hận thù, tức giận, đau đớn và thậm chí cả tình yêu cũng khiến cơ thể hao hụt mỗi ngày, phá hủy các tế bào như một thảm họa hóa học. Cơ thể con

người chứa khoảng bảy mươi nghìn tỷ tế bào, nhưng cứ sau hai mươi tư giờ, một phần các tế bào sẽ chết đi và bị loại bỏ.

Lúc này, Thanh tra Tracy đang đứng trong sảnh nhà tang lễ, tự hỏi dù có bao nhiêu tế bào đã bị loại bỏ khỏi thành dạ dày và cái chết đã cận kề mình thế nào cũng không thể so với nỗi kinh hoàng và nhục nhã đầy đau đớn ông đã trải qua trong cuộc hỗn loạn tối nay. Không khí ban đêm len lỏi qua khe cửa trước, nơi người chết và những kẻ truy đuổi họ vừa rời đi. Vuốt chiếc mũi đau nhức đang nhét khăn giấy, Tracy rùng mình, rút khăn và cẩn thận xì mũi.

“Có vẻ nơi kiểm nghiệm quan tài và xét xử này trở thành điểm check-in rồi!”

Khi quay lại, ông thấy Tiến sĩ Hearst đang đứng đó. Trong khi những người khác lộ vẻ lo lắng, tiến sĩ là người duy nhất có vẻ mặt thực sự hạnh phúc. Tracy hỏi lại không mấy hào hứng: “Ông nói gì, kiểm nghiệm quan tài ư?”

Như thể đang đợi sẵn, Tiến sĩ Hearst nhanh chóng khoe chuyên môn của mình: “Thời xưa, phù thủy Châu Âu để người chết xác định hung thủ. Nghi phạm sẽ khỏa thân đến gần xác chết và hôn lên vết thương trên thi thể. Nếu là thủ phạm, máu từ vết thương sẽ phun trào. Anh có thể xem qua cuốn *Sơ Lược về Lịch Sử Luật Pháp Đức* của Mitteis. Hay trong sử thi *The Nibelungenlied* xuất hiện một phiên xét xử rất thú vị - tội ác của kẻ sát nhân Hagen được phơi bày ngay trong đám tang của Siegfried.”

“À, vậy sao?” Tracy cộc cằn đáp: “Nếu có thể bắt được thủ phạm hay nạn nhân của vụ án này, tôi sẽ hát *Nibelungenlied* hay *Do You Know What It Means To Miss New Orleans* gì đó.”

“Phải, được thế thì còn gì bằng. Tôi chỉ là một nhà khoa học thôi. Tôi không nghĩ mình sẽ giải quyết vụ án này bằng phép thuật. Hẳn là còn cách giải quyết khác...”

--- Khoa học sao, Tracy nghĩ. Vấn đề này có thực sự giải quyết được bằng khoa học không? Mình đã xác nhận cái chết của John Barleycorn bằng bằng chứng khoa học. Nhưng việc xác chết ngồi dậy và hành động theo ý muốn đã khiến mình bị sốc...

“Ông có cách gì không?”

“Có. Một cách rất khoa học.” Tiến sĩ Hearst vui vẻ nói.

Bị thu hút bởi phong thái tự tin của đối phương, Tracy bất giác hỏi: “Cách gì vậy?”

“Một video.”

“Video sao?”

“Phải. Có một camera an ninh 360 độ ở hành lang hiện trường vụ án. Anh có thể biết mọi chuyện xảy ra tại lối vào và ra của nhà tang lễ vào thời điểm gây án. Chúng ta có thể xác định danh tính của kẻ sát nhân.”

CÁI BÃY VIDEO

“Với những người bất tử, mọi hành động (mọi suy nghĩ) là tiếng vọng của những gì đã xảy ra trước đó hoặc là dấu hiệu trung thực của những điều sẽ được lặp lại trong tương lai.”

— Jorge Luis Borges —

[*The Immortal* (tạm dịch: Người Bất Tử)]

1.

Cuộc đua giữa những chiếc xe tang đang vào hồi cao trào.

Đường Thunder - tuyến 113 bỗng chốc nhộn nhịp chưa từng có với những chiếc ô tô đen, tím, hồng, xám lao về phía vùng tối như những quả bóng trên bàn bi-a.

Trong chiếc Firebird màu tím, Gus - kẻ cầm lái đang máu chiến nhất đoàn xe như bị kim châm ở ghế ngồi, gã ưỡn hông, găm gừ những tiếng kỳ lạ. Trông gã giống một chàng cao bồi miền Tây hơn là một tay xã hội đen từ những năm 1950. Rõ ràng là một gã sinh nhằm thời khoảng 200 năm.

Gus đã trở lại. Gã vượt qua chiếc Coupe và chiếc xe tang màu hồng khá dễ dàng, tận hưởng trọn vẹn cảm giác thoải mái, ngắm cảnh vật và những chiếc xe của đối thủ bị bỏ lại phía sau. Sau khi vượt mặt chiếc xe tang màu hồng, gã lượn vài lần khiến các xe phía sau có phần e dè. Điều tiếc nuối duy nhất là gã không nhìn thấy thằng oắt con tè dầm trên ghế lái của chiếc xe tang. Trên radio, Larry Williams khuấy động nhịp đua bằng một bài thánh ca cho những người không có cơ hội thưởng thức nhạc rock & roll.

--- Nhưng rock & roll không thể làm mình thỏa mãn.

Gus nắm vô lăng như một kỹ sĩ cô độc mắc chứng hoang tưởng. Larry Williams trách móc Gus, bảo gã hãy chơi đẹp một chút. Nhưng Gus bỏ ngoài tai lời khuyên từ anh bạn trên radio.

Con Firebird Trans Am của Gus chạy mượt hơn bất kỳ con xe Silver nổi tiếng nào, động cơ V8 5000cc gầm rú như một con linh miêu khổng lồ giữa xa lộ.

Gần đến ngã tư, Gus quyết định vượt mặt chiếc xe tang ngó ngẩn với cửa sau đang mở để vươn lên dẫn đầu. Vượt lên ở đoạn này sẽ đến trước mặt Quán cà phê Ngã Tư, Bill sẽ được xem màn này và chắc chắn vỗ tay hoan nghênh sự xuất hiện đầy dũng cảm của gã. Gus đánh vô lăng, gài số cao nhất và đạp mạnh chân ga.

Firebird lao vào đường hầm, bỏ lại bóng tối sau lưng, dễ dàng vượt mặt chiếc xe tang và hạ đo ván đối thủ bằng một cú đạp ga dài đầy dứt khoát.

Lúc này, con đường phía trước Firebird đang bốc cháy.

Dù đam mê tốc độ đến mức nào, Gus cũng không phải là một kẻ điên thích lao vào biển lửa ở tốc độ cao. Bối rối dẫn tới phản ứng sai lầm. Một cú đánh lái theo phản xạ khiến bánh sau vô tình trượt ngang làm gã rùng mình. Đây là sai lầm chết người - càng đạp phanh, bánh càng trượt.

Firebird lướt qua xăng và biển lửa, để lộ phần sườn trống hoác trước chiếc xe phía sau. Chiếc xe tang theo sau cũng phạm sai lầm tương tự Firebird. Nhưng nếu Gus bẻ lái sang trái thì chiếc xe tang lại đánh sang phải, thùng xe quay về hướng Quán cà phê Ngã Tư và trượt dài.

Chiếc xe tang đâm mạnh vào Firebird. Quan tài bằng gỗ gục văng khỏi cửa sau của xe, phản chiếu rõ nét vết xăng ở mặt đường, lướt qua vòi bơm xăng và chỉ dừng lại khi mắc kẹt ở cửa kính quán cà phê. Chỉ mình Grin, người về ba, kịp chứng kiến toàn bộ khung cảnh hoành tráng như một thước phim không thể tua lại vừa xảy ra.

Tuy nhiên, Grin không phải là khán giả vừa thưởng thức cảnh hành động trong phim vừa nhai khoai tây chiên mà cậu là một trong những người liên quan tới thảm họa này. Chiếc xe tang màu hồng sẫm sượt sau một cú trượt nguy hiểm, kịp đổi hướng để tránh chiếc xe đang bốc cháy phía trước rồi đâm sầm vào một khu đất hoang ẩm thấp ở phía đối diện quán cà phê.

Chiếc xe duy nhất bình an trước thảm họa là chiếc chở kẻ hèn nhát nhất. Fox, người vừa đỗ chiếc Coupe màu xám của mình trước biển lửa, rùng mình trước khung cảnh hoang tàn. Ngọn lửa bao trùm hai ô tô, lan ra xung quanh các trụ bơm xăng, làm cháy sém mặt tiền quán cà phê. Bỗng vang lên tiếng nổ trầm đục, Fox co rúm lại trên ghế lái. Anh ta thấy nắp capo của chiếc Firebird bị thổi bay.

“Mình phải gọi xe cứu hỏa...” Fox lơ đãng lầm bầm: “Và xe cứu thương, thêm... à không cần, quá nhiều xe tang rồi...”

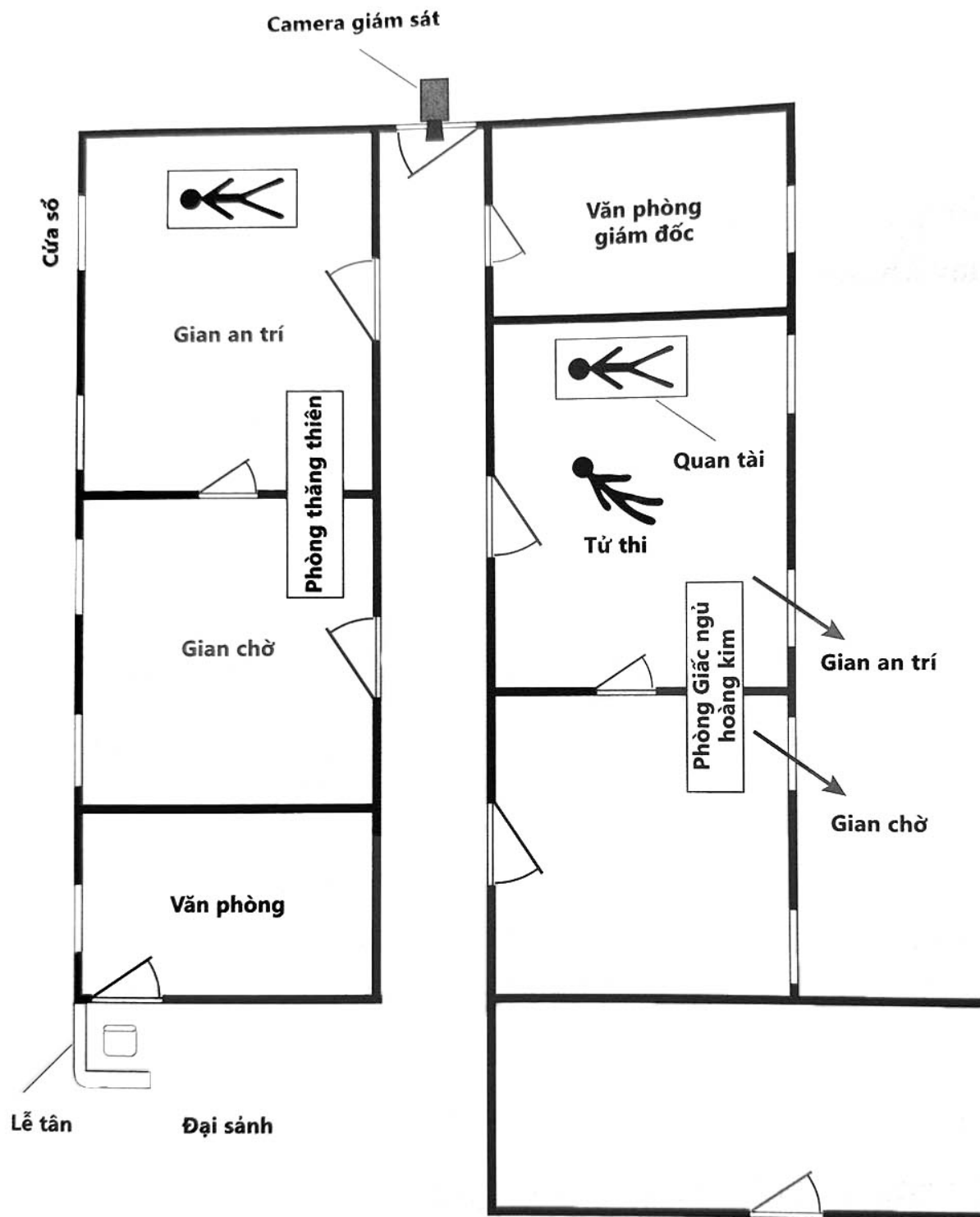
2.

“Đây là thứ tôi đã âm thầm lắp đặt, không ngờ lại hữu dụng nhanh như vậy.”

Tiến sĩ Hearst hớn hở nói như một đứa trẻ đi xem thành quả bắn thỏ. Vị tiến sĩ và Tracy vào văn phòng sau quây lể tân. Sau khi đưa những người liên quan đến vụ án vào một nhà xác trống ở cánh Đông, Tracy bình tĩnh mở video. Vụ án có thể được giải quyết trước khi pháp y và đội hỗ trợ từ cục cảnh sát đến nơi. Buồng điều khiển camera an ninh giám sát cánh Tây được đặt trong văn phòng. Tracy hỏi Tiến sĩ Hearst đang đứng sau lưng trong khi ông nhấn nút chạy video: “Hôm nay là lần đầu tiên có người mở video này phải không?”

“À, vâng. Có một vụ cướp nhỏ ở ‘Phòng thăng thiên’ hai tuần trước. Có người đã cướp của cải trong quan tài, những kẻ vô đạo đức. Nên tôi đặt một camera ở hành lang để phòng hờ. Tôi báo mọi người rằng camera sẽ bắt đầu ghi hình vào tuần tới. Vì vậy, ngay cả John đã chết cũng không nghĩ rằng kẻ giết cậu ấy sẽ có mặt trong video.”

NHÀ TANG LỄ CÁNH TÂY



“Camera không quay trong phòng sao?”

“Không may là không. Do tôi nghĩ đây chỉ là camera thử nghiệm nên chưa đặt trong phòng. Ý tôi không phải là camera đắt tiền. Nhưng camera lắp trên ô cửa ở hành lang cánh Tây nên ta có thể quan sát toàn bộ hành lang. Tất nhiên, ta có thể xem ai ra vào văn phòng, hai nhà xác cũng như theo dõi hành động của Isabella và John, xem liệu bà ấy có phải là kẻ sát nhân hay không.”

“Nếu Isabella không giết John thì cũng không có ai khác bước vào căn phòng đó được, vì cánh cửa dẫn ra bên ngoài được chốt an toàn từ bên trong. Đây là một vụ giết người trong phòng kín.”

“Phòng kín ư?” Tiến sĩ Hearst quay sang cười tinh quái: “Nghe như một cuốn tiểu thuyết trinh thám kinh điển. Các cảnh sát cũng đọc những thứ này sao?”

Tracy đỏ mặt.

“Chà, mấy cuốn tiểu thuyết đó giải quyết vụ án trong 300 trang giấy. Còn các vụ án ngoài đời thực thường vẫn chưa giải quyết xong ngay cả khi làm hỏng 300 đôi giày. Tôi không biết những người khác thế nào, nhưng với tôi, truyện trinh thám là những liều thuốc giảm căng thẳng hiệu quả.”

“Tôi hiểu rồi. Tôi tự hỏi chúng ta đang ở trang nào nếu đang trong câu chuyện đó. Sẽ thật tuyệt nếu chúng ta đang ở trang 300 và mọi chuyện sắp được giải quyết... Để xem nào.”

Tiến sĩ Hearst nhấn nút play.

Màn hình kêu lẹt xẹt, khung cảnh dần hiện ra. Đúng như Tiến sĩ Hearst đã nói, camera quay toàn bộ hành lang. Tương tự như bố cục phối cảnh trong lớp nghệ thuật, hành lang dần thu hẹp về phía trước, kéo dài đến trung tâm màn hình. Bên trái là cửa văn phòng giám đốc và “Phòng Giấc ngủ hoàng kim”. Bên phải là hai cánh cửa “Phòng thăng thiên”. Dưới cùng màn hình là thời gian hiển thị theo đơn vị giây.

--- Ổn đấy, trừ màu đen trắng và chất lượng hình ảnh kém, Tracy nghĩ. Video bị vỡ, làm giảm hiệu ứng ba chiều.

“Chất lượng hình ảnh không tốt lắm.” Tracy nói.

“Vì tôi đang quay phim với tốc độ cực nhanh. Đoạn băng dài 120 phút có thể ghi cảnh của 12 tiếng.”

Tracy nhìn qua vai tiến sĩ, hướng mắt vào màn hình: “Hừm, Sony sản xuất à?”

Tiến sĩ Hearst cộc cần trả lời: “Phải. Sony.”

“Sony thật ư?”

“Phải. Sony bản lậu. Một công ty tại Philadelphia sản xuất. Giá chỉ bằng một nửa bản của Nhật nên tôi mua.”

“Thảo nào...” Tracy không có thời gian than thở về sự suy tàn của ngành công nghiệp điện tử tiêu dùng Mỹ nữa.

“Tiến sĩ, video bắt đầu chạy lúc mấy giờ?”

“Trước bữa tối, khoảng bảy giờ. Anh có thể xem thời gian hiển thị ở góc màn hình.”

“Ông có thể tua nhanh không? Nếu phát hiện điều gì bất thường, chúng ta sẽ tua lại.”

Nghe theo Tracy, Tiến sĩ Hearst tua nhanh cuộn phim.

“Dừng lại.”

Trong video, John đang ở hành lang, còn vị luật sư chăm chỉ Harding bước vào văn phòng.

“Ai đây?” Tracy hỏi.

“Luật sư của gia đình Barleycorn, tên Harding. À anh ta bảo sẽ đi New York, nên nếu muốn biết thêm thông tin, anh nên liên lạc với anh ta càng sớm càng tốt.”

Đoạn phim không có gì thay đổi bởi cả John và Harding đang ở trong phòng nên tiến sĩ chọn tua nhanh. Sau đó, Harding rời khỏi phòng và quay lại cùng hai người đàn ông, vài phút sau, bốn người gồm cả John ra khỏi phòng và đi xuống hành lang.

Lát sau, John quay lại văn phòng một lần nữa. Màn hình hiển thị thời gian là 9:35:18.

“Hai người mà Luật sư Harding mang đến thì sao?”

“Hình như không phải nhân viên nhà tang lễ. Có thể là người từ văn phòng của Harding. Chắc anh cần hỏi thêm anh ta đây.”

Video tiếp tục được tua nhanh.

Lần này, họ thấy một người phụ nữ đẩy quan tài bằng xe đẩy từ phía sau màn hình đi tới. Người phụ nữ đeo kính đen, thẳng lưng đẩy xe hết mức có thể dù không ai nhìn. Thời gian hiện 10:06:00.

“Cô Edding, nhân viên mới vào làm gần đây. Chắc cô ấy đang đẩy quan tài cho tang lễ ngày mai. Anh có thể kiểm chứng thông tin với James.”

Edding vào gian chờ của “Phòng thăng thiên” bên phải màn hình, rời đi ngay sau đó với những bước chân khoa trương hết như lúc đến.

Video lại được tua nhanh. Vẫn không có gì thay đổi. Âm thanh duy nhất trong văn phòng lúc này là tiếng cuộn băng trong máy phát. Lúc sau, một bóng người xuất hiện ở cuối hành lang. Tracy vội vàng cất tiếng: “Chờ chút.”

Dừng lại, tiếp tục.

Isabella xuất hiện trong đoạn phim. Bà mặc một chiếc áo len cắt hở táo bạo có trâm cài ở ngực cùng một chiếc quần da cừu cạp cao ôm lấy đôi chân cân đối. Dáng đi chẳng khác gì người mẫu thời trang đang giới thiệu bộ sưu tập mùa thu. Tracy chợt nghĩ về Edding, tự hỏi liệu một người phụ nữ luôn để ý đến ánh mắt người khác như cô có thể bỏ thói quen đó ngay cả khi không có ai xung quanh không. Nhưng dù đang suy nghĩ vẩn vơ, Tracy cũng không bỏ qua việc Isabella đang cầm trên tay con dao găm cổ xưa chẳng chút phù hợp với bộ quần áo đang mặc.

“Đó là hung khí.” Tracy nói: “Đầu chuôi dao tròn đặc trưng. Không nghi ngờ gì nữa, chính là con dao đó.”

Isabella đột ngột dừng bước trước cửa gian chờ của “Phòng Giác ngủ hoàng kim” bên trái màn hình, liếc nhìn về phía văn phòng, nhưng cuối cùng vẫn vào gian chờ.

Thời gian hiển thị 10:38:00. Chưa đến một phút sau, bà đã ra ngoài.

Tracy giật mình nói: “Lạ thật. Đã qua mốc 10:35. John Barleycorn vẫn trong văn phòng. Không phải vì giăng co mà đồng hồ quả quýt trong túi ông ta mới bị hỏng và dừng hoạt động sao?”

Tiến sĩ Hearst cũng nghiêng đầu.

“Có thể ngay từ đầu, chiếc đồng hồ đó đã chạy chậm rồi. Vậy là John tham gia vào cuộc ẩu đả sau 10:35. Nếu vậy, đồng hồ quả quýt chạy chậm bao lâu?”

Tiến sĩ Hearst lắc đầu: “Không, tôi không nghĩ đồng hồ chạy chậm đâu. Theo tôi nhớ, lúc ăn tối, John nhiều lần lấy đồng hồ ra xem khi sốt ruột chờ luật sư đến. Nếu đồng hồ chạy chậm, hẳn cậu ấy đã nhận ra từ lúc đó rồi. Nên chiếc đồng hồ đó vẫn hoạt động bình thường.”

“Ý ông là sao?”

“Nếu đồng hồ chạy đúng giờ, vậy có thể trong văn phòng đã xảy ra xung đột mà chúng ta không nhìn thấy.”

“Không thể nào, không thể có chuyện đó được.”

Tracy hốt hoảng quay lại nhìn màn hình. Trong lúc ông và tiến sĩ đang tranh cãi, video vẫn tiếp tục chạy. Sau khi đóng cửa phòng chờ, Isabella vẫn đứng yên ở hành lang rồi nhìn về phía văn phòng hệt như lúc đầu. Tracy nghiêng người nhìn chằm chằm màn hình: “Bà ấy không cầm dao trên tay. Có lẽ đã bỏ lại trong gian an trí rồi.”

Isabella đi dọc hành lang, tiến gần về phía màn hình. Tracy nuốt nước bọt trong vô thức. Vì công việc, ông đã nhiều lần xem video do camera an ninh ghi lại nhưng lần nào cũng thấy ngập tràn thích thú. Sự phấn khích này hoàn toàn khác so với lúc xem ti-vi hoặc xem phim. Tracy nhận ra sự khác biệt giữa phim và đời là trong khi phim có thể đoán trước được, đời thì không. Bất kể một bộ phim hình sự được dàn dựng tốt đến mấy, nhưng khi đã quen xem thể loại này, người ta dễ dàng đoán được diễn biến tiếp theo. Nếu máy quay lia đến tấm rèm sau lưng nữ chính, thủ phạm có thể đang nấu mình ở đó; nếu một loạt giai điệu với tiết tấu nhanh vang lên, cảnh tiếp theo sẽ là một cú vung dao đầy sắc bén, hai bên lao vào nhau.

Nhưng thực tế lại không như vậy. Màn hình trước mặt là một thước phim one-shot, không âm thanh, không nhạc nền, nhưng lại khiến người xem lo lắng và phấn khích cực độ khi không thể dự đoán được điều gì sắp diễn ra.

--- Không tài nào biết được chuyện gì sẽ xảy ra, Tracy lẩm bẩm.

Khi đến cửa văn phòng, bà giơ tay phải lên định gõ cửa. Tracy đứng dậy rướn người về phía trước. Nhưng sau cùng, Isabella không gõ cửa, bà hạ tay xuống. Bà lại trở về làm người mẫu, duyên dáng xoay người và vào hội trường. Khi bà rẽ vào góc khuất và biến mất khỏi màn hình, Tracy nhún vai: “Hình như không có chuyện gì xảy ra.”

Thời gian hiển thị trên màn hình là 10:41:15.

“Đúng vậy. Lúc hung khí được mang đến, không có gì xảy ra cả.”

“Isabella có biết bà ấy bị camera an ninh theo dõi không?”

“Không. Như tôi đã nói, không riêng gì Isabella, thực tế không ai biết cả. Tối hôm đó đột nhiên tôi muốn mở lên kiểm tra thôi. Mọi người vẫn nghĩ camera này bắt đầu hoạt động vào đầu tuần tới.”

“Vậy sao? Vậy là Isabella và John không hề gặp nhau vào thời điểm ấy. Không biết John đang làm gì trong văn phòng lúc đó.”

“Tôi cũng không biết. Chà, dù sao chúng ta cũng nên tin những gì mình thấy. Xem tiếp nào.”

Tracy ngồi xuống rồi lập tức đứng lên. Ông lại thấy adrenaline dâng trào. Tuy nhiên, sự phấn khích này chỉ là khởi đầu.

3.

Một giấc ngủ chìm trong bóng tối.

Grin nằm cuộn người trong một thế giới tối tăm, cảm nhận hơi ấm nhẹ nhàng và thoải mái.

Im lặng tưởng chừng vô tận. Cơ thể không có gánh nặng, không kích thích, không căng thẳng. Không, đó là thế giới mà cơ thể như không tồn tại. Grin có cảm giác mình từng đắm chìm trong thế giới như vậy trước đây, nhưng cậu không nhớ rõ khi nào và ở đâu. Thậm chí, cậu còn không thể nhớ mình là ai...

--- Mình là ai trên hành tinh này? Mình đang ở đâu, đã làm gì?

Grin cảm nhận được sự rung chuyển khi nghe thấy tiếng âm âm trên mặt đất.

Bóng tối và im lặng quay lại.

Lúc sau, cậu nghe thấy âm thanh giống tiếng thổi ngất quăng của một chiếc kèn bị hỏng tiếng từ xa.

Trong bóng tối, một vệt màu cam dần lan ra.

Những vệt màu cam, phát quang và có đường viền mơ hồ, từ trên cao đổ xuống thành một vòng xoáy chậm chậm. Lúc đầu cậu nghĩ trông như lá mùa thu rơi. Nhưng chẳng phải tất cả các cây phong đường quanh đây đều có màu vàng thay vì màu cam sao?

Cậu tỉnh dậy.

Grin từ từ ngồi dậy trên ghế lái. Cả chiếc xe đổ về phía trước. Kính chắn gió vỡ tan, vương vãi trên ghế lái và nắp capo như nước trái cây bị đổ. Một vài vệt màu cam khác cũng loang xuống mui xe, chuyển sang màu đen và cháy âm ỉ, mất đi độ bóng ban đầu.

Grin nhận ra thứ ánh sáng màu cam đó là tia lửa. Chúng đang rơi xuống như mưa. Khi quay đầu nhìn, cậu thấy đường 113 đang bốc cháy từ một điểm trên cao. Với ngọn lửa màu cam làm nền, hai chiếc ô tô đang lơ lửng. Nắp capo của chiếc xe bên phải dường như đã bị bung ra, để lộ phần động cơ bên trong.

Grin không biết người cầm lái chiếc xe đó là ai. Đó có thể là xác của chiếc V8 5000cc mà gã cao bồi vùng quê vẫn tự hào.

Xe của Grin rơi xuống dưới vách đá phía đối diện con đường dẫn vào Quán cà phê Ngã Tư. Vách đá dường như gây ra ít thiệt hại hơn, chiếc xe tang màu hồng chỉ vỡ kính chắn gió và bị một vết lõm nhỏ trên nắp capo.

Grin chuyển đường nhìn từ chiếc xe sang cơ thể mình. Khớp thứ hai của ngón út tay trái co quắp lại. Cậu không cảm thấy tê hay đau, nhưng hình như xương đã gãy. Cậu vuốt tóc bằng bàn tay đó và nhận ra một thương tích khác. Phần trước hộp sọ bị móp. Qua gương chiếu hậu, cậu không thấy da đầu bị rách nhưng sọ đã bị móp. Grin tự hỏi khi đâm xe, liệu mình có đánh lái không.

Sọ bị lõm và nứt. Nếu còn sống, chắc chắn Grin đã chết. Không, cậu nghĩ mình có thể đã chết thêm một lần nữa. Ký ức về bóng tối của hiện tại mang đến cảm giác

hết như lần chết đầu tiên. Cái tôi đã chết đi một lần lại sống lại, chết đi và lại sống lại.

--- Không, không phải thế. Thân thể mình hiện không còn sống, nên mình cũng không sống lại. Mình chết một lần, tỉnh dậy và lại chết, rồi lại tỉnh dậy...

Grin thấy bối rối và thảm hại. Mình phải tiếp tục làm xác sống đến bao giờ? Khi nào mình mới thực sự chết? Grin ngược nhìn ngọn lửa trên đường 113. Nếu nhảy vào đó và thiêu rụi cơ thể này, mình có thực sự được chết không? Ngay lúc đó, tiếng rên gừ gừ xuất hiện bên cạnh Grin. Cheshire đang dựa vào ghế với đôi mắt nhắm nghiền.

Cheshire vẫn còn thở. Grin thấy nhẹ nhõm và ôm Cheshire vào lòng. Nếu cô còn tỉnh táo, Grin sẽ không thể làm chuyện này, bởi chỉ cần chạm vào da thịt cậu, cô sẽ biết giờ đây cậu chỉ là một cái xác lạnh ngắt. Grin rất vui vì Cheshire còn sống.

Tiếng kèn từ xa vọng lại, nghe như tiếng còi xe cứu hỏa. Grin rút ra một chiếc khăn rằn ri và đội mũ hải tặc lên đầu. Như vậy mọi người sẽ không nhìn thấy vết lõm trên đầu.

Grin nghĩ sau khi điều tra ra sự thật, cậu nhảy vào lửa cũng chưa muộn. Cậu kéo Cheshire ra khỏi xe, đặt cô trên lưng và bắt đầu leo lên vách đá.

Lúc đó, có thứ gì kỳ lạ đập vào mắt Grin. Một chùm lông mắc trong bụi rậm. Khi nhặt lên, cậu nhận ra đó là một bộ tóc giả. Bộ tóc màu đen, rẽ ngôi giữa và bên trong dính đầy máu khô. Dưới ánh lửa cháy lập lòe, Grin nhận ra bộ tóc giả quen thuộc này là của John Barleycorn.

CÒN SỐNG HAY ĐÃ CHẾT?

“Hỗn loạn sẽ được khắc trên bia mộ của tôi.”

— King Crimson —

[Epitaph (tạm dịch: Văn Bia)]

1.

Quá trình điều tra video vẫn tiếp tục.

Sau 10 giờ 41 phút, vẫn không có ai ngoài Isabella đến hành lang cánh Tây và không xuất hiện bất kỳ bằng chứng giết người nào. Tracy chợt nhớ rằng ông đã nhận tin phát hiện thi thể từ Poncia - nhân viên lễ tân ngay khi đến biệt thự nhà Barleycorn.

Lúc đó mới hơn mười một giờ.

Nghĩa là trong ba mươi phút video tiếp theo, chắc chắn có chuyện gì đó xảy ra.

Tracy và Tiến sĩ Hearst dán mắt vào màn hình như những người hâm mộ bóng chày đang theo dõi pha tấn công và phòng thủ ở cuối hiệp thứ chín trong trận đấu cuối cùng của World Series.

Màn hình không xuất hiện điều gì bất thường từ lúc Isabella rời đi. Một hành lang dài bất tận với ba cửa bên trái và hai cửa bên phải. Trên màn hình chỉ còn sự tĩnh lặng, không hề xuất hiện nhân vật nào. Sau khi nhìn chăm chăm vào màn hình một lúc, Tracy cuối cùng cũng tỉnh táo lại và nói: “Tiến sĩ, hình như đoạn video này dừng lại rồi?”

Thời gian hiển thị trên màn hình dừng lại ở 10 giờ 43 phút.

Ông nhận ra video đã dừng lại vì hình ảnh không thay đổi.

Tiến sĩ Hearst vội vàng vặn nút điều khiển từ xa, nhưng vì quá nóng lòng, ông bước tới máy phát và đập vài lần. Tracy tỏ vẻ không hài lòng trước năng lực xử lý tình huống của một nhà khoa học như Tiến sĩ Hearst.

“Sản phẩm Sony này còn dùng được không?”

Tiến sĩ đập máy phát lần nữa.

“Không sao. Không sao. Nó đang trong quá trình cải tiến mà.”

Trông vị tiến sĩ còn sốt ruột hơn cả viên thanh tra, ông lại đập máy phát thêm lần nữa.

“Anh phải tin tưởng công nghệ Mỹ chứ.”

Băng tiếp tục quay đều. Một cỗ máy tuyệt vời từ Mỹ và cách sửa chữa không thể xuất sắc hơn. Tracy chẳng còn gì để nói.

Đoạn phim tiếp tục. Hình ảnh đã thay đổi.

“Đợi chút, đằng kia!” Tracy vừa hét vừa nhòm người lên khỏi ghế.

Ở bên phải màn hình, cánh cửa dẫn thẳng ra hành lang từ gian an trí của “Phòng thăng thiên” mở ra, để lộ một khoảng trống đen kịt. Khoảng trống dần to hơn, một vật màu trắng bất ngờ thò ra.

“Đó là gì vậy?” Tracy ngạc nhiên hỏi. Ông không biết thực tế thứ đó màu gì vì đang xem băng đen trắng, nhưng có thể là màu trắng. Khối hình bầu dục màu trắng có hai lỗ giống hộp sọ và vài lỗ nhỏ khác. Thứ màu trắng đó lập tức rút lại, không màng kiểm tra xung quanh mà lập tức đóng cửa. Há hốc mồm, Tracy cho tua lại và nhấn tiếp tục.

Trong màn hình, cánh cửa văn phòng giám đốc mở ra, để lộ một khuôn mặt người.

“John Barleycorn...” Tracy bắt giác lạnh bầm: “Ông ta đây rồi. Vậy là không có chuyện gì xảy ra trong văn phòng sao? Hình như ông ta không sao cả.”

John lộ mặt ra nhìn quanh hành lang, sau đó lập tức thu người vào bên trong và đóng cửa lại.

“Khoan đã tiến sĩ, phiền ông tua lại...”

Tracy bỏ lửng câu nói.

Câu chuyện bắt đầu thay đổi. Cánh cửa của “Phòng thăng thiên” vừa đóng khi nãy lại mở ra, để lộ vật trắng khi nãy. Lần này, Tracy và tiến sĩ có thể nhìn thấy toàn bộ cơ thể “thứ” này. Đó là một người mặc một chiếc áo hoodie có hình du thuyền và quần thể thao, trông như giáo viên thể dục ở trường trung học, đội mũ trùm đầu. Chiếc mũ hệt như hộp sọ thật ra là mũ che mặt. Đây là mũ dành cho thủ môn khúc côn cầu trên băng với những dây thép ngang lộ mắt.

Không thể nhìn rõ là nam hay nữ, người đó đứng ở hành lang, tay trái thọc vào túi áo hoodie trước bụng, tay phải duỗi thẳng, đeo găng tay da.

“Tôi hơi ngạc nhiên.” Tracy sửng sờ lẩm bẩm: “Người này từ đâu tới?”

“Từ cửa sổ nhà xác sao?”

“Không, Fox kiểm tra nhà xác và xác nhận chốt khóa từ bên trong. Tôi cũng đã kiểm tra ‘Phòng Giấc ngủ hoàng kim’, văn phòng và lối vào phía sau hành lang. Toàn bộ cửa ở cánh Tây khóa trong. Vì vậy, tôi cho rằng không ai có thể xâm nhập vào đó từ bên ngoài.”

Nghe vậy, Tiến sĩ Hearst cau mày.

“Không đâu. Tôi không nghĩ vậy. Anh có đang tự phức tạp hóa vấn đề một cách không cần thiết không? Anh nói rằng cửa bị khóa phải không...”

Tiến sĩ Hearst bỏ lửng câu nói. Trong khi hai người đang nói chuyện thì trong màn hình, người đó bắt đầu di chuyển. Kẻ đó hơi khom người, kiễng chân đi bước ngắn đến trước cửa văn phòng và áp tai nghe lén. Tracy bỗng nhớ đến một bộ phim hoạt hình đã xem cách đây rất lâu.

Con sói đói rình rập trước cửa nhà ba chú lợn con...

Chiếc mũ đột ngột lật ngửa như thể vừa bị bắn trúng. Kẻ đó xoay người như một ninja, mở cánh cửa ở giữa bên trái màn hình rồi nhanh chóng biến mất. Đó là ai, Tracy thất vọng buông thông vai.

“Gian chờ của ‘Phòng Giấc ngủ hoàng kim’. Đằng kia”

Tiến sĩ Hearst im lặng gật đầu. Ông dán mắt vào màn hình với vẻ khó nói.

Vài giây sau khi kẻ lạ mặt biến mất, cửa văn phòng mở ra. John lại xuất hiện, nhìn ra hành lang, đầu hơi nghiêng tỏ vẻ nghi ngờ rồi rời khỏi phòng và khép cửa lại sau lưng. Sau đó, ông băng qua hành lang, tiến vào gian an trí của “Phòng thẳng thiên”, nơi kẻ lạ mặt xuất hiện lần đầu tiên.

Khoảng ba mươi giây sau, người đó mở cửa và xuất hiện trước màn hình. Người này lắc đầu, nhìn xung quanh rồi đi qua hành lang, mở cánh cửa mà John bước vào khi nãy. Tiến sĩ Hearst và Tracy bất giác ngả người ra ghế. Nhưng trước khi họ kịp buông lời nhận xét, trên màn hình đã có sự thay đổi. Cửa gian chờ của “Phòng thẳng thiên” mở ra và John xuất hiện ở hành lang.

“Không phải họ gặp mặt trực tiếp trong ‘Phòng thẳng thiên’ sao?” Tracy suy luận với vẻ nhăn nhó.

“Thời gian ngắn nhưng vẫn có thể có chuyện xảy ra. Giữa gian an trí và gian chờ cũng có một cánh cửa. Không biết cánh cửa đó có đóng không.”

John vừa chạy chéo qua hành lang vừa nhìn trái nhìn phải. Ông mở cửa gian chờ của “Phòng Giác ngủ hoàng kim” rồi đi nhanh vào trong. Cửa gian an trí bên cạnh bật mở, John lại ra ngoài hành lang, mở cửa và bước vào gian an trí của “Phòng thẳng thiên”. Hai người đàn ông ngồi trước màn hình treo nửa người trên ghế, nín thở tiếp tục theo dõi toàn bộ câu chuyện.

Vào thời khắc quan trọng, cửa gian chờ của “Phòng thẳng thiên” lại mở ra, người kia xuất hiện rồi lập tức bước vào gian chờ “Phòng Giác ngủ hoàng kim”. Lát sau, chính tại vị trí kẻ lạ mặt vừa xuất hiện, John thò đầu ra khỏi cửa. Ông cũng bước vào gian chờ “Phòng Giác ngủ hoàng kim” như thể đang đuổi theo người đó. Tracy vô cùng ngạc nhiên khi thấy hành động của John chẳng khác gì hành động của một con sói đói đầy âm mưu quỷ kế trong lòng.

“Dường như vị trí trong trò chơi đuổi bắt đã đảo ngược.”

“Không, hình như họ không ý thức về việc truy đuổi. Họ lướt qua nhau vào những thời khắc quan trọng. Chúa ơi! Cảnh này hệt như cảnh rượt đuổi từ nhà này sang nhà khác hay xuất hiện trong các bộ phim hài câm.”

Trong lúc Tiến sĩ Hearst đang “xem phim hài”, trò chơi đuổi bắt trong yên lặng vẫn tiếp tục.

Năm giây sau khi John biến mất ở gian chờ của “Phòng Giấc ngủ hoàng kim”, ở cuối màn hình, cánh cửa mở ra, để lộ một chiếc mũ. Sau khi đóng cánh cửa sau lưng, thay vì băng qua hành lang, người lạ mặt vào văn phòng bên cạnh.

Trò chơi đuổi bắt đột ngột kết thúc. Video vẫn tiếp tục với bối cảnh sân khấu không có nhân vật. Thanh tra Tracy và Tiến sĩ Hearst đều bức bối và quyết định tua nhanh.

Vậy là sau mười phút, trò chơi đuổi bắt kết thúc, thời gian hiển thị chính xác là 10:55:00.

Đến 11:06:00, thay đổi xảy ra: Isabella xuất hiện. Đến “Phòng Giấc ngủ hoàng kim”, bà đột nhiên đẩy cửa bước vào. Sau đó bà nhanh chóng bước ra, khẩn trương chạy trên hành lang dẫn ra đại sảnh, hoàn toàn khác với những sải bước đầy kiêu hãnh lúc đến. Lúc đó là 11:07:30.

Isabella quay lại cùng Poncia. Sau gần hai phút tiến vào “Phòng Giấc ngủ hoàng kim”, cả hai ra sảnh. Màn hình hiển thị 11:09:22.

“Vậy là Poncia đã gọi điện đến nhà Barleycorn sau lúc này.” Tracy nói.

Lúc 11:13:37, cửa văn phòng mở ra, kẻ lạ mặt lại xuất hiện. Người đó đứng trong hành lang, quay lưng với màn hình, làm một cử chỉ ngạc nhiên, mở cửa bước vào gian an trí của “Phòng thăng thiên”. Tracy suy đoán lúc này Grin vừa đến và đang đập cửa ở cuối hành lang. Khoảnh khắc đó, ông chỉ cách hắn một cánh cửa thép. Nếu cánh cửa đó chưa khóa, họ có thể đã mở cửa chạy được vào.

Tracy vô tình cũng tham gia vào trò chơi đuổi bắt kỳ lạ và hấp dẫn này.

Thời gian hiển thị 11:15:11. Sắp đến hồi kết, diễn viên lần lượt xuất hiện. Tracy đi đầu, Grin, Poncia và Isabella theo sau.

Tracy thấy ngượng ngùng đến lạ khi thấy mình xuất hiện trên màn hình. Ông không ngờ mình trông thần thờ như vậy khi đến hiện trường vụ án. Tracy thề rằng lần sau nếu có chuyện gì xảy ra, ông sẽ cố gắng để giống Jean Gabin - người thủ vai Thanh tra Maigret.

Video đột ngột kết thúc khi Tracy còn chìm đắm trong những ảo tưởng phù phiếm. Màn hình như bão cát và bối cảnh sân khấu quen thuộc không còn xuất hiện.

“Hết rồi sao?” Tracy hỏi.

“Phải. Đây là phần cuối của toàn bộ video.”

“Sao lại thế? Do lỗi máy của Sony à? Sao đoạn băng lại ngừng lúc tôi vừa đến?” Tracy phản đối: “Như vậy không được. Tôi không biết chuyện gì đã xảy ra sau khi kẻ lạ mặt đó bước vào ‘Phòng thăng thiên’ cả. Đoạn băng dừng ngay lúc quan trọng nhất.”

“Đợi chút. Ta hãy ngồi xuống uống trà và nói chuyện nhé. Tôi hơi mệt.”

Lần đầu tiên, Tracy nhận thấy cả hai đang rướn người ra khỏi ghế và ngồi xem video trong tư thế này kể từ lúc kẻ kia xuất hiện trên màn hình.

Sau khi ngồi xuống và hít một hơi, Tiến sĩ Hearst nói với vẻ xin lỗi.

“Tôi không nghĩ mọi chuyện sẽ thế này. Tôi nghĩ chúng ta sẽ bắt được hung thủ bằng chiếc bẫy video. Không nói chuyện này nữa. Anh có hiểu những người đã đến và đi khỏi hiện trường làm gì không?”

“Tôi đánh giá cao ông, nhưng....”

“Nào, hãy cùng nhìn lại những gì chúng ta đã xem từ này đến giờ. Đầu tiên, anh nghĩ gì về Isabella, người bị tình nghi là hung thủ?”

Tracy tự hỏi mình có thể thảo luận với Tiến sĩ Hearst về quá trình điều tra và các vấn đề khác như thế nào, bởi tiến sĩ có mối quan hệ khá mật thiết với nhà Barleycorn, nhưng cuối cùng ông vẫn quyết định bày tỏ ý kiến.

“Tôi không nghĩ Isabella là vấn đề khi kẻ lạ mặt xuất hiện, nhưng chúng ta sẽ không bỏ qua bà ấy. Đầu tiên, John đã hồi sinh. Thứ hai, cũng có thể Isabella phạm tội trong lúc đến hiện trường lần hai, tức là khi nhìn thấy xác, nhưng tôi không đồng ý với giả thiết này. Isabella đã đến cùng Poncia ngay sau đó. Dựa trên tình huống ở hiện trường mà quy chụp bà ấy là thủ phạm thì thật vô lý. Ban đầu, bà ấy là kẻ đáng nghi nhất. Nhưng nhờ camera an ninh tình cờ quay được nên có thể chứng minh Isabella vô tội. Isabella không biết máy quay đang bật phải không?”

Tiến sĩ Hearst gật đầu rồi nói với vẻ khó hiểu.

“Và cũng có lời khai về việc Isabella vô tội nữa.”

“Lời khai?”

“Lời khai của người chết. John nói Isabella không phải thủ phạm.”

“À phải.” Tracy nhìn lên.

“Nếu không phải Isabella, nhất định là kẻ lạ mặt kia.”

“Nhưng nếu đúng như vậy, kẻ đó xâm nhập vào từ đâu?”

“Không phải từ cửa sổ ‘Phòng thăng thiên’ sao?”

“Đó là lý do vì sao lúc này tôi có nói toàn bộ cửa ở cánh Tây đã bị khóa trái. Theo Poncia, khoảng năm giờ chiều, ông ấy và một nhân viên nghĩa trang khác đi kiểm tra, đảm bảo cửa đã khóa.” Tracy giải thích.

Tiến sĩ Hearst sửng sốt.

“Có lẽ Poncia cũng không nắm rõ tình hình nên tôi cũng không chắc ông ấy đã kiểm tra kỹ chưa. Không, dù cửa bị khóa lúc năm giờ, ai cũng có thể ở cánh Tây trước lúc đó đến bảy giờ - lúc video bắt đầu quay. Nếu người này đến ‘Phòng thăng thiên’ và mở chốt cửa sổ, kẻ lạ mặt kia có thể dễ dàng vào từ bên ngoài. Những gì tôi nói trước đó là để chứng minh điểm này.”

“Tôi cũng nghĩ đến khả năng này. Tuy nhiên, khi chúng ta đến hiện trường, cửa sổ của ‘Phòng thăng thiên’ đã được chốt từ bên trong. Tôi đã lập tức cử cấp dưới đi điều tra. Ông giải thích sao về vấn đề này?”

“Chính kẻ lạ mặt đã tự khóa cửa.”

Mang về mặt “Có thật là ông được cấp bằng tiến sĩ không”, Tracy hỏi lại: “Gì cơ? Tại sao hẳn lại làm thế? Nếu từ bên ngoài vào với mục đích xấu, sao hẳn lại tự chặn đường ra? Cố tình khóa cửa, cắt đứt đường thoát thân của mình là điều không thể hiểu nổi.”

“Cũng phải... Nếu vậy, chỉ còn một cách để hẳn vào.”

“Phải.” Tracy không muốn đi quá xa: “Vấn đề duy nhất còn lại là thời gian chiếc quan tài đó được đưa vào.”

Tiến sĩ Hearst thận trọng phân tích.

“Sau đó, hẳn tiếp tục làm những gì cần làm. Không, người chết quay trở lại quan tài trong ‘Phòng thăng thiên’ và nằm xuống...”

“Khó lắm!” Tracy nhảy dựng lên: “Và đây không phải lúc ngồi uống trà rồi suy luận đâu. Tôi phải đến ‘Phòng thăng thiên’ ngay!”

Hôm nay hẳn là “Ngày chạy bộ” mà Chúa dành riêng cho hai người. Họ chạy một mạch qua hành lang, vào sảnh và đến “Phòng thăng thiên”.

Nắp quan tài trong phòng vẫn đóng kín như không có chuyện gì xảy ra.

“Một chiếc quan tài size L bằng gỗ gụ.” Những lúc thế này, Tiến sĩ Hearst vẫn bình tĩnh thuyết giảng.

Tracy bước tới bên quan tài, hít một hơi thật sâu rồi mở nắp.

Trống rỗng.

Chiếc quan tài giờ là một cái vỏ trống không được trang hoàng lộng lẫy. Bên trong quan tài, tất cả những gì có thể nhìn thấy là một lớp lót trông có vẻ thoải mái và một lớp phủ nhàu nhĩ trông như vừa bị lật ra. Một cơn ớn lạnh lướt qua má Tracy khi ông thần thờ nhìn vào quan tài. Lúc nhìn lên, ông thấy bức màn đung đưa phía sau quan tài, một cửa sổ đang mở.

“Thanh tra, tôi về rồi đây.”

Tracy quay về hướng phát ra giọng nói và thấy Fox với gương mặt đỏ ngầu bước vào phòng. Fox, không hề để ý đến biểu cảm của Tracy, bắt đầu kể lại như thật về cuộc rượt đuổi với giọng đắc thắng.

“Chà, người chết là một tay lái cừ khôi đấy. Dù kỹ thuật lái xe của tôi tốt nhưng hai xe chênh lệch quá lớn về động cơ nên tôi vẫn không thể đuổi kịp ông ấy...”

Chợt nhận thấy chiếc quan tài trống rỗng, anh ta bắt đầu tỏ vẻ đồng cảm: “... À ừm... Ông đang truy tìm một thủ phạm khác sao?”

2.

“...rồi trạm xăng ở cuối đường ngay ngã tư biến thành một mớ hỗn độn. Chẳng biết vì lý do gì mà xăng trong trạm tràn ra ngoài. Trạm xăng và mọi thứ bốc cháy... Nhưng may mắn là hai đứa nhóc không sao, dù cậu chàng trông có vẻ mất máu đôi chút nhưng hình như không bị thương, còn cô gái đã tỉnh lại.”

Tracy vừa nghe báo cáo lan man của Fox vừa lục soát văn phòng. Trong phòng còn có pháp y và Tiến sĩ Hearst. Đồng nghiệp vừa đến cùng Fox cũng tham gia hỗ trợ tìm kiếm kẻ lạ mặt đã bỏ trốn. Tracy chỉ định một thám tử khác đến gặp những người đang mệt mỏi chờ đợi ở cánh Đông. Quan trọng nhất là Tracy muốn tận mắt quan sát hiện trường một lần nữa. Ông nói mà không nhìn mặt Fox: “Nên cậu không tìm được John Barleycorn sao?”

Fox cất tiếng xin lỗi: “Phải. Cuối cùng, hai chiếc xe phát nổ trong biển lửa nên tôi không thể đến gần hiện trường. Nếu nhảy vào, tôi chẳng khác gì diễn viên đóng thế của Schwarzenegger cả. Tôi đã cố hết sức, nhưng...”

--- Nói dối, Tracy nghĩ. Nếu trẻ hơn mười tuổi, mình sẽ lao vào cuộc rượt đuổi thay vì hèn nhát như vậy.

Lúc đi vòng quanh chiếc bàn đá cẩm thạch, ông thấy có thứ gì đó chạm vào chân mình.

Một cái giở lớn bằng mây và một hộp nhựa bên cạnh có vẻ đựng nước xốt. Ông cúi xuống mở nắp, giở trống không. Ông hỏi Tiến sĩ Hearst: “Có thứ gì trong này nhỉ?”

“À, con mèo của John. Tôi khá thích con mèo đó, nó dễ thương lắm. Chắc nó chạy mất vì chủ đã chết rồi. Người ta nói mèo gần nhà hơn gần người mà.”

Tracy tiếp tục kéo ngăn kéo chiếc bàn lớn bằng đá cẩm thạch ra. Một manh mối bất ngờ xuất hiện.

Manh mối nằm trên cùng của xấp giấy tờ. Một dòng ký tự được in trên giấy.

<JOHN 11 : 24, 2: 11 - CÁI CHẾT THỨ HAI>

“Tiến sĩ Hearst, cái gì đây?”

Tracy giờ hoàn toàn phụ thuộc vào Tiến sĩ Hearst.

Vị tiến sĩ mở to mắt nhìn vào tờ giấy đánh máy.

“Hmm... John, mười một và hai mươi tư, hai và mười một, và cái chết thứ hai. Đây là gì nhỉ?”

“Có phải thư đe dọa không? “Thứ hai, vậy là có một cái chết khác trước John - một vụ giết người ư?”

Tiến sĩ Hearst chưa nói hết mọi thứ với Tracy.

“Này, ông nghĩ sao? “Tôi không hiểu thứ này.”

--- Không thể bán đứng Grin, Tiến sĩ Hearst nghĩ. Những nghi ngờ về cái chết của Smiley vẫn chưa thể tiết lộ. Mình phải kiềm chế không nói gì thêm.

Tracy chán nản với cảm giác rằng những gì thoát đầu có vẻ rất đơn giản bỗng chốc trở thành một mớ hỗn độn. Ông hỏi pháp y những mong thay đổi tình hình: “Dấu vân tay thì sao?”

Nhân viên pháp y nhún vai.

“Sạch sẽ như đã được lau kỹ lưỡng. Nói sao nhỉ, thủ phạm có thể là một người bán vải tắm hóa chất hoặc gì đó.”

Đây là kiểu đùa mà Tracy không thích.

Tiến sĩ Hearst vui vẻ xen vào: “Buổi sáng, nhân viên vệ sinh đã dọn sạch sẽ nơi này rồi.”

Các nhân viên pháp y không đồng tình: “Rõ ràng kết sắt có dấu vết bị cạy phá.”

Tracy bị chiếc kết sắt thu hút. Đây là một chiếc kết sắt kiểu cũ có mặt số phóng đại, kích thước bằng một chiếc tủ lạnh nhỏ. Ông dễ dàng mở nó. Bên trong đúng là có dấu vết bị phá vỡ.

“Tiến sĩ, không biết bên trong có thể chứa thứ gì nhỉ?”

“John là người quản lý chính, ngoài ra còn có William và James - hai người này cũng tự do ra vào. Tôi không biết nữa. Anh hỏi cả hai thử xem.”

“Khả năng đầu tiên mà tôi nghĩ tới là có trộm đột nhập.”

Tracy thở dài, trở lại “Phòng thăng thiên”. Nơi này ít đồ hơn văn phòng nên mọi chuyện dễ dàng hơn. Tracy miễn cưỡng liếc nhìn chiếc quan tài rỗng, quay sang hỏi Fox: “Trong lúc tìm kiếm, cậu chắc chắn có một xác chết thực sự nằm ở đây phải không?”

“Vâng.”

“Làm sao cậu biết đó là xác chết? Cậu dám khẳng định chỉ bằng cách nhìn thôi sao? Người đó thực sự chết chưa?”

“À phải. Không thể xác nhận bằng mắt thường. Tôi chạm vào mới biết được.”

“Chạm sao?”

“Phải.” Fox thản nhiên nói: “Tôi có chạm vào má xác chết một chút. Tôi cũng dùng tay bịt mũi và miệng một lúc nhưng xác chết không còn thở nữa. Đã chết thật rồi.”

Fox nhìn sếp mình với ánh mắt ngờ nghệch.

“Nhưng thanh tra, tại sao ông lại quan trọng chuyện đó? Việc xác chết còn sống hay đã chết đâu quan trọng. Ông cũng biết những gì đang diễn ra dạo này phải không? Nhiều người dù đã chết vẫn hoạt động như người sống mà. Ông phải sớm thay đổi suy nghĩ thôi.”

Tracy cay đắng tự hỏi phải chăng giới trẻ ngày nay có khả năng chấp nhận quá nhanh bất kỳ thứ gì đang thịnh hành. Trong khi Tracy vẫn còn sốc thì Fox - dù là một kẻ hèn nhát nhưng đã thích nghi với thế giới của người chết. Ngay cả khi tận mắt chứng kiến người chết sống lại, Tracy vẫn chối bỏ nó.

Tracy hỏi lại lần nữa: “Các cửa sổ đều đã bị khóa và không ai trốn trong căn phòng này ngoại trừ người đàn ông đã chết sao?”

“Phải. Nhưng trong căn phòng này, nơi duy nhất có thể trốn là đằng sau chiếc ghế dài cạnh cửa sổ trong gian an trí. Văn phòng cũng vậy. Tôi đã kiểm tra kỹ, không có ai cả.”

Tracy khó chịu gật đầu, quyết định đến “Phòng Giác ngủ hoàng kim”. Ông bước vào gian an trí nơi đặt quan tài của Smiley. Đây là lần đầu tiên ông kiểm tra quan tài này để xác nhận sự hiện diện của người quá cố. Nếu không làm vậy, ông sẽ thấy bất an. Người chết đang yên giấc.

Tracy nghĩ bản thân đang lo lắng quá mức.

Đúng lúc đó, ông nghe thấy tiếng Fox gọi từ gian chờ.

“Thanh tra, đến đây ngay đi. Nhìn này, ở đây có một vết máu.”

Ông vội thò đầu ra khỏi ngưỡng cửa thì thấy Fox đang phún kích chỉ vào tấm thảm trải sàn.

Tracy vô cùng tức giận.

“Vớ vẩn! Đó là vết máu mũi tôi. Cậu không thấy gì đây sao?” Một tờ giấy đầy máu thò ra từ mũi Tracy.

“Thanh tra, ông tới đây xem chút đi!”

Giọng Thám tử Lopez vang lên sau lưng ông.

“Này, cậu có thể học cách bình tĩnh khi thanh tra chưa đến không?”

Tracy khó chịu đến gần Lopez. Nhưng đây dường như là một manh mối thực sự.

Một mảnh giấy kẹt lại dưới chiếc ghế bành bị lật. Khi khám nghiệm hiện trường, họ đã không nhìn thấy tờ giấy này vì nó rơi trong tối. Đó là ba tờ giấy gấp làm bốn. Tờ trên cùng có tiêu đề “Đơn đăng ký hỏa táng”. Người được chôn cất là Amadeus Smith, tên, địa chỉ và số điện thoại khách hàng là Graham Smith, phần ghi chú đặc biệt viết “Cocker Spaniel/Đực/ 4 tuổi”. Hai tờ kia có nội dung tương tự.

“Đơn đăng ký hỏa táng chó.” Tiến sĩ Hearst nói sau lưng Tracy: “Ở đây chúng tôi cũng tổ chức tang lễ cho động vật.”

“Người ta có làm những tờ đơn đăng ký thế này cho mỗi con chó không?”

“Những người yêu thú cưng đặc biệt hạnh phúc khi thấy chúng được đối xử như con người. Sau khi mặc quần áo cho chó, người ta đặt nó vào quan tài. Nhưng khác với con người, hầu hết chúng đều được hỏa táng.”

“Hm m, vậy sao.”

Tracy xem xét đơn hỏa táng một lúc rồi giao lại cho pháp y.

Sau khi hoàn tất điều tra các phòng, Fox - đáng lẽ sẽ có buổi hẹn hò vui vẻ vào tối nay, vờ nghiêm túc hỏi: “Tiếp theo chúng ta làm gì, thưa thanh tra?”

Tracy chán nản trả lời: “Trong lúc đợi kết quả giám định pháp y, ta sẽ tìm kẻ lạ mặt từ video tôi vừa xem.”

Sau một tiếng thở dài, Fox nói tiếp: “Chúng ta sẽ phát lệnh truy nã hẩn. Tôi sẽ truy tìm người này - bất kể hẩn còn sống hay đã chết.”

Tracy vội đính chính: “Không. Phải là bất kể còn sống hay là xác sống.”

ÔNG FARRINGTON MẤT TÍCH

*“London gọi những thấy ma đang lang thang
Đừng cố gắng cầm cự, hãy buông tay đi.”*

— The Clash —

[*London Calling* (tạm dịch: London Vẫy Gọi)]

1.

“Xác chết biến mất khỏi ‘Phòng thăng thiên’ là một người quen của tôi.”

William nói với vẻ hơi lo lắng. James vừa xem tập tin vừa tiếp lời.

“Đây là bên tang lễ gửi đến tẩm liệm. Thi thể là của một người đàn ông 72 tuổi tên Hubert Farrington. Khách hàng làm thủ tục - người đưa tang là Peter Lewis, ở 42 đường Silkwood, Marbletown.”

Tracy liếc nhìn đơn đăng ký tẩm liệm của một người tên Farrington mà James vừa gửi và bảo Fox gọi đến số điện thoại được cung cấp.

Sau khi kiểm tra hiện trường, hai điều tra viên bắt đầu lấy lời khai những người có liên quan trong văn phòng phía sau sảnh lễ tân. Tiến sĩ Hearst cũng ở đó. Dù là cố vấn đặc biệt của Sở Cảnh sát Marbletown nhưng Tiến sĩ Hearst cũng có liên quan với những người này nên Tracy thấy có chút bối rối. Sau cùng, Tracy quyết định bỏ qua chuyện này vì ông biết sẽ rất có ích cho cuộc điều tra nếu tiến sĩ giúp tìm hiểu được những bí ẩn trong nghĩa trang này.

Đầu tiên, họ muốn biết danh tính của thi thể mất tích trong “Phòng thăng thiên”. Hai người đầu tiên được gọi vào văn phòng là William phụ trách hợp đồng tang lễ và James chịu trách nhiệm tẩm liệm. Sau khi phát video, những nhận xét bất ngờ của William bật ra. Tracy hỏi trong khi cố kiềm chế sự phân tâm của mình: “Anh có quen biết ông Farrington không?”

William nhún vai.

“Không, chúng tôi chỉ gặp nhau tại một chương trình biểu diễn nhỏ. Ông ấy là một người đàn ông giàu có đến từ Texas thích tài trợ cho nghệ sĩ. Tôi mới gặp ông ấy hai, ba lần nên cũng không rõ.”

“Anh nghe tin ông Farrington qua đời từ người đưa tang phải không?”

“À, người đàn ông tên Lewis trong đơn là thư ký của ông Farrington. Anh ta chịu trách nhiệm mọi thứ. Địa chỉ là biệt thự nhà ông Farrington, vì đột ngột qua đời nên họ chỉ muốn tổ chức một tang lễ đơn giản tại Nghĩa trang Smiley. Ngày mai, à không, hôm nay chứ, lễ ra tang lễ sẽ diễn ra vào mười giờ hôm nay?”

“Thư ký có phải là người đưa tang chính không?”

“Phải. Ông Farrington không có họ hàng, chỉ có thư ký là người thân thiết duy nhất. Những năm này, ông ấy gần như đã nghỉ hưu, sống trong biệt thự và hình như từng nói di nguyện với thư ký rằng ông muốn được chôn cất ở vùng đất này. Sau khi tham khảo ý kiến luật sư, thư ký quyết định tổ chức đám tang riêng tư. Chỉ có vài người đưa tang nằm trong kế hoạch, bao gồm tôi.”

Fox báo cáo: “Đang ba giờ sáng nên không ai trả lời điện thoại cả.”

Tracy hỏi William: “Anh đã đến địa chỉ ghi trên đơn đăng ký để nhận xác phải không?”

James trả lời thay: “William và tôi đã đến đó. Lewis đợi chúng tôi ngoài sân. Phải không?”

William gật đầu. Tracy bảo Fox: “Cử Thám tử Lopez đến ngay địa chỉ này tìm gặp thư ký tên Peter Lewis.” Do dự vài giây, ông tiếp: “Ngoài ra, kiểm tra xem Farrington có quay trở lại biệt thự không, đồng thời phong tỏa những con đường gần đó. Dù còn sống hay đã chết, đừng để kẻ khả nghi trốn thoát.”

Rồi ông lại quay sang William và James: “Trong video tôi vừa cho hai anh xem, anh có cho rằng người lạ mặt đó là ông Farrington không?”

William và James nhìn nhau, William cất tiếng trước.

“Tôi cũng không nhìn rõ kẻ đó nên...”

“Nhưng trong tình huống này, tôi cho rằng người đó đã ra khỏi quan tài, giết John Barleycorn rồi trốn thoát qua cửa sổ ‘Phòng thăng thiên’.”

“Ý ông là người chết sống lại sao?” William nhướn cao lông mày: “Ông tin những chuyện như vậy à?”

Khi Tracy còn chưa biết trả lời thế nào, James bắt ngờ ra tay tương trợ.

“Có thể hiện tượng đó cuối cùng đã bắt đầu bao trùm nghĩa trang này.”

“Nhưng James...”

Tracy quyết định tránh đi quá sâu vào bản chất vấn đề và đổi sang chủ đề khác.

“Không phải có mối liên hệ nào đó giữa ông Farrington và anh trai anh - người đã bị giết sao?”

“Không đâu.” William trả lời cộc lốc: “Ông ấy và John không thể biết nhau được.”

Tracy chợt nhận ra một điều.

“Đúng rồi, quần áo. Đó là cách nhận biết duy nhất. Người lạ mặt trong video mặc áo hoodie. Ông Farrington lúc nhập quan có mặc như thế không? Ta sẽ biết được người đó có phải ông Farrington không.”

“Trang phục hoàn toàn khác.” James ngắt lời Tracy.

“Nghe có vẻ hơi điên rồ, nhưng thi thể của Farrington được đưa đến đây trong tình trạng lành lặn. Tôi nhớ lúc đó mà. Nên tôi tự hỏi liệu người lạ mặt đó có phải ông Farrington không... Nhưng tay thư ký Lewis rất tàn nhẫn. Không chỉ không cho người chết mặc quần áo, hắn còn chọn loại dịch vụ giá thấp nhất nữa nên tôi chẳng còn lựa chọn nào khác ngoài việc dùng một bộ quần áo liệm giản tiện.”

“Quần áo liệm giản tiện sao?”

“Phải. Một chiếc áo sơ mi, cà vạt, áo khoác ngoài... chỉ có mặt trước được đính lại với nhau, sau đó phủ lên xác chết như một tấm chăn và cố định lại, trông như đang mặc quần áo vậy.”

“Có gì đó lạ lắm...”

Trong lúc Tracy đang bối rối, Tiến sĩ Hearst đưa ra một câu hỏi quan trọng: “Không phải tài liệu đăng ký tẩm liệm được gửi kèm với một tấm ảnh thờ của Farrington sao?”

James nhún vai.

“Không hề. Tay thư ký đó thậm chí còn không mặc quần áo cho người đã khuất thì không có lý do gì để hắn làm chuyện nực cười như vậy cả. Mỗi lần nhớ đến cảnh tượng lúc đó là tôi có thể vẽ ra một bức tranh biếm họa về xác chết ấy.”

“Vậy giấy chứng tử thì sao? Phải có nó để gửi đến văn phòng chính phủ phải không? Sau đó xin giấy phép chôn cất.”

William trả lời.

“Tất nhiên rồi. Chắc chắn có trong tập hồ sơ ở tầng dưới.”

Sau khi yêu cầu William mang tập hồ sơ đến, Tracy quay sang James: “Tôi vẫn chưa nghe kể về việc đưa quan tài vào ‘Phòng thăng thiên’ như thế nào.”

“Như ông thấy trong video, Edding tự đưa quan tài vào. Tôi có viết ghi chú lên tấm bảng trong phòng tắm liệm là nhớ mang quan tài vào ‘Phòng thăng thiên’, tất nhiên là không phải tối nay. Như vừa nói lúc nãy, tôi ở dưới hầm suốt, lúc định đi vệ sinh thì cô ấy vào khiêng quan tài đi. Tôi quá bận với những việc khác nên cũng không để ý là chiếc quan tài đã biến mất. Khoảng một giờ sau, tôi bước ra hành lang để về nhà, vì không thấy ai nên tôi đi tìm anh trai mình - John. Rồi mọi chuyện ồn ào ập đến.”

Tracy quyết định chuyển hướng câu hỏi: “Anh có thấy trong văn phòng bị thiếu món đồ nào không?”

“Ông bảo tôi kiểm tra két sắt, nhưng hình như chỉ mất tiền thôi.”

“Mất tiền sao? Anh có biết mất bao nhiêu không?”

“Dù cả tôi và William đều tham gia vào việc quản lý nhưng chúng tôi không biết gì về tiền bạc cả. John chịu trách nhiệm quản lý tất cả những khoản này. Nhưng tôi nghĩ luôn có khoảng 5.000 đô-la tiền mặt trong két sắt.”

“Với một tên trộm miền quê thì đó là một số tiền hấp dẫn đấy. Nhưng...”

“Còn một món nữa bị mất.”

“Ý anh là sao?”

“Một món đồ nhỏ thôi, cái chặn giấy. Đó là mô hình chiếc quan tài bằng đá cẩm thạch kỷ niệm hai mươi năm thành lập nghĩa trang, nó luôn nằm trên bàn làm việc của tôi. Nhân viên nghĩa trang nào cũng có. Không phải món đồ đắt tiền.”

Tracy thấy khó chịu.

--- Lẽ nào đây là một vụ trộm? Một chuyện tưởng như đơn giản bắt đầu trở nên phức tạp khủng khiếp bởi sự trốn chạy của hai người đàn ông đã chết.

Vừa trở về từ tầng hầm, William tiếp tục giáng thêm một đòn nữa vào Tracy. Đứng ở ngưỡng cửa, anh khó chịu nói: “Thật buồn cười, ngài thanh tra. Không có giấy chứng tử của Farrington trong tủ hồ sơ. Hình như ai đó đã lấy đi mất.”

2.

“Chúng ta xem lại từ đầu sao?”

Fox giờ điều khiển từ xa lên và hỏi với giọng khàn đặc.

“Đúng vậy.” Tracy cố chấp nói.

“Nhưng đây là lần thứ năm rồi.”

“Một lần nữa.” Mặc kệ Fox thở dài, Tracy vẫn quyết xem lại.

Lúc đó đã hơn chín giờ sáng ngày 5, một ngày sau vụ việc. Tracy cùng với Fox và Tiến sĩ Hearst tiếp tục xem đoạn video trong văn phòng đầy mùi khói. Ai nấy đều mất ngủ. Dạ dày của Tracy bắt đầu âm ỉ từ nửa đêm, lưng ông cứng đờ như thể bị dán vào một tấm thép, cảm giác mình đã trở thành một xác sống rồi nhưng lại không thể ngừng xem video. Việc người chết sống lại gây hậu quả nghiêm trọng lên những dây thần kinh mệt mỏi của Tracy. Ông không thích những chuyện đang xảy ra.

Những gì đã biết phản bội sự mong đợi của Tracy. Không chỉ không tìm ra bất kỳ câu trả lời nào, ông còn phải chịu sự cười nhạo, cũng không tìm ra giải pháp gì. Màn hình lại hiển thị kẻ lạ mặt kia, chuẩn bị bắt đầu trò chơi đuổi bắt im lặng kỳ quái với John Barleycorn.

Như dự đoán, Tracy chán ngấy và muốn nhìn đi chỗ khác, nhưng ông đã kịp kiềm mình lại.

Chính tính trách nhiệm và cầu toàn này là thứ khiến Tracy lo lắng. Dù mệt nhưng có lẽ đêm nay ông cũng không ngủ được. Tracy nghĩ đến việc lên lịch hẹn với nhà trị liệu tâm lý của mình.

“Cao khoảng 5 feet vài inch¹. Không phải một người cao lớn.”

Tiến sĩ Hearst lẩm bẩm khi nhìn màn hình. Tracy tỏ vẻ khó chịu: “Nếu gửi đoạn video đến phòng pháp y, máy tính sẽ phân tích và dự đoán cân nặng. Sẽ tuyệt hơn nếu nó có thể cho chúng ta biết kẻ đó đi đâu.”

Không khó hiểu khi Tracy tỏ ra thất vọng. Sau khi William báo rằng giấy chứng tử bị mất, phương hướng tìm kiếm danh tính và nơi ở của Farrington lần lượt đứt gãy.

Ngoài William và James, không ai trong số những người bị thẩm vấn, Poncia, Helen và Isabella, đưa ra bất kỳ thông tin nào liên quan đến Farrington.

Ngoài ra, họ cũng phải khai báo về hành động trước và sau vụ việc. Poncia khai mình ở sảnh tiếp tân suốt thời gian đó. Có người nhìn thấy Isabella trò chuyện với William lúc chín giờ trong phòng kế hoạch trên tầng hai, ở cánh Đông của nhà tang lễ - khiến Tracy thở dài với vẻ “Nói ‘chuyện phiếm’ ấy mà”. Sau đó, trước mười rưỡi một chút, John gọi điện thoại nội bộ, dặn William mang theo một con dao găm. Isabella cầm con dao đi thay William. Bà đi qua sảnh (phải qua sảnh để đi từ cánh Đông sang cánh Tây) và đặt con dao vào “Phòng Giấc ngủ hoàng kim”. Ngay sau đó, vì ghen với Isabella nên Helen đi thẳng đến phòng kế hoạch tìm chồng. Helen chỉ trích William là người chồng bội bạc. Còn Isabella, sau khi rời “Phòng Giấc ngủ hoàng kim”, biết Helen đang đến nên đã tránh phòng kế hoạch và vào phòng tư liệu ở tầng hai để cả hai không chạm mặt. Isabella khai rằng bà ở một mình trong phòng tư liệu cho đến lúc nghĩ rằng nên đến văn phòng của John một lần nữa.

Dường như có một vở kịch yêu - ghét ít nhiều phàm tục trong gia đình Barleycorn.

Nhưng điều tra chứng cứ ngoại phạm của họ không còn là mối bận tâm của Tracy nữa. Bây giờ, ông chỉ quan tâm đến người xuất hiện trong video - người lạ mặt - kẻ tình nghi là Farrington.

¹ Khoảng hơn 1,5m.

Người cuối cùng là quý cô Edding. Cô bị đánh thức và đưa đến nhà tang lễ lúc nửa đêm để lấy lời khai về tình hình liên quan tới quan tài lúc đó. Với đôi mắt ngái ngủ, Edding xác nhận những gì James đã nói nhưng cô cũng không biết gì về Farrington. Tuy nhiên, khi quan tài được đưa vào, cô đã chạm vào khuôn mặt của người quá cố và xác nhận đó thực sự là một người đã chết. Thay vì khâm phục sự độc lập của Edding, Tracy chỉ có cảm giác rằng cô, Fox và những người trẻ ngày nay quá thờ ơ, sẵn sàng chạm vào xác chết mà không hề cảm thấy khó chịu.

Những điều thất vọng nhất với Tracy là báo cáo của Thám tử Lopez trở về từ Marbletown vào lúc bình minh. Anh ta đến ngôi nhà tại địa chỉ ghi trong đơn đăng ký tang lễ nhưng nhà bị khóa. Sau khi dạo quanh khu phố và phát hiện ra đó là một ngôi nhà thuê, Lopez đã tìm chủ nhà nhờ mở khóa.

Tuy nhiên, ngôi nhà chỉ là một lớp vỏ rỗng. Trong phòng chỉ có một chiếc giường, một số đồ đạc và vật dụng cần thiết hằng ngày, không có dấu hiệu người ở. Lopez hỏi chủ nhà về Farrington nhưng cũng không nhận được thông tin gì. Hai tháng trước, một người đàn ông tên Lewis xuất hiện và ký hợp đồng thuê nhà dưới tên Farrington, nhưng chủ nhà chưa bao giờ gặp Farrington, cũng không nhìn thấy người đàn ông tên Lewis ra vào căn nhà này kể từ đó.

Người dân quanh khu vực đó cũng chưa từng thấy hai người tên Farrington và Lewis sống tại khu này. Không còn cách nào khác, Lopez thử gọi vào số điện thoại ở Texas của Farrington được ghi trên hợp đồng, nhưng người nghe máy - một nữ giáo viên thể dục nhịp điệu bảo không có quan hệ gì với Farrington, đồng thời tỏ ra vô cùng khó chịu khi bị quấy rầy giấc ngủ. Tracy càng thất vọng hơn sau khi nghe báo cáo từ các nhân viên cảnh sát đang tìm kiếm Farrington. Không có dấu chân dưới các cửa sổ mở của “Phòng thăng thiên”, họ cũng đã tìm kiếm suốt đêm tại nghĩa trang và những ngọn đồi xung quanh nhưng không tìm được bất kỳ dấu vết nào. Sau tất cả, họ vẫn không thể xác định được người lạ mặt đó có phải là Farrington không.

Farrington đã biến mất.

Đoạn video trước mặt cực kỳ rõ ràng, nhưng bây giờ Thanh tra Tracy không thể biết người đàn ông kỳ lạ đó đến từ đâu và đã đi đâu.

Nỗi sợ thất bại lớn dần trong tâm trí Tracy.

“Nếu người lạ mặt đêm John thì đây là thời gian hợp lý duy nhất.”

Giọng nói của Tiến sĩ Hearst kéo Tracy khỏi dòng suy nghĩ. Thời gian trên màn hình chuẩn bị bước sang 10:55:00. Vị trí của John và người lạ mặt vừa đảo ngược, John bước vào sau còn người đó đã vào “Phòng Giấc ngủ hoàng kim” trước. Khi người lạ mặt bước ra và biến mất ở văn phòng, John cũng không xuất hiện nữa.

Tracy gật đầu: “Họ chỉ ở ‘Phòng Giấc ngủ hoàng kim’ có năm giây.”

“Trong thời gian ngắn như vậy, nếu kẻ đó chờ sẵn trong gian an trí, nhặt con dao trong quan tài đâm John lúc vừa bước ra khỏi gian chờ rồi nhanh chóng ra ngoài hành lang thì cũng có thể.”

Nói đoạn, Tracy dí điều thuốc đang cầm vào một cái gạt tàn đầy. Tiến sĩ Hearst gãi đầu, vừa định nói điều gì đó thì bị Thám tử Callahan bước vào phòng cắt ngang: “Thanh tra, tôi vừa kiểm tra hiện trường vụ tai nạn ở ngã tư. Đó là một vụ tai nạn liên hoàn.”

Callahan vừa nói vừa làm một cử chỉ đầy khoa trương. Như ngôi sao điện ảnh đóng vai thám tử cùng họ, Callahan cũng là một người thích thu hút sự chú ý của người khác.

“Vậy sao, tình hình thế nào? Cậu có tìm thấy xác John không?”

Tracy đứng dậy khỏi ghế với đôi chút thích thú. Nhưng báo cáo của Callahan nhắc Tracy trở lại vị trí ban đầu.

“Không ổn lắm. Chúng tôi không tìm thấy. Thi thể rải rác khắp hiện trường tai nạn. Tôi không thấy bất kỳ thứ gì trông giống John Barleycorn cả.”

“Khoan đã. Cậu nói thi thể rải rác khắp nơi là sao?” Tracy ngạc nhiên hỏi.

“Chiếc Trans Am màu tím ngu ngốc quay ngang trước lá cờ ca rô trong cuộc đua ô tô với Fox. Gã đàn ông lái con xe này đã bị cháy thành than là Gus - một tên khốn trốn chạy từ vùng lân cận. Hắn là gã rất muốn làm nhà vô địch trên con đường 113 đó. Giờ ở thế giới bên kia, chắc gã đang bị diễn viên James Dean cho ăn đập rồi.”

“Chỉ buôn chuyện là giỏi. Có những thi thể khác nữa sao?”

“Phải. Ở gần cây xăng trước Quán cà phê Ngã Tư. Cửa hàng xăng dầu chìm trong biển lửa. Hình như Bill - chủ cửa hàng đã làm tràn xăng từ máy bơm ra đường, khiến chiếc xe Trans Am trượt bánh và xoay vòng.”

“Sao Bill lại làm thế?”

“Chúng tôi đang kiểm tra xem vòi bơm xăng có vấn đề gì không. Tình huống như vậy khó có khả năng xảy ra dù là nguyên nhân nào đi nữa. Hình như Bill cũng không thân thiện lắm, ông bị mọi người xa lánh giống Gus. Hàng xóm cho biết người bạn duy nhất của ông là con mèo. Con mèo đó cũng cháy sém và gục ngay bên cạnh xác ông. Tính cách Bill như vậy nên việc ông nổi cơn thịnh nộ và đổ xăng ra đường vào nửa đêm cũng hoàn toàn có khả năng. Ngoài ra, có một chiếc quan tài đã rơi ra từ chiếc xe tang mà John cầm lái. Chiếc quan tài bay lên không trung rồi rơi xuống cửa sổ quán cà phê.”

“Tôi không có thời gian nghe những lập luận ngu ngốc của cậu. Đừng nói bất kỳ điều gì không cần thiết. Tôi chỉ cần biết Barleycorn đang ở đâu!”

Thấy trạng thái tinh thần của Tracy trở nên nguy hiểm, Callahan bắt đầu hoảng sợ.

“Xe tang của John Barleycorn bị Trans Am tông ngay vào phía sau nhưng chúng tôi không tìm thấy bất kỳ xác chết nào. Tôi đã cử một số cảnh sát đến kiểm tra xem xác có bị văng ra ngoài không nhưng vô ích. Fox báo cáo cậu nhóc tham gia cuộc rượt đuổi đã nhặt được bộ tóc giả của John ở bụi cây đối diện cửa hàng, không ai nhìn thấy thi thể của John cả nhưng...”

“Nhưng sao?” Tracy vô cùng khó chịu trước báo cáo của Callahan.

“Nhưng... chúng tôi tìm thấy một thi thể nữa.”

“Một thi thể nữa?” Tracy bật dậy khỏi ghế.

“Phải. Nói đúng hơn là một phần thi thể. Trước cửa hàng là một đầu người và hai cánh tay cháy thành than. Xương cẳng tay phải và trái cùng xương bàn tay bị cháy đến nỗi không thể phân biệt được nên cũng chưa thể xác định chúng có phải của John hay không. Tôi đã gửi đi nhận dạng rồi.”

“Đã tìm kiếm xung quanh xem có bộ phận khác không rồi chứ?” Tracy vừa nói vừa mò mẫm trong vô định tìm gói thuốc lá.

“Tất nhiên. Nhưng không phát hiện gì cả. Hình như có hai vụ nổ xăng. Nhưng không có vụ nổ nào mạnh đến mức thổi bay phần còn lại của cái xác đến tận Brazil cả.”

“Báo cáo chỉ có thể thôi sao?” Tracy cắt ngang mấy câu chuyện phiếm của Callahan.

“Phải. Hiện tại chỉ có bấy nhiêu.”

Callahan nhận ra mình đã phạm sai lầm. Đáng lẽ anh ta nên báo cáo việc phát hiện cái đầu và cánh tay trước. Callahan tưởng Tracy sẽ bùng nổ cơn giận dữ nhưng ông lại bình tĩnh đáng ngạc nhiên.

“Tôi hiểu rồi. Hãy tiếp tục điều tra nơi ở của John Barleycorn.”

Tracy thở dài khi Callahan bước ra khỏi phòng. Ông quay sang Tiến sĩ Hearst, vị tiến sĩ già dường như không để ý đến báo cáo của Callahan mà tập trung xem lại video.

“Tiến sĩ, lại xem lần nữa sao?” Fox giơ điều khiển từ xa lên, vừa ngáp vừa hỏi.

“Một lần nữa.” Tiến sĩ Hearst vẫn khẳng khái muốn xem lại.

Nhìn Tiến sĩ Hearst, Tracy thấy như được cứu rỗi. Báo cáo cấp dưới mang về không có giá trị gì, tình tiết vụ án càng thêm phức tạp. Mọi thứ dường như đang chống lại Tracy.

Trong hoàn cảnh này, sự xuất hiện của Tiến sĩ Hearst, người đang nghiêm túc tự mình giải quyết vụ án, có vẻ thực sự đáng tin cậy. Tracy nghĩ thảo luận thêm với tiến sĩ sẽ giúp làm sáng tỏ vụ án và trút bỏ gánh nặng trong tâm trí, ông gọi to sau lưng Tiến sĩ Hearst.

“Tiến sĩ, ông có thu hoạch gì không?”

Tiến sĩ Hearst quay lại nhìn chằm chằm Tracy. Vẫn giữ vẻ im lặng và khó đoán, Tiến sĩ Hearst chống tay lên cằm và nhìn vào màn hình.

Video chiếu màn đầu tiên của trò đuổi bắt. Đầu tiên, cánh cửa gian an trí của “Phòng thăng thiên” mở ra trong gang tấc, người mặc hoodie nhìn ra hành lang qua khe hở rồi lập tức lùi lại. Tiếp theo, như để đáp trả, cánh cửa văn phòng mở ra, John lộ đầu ra ngoài để xem chuyện gì đang xảy ra. Một cảnh ông đã xem bảy lần.

“Anh có nhận thấy điều gì không?” Tiến sĩ Hearst nói.

Tracy chăm chú theo dõi hành động của người lạ mặt và John nhiều lần nhưng không phát hiện gì mới. Tiến sĩ Hearst bảo Fox tua lại. Tracy mở to đôi mắt mệt

mọi nhìn chăm chăm video nhưng vẫn không thể nhận ra điều gì. Khi Tracy lên tiếng đầu hàng, Tiến sĩ Hearst bảo Fox dừng đoạn video.

“Thanh tra, anh không thấy vì quá để ý đến John và người kia.”

Tiến sĩ Hearst lại yêu cầu xem lần nữa.

“Hãy nhìn kỹ cánh cửa gian an trí của ‘Phòng Giấc ngủ hoàng kim’.”

Hình ảnh trên màn hình lại bắt đầu. Đầu tiên là kẻ lạ mặt, sau đó John lộ ra và đóng cửa lại. Và...

Nhìn màn hình, Tracy tự thấy mình đã ngu ngốc nhường nào khi tìm kiếm sự giúp đỡ từ Tiến sĩ Hearst. Ông nghĩ Tiến sĩ Hearst chỉ cố khiến mọi chuyện rối thêm.

Khi đó, Tracy rời mắt khỏi cuộc đuổi bắt, nhìn vào cánh cửa dẫn đến gian an trí của phòng “Giấc ngủ hoàng kim”. Cánh cửa trượt mở rồi nhanh chóng đóng lại.

Cánh cửa “Phòng Giấc ngủ hoàng kim” trượt mở khi trong phòng không có ai.

Tracy hoàn toàn không để ý điều này vì mãi theo dõi hành động của hai nhân vật chính trong video. Tiến sĩ Hearst lẩm bẩm mà không nhìn Tracy: “Rõ ràng có một nhân vật khác trong trò chơi đuổi bắt này ngoài hung thủ và nạn nhân.”

Tracy hầu như không nghe thấy tiếng của Tiến sĩ Hearst. Vẫn dán mắt vào màn hình, ông hạ lệnh với Fox: “Cậu mang cảnh sát vào ‘Phòng Giấc ngủ hoàng kim’ ngay bây giờ. Để mắt đến Smiley trong quan tài. Nếu còn xác chết nào biến mất nữa, chắc dạ dày tôi cũng ‘đi’ theo luôn.”

THANH TRA ĐÀO MỘ

*“Khi đó, thi thể của Lãnh chúa Glengyle (nếu đúng là thi thể) đã yên nghỉ
một thời gian trong khu nhà thờ nhỏ trên đồi.”*

— G. K. Chesterton —

[*The Honor of Israel Gow* (tạm dịch: Danh Dự Của Israel Gow)]

1.

Đoàn đưa tang chậm chậm leo lên những bậc thang thoải thoải phủ rêu phong hướng lên đỉnh đồi.

Những cành lá vàng của cây phong đường rủ xuống hai bên tạo thành một chiếc vòm dọc theo con dốc.

Đoàn đưa tang như đi qua một đường hầm làm bằng vàng được tạo thành từ đám lá cây lấp lánh dưới ánh mặt trời mùa đông.

Đi theo đoàn, Grin nhớ ông Smiley từng nói: “Nếu mắt thường không thể cảm nhận hết những ý tưởng thiêng liêng, ta phải biến ý tưởng trở nên gần gũi và dễ hiểu nhất có thể. Nghĩa là, nghĩa trang này phải khiến người khác cảm nhận được đây là đích đến cuối cùng của cuộc sống.”

Con đường này cũng là một ý tưởng. Người đưa ra tuyên bố này đang nằm trong quan tài, đi qua cầu thang vàng như những nấc thang lên thiên đường.

Grin một lần nữa nhìn xuống khu nghĩa trang với hoa viên trải dài bên trái con dốc. Nghĩa trang Smiley nằm phía sau nhà tang lễ. Khu mộ thiết kế kiểu nhà vườn Châu Âu tao nhã trải rộng trên vùng đất bằng phẳng với biệt thự Barleycorn ở đầu phía Tây và một nhà thờ với gác chuông Gothic ở phía Tây Bắc. Nghĩa trang kéo dài về phía ngọn đồi thoải thoải ở phía Đông Bắc với nhiều ngôi mộ xếp tầng như ruộng bậc thang. Đoàn đưa tang hiện đang lên đồi.

Biểu tượng thiên đường của Smiley được đặt trong khu vườn kiểu Pháp ở trung tâm nghĩa trang. Đó là một khu vườn đặc trưng bởi sự đối xứng nhân tạo, phần chính gồm bốn chiếc ao được bố trí xung quanh một đài phun nước nằm ở trung tâm với một hàng rào cây như mê cung bao quanh. Phía trước là cây được cắt tỉa như một người gác cổng. Smiley tưởng tượng đó là một cảnh trong *Kinh Thánh*: bốn cái ao được ví như bốn con sông chảy từ Vườn Địa Đàng trong *Sáng Thế Ký*, còn hàng rào cây xanh được ví như Cây Sự Sống.

Đúng vậy, nơi này thực sự là Vườn Địa Đàng, những ngôi mộ nằm rải rác ở đó là các thiện nam tín nữ được mời đến thiên đường.

Người ta cho rằng thời phương Đông cổ đại, những khu vườn luôn gắn liền với khao khát lên thiên đường.

Đoàn đưa tang leo lên con đường phía Nam ngọn đồi nhìn ra Vườn Địa Đàng nhân tạo. Bất chấp những sự kiện khủng khiếp của ngày hôm trước, tang lễ của Smiley Barleycorn vẫn được tổ chức vào đầu giờ chiều hôm sau. Dù phía cảnh sát phản đối nhưng cũng không thể làm trái mong muốn được tổ chức tang lễ sớm của gia đình người quá cố. Chính James đã đặc biệt đưa ra đề nghị đó.

John qua đời, William cũng tỏ ra không mặn mà việc kinh doanh của gia đình, cuối cùng, James nắm quyền kiểm soát nghĩa trang với vai trò là người quản lý mới.

Buổi chôn cất diễn ra sớm nên ít người đưa tang, đám tang của cựu điều hành nghĩa trang diễn ra trong cô đơn. Đi đầu là Cha Mariano mặc lễ phục, một số người không quan tài, nhân viên nghĩa trang, Monica ngồi trên chiếc xe lăn mà Norman đang cố gắng đẩy lên các bậc đá, Tracy và các thám tử mất ngủ từ đêm qua, đó là tất cả những người đưa tang leo lên ngọn đồi cùng quan tài của Smiley.

Grin đứng cạnh liếc nhìn Tracy. Vị thanh tra trung niên mệt mỏi này dường như bị ngợp bởi một loạt các sự kiện gây sốc. Ông đã phải cố gắng trốn đám phóng viên Kênh 9 và các tờ báo chờ ngay cổng nhà tang lễ để đến tham gia cùng đoàn đưa tang. Trông thấy đôi mắt trống rỗng của Tracy và hai thám tử đang dìu ông, Grin bỗng thấy buồn thay cho tương lai vụ án này.

Đỉnh đồi có khá nhiều ngôi mộ. Grin luôn nghĩ những ngôi mộ ở phương Tây phản ánh cá tính của người đã khuất, thú vị hơn những ngôi mộ có hình dạng gần giống nhau ở Nhật Bản. Ở khu vực này cũng có những bia mộ đơn giản bằng đá cắm sâu vào lòng đất trông như những lát bánh mì kiểu Anh, hay những bia mộ có hình

thánh giá, mộ mộ phỏng một ngôi chùa có mái che hoặc được thiết kế công phu với hình chạm khắc tái hiện những câu chuyện trong *Kinh Thánh*.

Quan tài của Smiley được đặt ngay mép huyệt mới đào. Lẽ ra Smiley phải được chôn cất trong một khu lăng mộ hoành tráng, nhưng ông muốn được chôn cất bình thường và đơn giản nhất có thể ở nơi mà ông có thể nhìn thấy toàn bộ nghĩa trang.

Khi Grin đang nhìn ngắm cảnh đẹp khu nghĩa trang bên dưới và tự hỏi đây có phải là nơi dành cho mình không, Cheshire kéo áo cậu.

“Anh nhìn đằng kia kìa.”

Theo hướng Cheshire chỉ, trên bãi cỏ được cắt tỉa cẩn thận, phía trước một ngôi mộ bằng đá cẩm thạch trắng dường như mới được xây dựng là một người đàn ông trung niên mập mạp khóc đến độ mũi đỏ ửng. Grin nhận ra ông ta. Ủy viên Hội đồng Thành phố Marbletown, một người nổi tiếng sợ vợ. Vợ ông ta mới mất gần đây.

Cheshire thì thầm: “Lúc này khi đi ngang qua, em đã đọc văn bia ghi trên mộ là ‘Dù nước mắt anh rơi bao nhiêu đi nữa thì em cũng không thể hồi sinh’.”

Grin nhún vai.

“Đó là lý do vì sao ông ta khóc nhiều đến vậy. Chắc ông ta đang nghĩ nếu khóc nhiều, vợ mình sẽ không sống lại nữa. Vậy là ông ta sẽ yên tâm tán tỉnh cô thư ký.”

Trong lúc hai người nói chuyện, lễ hạ huyệt cũng bắt đầu. Giọng Cha Mariano vang vọng: “Xin Chúa tiếp dẫn linh hồn, đừng phán xét. Xin Chúa thứ tha tất cả tội lỗi của chúng con...”

Linh mục và những người đi đưa tang cùng nhau hát. Khi linh mục hô vang “Lạy Chúa, xin Người cứu chúng con khỏi cái chết vĩnh cửu, cứu chúng con khỏi ngày khủng khiếp đó” cũng là lúc những người đưa tang cất tiếng: “Lạy Chúa, xin ban cho người ra đi sự yên nghỉ vĩnh hằng, để ánh sáng vĩnh viễn soi rọi đường người đi.”

Quan tài được hạ dần xuống huyệt. Linh mục rắc đất lên đó ba lần, cầu nguyện, sau đó rải nước thánh ba lần và thắp hương.

Nhìn chiếc lư hương mà Cha Mariano đang đứng đưa phía trên ngôi mộ, Grin nhớ lại một đoạn trong *Kinh Thánh* mà Cha đã đọc trong Thánh lễ được tổ chức tại nhà thờ trước khi chôn cất ông Smiley.

“... Martha thưa: ‘Con biết em ấy sẽ sống lại trong Ngày phán xét cuối cùng.’

Chúa Jesus trả lời: ‘Ta chính là đấng phục sinh và sự sống. Những người tin ta sẽ sống ngay cả khi chết. Ai sống và tin vào ta sẽ không bao giờ chết. Con có tin không?’

Martha thưa với Chúa...”

Lời của Cha Mariano trong Thánh lễ luôn vang vọng trong trái tim Grin.

“Những người tin ta sẽ sống ngay cả khi chết.”

Một người không tin vào bất kỳ điều gì như Grin lại được hồi sinh. Cả bác John cũng vậy...

Vậy còn ông Smiley trong chiếc quan tài sắp được chôn cất thì sao?

Ông ấy tin vào điều gì? Ông ấy có sống lại không?

Grin thấy bất an.

Phía trên quan tài của người chết nơi thời gian đã ngừng trôi, chiếc lư hương của Cha Mariano đứng đưa như quả lắc của chiếc đồng hồ đang nhịp đều đặn tích tắc, tích tắc... Đồng hồ chuyển động như thôi miên, đoạn trong bài điệu văn lặp lại trong tâm trí Grin.

“Dù là chết nhưng vẫn còn sống, dù là chết nhưng vẫn còn sống...”

Tất cả những người tham dự cùng hô vang “Lên thiên đường” và “Mừng Chúa”. Cuối cùng, mọi người rải nước thánh và rắc những bông hồng đang cầm trên tay lên mộ.

Khi Grin đến gần mộ để rải hoa, những câu hỏi vừa nảy lại vang lên trong đầu cậu.

Tracy đứng ngay cạnh Grin. Trông ông rất lạ. Khi mọi người hát và đọc kinh, ông là người duy nhất không tham gia, đôi mắt luôn mở to còn miệng lẩm bầm: “Nếu người chết sống lại thì sao...”

Sau khi Grin hoàn thành thủ tục, đến lượt Tracy bước tới mép huyệt.

Thay vì rải hoa trên tay, Tracy đã tự mình nhảy xuống huyệt.

Quá bất ngờ, những người xung quanh nín thở không nói nên lời. Có người nghĩ ông trượt chân. Nhưng viên thanh tra không vô tình ngã xuống. Bên dưới huyệt, Tracy ghé sát mặt vào quan tài, run rẩy hét lên: “Này, Smiley Barleycorn! Tôi biết ông đã sống lại. Này, ông đã nhìn thấy tất cả phải không? Đừng giả ngốc nữa, hãy cho tôi biết mọi chuyện đi.”

Tracy đặt tay lên nắp quan tài. Những người tham dự hét toáng lên. Nhưng rồi tất cả im bật.

Nắp quan tài mở ra, Tracy cùng những người xung quanh nhìn vào, im lặng như tờ. Quan tài trống rỗng.

2.

Fox tỏ vẻ chán nản. Đây là lần đầu tiên cảm giác xấu hổ từ thời cấp hai ủa về trong anh ta, hết như lúc người bố cờ bạc của anh ta thua cá độ và phải trồng cây chuối trên cầu vượt Montana.

Ngay khi Tracy mở nắp quan tài, một ánh chớp lóe lên từ sau đám đông. Dù ông đã từ chối đám ký giả nhưng họ vẫn bám theo, vờ là những người đi viếng mộ.

Tức giận vì sai lầm ngớ ngẩn này, James bảo người đưa Tracy đến nhà tang lễ để nghỉ ngơi. Fox và Callahan đưa vị sếp cố chấp của mình đi.

Máy ảnh và đèn flash của đám truyền thông chờ sẵn ở đó lại phơi bày sự xấu hổ của họ dưới ánh sáng ban ngày. Các phòng viên tấn công dồn dập.

“Thanh tra, có đúng là bố con nhà Barleycorn đã sống lại không?”

“Thế còn kẻ giết người hay người chết đã biến mất thì sao?”

“Tin đồn về một vụ giết người hai mươi năm trước đang tái diễn trong thị trấn là thật sao?”

Callahan thì thầm với Fox đang chen lấn qua đám phóng viên.

“Đưa thanh tra đi trước đi. Tôi sẽ xử lý đám truyền thông.”

Biết rõ bản tính thích thu hút sự chú ý của Callahan nên dù khó chịu về lời đề nghị này, Fox vẫn im lặng chấp nhận đưa Tracy đi.

Ở đó, Fox để ý thấy có vẻ một người Nhật đang nói chuyện với nhân viên lễ tân Walter.

“Tôi đến trễ quá. Ông Smiley được chôn cất chưa? Rồi à? Tôi sẽ đến đó. Còn đám tang ông Farrington thì sao? Tôi cũng phải qua đó...”

Vốn đang ngây ngẩn, Tracy đột nhiên trở nên tỉnh táo. Ông thả cánh tay của Fox và túm lấy cổ áo của tay người Nhật, bắt đầu la lên: “Ông vừa nói gì? Đám tang của Farrington sao? Không có đám tang nào cả, ông ta đã bỏ chạy. Người chết chạy trốn rồi. Ông đang cố tình làm tôi rối thêm à?”

Fox vội vàng giao Tracy cho Walter đưa đi rồi quay sang người Nhật đang đứng ngây người: “Tôi có thể nói chuyện với ông một lát được không?”

Sau khi vào văn phòng ở phía sau hội trường và tự giới thiệu, Fox ngay lập tức xin lỗi.

“Xin lỗi ông vì hành động vừa rồi của sếp tôi. Ông ấy đang điều tra một vụ án cực kỳ đặc biệt với nhiều điều chưa sáng tỏ và khó lý giải. Xin hãy thứ lỗi cho sự lỗ mãng vừa rồi.”

Fox vừa nói vừa dựa vào lưng ghế, bắt chéo chân và tạo dáng thành một “vị thám tử thư thái”. Bằng cách điều chỉnh tư thế bắt chéo chân, anh ta đã gây ảnh hưởng nhất định lên người đàn ông Nhật Bản tên Heiji Nanga đang ngồi trước mặt. Đây là cơ hội tốt để anh ta ghi điểm.

Tracy quần trí sẽ được uống thuốc an thần và giờ hẳn đang nằm như chết, còn Callahan ở bên ngoài giải quyết đám báo chí. Nói cách khác, một mình Fox có cơ hội khai thác tay người Nhật. Fox ghét công việc của mình nhưng lại thích thăng chức và tăng lương.

--- Nếu không tận dụng cơ hội này, có khả năng hai người kia sẽ xen vào...

Fox bình tĩnh hỏi.

“Ông và ông Farrington có mối quan hệ như thế nào?”

Nanga nói với vẻ mặt vừa tức giận vừa hoang mang.

“Cái quái gì đang xảy ra thế? Đám truyền thông đó sao vậy? Chuyện gì đã xảy ra với Farrington?”

Là một người lịch sự nhưng Fox không muốn lòng vòng với người Nhật có khẩu âm tiếng Anh lạ lẫm này. Nếu mất quá nhiều thời gian, Callahan có thể quay lại và tranh công. Anh ta quyết định tiếp cận bằng chiêu “đe dọa nhẹ nhàng” quen thuộc trong các câu chuyện trinh thám trên truyền hình.

“Ông Nanga, tôi mới là người hỏi. Ở Mỹ, các nhà điều tra là những người đặt câu hỏi và công dân hợp tác trả lời. Những người không tuân theo quy tắc sẽ bị xem là không hợp tác, đặc biệt là những người Nhật.”

Nanga, một người Nhật chẳng chút quan tâm đến quy tắc không hề sợ hãi trước lời đe dọa của Fox. Biết rằng không tuân theo gã đàn ông này cũng chẳng khiến ông mất một đồng nào nhưng Nanga vẫn quyết định thành thật trả lời.

“Không, tôi chưa gặp ông ấy dù chỉ một lần.”

“Vậy sao ông lại đến dự đám tang?”

“À, công việc chính của tôi là môi giới bất động sản. Gần đây tôi đang bàn chuyện tài trợ cho vở nhạc kịch ở Broadway.”

“Môi giới bất động sản liên quan gì đến nhạc kịch?”

“Nó không khác gì một công ty về công nghệ là chủ sở hữu một đội bóng chày cả. Là một hiệu ứng quảng cáo. Nhưng tôi cũng là người am hiểu nghệ thuật và thích nhạc kịch nữa.”

Fox quyết định giảng bày theo kiểu Thám tử Columbo.

“Vậy à? Nhạc kịch cũng là một trong những sở thích của tôi, tôi đoán ông thích Fred Astaire?”

“Phải. Với tôi, anh ấy giống như Chúa.”

“Sinh viên tốt nghiệp ngành múa ba lê cổ điển thật khác biệt phải không?”

“Đúng vậy.” Nanga trả lời cộc lốc.

--- Nói dối, Fox nghĩ. Astaire không được đào tạo về múa ba lê cổ điển. Nanga không biết gì về nhạc kịch cả, ông ta hoặc đang khoe khoang hoặc nói dối.

“Vậy ông Farrington thì sao?”

“Ồ, đúng rồi. Đó là lý do tại sao tôi quen William, người điều hành ở đây. William đã giới thiệu cho tôi bài viết về Farrington trên một tạp chí thương mại.”

“Sao cơ?”

“Kỳ lạ là ở bờ Tây có người nổi tiếng vì đứng sau hậu trường bảo trợ nghệ thuật như vậy, còn bên bờ Đông tôi có tiếp xúc với nhiều nghệ sĩ gần đây. Nói chung ông ấy có vẻ là một người giàu tuyệt vời không rõ danh tính. Tôi cũng thích nhạc kịch, nhưng thành thật thì tôi không thích ngành này. Nhưng tôi vẫn muốn gặp ông ấy một lần.”

“Gặp tại đám tang ư?” Fox hỏi một câu ngu ngốc. Linh hồn của Columbo dường như đã thoát khỏi anh ta.

“Bất kể thế nào, không đối mặt với xác chết thì tốt hơn. Tôi đọc được thông tin về sự ra đi đột ngột của Farrington trên Tạp chí *Industry*. Ngạc nhiên thay đám tang lại được tổ chức ở Nghĩa trang Smiley. Tôi nổi điên với William vì không cho tôi biết điều này. Hôm nay sẽ có nhiều người trong ngành đến dự tang lễ, tôi nghĩ có thể đến phát danh thiếp nên đã tới đây.”

--- Nghiêm túc thì nghĩa trang này cũng là một nơi phục vụ tốt cho người chết, Fox nghĩ. Nhưng lấy đám tang làm địa điểm tạo quan hệ kinh doanh thì không thể chấp nhận được. Nhưng cũng có một chút thu hoạch. Có thể thu thập thêm thông tin về Farrington bằng cách liên hệ với các đơn vị báo đài viết về ông ta.

Nanga nhìn vào gương mặt hài lòng của Fox.

“Có chuyện gì vậy?”

“À không, nếu là Astaire, tôi sẽ bắt đầu buổi diễn.”

3.

Từ vỉa hè, Fox xúc động nhìn lên tòa nhà bằng đá sa thạch. Cuối cùng anh ta cũng đến đích. Tầng bốn của tòa nhà này là phòng biên tập của Tạp chí *Backstage*.

Nhìn lại công việc của mình chiều hôm đó, Fox thấy rất ấn tượng. Anh ta đã làm việc suốt ba ngày. Không, không phải về số lượng mà là ba ngày làm việc chất lượng.

Sau khi nghe được thông tin từ Nanga, Fox đến gặp Tracy và bằng cách báo cáo khéo léo, anh ta đề nghị sẽ tự đi điều tra các tờ báo thương mại. Tracy chỉ gật đầu, không hề suy xét Fox kinh nghiệm non nớt có thể đảm đương được hay không.

Fox lập tức đến Thư viện Tombsville nhưng không tìm được số báo của Tạp chí *Industry* mà Nanga đã đề cập, chỉ toàn những cuốn sách dày và khó hiểu.

Thư viện ở Marbletown có những tạp chí nhỏ về các lĩnh vực chuyên ngành. Sau khi tìm thấy hai tạp chí mà Nanga đã đề cập, Fox kiểm tra các số báo cũ đã phát hành.

Tạp chí *Foot Light* có nhiều bài về Farrington hơn, nằm rải rác trong các cột báo liên quan đến tin đồn trong ngành. Hai tuần một lần, số cuối cùng cách đây hai tháng có đề cập đến “Bí mật của những ông bầu giấu tên”, “Ông Farrington quan tâm tới giới giải trí” hay “Ông Farrington gặp ông William Barleycorn ở buổi tiệc” nhưng tất cả chỉ là những bài giật tít của tạp chí hạng hai, không có thông tin gì về Farrington ngoài tiêu đề. Fox gọi điện đến phòng biên tập tạp chí ở phía Nam khu Back Bay, muốn liên lạc với nhà báo Joan Wyman là người phụ trách. Nhưng đầu dây bên kia cho biết cô ấy đã nghỉ phép một tuần kể từ hôm nay.

Bất đắc dĩ, Fox quyết định thử một tạp chí khác - *Backstage*. Đây là một tạp chí thông tin về ngành công nghiệp giải trí hàng tuần khá mỏng, chỉ có một bài báo về Farrington mà Nanga đã đề cập. Một tạp chí giật tít những tin đồn không tồn tại bằng câu từ kinh khủng.

Tạp chí đưa tin về cái chết của Farrington. Chỉ vài dòng viết theo hồi ức của người trong ngành, không màng đến người đã khuất.

“... Chính vì vậy, cuộc gặp gỡ kỳ lạ giữa nam diễn viên sân khấu kịch Clarence Gilmore và ông trùm dầu mỏ Don Orvison được lưu truyền như một giai thoại về cuộc gặp giữa tài năng xuất chúng và nguồn tiềm lực dồi dào.

Chuyên mục tuần này sẽ kể cho bạn nghe về một giai thoại khác của sân khấu Broadway. Ông Hubert Farrington - được đánh giá là nhà đầu tư đầy triển vọng sắp bước chân vào thế giới sân khấu phương Đông, người chuẩn bị hợp tác với William

Barleycorn trong vở nhạc kịch *Grizzly Bear* và *Saigon Boogie* năm 1971 - đã đột ngột qua đời. Thật đáng tiếc khi vở nhạc kịch công chúng mong chờ trong thời gian rất dài đã phải chấm dứt.

Tang lễ của ông Farrington sẽ được tổ chức vào ngày 5 tháng 11 tại Nghĩa trang Smiley ở Tombsville, nơi ông Barleycorn đang công tác. Thay mặt giới sân khấu, tôi xin gửi lời chia buồn sâu sắc nhất. Patrick Hunt.”

Đọc xong, Fox ngay lập tức gọi cho ban biên tập của Tạp chí *Backstage*. May mắn thay, Patrick Hunt, người viết bài báo này, trả lời rằng anh ấy sẽ đến tòa soạn tối nay. Fox nhìn đồng hồ. Sáu giờ ba mươi.

Ban biên tập của Tạp chí *Backstage* cũng ở khu Back Bay. Nếu lấy xe bây giờ, anh ta có thể đến đó tối nay. Fox lập tức rời khỏi thư viện. Đó là lý do tại sao Fox hiện đang đứng trước một tòa nhà cũ ở Back Bay.

Tòa soạn nằm ở tầng bốn. Không gian bề bộn và có không khí uể oải của một đêm làm việc. Áp phích nhiều màu xếp chồng lên nhau trên bàn. Âm thanh gõ vào máy đánh chữ hoặc chương trình soạn thảo văn bản. Một nữ biên tập viên đang nhấm nháp mì gói và hiệu đính bản thảo bằng mực đỏ bên khu bếp. Điện thoại thỉnh thoảng đổ chuông giữa các chồng sách và tài liệu chất đống... Fox tìm được biên tập viên tên West, người mà anh ta đã hẹn gặp trước đó.

West là một người đàn ông trung niên đáng vẻ mệt mỏi với quầng thâm dưới mắt. Bây giờ, ông ta đang lom khom dùng mực đỏ hiệu đính bản thảo.

Khi Fox gọi, ông ta đáp lời mà không quay lại, càng đừng nói đến việc bắt tay.

“Xin lỗi nhưng tôi phải nộp bản thảo trước hai giờ sáng. Tôi làm của tôi, anh cứ nói đi.”

Khi đến tìm cảnh sát, các biên tập viên rất thân thiện, nhưng khi cảnh sát đến tìm thì họ chẳng thân thiện mấy. Fox miễn cưỡng nói với West.

“Như đã nói qua điện thoại, tôi muốn gặp Patrick Hunt, người viết bài về ông Farrington.”

West liếc nhìn đồng hồ.

“Hunt hay mang bản thảo đến vào giờ này.”

Sau đó, ông ta quay sang nhìn nữ biên tập viên đối diện với Fox đang nhăm nháp mì.

“Katie, Hunt sao rồi?”

Người phụ nữ vội vàng nuốt ngụm mì rồi miễn cưỡng kiểm tra sổ ghi chép của mình: “Nếu tôi nhớ không lầm, đáng lẽ anh ấy phải trở lại đây vào buổi tối.”

“Hay anh ấy đi đâu đó rồi lát quay lại chẳng?”

“À đúng vậy. Anh ấy ra ngoài ô dự một đám tang ở nơi có cái tên ngớ ngẩn, là Nghĩa trang Smiley ở Tombsville.” West cuối cùng cũng quay sang Fox và nói: “Vậy đấy. Cảm ơn anh đã cất công đến đây.”

“Tombville? Nghĩa trang Smiley? Anh ta tham dự đám tang của ông Farrington?”

Fox ngạc nhiên. Nhưng hôm nay, ngoài Heiji Nanga, chỉ có một người đàn ông khác đến dự đám tang của Farrington vì nó không được tổ chức, đó là Jim Fielder, bạn của William, một nhân viên PR. West nói, phớt lờ Fox đang bối rối.

“Chà, tôi không biết đó là đám tang của ai. Nhân tiện, trước đó anh đã nói qua điện thoại rằng anh đang xem xét vụ Tombsville. Nếu quay lại đó, anh có thể tìm Hunt và lấy giúp tôi bản thảo được không?”

Fox hỏi những người khác để biết thông tin về Farrington nhưng không ai trong tòa soạn cung cấp được gì.

Không bỏ cuộc, Fox đến tờ *Foot Light* ở cùng thành phố nhưng cũng chỉ nhận được sự tiếp đón cộc cằn. Không tìm thấy bất kỳ thông tin gì về Farrington.

Rõ ràng chỉ một số ít người trong ngành như Hunt có thông tin về người đàn ông giàu có bí ẩn này. Fox nhận ra mình sẽ không thể thăng chức hay tăng lương nếu chỉ chăm chăm đuổi theo thông tin như lúc học hành ôn thi cấp ba, anh ta quyết định về nhà.

MỐI ĐE DỌA TỪ CÁI CHẾT

“Có anh chàng không sợ trời không sợ đất mang xác lên chiếu tatami rồi bắt
cái xác nhảy múa khiến chủ nhà vô cùng ngạc nhiên...”

[Rakugo¹]

1.

“... Sau khi tạm biệt John, vì có cảm giác hơi lạ nên khi lên xe, tôi đã kiểm tra lại chữ ký của ông ấy. Rồi tôi chợt ngủ thiếp đi. Không, đó không phải là cơn buồn ngủ bình thường. Dường như tôi đã bị bỏ thuốc rồi ngủ quên nên sáng hôm sau đã lỡ chuyến đi New York...”

Tiến sĩ Hearst dừng đoạn ghi âm giọng nói Luật sư Harding. Ông quay sang Grin.

“Đó là toàn bộ câu chuyện về cuộc gặp gỡ giữa Harding và John tối qua. Harding nói có lẽ đã bị bỏ thuốc ngủ ở đâu đó, nhưng ta không chắc có đúng vậy không. Anh ta là một người đàn ông sẽ làm âm ỉ quá mức khi nói đến bản thân.”

Vào buổi tối, sau sự biến mất gây sốc của Smiley, Grin cuối cùng đã có thể gặp được Tiến sĩ Hearst. Đêm qua, Tiến sĩ ở cùng cảnh sát nên cậu không thể hẹn riêng ông để nói về vụ việc. Nhưng với Grin, sự chờ đợi là xứng đáng. Vì Tiến sĩ Hearst hiện là thành viên chủ chốt của đội điều tra và có hầu hết thông tin được chuyển đến cảnh sát. Điều này phần lớn được thông qua bởi sự kiện Thanh tra Tracy nhảy xuống mộ. Lo lắng cho Callahan, Fox và những cấp dưới khác, đặc biệt là về trạng thái tinh thần của Tracy, cảnh sát trưởng Marbletown đã bổ nhiệm Tiến sĩ Hearst làm cố vấn đặc biệt, trao cho ông quyền hạn tương tự một thanh tra đương nhiệm. Hành động này thể hiện lòng tin ở tiến sĩ nhưng cũng là một biện pháp tuyệt vọng của Sở Cảnh sát Marbletown, nơi đang dồn nhân sự điều tra vụ sát hại một nữ sinh trung học vào ngày Halloween.

¹ Đến nay, rakugo vẫn là một trong những loại hình nghệ thuật cổ điển tiêu biểu của Nhật Bản.

Đó là lý do tại sao hai người nhốt mình trong phòng tra cứu của Tiến sĩ Hearst, xem các bản sao ghi âm, video, tổng hợp các manh mối và lời khai cảnh sát thu thập được. Hai người mới nghe xong đoạn băng về Luật sư Harding vừa kết thúc vào buổi chiều. Cuốn băng kể lại tỉ mỉ cuộc trò chuyện, trong đó Grin đặc biệt quan tâm đến những lời cuối cùng của Harding.

“Cháu nhớ Harding, người luôn tỏ ra bận rộn, bước vào bữa tiệc tối và uống một ngụm rượu của bác John ngay khi vừa ngồi xuống.”

“Thật không? Nếu vậy thì...”

“Ai đó có thể đã bỏ thuốc ngủ vào rượu của bác John tại bữa tiệc tối.”

Đúng như dự đoán, Tiến sĩ Hearst lộ vẻ mặt chán ghét cùng cực.

“Hừm, ai là người thích dùng nó?” Ông có vẻ căng thẳng ngay cả khi không có Tracy ở đây. “Nếu vậy, phải tính cả khả năng người bí ẩn đi loanh quanh với vẻ vô tội nữa.”

“Nhắc đến người này, có thông tin gì về những người có liên quan đến Farrington không ạ?”

“Tay thám tử hay cười toe toét tên Fox đang điều tra nhưng vẫn chưa nhận được phản hồi. Nếu gã Heiji Nanga mờ ám đó có liên quan đến Farrington, mọi chuyện sẽ ngày càng khó hiểu.”

“Dù kẻ lạ mặt đó là ai, cháu cũng nghĩ chuyện này là một âm mưu giết người thừa kế. Bữa tiệc trà là khởi đầu cho mọi sự. Sau đó là thư cảnh báo.”

“Hm m, sau khi nghe lời kể từ Harding, ta cũng nói với Thanh tra Tracy về vụ giết người thừa kế.”

Grin bật dậy khỏi ghế.

*

“Ông nói lời mà không giữ lời ư? Ông nói với ông ta rằng cháu đã chết sao?”

“Không, không đời nào ta làm thế. Ta không hé nửa lời về tiệc trà. Ta chỉ kể cho anh ta nghe về tuyên bố sửa đổi di chúc trước đó, về mối thù gia tộc, về thái độ đùa giỡn với mọi người của Smiley và những tình tiết có thể phát triển thành vụ án giết người thừa kế. Nhưng Tracy không mấy hứng thú. Ta bảo anh ta nên điều tra

lại cái chết của Smiley. Nhưng cuối cùng thì sao, anh ta chỉ mãi mê tìm kiếm những xác chết mất tích.”

Đây là sự cố “xác chết biến mất” chưa từng có tiền lệ. Khu vực này đã được phong tỏa và cảnh sát bắt đầu tìm kiếm từ đêm hôm trước, nhưng vẫn không thể xác định được tung tích của John, kẻ lạ mặt - có thể là Farrington và Smiley - người vừa biến mất vào buổi chiều. Grin nhớ Tracy đã tự lẩm bẩm với vẻ mặt sững sờ trên đường trở về sở cảnh sát rằng: “Tất cả xác chết đều biến mất. Nạn nhân, thủ phạm và nhân chứng đều cười nhạo tôi và bỏ chạy, dù họ chỉ là những xác chết không hồn...”

Grin quay lại chủ đề chính.

“Từ câu chuyện của Harding, cháu không biết bác John nhận được lá thư đe dọa khi nào và bằng cách nào, nhưng cháu biết bác ấy rất sợ hãi sẽ đến lượt mình sau ông Smiley.”

Tiến sĩ Hearst trầm ngâm gật đầu.

“Phải chăng đây là lý do cậu ta tự mình viết di chúc? Isabella nói không biết đến sự tồn tại của di chúc, nhưng nội dung di chúc khiến bà ấy trở thành nghi phạm chính.”

“Nhưng nếu biết nội dung di chúc, bà ấy sẽ không làm bất kỳ điều gì để mọi sự nghi ngờ nhắm vào mình. Trong di chúc viết dù không đóng góp gì, toàn bộ tài sản cũng thuộc về bà ấy.”

“Phải, họ dự định sẽ kết hôn. Giữa hai người họ không hề có sự ràng buộc nào. Nếu nhìn nhận lại mọi việc, câu chuyện này không liên quan đến thừa kế của John mà là thừa kế ban đầu từ Smiley. Nên ta không đồng ý lắm với quan điểm giết người thừa kế.”

“Ý ông là sao ạ?”

“Ý ta là những người thừa kế không hài lòng với tài sản mà Smiley để lại như mọi người nghĩ. Khi bản di chúc đầu tiên được công bố, không ai phản đối. James vốn dĩ là một người sống vì học hỏi kỹ thuật hơn là tiền bạc. William sẽ được thừa kế nhiều hơn số tiền cần để đầu tư cho nhà hát. Ta nghe nói Jessica và Freddie cũng muốn có tiền, còn Monica có lẽ không muốn những đồng tiền xấu xa ảnh hưởng đến đức tin của bà ấy. Ngay cả người đang có rất nhiều khoản nợ như John cũng

nói rằng số tiền thừa kế nhiều hơn số nợ rất nhiều. Những người đồng cam cộng khổ cùng Smiley không tính người thân, như Cha Mariano, Norman, Martha và ta cũng vậy. Chúng ta đã nhận nhiều hơn thứ mình cần. Có khi nào họ muốn nhiều tiền hơn không? Có thể có một số bí ẩn ta chưa thấu suốt.”

“Nhưng sau đó có thông báo sửa đổi di chúc.”

“À, đúng vậy. Nhưng theo lời Harding thì đây chỉ là một vở kịch mà Smiley dựng lên, thực tế bản di chúc không hề sửa đổi. Vậy thì động cơ giết người này không tồn tại. Mọi người cũng quen với thói đùa giỡn của Smiley rồi.”

“Nhưng John không sợ rằng bác ấy sẽ bị loại khỏi di chúc sao ạ?”

“Ý cháu vụ đầu độc Smiley do John làm sao? Chà, có sô-cô-la và một căn phòng bị khóa bí ẩn. Và giờ chính John đã bị giết.”

Bế tắc trước vụ đầu độc ông Smiley, Grin quyết định quay lại lá thư cảnh báo.

“Ngoài những từ trong thư cảnh báo, những con số đó có ý nghĩa gì nhỉ?”

Tiến sĩ Hearst đột nhiên mở to mắt sau thời gian dài rồi quay sang nghiên cứu bản sao của bức thư cảnh báo.

“11:24, 2:11? Nó là gì nhỉ? Có phải là thời gian cho cái gì đó không?”

“Dự đoán thời gian giết người? Không đời nào.”

“Haha, đó là giả thuyết mà Thanh tra Tracy cuồng truyện trình thám có lẽ sẽ tin. 11 giờ 24 phút? Ta tin rằng thời gian xảy ra vụ giết người là gần mười một giờ theo video, nhưng có lẽ kẻ sát nhân đã thay đổi kế hoạch? Vậy 2:11 là gì? Ngày 11 tháng 2? Hay là ngày 2 tháng 11? Có chuyện gì xảy ra vào thứ Hai không?”

Grin cố gắng nhớ lại.

“Nếu cháu nhớ không lầm, sau bữa tiệc trà thì cháu chết. Hôm sau, cháu cùng Cheshire đến Quán cà phê Ngã Tư, khi quay lại thì nhận tin ông Smiley qua đời.”

“... và Smiley chết vì thuốc độc vào nửa đêm. Chuyện này liên quan gì đến lời cảnh báo về cái chết thứ hai? Những con số này có thể được giải thích theo bất kỳ cách nào, không có căn cứ gì cả. Như câu đố trong quảng cáo 8 giờ 18 phút.”

“Câu đố trong quảng cáo 8 giờ 18 phút là sao ạ?”

“Cháu không biết sao? Đồng hồ trong cuốn catalog và trên cửa sổ hiển thị cùng thời gian. Có giả thuyết cho rằng đó là thời điểm Tổng thống Lincoln qua đời.”

“Vậy là sai ạ?”

Tiến sĩ Hearst tự hào đính chính.

“Lincoln qua đời lúc 7:22 sáng.”

Loại kiến thức ngớ ngẩn này đến Grin còn không bị lừa.

“Nó khác với 2:11 trong bức thư cảnh báo, vậy ông có biết 2:45 không?”

Tiến sĩ Hearst không nhớ nên miễn cưỡng lắc đầu. Lần này Grin tự tin hơn.

“Đó là thời gian được hiển thị trên chiếc đồng hồ khổng lồ ở tòa nhà nơi diễn viên Harold Lloyd treo mình trong bộ phim *Safety Last!*.”

Thật tuyệt khi đây là cuộc trò chuyện giữa hai kẻ hơi điên điên. Nếu có Tracy, hẳn ông sẽ và đầu bứt tai và hét lên: “Chuyện gì đang xảy ra vậy?”

Bản thân Grin cũng nhanh chóng nhận ra những điều vô nghĩa họ đang nói. Họ sẽ không bao giờ tìm ra được sự thật nếu cứ luẩn quẩn trong mấy câu chuyện này. Có lẽ Tiến sĩ Hearst cũng cảm nhận được, ông trở lại chủ đề chính.

“Cháu nghĩ sao về chiếc đồng hồ bỏ túi bị hỏng của John?”

“Cháu nghĩ chuyện đó khá buồn cười. Như có người sắp đặt vậy. Rất có thể thủ phạm cố tình làm hỏng nó để đổ lỗi cho bà Isabella, người đã mang hung khí vào phòng khoảng mười rưỡi.”

“Nhưng bà ấy đã tự nguyện mang nó. Làm sao thủ phạm biết được? Cả Isabella và William đều nói rằng William mới là người được John gọi để mang con dao.”

“Có thể có người thứ ba đã nhìn thấy con dao. Người lạ mặt bí ẩn quan sát qua khe cửa ‘Phòng thăng thiên’ chẳng hạn. Nếu người đó thấy Isabella mang dao vào giờ đó, hẳn có thể cầm dao giết John và sau đó quay ngược đồng hồ. Nếu xâu chuỗi theo hướng này thì có vẻ hợp lý. Trên đồng hồ có dấu vân tay không ạ?”

“Không. Không có dấu vân tay nào cả. Người lạ mặt đó đeo găng tay nên chúng ta chẳng thể hy vọng gì. Lúc họp điều tra, cảnh sát cũng nghĩ theo hướng cháu vừa nói nhưng họ nghĩ xa hơn.”

“Đó là...”

“Từ lời nói và hành động trong ‘Phòng Giắc ngủ hoàng kim’, ta biết John biết danh tính của thủ phạm thực sự nhưng cố tình che giấu, chuyển mọi sự nghi ngờ sang người khác để không ai để ý đến người lạ mặt kia. John đã cố tình đập vỡ chiếc đồng hồ để thời gian giết người trùng khớp. Tuy nhiên, Isabella, người vô tình mang theo con dao vào thời điểm đó đã bị buộc tội. Đó là lý do tại sao lúc đó John vội vàng phủ nhận cáo buộc hướng về Isabella.”

“Ý ông là chính bác John đã làm hỏng chiếc đồng hồ chứ không phải thủ phạm sao?”

“Phải. Nhưng ta không hiểu sao John phải che giấu cho kẻ đó.”

“Nhưng có thể bác John đã biết camera hoạt động rồi. Thật kỳ lạ, người ta chỉ che mặt khi sợ có người khác nhận ra mình. Ông có chắc không ai biết camera đang hoạt động không ạ?”

“Chắc chắn, nhưng...”

Tiến sĩ Hearst lộ vẻ bối rối. Grin chột nhứ ra một chuyên.

“Bỏ qua đoạn video, nếu bác John đang bảo vệ ai đó, vậy nó có liên quan đến sự việc kinh khủng trong quá khứ không? Vụ với chú Jason đó...”

“Jason?”

Grin kể cho ông câu chuyện về Jason hai mươi năm trước mà mình được nghe trong Quán cà phê Ngã Tư. Nghe xong, Tiến sĩ Hearst đột nhiên nhìn rất mệt mỏi.

“... Đó có phải là câu chuyện về kẻ giết người được hồi sinh không? Vậy người lạ mặt không phải Farrington mà là Jason sống lại ư? Đau đầu thật. Ta có nghe một chút về việc đó, nhưng lúc đó ta đang học đại học ở Chicago nên không biết nhiều. Nhưng Harding đã khai rằng John từng đề cập đến kế hoạch ngày Halloween. Nếu John không đề cập đến ngày khác, chúng ta nên xem xét các sự kiện kinh hoàng xảy ra trong đêm Halloween hai mươi năm trước.”

“Có ai biết rõ chuyện gì đã xảy ra lúc đó không ạ?”

“Đây là câu chuyện riêng của gia đình Monica về con trai bà ấy, nhưng ta không nghĩ đây là chuyện cá nhân nữa. Nhưng chúng ta cũng không thể hỏi

Monica ‘Kẻ giết người sống lại là con trai bà phải không?’ được. Gần đây Monica có vẻ hơi đãng trí, bà ấy gặp khó khăn trong việc ghi nhớ và nói chuyện. Martha cũng ở đây khá lâu rồi, nhưng ta nghĩ Cha Mariano là người có thể kể chuyện thấu đáo nhất.”

Đến đây, Grin đột nhiên cảm thấy khó chịu. Nhiều giả thuyết khác nhau đã được đưa ra nhưng chỉ toàn có vẻ nửa vời. Những người được coi là nhân chứng lần lượt trốn thoát, thậm chí có cảm giác các giả thuyết và mối nghi ngờ cũng thoát khỏi lòng bàn tay họ.

Grin chột lên tiếng: “Không chỉ thủ phạm và nhân chứng, nếu cả Thanh tra Tracy cũng đã chết thì sao ạ?”

Tiến sĩ Hearst tỏ ra mỉa mai: “Haha, tình trạng hiện giờ của anh ta chẳng khác gì một xác sống cả. Giả vờ kiêu ngạo nhưng thật ra lại là một người đàn ông khá cảm tính. Nhưng thôi, không nói về Tracy. Chúng ta hãy nói về dấu vân tay trong văn phòng.”

“Vân tay ạ?”

“Phải. Báo cáo pháp y cho thấy hầu như không có bất kỳ dấu vân tay rõ ràng nào trong căn phòng đó. Chỉ có chiếc kết có dấu vân tay, nhưng không có dấu vân tay tên tội phạm và John, như thể chúng bị xóa sạch.”

“Thủ phạm chắc chắn đã xóa dấu vân tay. Hẳn hẳn cũng xóa luôn của bác John.”

“Theo lẽ thường thì ta sẽ nghĩ vậy. Nhưng cháu nhớ video đó không? Kẻ đó có đeo găng tay. Do đó, hẳn không cần xóa dấu vân tay của mình.”

“Vậy ai là người làm chuyện đó nếu không phải thủ phạm? Hay bác John đã xóa dấu vân tay?”

“Đó là câu hỏi ta cũng đang suy nghĩ. Tại sao John không để lại dấu vân tay? Không, nếu người đàn ông gặp Harding đêm qua không phải John thì...”

Grin lại thấy mình chìm vào vòng xoáy rối ren đó.

“Ông nói rằng người đàn ông đã gặp Harding không phải bác John... vậy có khả năng là ông Smiley không ạ?”

Tiến sĩ Hearst cau mày đầy ẩn ý.

“Harding cũng nói cảm thấy người ngồi đối diện với mình lúc đó có chút kỳ lạ. Nhưng dù Harding không nói gì, ta cũng cảm thấy khi John đeo kính và đội tóc giả trông rất giống Smiley?”

“Cháu cũng thấy thế. Như vậy có nghĩa ông Smiley đã cải trang thành bác John và viết di chúc cho Isabella là người thừa kế của bác ấy sao? Nhưng chữ ký trên đó đúng thật là của bác John phải không ạ?”

“Phải. Harding xác nhận chữ ký là thật. Nếu ngược lại, John cải trang thành Smiley thì sao? Hướng này khả thi hơn.”

“Tại sao bác ấy lại làm vậy?”

“Có khi nào John bị dọa giết không?”

“Dọa giết sao?”

“Người sống có thể lợi dụng nỗi sợ chết và người chết. Đến nay tại Trung Quốc vẫn tồn tại việc dọa giết. Người ta sẽ mua xác của những người nghèo đã chết, giả vờ đó là thi thể của những người tham gia vào cuộc xung đột và đe dọa những người muốn tiếp tục gây hấn. Ở Đức cũng tương tự. Theo Luật đất đai của Sachsenspiegel của Đức cũ, nếu thân nhân của một người bị sát hại mang xác đến tòa án mà không chôn cất và buộc tội kẻ giết người, bị cáo sẽ đánh cược mạng sống của mình để rửa sạch tội danh. Nếu bị cáo đúng thì xác chết sẽ bị kết án.”

Dù muốn kể mình từng xem buổi biểu diễn *Rakugo* - một loại hình nghệ thuật độc đáo của Nhật Bản về một người đàn ông sau khi đột tử vì ăn cá nóc đã nhảy múa và kể lại toàn bộ câu chuyện anh ta lấy cắp đồ từ chủ nhà, nhưng nghĩ lại, Gin thấy đây chẳng phải lúc để thể hiện hay so kè học vấn xem ai uyên thâm hơn.

“Bác John giả làm ông Smiley sống lại và đe dọa ai đó, người lạ mặt kia sao? Hay những người thừa kế? Nhưng tại sao bác ấy làm thế? Cháu không biết nữa. Các giả thuyết lần lượt xuất hiện rồi lại lướt qua khiến cháu bối rối vô cùng.”

“Không riêng cháu mà ta cũng thế. Này Grin, cháu có biết tại sao chúng ta gặp rắc rối này không?”

Grin lắc đầu như thể không còn sức lực để nghĩ thêm nữa.

“Ta nghĩ có lẽ do chúng ta đang trong một thế giới kỳ quái.”

“Thế giới kỳ quái sao?”

“Đúng vậy, một thế giới kỳ quái nơi người chết sống lại. Chúng ta phải đưa yếu tố chưa từng có này vào lý luận của mình. Đó là khởi nguồn của mọi rắc rối. Nhưng điều này chứng minh ta biết phương pháp suy luận.”

“Là sao ạ?”

“Nghĩa là chúng ta phải hiểu tâm lý của người chết nhiều hơn. Có lẽ họ đang nghĩ những điều không một người sống nào có thể tưởng tượng được. Và người có thể hiểu rõ nhất trái tim của họ...”

“‘Tôi là một xác sống’ - đó là những gì cháu muốn nói.” Grin nhìn lên bầu trời. Nếu còn sống, hẳn cậu rất muốn thở ra một hơi.

2.

Bác sĩ Stewart Collins lo lắng phải những hạt bụi không tồn tại trên chiếc trường kỷ, nghĩ về bệnh nhân vừa rời đi.

Hôm nay là lần thứ ba bệnh nhân đến phòng khám tâm lý trị liệu lâm sàng, nhưng Bác sĩ Collins vẫn chưa tìm ra nguyên nhân đằng sau trạng thái hiện tại của anh ta.

Bác sĩ Collins biết rõ sự phản kháng của anh ta xuất phát từ đâu.

Cảm giác bất ổn về giới tính, mặc cảm sâu xa về bố mẹ và anh chị em, cảm giác cô đơn vì thiếu tình thương của mẹ - những điều này xoáy vào tâm trí khiến anh ta bức bối vô cùng. Bạo lực trở thành lối thoát khả dĩ nhất.

Bác sĩ Collins đã chán ngấy những cuộc tranh luận triết học mà thỉnh thoảng bệnh nhân của ông khơi lên. Ông cố gắng không để tâm nhiều và gọi bạo lực bị dồn nén trong mình là một “bản năng chết” những thứ cảm xúc có thể chực trào bất kỳ lúc nào.

Bác sĩ Collins nghĩ những bệnh nhân dạng này gần đây khá phổ biến. Những kẻ sống trong hình hài những “cái xác” - hay xác sống. Ông ngạc nhiên khi hôm qua, bốn trong số mười người đến gặp ông nói: “Tôi chết rồi.” Ông cũng lo liệu cơ sở kinh doanh này có bị đóng cửa không.

--- Đây là thời điểm tồi tệ, Bác sĩ Collins nghĩ. Ranh giới giữa người chết và người sống đang dần biến mất, cả về mặt tâm lý và sinh lý.

Là một người có tâm với nghề, ông không thích đối phó với những xác sống, ông muốn trị bệnh cho những người sống có vấn đề về tâm lý hơn.

Những người đàn ông trung niên bị đau dạ dày và người đồng tính nam mắc chứng rối loạn thần kinh thường bắt nguồn từ tổn thương thời thơ ấu. Bác sĩ cần kiên nhẫn lắng nghe, đào vết thương lên và loại bỏ tận gốc rễ. Bác sĩ Collins tự hỏi liệu công việc của mình có giống một người đào mộ, hay nói đúng hơn là một kẻ trộm mộ hay không.

Bệnh nhân vừa rời đi hẳn từng trải qua sự kiện đau lòng nào đó trong quá khứ. Hầu hết những bệnh nhân nặng đến đây từng bị người chú lập dị của mình trói vào ghế trong nhà kho khi còn nhỏ và buộc phải nghe bản *Ride of the Valkyries* của Wagner với âm lượng khủng.

Nhưng với sự giúp đỡ của bác sĩ, chắc chắn sẽ đến lúc anh ta nhớ lại quá khứ bị đè nén của mình.

Hài lòng với chiếc trường kỷ được sắp xếp gọn gàng, Bác sĩ Collins nghĩ đến bệnh nhân tiếp theo. Người đàn ông trung niên này từng là một bệnh nhân bình thường, nhưng gần đây anh ta giống như một xác sống (dĩ nhiên là về mặt tâm lý).

Bác sĩ Collins gọi vọng ra cửa phòng chờ.

“Thanh tra Richard Tracy, mời vào.”

3.

“Sẵn tiện cậu lấy giúp tôi lon bột mì đằng kia với.”

Đang đứng chỉ huy như một chủ tịch ngay cả với người chết, Martha nói mà không quay lại nhìn Gin vừa bước vào bếp. Bà đang tập trung nhào bánh cho ngày mai. Grin nhìn cái giá đầy lon, không biết nên lấy lon nào.

“Lon nào vậy ạ?”

“Lon không ghi gì cả. Màu xanh lá cây có hình hạt đậu tuyền.”

Grin đưa nó cho bà Martha.

“Cái hộp trông chẳng khác gì đồ chơi trẻ em cả. Sao bà lại bỏ bột mì vào hộp đậu tuyết?”

Martha trả lời tự tin như thể trả lời câu hỏi tại sao mặt trời mọc ở hướng Đông.

“À, phải. Một món đồ chơi của mấy cậu nhóc ngày xưa. Cậu giúp việc Rocco đã dùng cái lon đó để cất bột thừa trong nhà kho. Tuy cậu ta keo kiệt và nhút nhát nhưng tôi rất vui khi có cậu ta đến làm. Dù nhà nghèo đến mấy thì cũng chẳng ai đến thị trấn để chạy việc vặt đâu. Nói đâu xa, người như cậu mà...”

Grin vội vàng thay đổi chủ đề khi Martha bắt đầu chìa mũi nhọn vào mình.

“Bà không có lọ đường sao ạ?”

Sau khi thảo luận về vụ án với Tiến sĩ Hearst, Grin bắt đầu chán ghét hàng loạt lý thuyết trên giấy và quyết định thực hiện một cuộc điều tra thực tế. Nhiều giả thuyết khác nhau khiến Grin bối rối, cậu quyết định quay trở lại điều tra nguồn gốc của sự việc - bữa tiệc trà.

Giọng điệu của Martha khi trả lời Grin vẫn chẳng hề thân thiện.

“Trên kệ đằng kia.”

“Không, ý cháu là lọ đựng đường bằng gốm trong bữa tiệc trà ngày hôm trước ấy.”

Trên kệ là một lọ đường thủy tinh khác với hôm trước. Vốn đang không hài lòng, Martha lại càng bức bối hơn. Bà ngừng nhào bột, chống nạnh lườm Grin.

“Cậu muốn gì? Cái lọ có đổi thì đồ đựng ở trong có đổi từ đường sang muối không?”

“Không, cháu không có ý đó. Chỉ là cháu thích cái lọ hôm trước hơn nên muốn biết nó đâu.”

“Tôi làm vỡ rồi.”

“Vỡ ư? Khi nào? Ở đâu ạ?”

“Sao cậu hỏi nhiều thế? Sau bữa tiệc trà hôm nọ. Tôi trượt tay làm nó rơi vỡ vào bồn rửa. Tôi phải loay hoay với mọi thứ vì không ai giúp cả.”

Grin vô cùng thất vọng. Chọn điều tra bữa tiệc trà, những viên sô-cô-la đi vào ngõ cụt nên cậu chuyển sang lộ đường. Cậu nên điều tra lộ đường sớm hơn, có thể nó có manh mối thật. Có phải manh mối đang trôi tuột qua kẽ tay khi cậu mãi mê đuổi theo những lý luận không hồi kết không?

Grin miễn cưỡng nhìn quanh cái kệ đặt lộ đường. Có gì đó. Đợi Martha quay lưng lại với cậu và tập trung vào công việc, Grin đến nhìn gần hơn.

Cậu thấy một thứ bột màu trắng ở ngăn dưới cùng của kệ với nhiều gia vị được xếp thành hàng, trong khoảng trống giữa các tấm ván. Nếu không bị đổ ra từ lộ đường mới, có thể nó từ lộ đường sứ hôm trước.

Grin vội vàng dùng dao cạo và bọc nó trong một tờ báo cạnh đó.

Martha cầu nhàu sau lưng Grin khi cậu chuẩn bị rời khỏi phòng.

“Sau sự cố đó, mọi người đều trở nên tọc mạch. Cô bạn ngỗ ngược của cậu đã tự hào nói rằng biết thủ phạm. Tôi ước cô nàng sẽ giúp tôi thay vì giả làm thám tử đây.”

Grin cười gượng. Nhưng khoảnh khắc tiếp theo, Grin thấy kỳ lạ. Dường như những gì Martha nói có mối liên hệ quan trọng nào đó với vụ án. Cậu không nhớ là mới đây hay đã nói từ lâu lắm rồi. Nó dường như không liên quan trực tiếp đến vụ ngộ độc. Grin điên cuồng lần theo trí nhớ để tìm kiếm những mảnh ghép còn thiếu.

4.

Sau khi sấy xong tóc, Edding do dự xem có nên lấy một lon bia ở tủ lạnh không. Cô lo về lượng calo nhưng thấy hơi mệt vì sự cố hôm nay, vì vậy một cốc bia sau khi tắm sẽ ổn hơn.

Cô uống vài ngụm bia rồi lấy tờ báo trên tủ lạnh ra xem.

Đó là Tạp chí *Marbletown* cô mua trên đường về nhà. Đây là lần thứ ba cô đọc trang nhất. Dòng tiêu đề lớn viết “Thanh tra đào mộ”.

Dưới tiêu đề là hình ảnh Thanh tra Tracy nhẩy xuống mộ của Smiley. Vị thanh tra lộ vẻ đau khổ, gương mặt ngờ nghệch với cái miệng há to như chiếc quan tài trống rỗng trước mặt.

Edding thấy có phần xấu hổ khi nhìn thấy người lấy lời khai cô sáng nay lại tự làm bề mặt mình. Tuy nhiên, sự không hài lòng của cô được xoa dịu nhờ đọc bài báo ở phía dưới bên phải. Dưới tiêu đề “Farrington - người chết sống lại” có một bức chân dung của Farrington được vẽ từ lời khai của cô và James sáng nay.

Cô có liên quan đến một vụ việc khủng khiếp nhưng không ngại đưa lời khai của mình lên trang nhất của tờ báo.

Các báo còn giật những tit như “Truy tìm tất cả xác sống bỏ trốn gồm nạn nhân, thủ phạm và nhân chứng” và “Thảm họa cuộc đua xe tang trong đêm”. Ngoài việc thông tin đầy đủ vụ việc, một phóng viên cuồng những kẻ bí ẩn còn viết một giả thuyết về danh tính của người lạ mặc hoodie. Anh ta đào lại vụ án của Jason Barleycorn hai mươi năm trước, thậm chí không biết bằng cách nào, anh ta còn đăng một bức ảnh chụp bản sao thư cảnh báo mà John nhận được lên báo. Anh ta viết tất cả mọi thứ, kể cả việc tranh chấp tài sản thừa kế trong gia tộc.

Edding nghĩ đó là lỗi của vị thám tử điên rồ Callahan nên mới xuất hiện quá nhiều thông tin trên báo. Người đàn ông đó phần khích nói chuyện với giới truyền thông trước sảnh vào như một chính trị gia từ Hollywood đọc diễn văn nhậm chức. Một thám tử khác, Fox, lại quan tâm đến việc xin số điện thoại của Edding hơn là ba hoa với đám phóng viên. Đồng nghiệp của Fox đã tự đào hố chôn mình khi nói rằng Thanh tra Tracy hình như bị suy nhược thần kinh nhưng lại bắt đầu thấy thông cảm cho Tracy.

Edding chợt nhận ra: Với tin tức “nóng” thế này, các phóng viên có thể sẽ tìm đến cô.

Có lẽ cô sẽ xuất hiện trên ti-vi và trả lời phỏng vấn với Don Lancer trên Kênh 7...

Tưởng tượng mình trên truyền hình, Edding bị mê hoặc trong giây lát.

Nữ chính của tấn bi kịch (mặc dù cô không biết bi kịch là gì), người có liên hệ cuối cùng với ông Farrington bí ẩn. Như vậy cũng tốt. Nếu xuất hiện trên ti-vi, cô có thể khoe với Loose - người đã đến New York.

Nhưng Edding đột nhiên lo lắng. Liệu cô có thể trả lời tốt câu hỏi của Don Lancer và đưa ra ý kiến dí dỏm không? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu Don hỏi ý kiến của cô về các vấn đề thời sự? Cô có nên bắt đầu học ngay bây giờ không?

Edding lật vội những trang báo. Nếu có một bài giới thiệu về các vấn đề thời sự “nóng” nhất, cô sẽ mua và đọc.

Rồi cô tình cờ đọc được bài viết.

Tiêu đề là “Hiệp hội Văn học và Lịch sử tiểu bang trao Giải thưởng Dịch vụ Xuất sắc cho ông O’Brien quá cố, trên đó ghi rõ “Chuyên gia môi giới bất động sản vùng Tombsville - Frank O’Brien, tác giả của cuốn ‘Lịch Sử và Văn Hóa Dân Gian Tombsville và Marbletown’”. Nhưng điều khiến cô chú ý không phải nội dung bài báo mà là bức ảnh của O’Brien.

Edding nhìn chăm chăm bức ảnh hồi lâu rồi đột nhiên lấy một cây bút chì nhọn trên bàn và bắt đầu vẽ lên đó.

Thêm kính và ria mép vào ảnh của O’Brien. Lật trang nhất của tờ báo. Sau khi lật lại hai, ba lần, Edding bất giác lẩm bẩm: “Không, dù nhìn góc nào đi nữa, người đàn ông tên O’Brien này trông giống một người, chính là Farrington...”

CUỘC PHIÊU LƯU CỦA CHESHIRE

“Những dòng hồi tưởng về cuộc sống này cũng phải có khoảnh khắc cuối cùng,
và khoảnh khắc cuối cùng này cũng phải có thời khắc cuối cùng của chính nó...
để bản thân cái chết là vĩnh cửu...”

— Arthur Schnitzler —

[Flight into Darkness (tạm dịch: Tiến Vào Vùng Đen Tối)]

1.

Cheshire sụt sịt xoa cổ áo, nghĩ bụng đóng giả nữ thám tử Nancy Drew không dễ chút nào.

Bây giờ cô đang ở sân thượng của dinh thự Barleycorn. Là mái hiên phần trung tâm của dinh thự ba tầng Barleycorn, đây là một vọng lâu có lan can bao quanh căn gác mái nơi Norman ở. Những mái hiên này phổ biến trong những ngôi nhà cũ của Đế chế thứ hai ở New England và ban đầu được gọi là “mái hiên góa phụ” vì chúng được dùng để ngắm những con tàu ra vào bến cảng. Từ “mái hiên góa phụ” tại nhà Barleycorn không chỉ nhìn thấy những con tàu đến và đi mà còn có thể thấy người chết đi rồi lại đến. Nhiều khi cái tên này mang hai lớp nghĩa khác nhau.

Từ bậu lan can này có thể nhìn toàn bộ nghĩa trang vào ban ngày đẹp như tranh vẽ, chỉ cần quên đi đó là nơi yên nghỉ của người chết, nhưng lúc mười giờ đêm, chỉ còn bóng tối kỳ lạ bao trùm, không thể nhìn thấy bất kỳ cảnh vật nào xung quanh. Cheshire ngồi xổm sau lan can cao đến ngang lưng, khom người nhìn ra nghĩa trang qua khoảng trống giữa các cây cột. Ngay khi nhận ra có người đã chết dưới những ngôi mộ âm u, cô thấy hối hận vì mình không chỉ phải chịu đựng cái lạnh mà còn cả sự kinh hoàng nữa.

Tất nhiên, có một lý do khiến Cheshire ở đây chịu đựng như vậy. Cô quyết định làm công việc thám tử để minh oan cho mẹ mình là Isabella. Cheshire có một giả thuyết.

Không, gọi đây là định kiến thì đúng hơn là giả thuyết.

Kẻ giết người Jason trong đêm Halloween mà Bill tại Quán cà phê Ngã Tư đã nhắc đến cứ lảng vảng trong đầu cô. Khi nghe chuyện người lạ mặt bí ẩn biến mất, cô ngay lập tức liên tưởng hai sự kiện đó với nhau. Cheshire tin rằng người đó chính là kẻ sát nhân Jason sống lại.

Nữ thám tử còn tình nghi một người nữa. Norman. Thỉnh thoảng, Cheshire nghe thấy Monica gọi nhầm Norman là Jason và nói như thể chú Jason còn sống. Nghi ngờ, cô đến gặp Martha để tìm hiểu thêm về quá khứ của Norman.

Theo Martha, Norman xuất hiện tại nghĩa trang ngay sau khi thi thể đang phân hủy của chú Jason được tìm thấy. Dù bị bỏng ở mặt trong chiến tranh và mất trí nhớ, nhưng Norman nhớ mình đã được Cha Tuyên úy Jason đối xử tử tế khi ông ở trong quân đội, đó là lý do tại sao ông đến thăm họ. Monica, người mất đi đứa con trai yêu quý, đã đưa Norman về nghĩa trang và thế chỗ cho Jason. Hai mươi năm đã trôi qua kể từ đó.

Cheshire thấy kinh hãi. Có thể Norman là thân phận tạm thời của kẻ giết người Jason đang lẩn trốn. Norman là chú Jason, và kẻ bí ẩn là chú Jason - những sợi dây liên kết dần hình thành trong đầu cô.

Tuy nhiên, lập luận của cô không dựa trên logic mà là “Norman, Jason và những người khác có tên nghe giống trong phim kinh dị chắc chắn là đáng ngờ”.

Không thể phủ nhận rằng cô có một ý tưởng táo bạo.

Cheshire quyết định chứng minh giả thuyết Norman là chú Jason. Khi hỏi Martha có nhớ gì về Jason không, bà nói: “Cậu Jason có một vết bớt lớn hình con bướm ngay cạnh rốn.”

--- Được rồi, Cheshire nghĩ. *Mình có thể chứng minh Norman là chú Jason bằng vết bớt trên bụng.*

Cheshire ngay lập tức bắt tay vào hành động. Thấy Norman đi vắng, cô lên gác xép của ông, đến ban công “góa phụ” và nấp sau lan can. Ngay cạnh Cheshire là một cửa sổ tròn để thấp sáng gác mái. Theo kế hoạch của Cheshire, cô có thể nhìn vào trong từ đây. Chắc chắn Norman sẽ để lộ bụng khi thay quần áo đi ngủ.

Nhưng đó là một kế hoạch thực sự tồi tệ.

Mãi đến hai tiếng sau, Cheshire mới cảm nhận được cái lạnh và cái đói ập đến. Norman hoàn toàn không xuất hiện, và ngay cả khi có xuất hiện, ông có thể sẽ không lộ bụng dù thay quần áo.

Cheshire cũng nhận ra một lỗ hổng nghiêm trọng trong kế hoạch của mình. Dù có thể xác nhận thành công Norman là chú Jason, làm sao cô có thể về nhà sau đó? Cách duy nhất để vào dinh thự từ hiên nhà là qua cửa gác mái nơi Norman đang ở. Cheshire sợ hãi nhìn xuống từ lan can. Từ đây đến mái nhà tầng ba của chái phía Nam bên dưới là khoảng ba mét. Cheshire không đủ can đảm để nhảy xa đến thế, và dù có nhảy, cô cũng sẽ trượt chân trên mái nhà dốc và rơi xuống.

Còn đang khịt mũi không biết làm sao, cô chợt nghe thấy tiếng động trên gác xép. Cheshire kinh ngạc bám vào cửa sổ lỗi nơi ánh sáng lọt ra ngoài. Norman cuối cùng cũng về phòng.

Norman bước vào, đốt cái lò dầu cũ ở giữa căn phòng hẹp. Ngọn lửa lớn dần, phủ thêm bóng tối trên khuôn mặt xấu xí của ông. Sau khi xác nhận lò đã được đốt, Norman ngồi xuống giường, từ từ giơ hai tay lên và ngáp một cái thật lớn. Trông ông hơi mệt mỏi.

--- Việc này sẽ được hoàn thành sớm hơn dự kiến, Cheshire nghĩ với một nụ cười tự mãn.

Nhưng đồng thời, cô cũng thấy bồn chồn kinh khủng. Ngay khi Norman xuất hiện, cô đã có cảm giác buồn đi vệ sinh.

Một hiện tượng sinh lý đặc biệt luôn xảy ra khi bạn rình rập ai đó. Bức tường áp sát người càng khiến Cheshire không thể chịu đựng được.

Norman bắt đầu cởi áo khoác. Cheshire mong Norman cởi thêm nữa. Norman cởi áo sơ mi và quần, chỉ còn lại chiếc quần trong.

Chút nữa cởi quần trong ra...

Sự nghi ngờ đột nhiên dâng lên trong lòng Cheshire.

Không đi tắm, Norman chỉ thay bộ đồ ngủ để chuẩn bị đi ngủ. Điều đó có nghĩa ông không cần cởi quần trong. Vào một đêm lạnh giá thế này, tại sao lại phải để lộ bụng trần của mình?

Ngay khi nghĩ đến từ “lạnh”, mũi của Cheshire bắt đầu ngứa ngáy. Và nữ thám tử, người đã giấu mình thành công cho đến lúc đó, bất ngờ mắc một sai lầm khủng khiếp.

“Hắt xìiii.”

Chảy nước mũi làm kích ứng màng nhầy trong mũi, Cheshire phát ra tiếng hắt hơi.

Cánh cửa bên ngoài căn gác xép mở ra, để lộ bóng dáng to lớn của Norman.

“Ai? Cô làm gì ở đó vậy?”

Bằng một giọng trầm và khàn, Norman tiến lại gần Cheshire. Một khuôn mặt cháy đen lơ lửng trong bóng tối, hai cánh tay đưa về phía trước để nắm lấy kẻ đột nhập.

Vì bộ dạng xấu xí và chỉ mặc độc chiếc quần trong, đây sẽ là một cảnh có thể được quảng cáo là phim kinh dị hạng B.

“Không, đừng lại gần tôi...”

Cheshire lùi lại. Lan can cứng của mái hiên đập vào sống lưng cô. Không còn thời gian nữa. Norman từ từ tiếp cận. Quá tuyệt vọng, cô trèo qua lan can.

“Đừng qua đây!”

Nhưng Cheshire không đủ nhẹ để di chuyển như một vận động viên thể dục Đông Âu trên xà thăng bằng. Norman bước thêm một bước, đầu ngón tay chạm vào người Cheshire khiến cô mất thăng bằng khi cúi xuống tránh. Khụy gối, khoa tay múa chân và lảo đảo như một con rối.

Tiếng hét từ ban công “góa phụ” vang vọng khắp nghĩa trang, đánh thức cả những người chết đang yên giấc.

Và Cheshire chìm vào bóng tối.

2.

Một đồng tàn thuốc trong chiếc gạt tàn trên bàn. Thanh tra Tracy lắc đầu dửng dưng, tự hỏi thứ này đã rút ngắn bao nhiêu thời gian trong cuộc đời ông.

--- Kiểu suy nghĩ này sẽ đẩy mình vào ngõ cụt của sự lo lắng và hủy hoại bản thân mất.

Chẳng phải Bác sĩ Collins vừa nói với ông như thế sao?

Dù trời đã khuya, Tracy vẫn ngồi một mình ở bàn làm việc tại Sở Cảnh sát Marbletown. Cảnh sát trưởng bảo ông về nhà nghỉ, nhưng những xác sống vẫn nhõn nhợ ngoài kia nên dù có về nhà, ông biết mình vẫn chẳng thể ngủ được.

Bác sĩ Collins tại phòng khám Tracy vừa ghé qua lúc tối khuyên ông nên dành thời gian cho sở thích, đam mê và những hoạt động ngoài trời để thả lỏng tinh thần hơn là thu mình lại, nhốt bản thân trong phòng. Nhưng một thanh tra làm việc chăm chỉ như ông thì làm gì có thú vui nào.

Tất cả những gì ông có thể làm là làm việc. Bác sĩ Collins cũng cảnh báo rằng ông đang làm việc quá sức, nhưng nếu không giải quyết êm xuôi vụ này, Tracy nghĩ mình sẽ không thể thoát khỏi bóng tối nặng nề trong lòng.

Đầu tiên, Tracy quyết định xem xét báo cáo qua điện thoại của Fox từ khu Back Bay.

Tin tức về Farrington mà hai tòa soạn có được vô cùng ít ỏi. Tệ hơn là không chỉ Farrington, cả người phụ trách chuyên mục đã viết bài báo về ông ấy cũng không thể liên lạc. Một trong số phóng viên viết bài đã đến Tombsville. Tracy quyết định xem lại lời khai của William và Nanga. William đã gặp Farrington nên có thể dùng “biện pháp mạnh” khiến anh khai ra nhiều hơn. Dù trời đã khuya, Tracy vẫn quyết định lái xe cùng Lopez đến nhà William.

Như đọc được suy nghĩ của Tracy, ông ngay lập tức nhận được một cuộc gọi từ Lopez.

Nhưng khi nhắc máy, mặt ông tối sầm lại.

Lopez than thở qua điện thoại.

“... Vậy đó thanh tra, không chỉ người chết mà cả người sống dường như cũng bắt đầu chạy trốn. Vợ anh ta, Helen, nói rằng William đã rời đi vào buổi tối mà không cho biết sẽ đi đâu và vẫn chưa quay lại... Vâng, và bạn tôi Jim Fielder, một nhân viên PR, cũng không ở đó. Thật tình, mọi người có vẻ ghét tôi nên nơi nào tôi đến, họ cũng chạy mất...”

“Hình như là vậy, Lopez. Sở Cảnh sát Marbletown có vẻ đã tham gia Hiệp hội con ghẻ quốc dân thì phải. Không phải chỉ cậu bị ghét đâu, tôi và Fox cũng vậy.”

Tracy đặt điện thoại xuống. Lần đầu tiên sau một thời gian dài, ông thấy thương đồng nghiệp của mình. Ông không đơn độc trong mớ bong bóng này. Tracy nghĩ bụng khi hai thám tử trở về, ông sẽ đãi họ pizza và cà phê. Vừa lúc đó, một cặp dưới khác, Thám tử Callahan, mở cửa bước vào.

“À thanh tra, ông vẫn ở đây sao? Ông sao rồi?”

Callahan nói bằng giọng vui vẻ thường ngày, nhưng ông đột nhiên trừng mắt nhìn anh ta khó chịu. Trên bàn của Callahan là xấp Tạp chí *Marbletown*, tiêu đề là “Thanh tra đào mộ”. Việc báo chí giật tit là khó tránh khỏi bởi Tracy đã phạm sai lầm ngớ ngẩn. Nhưng toàn bộ thông tin và manh mối quan trọng của cuộc điều tra giờ đang nằm hết trên mặt báo vì Callahan đã tiết lộ quá nhiều. Tracy không muốn mời Callahan ăn pizza chút nào. Hành động của Callahan có thể khiến anh ta bị sa thải.

Tracy chộp lấy tờ báo trên bàn đưa cho Callahan. Ông định phàn nàn nhưng Callahan vội nói “Vâng, chuyện là thế này, thưa thanh tra” rồi cầm lấy tờ báo không chút do dự.

Tracy không thể mắng anh ta được nữa. Dường như không quan tâm đến sếp mình, Callahan tiếp tục: “Cách đây không lâu, khi thanh tra không có mặt, tôi nhận được điện thoại từ cô Edding, một nhân viên của nghĩa trang. Cô ấy biết danh tính thực sự của Farrington nên tôi đã đến hỏi.”

Tracy hoảng hốt.

“Khoan đã. Tên đó vẫn đang chạy trốn mà?”

“Nói thế nào nhỉ...” Callahan lầm bầm.

“Tôi muốn hỏi một câu hỏi khác: Người đó còn sống hay đã chết?”

Callahan trầm nghĩ sắp có hai mươi cửa hỏi đáp rồi nên quyết định sớm đưa Tracy trở về với thực tế.

“Xin lỗi.” Callahan nói, tự hỏi liệu mình có nên xin lỗi không: “Ông ấy lại chết rồi. Cô Edding nói Farrington thật ra là Frank O’Brien, một nhân viên bất động sản đã chết trong một vụ tai nạn vào hôm trước.”

Tracy lấy tay che mặt và bắt đầu rên rỉ: “Ôi, những xác sống thích trêu đùa cảnh sát ở Marbletown... Cơ sở nào để cô Edding khẳng định như vậy?”

Callahan nhanh chóng vẽ cặp kính và bộ ria mép của O'Brien vào bức tranh của tờ báo như Edding đã làm, sau đó so sánh nó với bức tranh biếm họa Farrington. Tracy không khỏi gật đầu.

“Nếu cậu nói họ giống nhau thì họ giống nhau thật...”

Tracy nhớ lại câu chuyện về gia tộc Barleycorn của Tiến sĩ Hearst. Có suy đoán rằng O'Brien đã tự sát vì John Barleycorn thay đổi đối tác kinh doanh của mình từ O'Brien thành Heiji Nanga. Ngoài ra, chị gái của John, Jessica, đã kết hôn với con trai của O'Brien và là một trong những người thừa kế của gia đình Barleycorn.

Tracy hỏi Callahan.

“Vậy cậu đã ghé qua nhà O'Brien chưa?”

Callahan gật đầu.

“Tôi đã đến thẳng nhà O'Brien.”

“Thế nào?”

“Chẳng có gì. Jessica hét lên cuồng loạn, còn người chồng nhu nhược thì sợ hãi và im lặng. Nhưng bà ấy xác nhận thi thể bố mình đã được đặt ngay ngắn trong quan tài trước lúc làm lễ tại nhà thờ.”

“Sau đó?”

“Nắp quan tài được đóng lại và được chôn cất như hiện tại, vì vậy không ai biết bên trong có gì.”

“Tôi hiểu rồi. Không biết chúng ta có phải đào mộ vào ngày mai không.”

Tracy bắt đầu chán nản. Ông dám chắc báo chí sẽ lại viết: “Thanh tra tự đào mồ chôn mình.” Tracy thở dài.

“Chết tiệt, tôi không muốn tin chuyện này. Thế là quá đủ với người chết rồi. Những người còn sống thì sao? Cậu đã kiểm tra chứng cứ ngoại phạm của Jessica và Freddie chưa?”

“Rồi. Tôi cũng đã nghĩ đến họ. Tuy nhiên, vào đêm John bị giết, cả hai đã ở nhà một người bạn uống rượu whiskey Ireland và chơi bài đến sáng. Người bạn đó đã xác nhận. Có vẻ họ có chứng cứ ngoại phạm.”

Không còn lựa chọn nào khác, Tracy phải quay lại với O'Brien đã chết.

“Vụ tai nạn của O'Brien xảy ra khi nào?”

“Nếu tôi nhớ không nhầm thì vào đêm ngày 1 tháng 11, một ngày sau Halloween, chiếc xe đã rơi xuống một vách đá gần Thác Springfield và được phát hiện vào sáng hôm sau.”

“Thế sao? Vậy chúng ta cần đến sở giao thông vận tải để hỏi chi tiết.”

Khi đến nơi, ông gặp được viên cảnh sát điều tra vụ tai nạn đang làm nhiệm vụ. Anh trả lời câu hỏi của Tracy trong khi nháp một ngụm cà phê xay.

“Ồ, đó là một tai nạn khủng khiếp. Xác chết bị phân mảnh. Anh biết mà, phần đường ở Thác Springfield bị gọi là ‘Khúc cua tử thần’, trùng tên với một bài hát nổi tiếng đấy.”

“Người lạ không quen đường thường xuyên gặp tai nạn ở đó à?”

“Đúng. Người lạ thôi. Còn dân địa phương thì nắm rõ khúc cua này. Đó là lý do tôi kết luận cái chết của một người dân bản địa như O'Brien không phải tai nạn mà là một vụ tự sát. Nếu biết đây là đoạn đường nguy hiểm, chắc chắn ông ấy sẽ cẩn thận khi lái qua. Ngày hôm trước cũng xảy ra tai nạn ở cùng một nơi, nhưng...”

Tracy cau kỉnh vì phải nghe chuyện không liên quan. Nhưng viên sĩ quan vẫn tiếp tục nói.

“Anh ta là dân thành thị đến từ khu Back Bay. Tất nhiên, chiếc Porsche mạ vàng của anh ta đã bị đưa đến bãi phế liệu. Anh ta bị va chạm rất mạnh vào đầu nên đã bất tỉnh, đồng thời không mang theo bằng lái xe nên khó xác định được danh tính. Nhưng tối nay, khi tỉnh lại, anh ta khoe rằng mình là một người nổi tiếng viết cho các tạp chí sân khấu.”

Tracy rướn người về phía trước vì ngạc nhiên.

“Anh có hỏi anh ta tên gì không?”

“Một nhà phê bình sân khấu, hình như bút danh là Patrick Hunt, anh ta không nói tên thật.”

3.

“Thực sự, em đã suýt rơi khỏi hiên góa phụ và trở thành góa phụ đấy.”

Cheshire càu nhàu, kéo quần xuống và bắt đầu xịt làm mát những vết bầm tím trên hông.

Nằm trên giường, Grin vừa phản đối vừa che mắt bằng bìa cuốn sách đang đọc dở, cố gắng không nhìn cô.

“Này, có gì mà anh phải xấu hổ? À, góa phụ là một người vợ có chồng đã chết.”

“Chà, thật tuyệt!”

Cheshire đứng dậy với bên hông vẫn lộ ra, cô vui vẻ nói: “Ồ phải rồi, khi em chết, anh sẽ thành góa vợ.”

--- Chưa chưa biết được.

“Này Grin, anh có lo lắng cho em không? Anh có nghĩ mình sẽ gặp rắc rối nếu em chết không?”

Kéo cuốn sách ra khỏi mặt, Grin lạnh lùng nói.

“Không có gì phải lo cả. Tiếng hông của em đập xuống chắc cũng khiến Lầu Năm Góc phát hoảng vì nghĩ người ngoài hành tinh đã xâm chiếm Trái Đất rồi.”

Mới khoảng một giờ trước, tiếng Cheshire rơi xuống ở cánh phía Nam vang vọng khắp dinh thự Barleycorn. Cheshire may mắn không bị thương nặng, chỉ đập hông vào phần mục nát của mái nhà và bị va vào lưng ở dưới.

Nếu nặng hơn một chút, cô sẽ trượt khỏi mái nhà, rơi xuống đất và chết ngay lập tức. Lần đầu tiên, Cheshire biết ơn cân nặng của mình.

Norman lập tức xuống cứu Cheshire. Sau đó, Cheshire to tiếng với Isabella, tuyên bố không ở cùng phòng với mẹ nữa mà chạy vào phòng Grin.

“Anh cũng xấu tính nữa.” Cheshire tỏ vẻ gay gắt: “Norman đã giúp em tốt bụng hơn anh nhiều đấy.”

“Vậy rốt cuộc ông ta không phải chú Jason, phải không?”

Cheshire xấu hổ nói: “Phải. Ông ta không có vết bớt nào trên bụng. Sau khi được cứu, em mạnh dạn hỏi và ông ta cho em xem.” Giọng cô nhỏ dần. “Giờ nghĩ lại, Norman đã ở cùng em trong phòng của bà Monica đêm đó. Em hoàn toàn quên mất vì ông ta chỉ ngồi đó không nói lời nào, như một bóng ma vậy. Ngay cả khi John gọi điện thoại tới, ông ta thậm chí còn không nhúc nhích gì.”

Grin ngạc nhiên đặt sách xuống.

“Em nhận được một cuộc gọi từ bác John sao? Sao em không nói với mọi người?”

Cheshire bối rối.

“Vì không ai hỏi em.”

“Cuộc gọi khi nào? Hai người đã nói gì?”

“À lúc đó khoảng mười rưỡi, em đang ngồi xem một bộ phim kinh dị có quái vật. Mẹ có ở đó không nhỉ?”

“Sao em lại hỏi anh?”

“Vì em không nhớ. Ông ấy gọi cho em sau bữa tiệc, nhờ em trông chừng mẹ trong tối đó rồi cho em một ít tiền tiêu vặt.”

“Rồi sao nữa?”

“Em đang nói đây! Xin lỗi đã hét vào mặt anh, em đã nhận 10 đô-la nên không muốn trả lại.”

“Hẳn mẹ em đã ở cùng với bác William vào thời điểm đó.”

“Lúc đó em không biết. Mẹ bảo vào phòng tư liệu nhà tang lễ tìm một cuốn sách để đọc lúc đi ngủ. Lúc đó khoảng chín giờ. Dù em nghĩ việc tìm sách chỉ là một lời nói dối nhưng...”

“Đó là toàn bộ câu chuyện sao?”

Cheshire vội gật đầu để tránh bị trách móc thêm. Một mảnh ghép nữa xuất hiện. Tuy nhiên, đây chỉ là một góc nhỏ trong tổng thể bức tranh, Grin vẫn chưa có lời giải cho toàn bộ. Khi cậu đang tập trung suy nghĩ, Cheshire nói: “Thay vì tra hỏi, anh hãy nghe em giải thích này. Em đã xác nhận thân phận của Norman, nhưng vẫn nghĩ rằng người lạ mặt bí ẩn chính là chú Jason. Ngày mai, em sẽ lên vào phòng Norman một lần nữa.”

“Lần nữa sao? Để làm gì?”

“Norman nói căn phòng đó trước đây là của cặp sinh đôi Jason và James lúc nhỏ, đồ đạc của chú Jason vẫn còn ở đó. Em sẽ đến đó kiểm tra chúng và có thể có thêm chút manh mối về kẻ sát nhân hồi sinh trong đêm Halloween.”

Grin choáng váng.

“Được thôi, em đi đi. Lần này em sẽ chọc thủng mái nhà cho xem.”

Cheshire bĩu môi.

“Nếu anh lo ngày mai em lại ngã thì hãy đi cùng em, hỏi người đồng đội thám tử.” Cô hơi tự cao bảo: “Này, anh đang lo lắng cho em phải không? Em biết mà.”

Nói xong, Cheshire nhanh chóng cởi bỏ áo len, trên người chỉ còn mỗi bộ đồ lót, chui lên giường nằm cạnh Grin.

“Lạnh quá. Bình xịt làm móng em lạnh ngắt. Có ai sưởi ấm cho em không?”

--- Ý định của Cheshire rất rõ ràng dù cô có vẻ xấu hổ. Chuyện này thật tồi tệ, Grin nghĩ.

Cậu biết một ngày nào đó Cheshire sẽ cho mình cơ hội làm chuyện ấy, nhưng không nghĩ nó lại đến sau khi bản thân chết. Grin thấy mình thật đáng thương. Như có những người đàn ông xui xẻo luôn gặp chuyện không may, chẳng hạn bị tiêu chảy đúng lúc chuẩn bị lên giường với cô gái mình thích.

Quay lưng về phía Grin, Cheshire nói: “Em biết hôm qua lúc tham gia đua xe và gặp tai nạn, anh đã lo lắng và ôm em...”

--- Chết tiệt, Grin thâm nguyên rửa trong đầu. Đây là lý do không bao giờ được mất cảnh giác với phụ nữ. Cheshire tiếp tục chìm đắm trong câu chuyện làm Harley Quinn¹ của chính mình.

“Má của anh thực sự rất lạnh, nhưng lúc đó, cảm xúc nóng bỏng từ anh đã truyền sang em...”

Grin nghiêng người nghĩ thầm, thật ra má anh lạnh là do anh đã chết rồi. Grin cố di chuyển đến mép giường để tránh Cheshire. Cheshire bám theo, cô dụi chân mình vào chân Grin.

“Nè, anh định đi ngủ mà mặc quần áo kín mít vậy sao?”

“Ừ, lạnh quá. Anh bị cảm lạnh.”

“À thế em sẽ giúp anh sưởi ấm.”

“Không được, anh đang đọc dở cuốn này. Sách hay lắm, tên là Địa Đàng Quan Co.”

“Sách viết về gì thế?”

“Một tác phẩm kinh điển của Trung Quốc, cốt truyện phức tạp như một trò chơi trên máy tính, chuyện này đan vào chuyện kia. Nó nên được coi là tiểu thuyết siêu trình thám viết về dòng thời gian vô tận, nắm bắt mọi khả năng...”

“Ây da, nghe chán quá. Không có cuốn tiểu thuyết nào trên thế giới thú vị hơn một cô gái mặc quần lót và áo ngực đâu anh.”

Cheshire vẫn quay lưng về phía Grin nhưng móc áo ngực của cô đã tháo từ bao giờ. Grin co ro sát mép giường.

“Anh sợ hả?”

Cheshire cuối cùng phải dùng kế khích tướng. Grin không ghét cô nhưng cứ thế này cũng không phải cách. Grin đáp lại yếu ớt như một cậu bé mới lớn mặt đầy mụn chưa trải sự đời: “Không, anh không sợ, nhưng...”

Cheshire nói đầy hào hứng: “Đừng lo, em sẽ dạy anh... À, hay anh sợ có em bé?”

¹ Một nữ nhân vật giả tưởng trong truyện tranh xuất bản bởi DC Comics.

--- Ngó ngẩn, Grin nghĩ.

Cậu biết Cheshire kiêu ngạo là thế nhưng cô cũng chẳng có kinh nghiệm mấy. Các cô gái tuổi Cheshire thường cố tỏ ra từng trải nhưng phần lớn thời gian đều ôm gối khóc một mình.

Vì Grin tiếp tục giữ im lặng, Cheshire thay đổi chiến thuật một chút.

“Chúng ta có thể phòng tránh. Nhưng có con cũng tốt mà. Anh và mọi người trong gia tộc Barleycorn hình như có một thói quen xấu là thích nói về sự sống và cái chết. Nhưng sao anh không nghĩ chúng theo hướng này - những đứa trẻ chính là mầm sống vĩnh cửu?”

“Ý em là sao?” Grin sẵn sàng bắt đầu mọi chủ đề khác miễn là nó kéo dài. Cheshire đột ngột quay sang Grin và cười rạng rỡ.

“Nếu một người chết đi, tất cả sẽ kết thúc. Nhưng nếu sinh một đứa trẻ thì một phần của người đó sẽ sống mãi cùng đứa trẻ đó... Ý em là gene. Những thứ như ngoại hình đẹp và tài năng âm nhạc được truyền từ đứa trẻ này sang đứa trẻ khác, và chúng vẫn tiếp tục như vậy. Vì vậy, một phần trong chúng ta có thể sống mãi miễn là con cháu của ta tiếp tục duy trì nòi giống. Ông Smiley cũng nói vậy phải không?”

Chắc chắn những gì Cheshire nói có sức thuyết phục mạnh mẽ thổi bay cái nhìn u ám và mong manh về sự sống và cái chết. Nhưng Grin, hiện đã chết và không có tế bào sống, chẳng thể quan hệ tình dục ngay cả với mục đích cao cả như vậy.

“Anh hiểu những gì em nói, nhưng không, anh không thể.”

Dưới tấm chăn, Cheshire cởi hết đồ lót và ném ra khỏi giường. Chiếc quần lót dính chặt vào chiếc ti-vi bị hỏng tiếng đang chiếu kênh MTV. Cheshire nói với giọng nửa đe dọa.

“Anh thấy xấu hổ khi ở trước mặt em sao? Anh ghét em đến vậy à?”

“Không, anh không ghét em.” Grin vội vàng đính chính.

“Vậy tại sao? Anh là một người thông minh, hãy giải thích đằng hoàng để em có thể hiểu được.”

“Thật ra, anh... chết...” Cậu ngập ngừng không thể nói thêm: “Anh bị ám ảnh bởi cái chết. Anh bị căng thẳng và kiêu như... không thể làm ‘chuyện đó’.”

“Không thể sao?”

Cheshire thốt lên như một đứa trẻ lần đầu tiên biết chuyện cả cua và thỏ đều không sống trên mặt trăng. Grin tiếp tục bào chữa: “Anh mất gia đình khi còn nhỏ nên anh cứ nghĩ mãi về cái chết, rồi cái chết thành nỗi ám ảnh hằn sâu trong tâm trí anh...”

Vừa nói, Grin vừa chuẩn bị tinh thần rằng Cheshire sẽ cười phá lên. Cheshire ghét nghe Grin nói chuyện nghiêm túc và luôn cười to. Nhưng lần này, Grin đã nhầm.

Cheshire nhìn cậu chăm chăm, những giọt nước mắt lấp lánh đọng trên khóe mắt. Thay vì cười lớn, Cheshire khịt mũi rồi nói: “Em hiểu rồi. Anh đã trải qua rất nhiều thời điểm khó khăn. Được rồi. Em sẽ đợi tới khi anh ổn. Cho đến lúc đó, em sẽ giữ gìn cơ thể xinh đẹp của mình. Còn bây giờ, em sẽ kể một câu chuyện đặc biệt có thể giúp anh thấy tốt hơn.”

Grin bối rối trước phản ứng bất ngờ của Cheshire.

“Một câu chuyện khiến anh cảm thấy tốt hơn sao? Chuyện gì?”

“Câu chuyện chứng minh cái chết không tồn tại. Đây cũng là câu chuyện em nghe được từ bà của em ở Burgundy. Trong khoảnh khắc con người bước vào cõi chết, những gì diễn ra trong quá khứ sẽ như một cuộn phim tua nhanh trước mắt.”

Grin gật đầu vì cậu đã có trải nghiệm tương tự khi chết. Tiến sĩ Hearst gọi hiện tượng này là “ký ức hình ảnh”.

“Nếu khoảnh khắc cuối cùng khi ta còn sống lặp đi lặp lại trong phần ký ức đó, vậy nghĩa là cuộc sống đang tái diễn, và cuối cùng ta được hồi sinh. Con người luôn cận kề cái chết nhưng sẽ không bao giờ chết.”

Grin chột bặt cười. Đây là điểm nghịch lý trong vĩnh cửu luân hồi². Nhưng với Grin, câu chuyện hiện tại của Cheshire còn giúp an ủi hơn nhiều so với quan điểm của bất kỳ triết gia vĩ đại nào về sự sống và cái chết.

² Là một ý niệm triết học cho rằng thời gian lặp lại chính nó ở một vòng lặp vĩnh cửu, các sự kiện giống nhau sẽ tiếp tục xảy ra theo cùng một cách giống hệt nhau, lặp đi lặp lại mãi mãi.

Nếu chưa chết, chắc cậu sẽ ôm lấy Cheshire, sẽ dừng cảm bước vào cuộc sống gia đình êm ấm như vốn dĩ - Grin tha thiết ước ao.

Nhưng cậu không làm được. Cậu không thể chịu đựng được cảm giác sợ hãi, sợ một ngày sẽ mất cô. Grin không còn lựa chọn nào khác ngoài việc tiếp tục đánh lừa cô bằng cách kéo dài câu chuyện.

“Câu chuyện thú vị đấy, Cheshire. Anh có một câu chuyện tương tự về cuộc đua giữa Achilles và rùa... Này Cheshire, em có đang nghe không?”

Cheshire nhanh chóng thay đổi khi không thực hiện được mục đích của mình. Một mối vì thất bại trong hai cuộc phiêu lưu vĩ đại, cô ngủ thiếp đi với một tiếng thở dài khe khẽ.

Âm thanh của ti-vi hồng tiếng bị chiếc quần lót phủ lên đột nhiên trở lại, lời ca của một người đàn ông cô đơn “Thà cháy rụi còn hơn rỉ sét” vang lên.

QUÁ KHỨ TRÊN CĂN GÁC MÁI

“Nếu không biết gì những nỗi niềm người chết khốc thương và
sâu bọ sẽ đục khoét da em như hối hận trong lòng.”¹

— Charles Baudelaire —

[*Posthumous Remorse* (Hối Hận Dưới Mồ)]

1.

Người chết vẫn thao thức trong bóng tối.

Người chết nghĩ đây là một nơi lý tưởng để ẩn náu nên tiếp tục nằm im trong đó.

Cả đời ông chưa bao giờ nghĩ rằng mình sẽ ẩn nấp ở một nơi như vậy, nhưng cuối cùng ông lại trốn ở đây và thầm mong người sống không tìm thấy mình.

Người sống không hiểu được cảm giác người chết. Nhiều lần người sống đi ngang qua nơi ông trốn nhưng họ không bao giờ nghĩ ra ông sẽ náu mình ở một nơi như vậy.

Nhưng người chết không hề có cảm giác hồi hộp phấn khích như lúc chơi trò trốn tìm. Người chết không còn adrenaline dâng trào trong mạch máu mà dường như đang sụp đổ từng chút một.

Nhưng người chết cuối cùng cũng sẵn sàng làm những gì còn dang dở. Đó là việc ông ghi nhớ trước khi chết và tiếp tục đeo bám linh hồn lúc ông qua đời hết như một sứ mệnh.

Sứ mệnh? Hay linh hồn?

Người chết trầm tư hỏi chính mình, thậm chí nở một nụ cười đau khổ.

¹ Bản dịch của Vũ Đình Liên.

Dù đã chết nhưng ông vẫn bị thúc đẩy bởi ý thức về sứ mệnh giống như khi còn sống.

--- *Thật kỳ lạ, tại sao ý thức này lại tồn tại trong một cơ thể đã chết? Ý thức sao? Không, hồn ta chẳng phải đã lìa khỏi xác sao? Phải chăng mầm sống đã rời khỏi cơ thể và đang điều khiển chính xác chết này?*

Tuy nhiên, người chết cảm giác rằng linh hồn của ông cuối cùng cũng sẽ biến mất giống như thể xác này. Ông có trực giác rằng tình huống này chẳng qua chỉ là một sự ân xá bí ẩn của cái chết do ý trời đưa đến.

Người chết lại nghĩ mình không thể cứ chơi trò trốn tìm mãi được.

--- *Mình nên sớm rời khỏi đây. Sau khi hoàn thành sứ mệnh, mình sẽ tìm một nơi có thể thực sự an nghỉ.*

Việc kiên nhẫn chờ đợi không chỉ khiến thể xác mà cả linh hồn cũng biến mất. Không đời nào chuyện vớ vẩn này có thể kéo dài mãi được...

2.

“Nếu thực sự có người tên Farrington thì dù là một xác chết, tôi cũng muốn được gặp tận mặt.”

Ngồi thẳng trên giường, Patrick Hunt bắt đầu nói. Giọng anh chắc nịch đầy vẻ mỉa mai, miếng băng quấn trên đầu phản chiếu ánh nắng ban mai rọi qua cửa sổ.

Thanh tra Tracy đợi y tá thao tác truyền dịch xong mới cất tiếng hỏi.

“Vậy là Hubert Farrington chưa từng tồn tại trên đời.”

“Ô vâng.” Hunt giận dữ nói: “Tất cả chỉ là bịa đặt của William Barleycorn và Jim Fielder thôi. Tôi biết rõ hai người đó vì tôi đã tham gia câu lạc bộ kịch với họ ở trường đại học. Chiêu trò cả.”

“Chiêu trò sao?” Thám tử Fox hỏi. Một thám tử trẻ vì thiếu ngủ nên trông còn tệ hơn một bệnh nhân trên giường.

“Phải. Một chiêu thức quảng cáo nổi tiếng từ rất lâu rồi, tương tự những gì đã diễn ra trong thời hoàng kim của Hollywood. Trong thành phố giả dối đó, những

công ty PR, nhà sản xuất, đạo diễn không còn có khả năng làm phim đã nghĩ ra một chiêu trò để thu hút sự chú ý của các nhà đầu tư. Họ sắp xếp một bài báo thể này trong mục giải trí ‘Ông Hubert Farrington, một nhà sản xuất nổi tiếng ở Bờ Đông, đã đầu tư 492 đô-la sau cuộc gọi kéo dài với đạo diễn đầy triển vọng William vào tuần trước’. Nghe có vẻ đao to búa lớn nhưng sự thật thì không có Farrington nào cả. Họ tự dựng lên thôi. Các công ty PR đăng những bài tương tự trong chuyên mục giải trí, cố gắng đánh bóng tên tuổi cho một tay giám đốc không có thực lực. Nhưng một gã đàn ông khôn ngoan đã nhận ra điều này.”

“VẬY à, tôi cũng từng nghe nói.” Tracy phản hồi.

“Vào thời điểm đó có một gã mang bút danh là Jim Hennagan đang viết về rạp hát cho *The Hollywood Reporter* đã nhận ra chiêu trò lừa bịp này và viết một bài có tiêu đề ‘Nhà sản xuất nổi tiếng Hubert Farrington đã qua đời đêm qua vì một cơn đau tim - trò đùa huyền thoại vĩ đại nhất của Hollywood’.”

Tracy thở dài.

“VẬY lần này anh là phóng viên thông minh đó, Jim Fielder là nhân viên PR xảo quyệt và William Barleycorn là đạo diễn thất bại? Thế anh có quen biết Henji Nanga không?”

Hunt nhướn mày vui vẻ nhưng ngay lập tức cau mày như thể chạm phải vết thương.

“Tất nhiên, tôi biết tay môi giới bất động sản đó. Như một trò đùa. Ông ta nhúng tay vào mọi việc ngay từ đầu nên những chuyện này mới xảy ra. Gần đây, William Barleycorn luôn tìm kiếm cơ hội để trở lại đường đua. Anh ta đã bị lãng quên sau vở nhạc kịch *Grizzly Bear* và *Saigon Boogie* kể về Mỹ và Việt Nam. Anh ta không còn khả năng làm vở nào nữa. Ông biết không, tôi đã đưa ra nhiều ý tưởng cho vở nhạc kịch ăn khách đó, nhưng vì William e ngại tài năng của tôi nên đã xóa tên tôi khỏi credit.”

Tracy cố gắng đưa cuộc trò chuyện trở lại đúng hướng.

“VẬY Nanga đóng vai trò gì trong chuyện này?”

“Nanga là một kẻ khốn nạn, xài tiền không chớp mắt và coi Mỹ như một chiếc bánh táo để thâu tóm. Ông ta đam mê kinh doanh nhưng cũng là người thích nghệ thuật. Việc ông ta viết được một cuốn sách bán chạy dưới cái tên Nanker Phelge

cũng là nói dối. Cuốn sách được viết bởi một tiểu thuyết gia người Mỹ chuyên viết kinh dị dưới dạng ghostwriter².”

“Một nhà văn kinh dị viết dưới dạng ghostwriter sao?”

“Để khoe với đời. Một cách làm phổ biến của những người mới vào nghề.”

“Vậy chính Jim Fielder và William Barleycorn đã chú ý đến ông ta?”

“Cơ hội ngàn vàng. Hai người họ muốn làm điều ngớ ngẩn như một vở opera nhạc rock theo phong cách đạo diễn Busby Berkeley trên sân khấu Broadway nên đang tìm kiếm một nhà tài trợ. Lúc này, Nanga xuất hiện. Jim được chọn và bắt đầu đàm phán với Nanga, nhưng Nanga là một thương nhân nên rất nghị ngờ và hoàn toàn không đồng ý. Vì vậy, họ quyết định tận dụng lợi thế của mình.”

“Họ có gây áp lực cho Nanga không?”

“Có. Họ đã mua chuộc một nhà báo hạng hai, Joan Wyman từ Tạp chí *The Foot Light* để viết tin giả về ông Farrington. Sau đó, họ cố tình để Nanga đọc được bài báo đó, ra vẻ họ đang cân nhắc lựa chọn giữa rất nhiều nhà tài trợ. Điều này hẳn đã khiến một doanh nhân như Nanga nóng lòng. Ông ta không thể chịu được việc bị người khác phỗng tay trên.”

“Đó là lý do tại sao anh quyết định hạ màn vở kịch này?”

“Đúng. Tôi từng phản đối trò lừa bịp Hollywood này khi còn học đại học nên họ đánh tôi. Sau khi tìm hiểu, tôi phát hiện họ đang lên kế hoạch ký hợp đồng với Nanga. Tôi quyết định sẽ kết thúc trò bịp này. Tôi đã viết cáo phó cho Farrington và sắp xếp chôn cất ông ta tại nhà tang lễ của gia đình William, người đang có ‘mối quan hệ đặc biệt’ với Farrington. Sau khi quen biết Nanga nhờ gặp vài lần trong các bữa tiệc, tôi cũng ám chỉ với ông ta rằng nếu tham dự đám tang, ông ta có thể gửi danh thiếp cho rất nhiều người trong giới. William rất khó chịu vì ‘vở kịch’ Farrington đã bị hạ màn, tôi với Nanga cũng báo William rằng sẽ dự đám tang của Farrington.”

“Vì vậy, anh đã đến Tombsille để tham dự một đám tang không có thật và gặp tai nạn?”

² Một người được thuê để viết sách, bài báo... nhưng không được đứng tên trên sản phẩm đó.

“À, tôi đến đây trước ngày đưa tang, một phần là để ngắm cảnh. Nhưng khi đi ngắm thác nước, tôi đã mất lái ở khúc quanh chết tiệt đó.”

Tracy lạnh lùng nói.

“Anh cũng suýt ‘hạ màn’ cho chính mình đấy.”

Fox gãi đầu xen vào.

“Tôi biết đám tang của Farrington là một vở kịch. Nhưng có người đã nhìn thấy xác Farrington. Vậy đó là ai?”

Lần đầu tiên Hunt lộ vẻ bối rối.

“Tôi cũng không biết nữa. Dù sao thì Farrington cũng không tồn tại. Anh hãy hỏi William. Hẳn anh ta biết chuyện gì xảy ra.”

“Anh ta bỏ chạy rồi.” Tracy trả lời mỉa mai: “Có vẻ cảnh sát chúng tôi bị cả người chết và người sống ghét bỏ. Ngoại trừ những người không thể di chuyển như anh, họ đều trốn mất mỗi lần tôi tìm đến họ.”

Hunt nhún vai.

“William là một người đàn ông nhỏ nhen. Anh ta sẽ cố hết sức để dàn dựng những vở kịch giả mạo như vậy, nhưng khi chúng không hiệu quả, anh ta vứt bỏ mọi thứ và bỏ chạy. Ngay bây giờ, có lẽ anh ta đang nghĩ đến việc đi ăn và vừa xem một buổi biểu diễn thoát y vừa uống rượu quanh các quán bar ở Florida rồi.”

Hunt không cung cấp thông tin gì thêm, Tracy và Fox chuẩn bị rời đi.

Fox cất tiếng khi sắp ra về: “Biên tập viên ở Tạp chí *Backstage* yêu cầu anh gửi bản thảo đấy. Nhưng gãy hai tay thế này thì không thể làm được rồi.”

Tracy tiếp lời: “Nếu William tìm công việc mới, anh có thể thuê anh ta viết bản thảo hoặc kéo màn cho buổi biểu diễn thoát y đấy.”

3.

Grin và Cheshire lên vào gác mái sau khi Norman theo Monica ra ngoài đi dạo buổi sáng.

Một căn phòng hẹp, khoảng một phần sáu sàn nhà là một ô cửa có cầu thang dốc.

Một chiếc giường sắt kê dưới khung cửa sổ tròn ở phía Nam, ngoài tủ quần áo nhỏ và chiếc lò dầu cũ còn có một chiếc bàn nhỏ cạnh giường. Không có ti-vi, chỉ có một chiếc đài xách tay cổ điển trên bàn nhỏ. Một khung cảnh vô hồn. Một căn phòng trống rỗng đầy nam tính, không có ký ức.

Nhưng Cheshire có lý. Từ chỗ Martha, họ biết rằng “Đồ lặt vặt của cặp song sinh nhà Jason được cho vào hộp gỗ đặt trên kệ”.

Ngay khi bước vào phòng, Cheshire đã nhìn lên chiếc kệ ngay phía trên lối vào nhưng chỉ thấy một chiếc máy đánh chữ phủ đầy bụi. Không thể nhìn xa hơn, cô quyết định leo lên ghế và thấy một khoảng vuông chưa phủ bụi bên cạnh chiếc máy đánh chữ.

Có lẽ mấy ngày trước cái hộp vẫn còn ở đó.

Căn phòng nhỏ nên họ tìm thấy cái hộp gỗ rất nhanh. Nó bị kẹt dưới gầm giường.

Cheshire kéo nó ra như một con chó săn tìm thấy con mồi, đó là một chiếc hộp gỗ phẳng chỉ đủ lớn để chứa một đầu máy video.

“Xem kho báu là gì nào.” Cheshire phấn khích nói và mở nắp hộp.

Thực sự là một hộp kho báu đầy giá trị của bất kỳ đứa trẻ nào, nhưng khi đứa trẻ lớn lên, kho báu biến thành đồng đồ bỏ đi được cất sâu trong tủ quần áo. Kho báu này đầy những món đồ như vậy. Một khẩu Colt Peacemaker bị mất cò súng, một mô hình Sputnik và Telstar bằng nhựa bị trầy xước, một chiếc giày trượt patin có tên viết tắt J. B. mà không có dây giày, nhiều loại giấy chứng nhận, một chồng bưu thiếp, một bức ảnh có chữ ký của vận động viên bóng chày Willie Mays có nếp gấp ở giữa, một con dao Boy Scout rỉ sét và một đĩa bài hát *Twist & Shout* của The Beatles có bìa bóng bẩy (cái này Cheshire bỏ vào túi), những chiếc hộp giống đồ chơi có hình đầu bắp và ớt, phù hiệu với biểu tượng hòa bình bị cháy một góc...

Mệt mỏi với việc đào bới, Cheshire lấy ra một chiếc hộp có hình quả ớt rồi đặt mộng ngồi lên. Khi Grin nhìn qua, Cheshire hét lên.

“Cuối cùng em cũng tìm thấy kho báu. Có rất nhiều giấy tờ trong này.”

Cheshire đưa ra một bản đánh máy đựng trong hộp tài liệu bằng nhựa bán thiu. Nó được buộc gọn gàng bằng dây, ở trang đầu tiên viết:

“Tháng 10 năm 1969/ Viết điều này để phục hồi tinh thần/ Jason Barleycorn”.

Chắc chắn những dòng này mang ý nghĩa nào đó.

Hẳn những dòng này do Jason viết. Thần kinh bị tổn thương sau khi trở về từ Việt Nam, có lẽ Jason viết chúng để tự chữa lành vết thương PTSD³ do chiến tranh để lại. Tháng 10 hai mươi năm trước, thời điểm Jason viết những dòng này, cũng là thời gian xảy ra vụ án Halloween kinh hoàng tại vùng này. Lần giở những trang nhật ký, Grin tìm thấy một vài bức ảnh kẹp trong các trang cuối.

Bức ảnh đầu tiên khá cũ. Hai đứa trẻ kề vai nhau, nhăn mặt xấu hổ và cười ngặt nghèo. Chúng cầm những khẩu súng lục đồ chơi và giả làm cao bồi mặc quần short. Phía sau là một cây phong đường lớn và một bia mộ ở góc.

“Ồ, hai anh em giống nhau như đúc. Có phải cả hai người đều đi lính hết không?”

Cheshire nói khi nhìn qua vai Grin. Cậu lật tấm ảnh lên, có một chú thích bằng bút máy đã mờ.

“Ngày 31.10.1956/ Lone Ranger bất khả chiến bại của Jason và James/ 6 tuổi/ tại nghĩa trang”.

Tấm ảnh tiếp theo được chụp lúc anh ta tầm 17, 18 tuổi. Một thanh niên trong lễ phục Công giáo đứng cạnh một giáo sĩ trung niên. Sau lưng họ là ngọn tháp của một nhà thờ Gothic đứng sừng sững.

“Bên cạnh là Cha Mariano lúc trẻ.” Grin lẩm bẩm.

“Đúng. Người này đi cùng Cha Mariano nên có thể là chú Jason. Do ngoại hình cũng không giống chú James lúc nhỏ nhiều. Hoặc có thể do tính cách hai người khác nhau, trông chú ấy hiền hơn chú James nhỉ?”

³ Viết tắt của post-traumatic stress disorder (rối loạn căng thẳng sau sang chấn) là tình trạng nghiêm trọng có thể phát triển sau khi một người từng trải qua hoặc chứng kiến một sự kiện sang chấn kinh hoàng.

Cuối cùng là một tấm ảnh in báo hơi ố vàng. Ảnh chụp trong lều, trên giường đầy những người đàn ông quần băng khắp người. Trong ảnh, Jason đang ngồi cạnh giường, cúi xuống làm gì đó với trán người đàn ông đang nằm. Phần bài viết bên dưới bức ảnh đã bị mất, chỉ còn lại một dòng chú thích.

“Cha Barleycorn ban bí tích xúc dầu thánh cho những người lính dũng cảm ở tiền tuyến trong giây phút cuối cùng”.

Grin trả lại các bức ảnh và bút tích, đóng trang nhật ký lại và nói: “Trong này là bí mật của người đàn ông mà Cheshire yêu.”

“Này, anh đọc nhanh lên.” Đôi mắt Cheshire lấp lánh.

Nhưng rồi trở ngại bất ngờ ập đến.

“Cheshire, Cheshire! Con đang ở đâu? Tâm trạng mẹ tệ quá. Xuống ăn sáng cùng mẹ con nhé.”

Giọng Isabella vang vọng từ dưới cầu thang. Grin vội vàng đặt chiếc hộp trở lại chỗ cũ và rời khỏi căn gác mái cùng Cheshire với bản đánh máy của Jason trên tay.

4.

“Chắc chắn không có Farrington nào ở đây cả. Khi William yêu cầu tôi tổ chức tang lễ cho ông ta, một mớ rắc rối ập đến người tôi.”

James tỏ ra lo lắng, liên tục lấy ngón trỏ sửa kính. Từ bệnh viện chỗ Patrick Hunt, Tracy và Fox đến Nghĩa trang Smiley để hỏi thăm James (đáng ngạc nhiên là ông ta không bỏ trốn).

Tracy im lặng gật đầu.

“Willim cầu xin tôi rằng đây sẽ là điều cuối cùng tôi giúp anh ấy trong suốt quãng đời còn lại. Anh ta còn nói sẽ rất thú vị nếu tổ chức một đám tang giả trước mặt tay quản lý mới venh váo là John. Thật xấu hổ, nhưng những cảm dỗ này hấp dẫn tôi. Nói vậy nhưng tôi không muốn tham gia quá sâu vào vụ này. Tôi chỉ cung cấp những thông tin William cần và cố gắng làm theo yêu cầu của anh ta. Còn Nanga vẫn chưa hoàn toàn tin tưởng William và Jim. Ông ta bảo phải tận mắt nhìn

thấy xác chết của nhà sản xuất ‘nổi tiếng’ Farrington đó rồi mới xem xét tài trợ. Do đó, chúng tôi phải chuẩn bị thi thể Farrington và tổ chức tang lễ. Ngày tổ chức tang lễ mỗi lúc một gần nhưng rất khó để tìm được một xác chết có tuổi tác và ngoại hình phù hợp. Tôi gợi ý họ hãy lấy xác của O’Brien - nhà môi giới bất động sản chuẩn bị được chôn cất. Trong cơn tuyệt vọng nên họ đồng ý ngay.”

“Anh lấy xác ra khi nào?” Tracy hỏi.

“Này, tôi không hề lấy xác ra, tôi chỉ tạo cơ hội thôi. Sau khi Thánh lễ kết thúc, quan tài tạm thời được đưa vào phòng tắm liệm dưới tầng hầm với lý do ‘chỉnh trang lại’ cho người quá cố trước khi chôn cất. Đây chính là lúc William và Jim đưa xác ra ngoài.”

“Chỉnh trang cho người quá cố sao? Thật vô nghĩa. Nếu tôi nhớ không lầm, ông Smiley cũng biến mất lúc đưa đến phòng tắm liệm sau Thánh lễ. Đó là lúc duy nhất chúng tôi không để mắt đến quan tài.”

“Này, ông đổ lỗi cho tôi về sự biến mất của bố mình sao? Tôi thực sự không biết gì cả. Như ngày hôm qua tôi nói, sau khi chỉnh trang cho ông ấy và đóng nắp quan tài, tôi có rời mắt khỏi ông ấy trong giây lát.”

Tracy không tin lắm nhưng vẫn tiếp tục truy hỏi: “Ông O’Brien là lựa chọn tốt hơn ông Smiley sao? Anh đã thực sự bỏ qua ông Smiley à?”

James có phần bối rối trước giọng điệu gay gắt của Tracy.

“Không, không phải, chẳng có gì đâu... Vì không ai biết được John hay nhà O’Brien sẽ xuất hiện tại đám tang của Farrington nên tôi ngại trang thi thể một chút. Tôi cho ông ta đeo kính và thêm bộ râu giả. Tôi thề, đó là tất cả những gì tôi làm. Sau đó, William sẽ tự mình làm việc, đưa thi thể vào mộ. Tất nhiên là không có giấy chứng tử. Ngôi nhà trên phố Silkwood là nơi diễn ra mối tình của William và Isabella. Quan tài của Farrington lẽ ra phải được William mang đến vào buổi sáng tang lễ, nhưng cô Edding chuyên lo chuyện bao đồng đã gây ra một mớ hỗn độn như vậy.”

Tracy tỏ ra chán nản.

“Tôi đang nghĩ sẽ thật tuyệt nếu các nhà tang lễ bị thu hồi giấy phép và đóng cửa giống các cơ sở giải trí dành cho người lớn. À, O’Brien có ác cảm với John phải không?”

“O’Brien là đối tác lâu năm của ông Smiley, nhưng John đã cắt đứt mối quan hệ với ông ấy và chuyển sang Nanga.”

“Người Nhật giờ nổi tiếng lắm.” Tracy nói với vẻ không quan tâm.

“Việc chấm dứt hợp tác với O’Brien đã khiến những người Ireland làm ầm lên. Họ hát những bài báng bổ như ‘John Barleycorn phải chết’. Giờ nghĩ lại, đêm John qua đời, chuyện hợp tác đã trở thành một chủ đề nóng trong bữa tối, Jessica và những người khác đã cãi nhau.”

“Tôi nghe nói xác chết O’Brien đã hồi sinh trong lúc anh đang tắm liệm phải không?”

“Tiền sĩ Hearst nói vậy à? Có lẽ vậy. Thời điểm đó, ông ta đã chết cứng nên tôi nghĩ mọi chuyện sẽ êm xuôi. Nhưng giờ tôi phải thay đổi suy nghĩ của mình.”

“Vậy rốt cuộc là O’Brien đã hồi sinh?”

James nuốt nước bọt và chậm rãi gật đầu. Lúc đó, Fox đã quay trở lại sau khi vừa kết thúc một cuộc điện thoại. Anh ta thì thầm vào tai Tracy.

“Đã xác định được danh tính của dấu vân tay trong chiếc két sắt ở văn phòng. Còn dấu vân tay phát hiện trong vụ tai nạn xe hơi trước đó là của Frank O’Brien.”

Một lần nữa, dạ dày của Tracy lại cồn cào. Ông cảm giác nhiệt độ cơ thể mình tăng lên. Không ổn rồi, mọi thứ lại trở nên tồi tệ hơn...

Nhưng lời của James sau đó càng khiến Tracy lo lắng hơn.

“Vâng, thanh tra, sáng nay, tôi phát hiện một vật kỳ lạ. Nó ở trên bàn của tôi trong phòng tắm liệm. Tôi hy vọng đây chỉ là một trò đùa ác ý.”

James chìa ra một mảnh giấy. Bụng Tracy lại quặn lên. Trên đó có một dòng chữ đánh máy:

<JAMES - CÁI CHẾT THỨ BA>

5.

Grin quyết định đọc bản đánh máy của Jason trong khi Cheshire đi ăn sáng.

Đó là một bản ghi chép dài hai mươi trang ghi lại ký ức rời rạc về những chuyện đã làm suy sụp thần kinh và bào mòn trái tim ông. Có vẻ Jason đã viết theo hướng dẫn của bác sĩ, nhưng do sức khỏe tinh thần của bản thân nên câu từ có phần lộn xộn, một số đoạn còn không hợp ngữ cảnh. Grin cẩn thận đọc chúng và chọn ra ba đoạn có vẻ quan trọng.

Ngày 1 tháng 10

Nghe lời khuyên của Bác sĩ Dirksen, tôi bắt đầu viết nhật ký.

Có thể nói đây giống một cuộc hành trình đi sâu vào tâm trí của chính mình. Nhưng đó không phải là xưng tội với Chúa. Vừa mắc bệnh tâm lý vừa mất niềm tin, tôi không đủ tư cách làm một giáo sĩ nên không muốn thêm bất kỳ bình luận tôn giáo nào vào nhật ký này.

Chỉ là tôi đang cố gắng moi ra những hạt giống đau khổ đã bị đè nén trong sâu thẳm trái tim mình - sự thật.

Bước đầu tiên để khám phá bóng tối trong trái tim mình, tôi phải bắt đầu với bản ghi chép về trải nghiệm khắc nghiệt của năm ngoái.

Những biến cố trong nửa năm kể từ mùa hè năm 1968 đã thay đổi cuộc đời tôi.

Ngay sau cuộc tấn công năm 1968, tôi đến Việt Nam với tư cách là một Cha Tuyên úy. Tình nguyện ra tiền tuyến, tôi đã xúc dầu cho thi thể của nhiều người lính tội nghiệp trong những căn lều nóng nực, bẩn thỉu và nhìn họ ra đi. Ngày qua ngày, tôi phải chứng kiến cái chết của rất nhiều người, và rồi tôi nhận ra, những người tôi lắng nghe không phải người sống mà là người sắp chết - hay gọi cách khác là xác sống. Thật xấu hổ. Nhưng một người chỉ có niềm tin yếu ớt như tôi không thể cưỡng lại được điều này. Mỗi giờ trong ngày, tôi không đối diện với Chúa mà phải đối mặt với cái chết không thể tránh khỏi.

Mọi chuyện vẫn ổn khi tôi làm lễ ở giường bệnh.

Nhưng khi cuộc chiến trở nên khốc liệt hơn, người ta không làm nghi lễ tiễn người chết nữa, họ cần hành động thực tế hơn cho binh sĩ tử trận. Nói cách khác, không có người tẩm liệm để giúp các xác chết trở nên “chỉn chu” khi đưa họ trở về với gia đình Mỹ.

Đúng lúc đó, James đến tiền tuyến chỗ tôi. Nó được phái đi với vai trò người tẩm liệm cho quân đội nhưng không được tôi chào đón. James giới thiệu tôi với quân đội để thay chỗ những người tẩm liệm bị mất tích. Tôi ghét công việc này nên đã chọn làm linh mục, nhưng tôi vẫn đủ tiêu chuẩn làm người tẩm liệm theo yêu cầu. Tôi không chắc tại sao James lại chọn mình. Có thể hành động này là để trả thù những chuyện trong quá khứ nhưng tôi không muốn nhắc đến nữa.

Lúc đó tôi đang trong tình trạng tiến thoái lưỡng nan, không thể chối từ nhưng cũng không muốn cầm súng. Và cùng với James, tôi phải đối mặt với cái chết bi thảm mỗi ngày.

Vì từng làm trong ngành tang lễ nên dù ghét, tôi nghĩ mình đã quen với việc tẩm liệm rồi, nhưng trên chiến trường, thực tế lại hoàn toàn khác.

Xác chết ở đây trông thảm hại cùng cực. Không xác chết nào trên chiến trường có thể yên giấc ngàn thu như khi nằm trên chiếc giường êm ái được người thân yêu thương bao bọc.

Một người vĩ đại làm chủ thế giới, yêu thương nhân loại chỉ còn lại dưới hình hài những miếng thịt bần thỉu nằm lại trên chiến trường. Dù họ là ai thì khi chết, việc tẩm liệm cũng diễn ra nhanh chóng, không chậm trễ một giây nào.

Chúng tôi ghép những miếng thịt lại với nhau như chơi trò giải đố. Tìm kiếm thể bài quân nhân mà người ta hay gọi là dog tag, xem hình xăm trên da, kiểm tra vết sẹo phẫu thuật do ruột thừa, vết giết trên quần áo, chỉnh trang để anh ta trở lại hình dáng ban đầu, gửi lại về cho gia đình đang đợi ở quê nhà. Chúng tôi làm công việc này ngày qua ngày.

Nhưng cái chết bi thảm nhất là cái chết đến bất ngờ nhất. Lúc tấn công, quân ta liên tục tiến về phía trước. Khi gấp rút rút lui, ta sẽ chôn những người lính xấu số ở chính nơi anh ta nằm xuống. Vài tháng sau, lúc chiếm lại được vùng đất đó, ta lại đào mộ lên, trang trọng đặt thi thể vào quan tài.

Có lần khi đào một ngôi mộ được đánh dấu bằng một cây thánh giá với một chiếc dog tag bên trên, chúng tôi tìm thấy một xác chết được bọc trong chiếc lều mọt đầy nấm mốc trắng. Chúng tôi đặt xác lên bàn mổ, cắt xuyên lều. Xác chết ở tình trạng vô cùng khủng khiếp. Cơ thể bị lũ côn trùng nuốt chửng, nhãn cầu đã biến mất, chỉ để lại hai hốc mắt là hai hố sâu thăm thẳm vô vọng. Những trường hợp nghiêm trọng hơn sẽ xuất hiện hàng vạn con giòi đang xâu xé xác chết.

Tôi không thể chịu được mùi thối khủng khiếp từ xác chết. Lần đầu tiên tôi biết được xác chết có mùi hôi tanh đặc sệt đến mức buồn nôn. Mùi thối rữa bốc lên từ xác chết xộc lên như một bức tường đang cố gắng nghiền nát mũi tôi. Nếu gặp côn trùng hay mùi khó chịu, bạn có thể dùng nước hoa hoặc bạc hà. Nhưng các biện pháp như vậy không khác nào trứng chọi đá trước mùi hôi thối khủng khiếp của những cái xác.

Trong điều kiện khí hậu nóng ẩm, những cái xác chẳng khác gì bánh pizza bị thối rữa và nhão nhoét. Sự phân hủy diễn ra mãnh liệt, hầu hết các mô mềm của xác chết đã rã đến mức lẫn lộn màu sắc và không thể giữ nguyên hình dạng ban đầu. Phổi màu xanh đậm, dạ dày vàng xám, gan màu đỏ sẫm, cơ bắp màu đỏ tươi, gân màu xám bạc... Chúng tạo thành một khối bùn nhão, lẫn trong đó là những mẫu xương trơ trụi...

Nếu bạn nhìn thấy thứ gì quá khủng khiếp và bi thảm, các giác quan sẽ tê liệt. Tôi thậm chí còn nghĩ thứ khủng khiếp này thật đẹp. Tôi nhìn chăm chăm nó như một sinh viên nghệ thuật bị những bức tranh của Jackson Pollock mê hoặc.

Đó là thứ duy nhất không nên tồn tại ở thế giới mà Chúa đã tạo ra này. Đó không thể là người đàn ông đã nghĩ, tin yêu và cầu nguyện với Chúa. Đó cũng không thể là chàng thanh niên má hồng hào mới một năm trước đó đã nghe lời lãnh đạo hứa hẹn rằng chỉ một năm thôi, anh sẽ được về nước đón Giáng Sinh. Tôi không thể tin được đồng thịt thối rữa này, như Job nói trong Kinh Thánh, tan chảy và vụn vỡ, là Chúa “lấy lại những gì Ngài ban cho”.

Và tôi nghĩ nếu đồng thịt đó vẫn hiện hữu thì Chúa cũng không tồn tại.

Lúc này, thay vì nghĩ đến Chúa, ý nghĩ về cái chết bắt đầu xâm chiếm mạnh mẽ tâm trí tôi.

Ngày 16 tháng 10

Hôm nay tôi viết về Anita Morgan. Tôi không muốn đi sâu vào chi tiết. Dù có làm gì, tôi sẽ phải đối mặt với một sự thật khó chịu là Anita - do cảm nhận được sự “bất lực” của James - đã quay lưng lại với em ấy và hướng về phía tôi. Khi Anita mấp máy môi nói chuyện đó, tình yêu của tôi dành cho cô ấy cũng lụi tàn. Tất nhiên, đây không chỉ là lời chỉ trích về tình dục và sự phóng túng của Anita.

Đúng vậy, tôi chịu trách nhiệm nặng nề về lỗi lầm đã gây ra cho James.

Cảm giác tội lỗi đó đã dội một gáo nước lạnh vào tình cảm của tôi dành cho Anita.

Một ngày sau khi chia tay Anita, tôi quyết định bỏ tất cả mọi thứ và đến Việt Nam.

Ngày 31 tháng 10

Halloween. Đêm Giao thừa của người Celtic. Đó là ngày sức mạnh của các vị thần bóng tối lên đến đỉnh điểm, là thời điểm phù thủy và ác quỷ bay vút qua nơi cư ngụ của con người. Trẻ em hóa trang thành ma quỷ đi từ nhà này sang nhà khác, cầm lồng đèn bí ngô và nói: “Cho kẹo hay bị ghẹo.”

Nhưng vào Halloween mười ba năm trước, anh em chúng tôi - John, James và tôi - không hóa trang thành ma. Nếu con trai của người làm nghề tang lễ hóa trang thành ma, chúng sẽ bị các bạn cùng lớp trêu chọc.

Hôm nay là Halloween... Tôi thực sự phải viết về chuyện đó. Tôi phải viết về quá khứ tội lỗi đã ám ảnh mình từ sâu thẳm tâm can.

Mười ba năm trước vào ngày Halloween, tất cả trẻ em ở Tombsville đều vô cùng háo hức. Gánh xiếc Wild Mountain đến thị trấn ba ngày trước đủ hấp dẫn với những đứa trẻ nông thôn ít trò để chơi, nhất là trong dịp Halloween.

Nhưng với những đứa trẻ nhà Barleycorn không thể chơi Halloween, chúng tôi đành giải tỏa nỗi buồn bằng trò chơi đóng giả cao bồi viễn Tây. Cả ba chúng tôi chơi ở con dốc phía Nam dẫn đến khu đồi nghĩa trang. Tôi sẽ là Lone Ranger, James nhận vai người Mỹ bản địa. Tôi từng tự hào khi vung con dao găm của bố tôi lấy từ nhà tang lễ. Khi James đầu hàng, John và tôi trói em ấy vào một cây phong đường.

Chắc hẳn lúc đó chúng tôi đã rất tức giận. Hoặc có thể đó là sự thất vọng khi không được chơi Halloween. Nhìn James không thể di chuyển, John càng buông ra những lời bắt nạt nhục nhã hơn. Kế hoạch là sau khi tụt quần dài và quần lót của James xuống, John sẽ bôi lên bộ phận sinh dục của em ấy nước thịt lợn Klevy lấy từ nhà bếp. Dù nghĩ thế là quá đáng nhưng lúc đó tôi không thể chống lại người anh cùng cha khác mẹ của mình, tôi đã làm theo. Nhưng John có lẽ chán nản khi phải chơi đùa với trẻ con nên đã đổi ý và về nhà.

Chỉ còn lại James, bị trói vào cây, đang khóc, và tôi, đứng sững sờ.

Chạng vạng, những đứa trẻ ngoan bắt đầu trở về nhà, “thứ đó” xuất hiện.

“Thứ đó” xuất hiện giữa những bụi cây nhìn ra nghĩa trang và từ từ di chuyển về phía chúng tôi.

Sau đó, nó tấn công James, hiện đang bị trói vào gốc cây.

Một tiếng hét khủng khiếp vang vọng khắp nghĩa trang. Tuy nhiên, tôi không thể làm bất kỳ điều gì, chỉ biết đứng đó như bị tê liệt. Tiếng hét của James có lẽ đã vang đến tận nhà, nhưng mọi người đều nghĩ đó là trò đùa của trẻ con trong ngày Halloween.

James bị thương, vô phương cứu chữa.

Từ sau sự cố đó, James - em song sinh của tôi, đã sống như một xác sống, trốn tránh tôi, mà không, tránh giao tiếp với những người xung quanh. Đây là tội lỗi tôi đã chôn sâu trong lòng và không cách nào đối diện.

Chính tôi đã biến James thành xác sống.

Và bây giờ tôi là một xác sống bị ám ảnh bởi cảm giác tội lỗi và suy nghĩ về cái chết. Tôi không thể chịu nổi nỗi đau này, tôi thực sự muốn chết. Nếu tôi chết và chịu phán xét cuối cùng, và một lần nữa phải chịu nỗi xấu hổ của cái chết - nếu đó là sự chuộc tội cho tội lỗi của tôi...

... thì tôi có thể tin vào sự tồn tại của Chúa...

Với Grin, một mảnh ghép khác đã được lắp vào đúng vị trí.

TRAO NHẦM QUAN TÀI

“Vì chốt khóa bị hỏng từ lâu, người quản lý bất cẩn bị kẹt trong nhà xác,
trở thành nạn nhân cho sự sơ suất của chính mình.”

— H. P. Lovecraft —

[*In the Vault* (tạm dịch: Trong Căn Hầm)]

1.

Trong lúc vội vàng phủi bụi trên trường kỷ, Bác sĩ Collins lại nghĩ về bệnh nhân vừa trở về nhà.

Đây là lần thứ tư anh ta đến phòng khám của Bác sĩ Collins.

Anh ta đã đến hai lần liên tiếp vào hôm qua và hôm nay. Đây là trạng thái đáng báo động. Bệnh nhân đến thường xuyên là dấu hiệu cho thấy tình trạng của họ đang trở nên tồi tệ hơn. Nghĩ lại những gì anh ta nói hôm nay, Bác sĩ Collins cũng cảm thấy bất ổn.

Nhưng Bác sĩ Collins chợt nhớ ông cũng có một bệnh nhân khác cần lo lắng.

Bệnh nhân đó - Thanh tra Tracy - đã hẹn ông liên tiếp hôm qua và hôm nay. Sáng nay, ông ta có vẻ đã phải chịu thêm một cú sốc khủng khiếp nữa. Trong điện thoại, giọng Tracy rất to: “Một người chết biến mất, một người chết khác xuất hiện, hai người sống biến mất, trước mặt là một xác chết với một người bố và một đứa con đều biến mất... Bác sĩ, vợ hỏi tôi tại sao phải điều tra một vụ giết người khi người chết cứ sống lại. Tôi không thể tiếp tục điều tra nữa. Đây là một cuộc khủng hoảng danh tính.”

Bác sĩ Collins ngừng phủi bụi trên ghế và nhìn đồng hồ đeo tay. Gần đến giờ hẹn của Tracy, nhưng...

Tracy bất ngờ bước vào phòng mà chưa được gọi. Ông đảo mắt và vẫy tay. Bác sĩ Collins có phần lo sợ. Bệnh nhân rõ ràng đang bị kích động. Đây là một dấu hiệu xấu.

Ngay khi bước vào, Tracy lập tức chạy đến chỗ bác sĩ. Bác sĩ Collins vô thức lùi lại, va vào chiếc trường kỷ và ngã ngối. Tracy nói khi nhìn vào mặt ông.

“Gã đàn ông vừa nãy...”

“Hả?”

“Bệnh nhân của anh, người vừa rời khỏi đây một lúc trước. Khi ra khỏi thang máy, tôi thấy anh ấy rời khỏi phòng khám này. Tôi đã kiểm tra lại. Anh ta là...”

Tracy nói thẳng tên bệnh nhân. Nhưng Bác sĩ Collins tỏ ra phớt lờ.

“Sao anh lại hỏi tôi? Tôi phải giữ bí mật, nên câu trả lời là...”

Nhưng Tracy thậm chí còn bức xúc hơn khiến Bác sĩ Collins phải ngả người ra sau.

“Đừng lừa tôi. Tôi thấy anh ta ở đây. Anh ta đang lo lắng điều gì? Anh ta có thú nhận gì không?”

Sự chuyên nghiệp giúp Bác sĩ Collins tung ra đòn phản công.

“Tôi không có nghĩa vụ phải báo cáo anh. Là bác sĩ, tôi phải đảm bảo quyền riêng tư của bệnh nhân.”

Tracy vẫn kiên định không lay chuyển.

“Anh làm nghĩa vụ của bác sĩ, tôi thực hiện đúng chức trách của một cảnh sát. Tôi cho rằng anh ta có liên quan đến một vụ giết người.”

Bác sĩ Collins kiên quyết lắc đầu, chống khuỷu tay lên ghế và thả lỏng cơ thể. Thấy vậy, Tracy chuyển hướng cầu xin.

“Xin anh đấy. Tôi hiểu trách nhiệm của anh. Nhưng tôi cũng là bệnh nhân mà. Tôi sắp phát điên rồi. Chẳng phải sứ mệnh cao cả của anh là chữa bệnh sao? Với tôi, cách chữa trị tốt nhất là tìm ra thủ phạm của vụ giết người điên cuồng này. Vì vậy, mong anh cho tôi một số thông tin...”

“Không.” Collins lạnh lùng từ chối: “Trừ phi anh có lệnh.”

Dù lo lắng nhưng Tracy vẫn là một nhà điều tra chuyên nghiệp. Ông đã tích lũy đủ kinh nghiệm để “cạy” miệng một bác sĩ kín tiếng. Tracy bất ngờ túm lấy áo Bác sĩ Collins, đẩy ông ngã xuống ghế và thì thầm.

“Thưa bác sĩ, liệu anh có đủ dũng khí để đối mặt với vụ kiện ly hôn lần thứ ba của mình không?”

“Sao cơ?” Bác sĩ Collins há hốc.

“Tôi hỏi là liệu anh có muốn dùng lòng trên người mình làm tiền cấp dưỡng không? Tôi đang nói đến Mimi ở đường Laurel. Khi bị bắt trong một cuộc đàn áp, cô ấy đã tự hào nói với đồng nghiệp của tôi rằng mình đã trả cho bác sĩ bao nhiêu để được điều trị trên chiếc ghế dài này. Mọi thứ đều có ‘giá đặc biệt’, phải không? Nếu vợ anh biết chuyện này...”

“Anh đang đe dọa tôi đấy à?”

Sự kiên định của Tracy thật phi thường.

“Tôi có thể đe dọa, thậm chí còn hơn thế. Chỉ cần có thể giải quyết vụ án này thì giết vài người cũng chẳng sao.”

Bác sĩ Collins thở dài. Nếu ly hôn lần nữa, không chừng ông sẽ phải trả tiền cấp dưỡng đến hết thế kỷ tới.

“Tôi hiểu rồi. Hãy hứa với tôi chuyện này chỉ anh và tôi biết. Người đàn ông mà anh nói là bệnh nhân của tôi. Đây là lần thứ tư anh ta đến phòng khám. Lần đầu là ba tháng trước.”

“Trước hay sau Halloween?”

“Hai ngày sau Halloween, đầu tháng này, sau đó là hôm qua, rồi hôm nay. Tần suất anh ta đến nhiều hơn.”

“Anh ta gặp vấn đề gì?”

“Quá trình điều trị chỉ mới bắt đầu, còn nhiều nút thắt mà bệnh nhân chưa tháo gỡ được...”

“Anh là bác sĩ dày dạn kinh nghiệm mà.” Tracy gặng giọng: “Anh nhận 80 đô-la cho 45 phút phải không? Hẳn anh đã đọc được điều gì về anh ta trong vài lần gặp, nếu không, chẳng ai chịu trả anh 80 đô-la cả.”

Bị chạm trúng lòng tự tôn, Collins tỏ ra khó chịu.

“Anh ta là bệnh nhân khó nhằn nhất tôi từng gặp. Anh ta thậm chí còn không nói cụ thể về tình huống mình đang gặp phải. Dù phàn nàn rằng mình lo lắng và đau đớn, nhưng khi tôi cố gắng đi vào trọng tâm của vấn đề, anh ta lại khéo léo chuyển hướng cuộc trò chuyện. Nói chung, những người rơi vào tình trạng rối loạn thần kinh có xu hướng trở thành chiến lược gia, nhưng với anh ta thì đặc biệt khó khăn. Tuy nhiên, ngay cả một chuyên gia giàu kinh nghiệm như tôi cũng không thể tìm ra manh mối về trạng thái tâm lý của anh ta ngay cả trong cuộc trò chuyện xã giao.”

“Đó không phải những gì tôi muốn nghe” Tracy rướn người về phía trước.

“Hình như anh ta mặc cảm với anh trai mình. Có vẻ tình cảm của mẹ chỉ hướng về người anh. Sự thiên vị này ảnh hưởng đến anh ta. Ngoài ra, tôi không chắc nó có liên quan không nhưng tôi nghĩ anh ta cũng có vấn đề về tình dục.”

“Vấn đề về tình dục sao?”

“À. Anh ta tự nói mình là kẻ ‘bất lực’, một xác sống, kiểu vậy.”

“Một xác sống... Để thoát khỏi mặc cảm đó, anh có cho rằng anh ta đang tìm kiếm một lối thoát không?”

“Tôi không biết. Tất cả những gì anh ta nói đều trừu tượng như ‘sự thôi thúc chết chóc’ bên trong con người. Tôi không nghĩ anh ta là một người đàn ông nguy hiểm... Dù gì nguyên nhân cũng nằm ở quá khứ của anh ta. Lâu lâu anh ta cũng bóng gió nhưng chưa thực sự hé lộ điều gì. Dường như anh ta đang chịu đè nén từ sâu bên trong. Nếu có thời gian, anh hãy tìm hiểu kỹ xem sao.”

“Nhưng tôi không có thời gian.”

Dứt lời, Tracy đi thẳng ra cửa. Bị bỏ lại, Bác sĩ Collins tỏ ra sửng sốt nhưng vẫn gọi với theo: “Ồ, anh đi sao?”

Tracy quay lại nói to: “Anh còn điều gì muốn nói không?”

Collins nằm úp rũ trên ghế với hai tay khoanh trước ngực. Với đôi mắt ngẩn lệ, ông nói: “Ừ thì tôi muốn anh biết vợ đã đối xử tệ với tôi như thế nào và nó ảnh hưởng đến đời sống tình dục của tôi ra sao...”

2.

“Tôi đang nghĩ đến nghỉ việc và chuyển sang một nơi khác.”

Walter vừa nói vừa lật giở sách trước mặt Grin và Cheshire.

Sau khi đọc bản đánh máy trên gác mái, Grin và Cheshire đến phòng tắm liệm ở tầng hầm để tìm James. Nhưng James không có ở đó, chỉ có Walter đang ngồi một mình trước tủ đựng đồ.

“Mọi người đều sợ nghĩa trang này, một số nhân viên đã nghỉ việc.”

Walter nắm lấy tay cầm của tủ đựng đồ bằng thép phía sau. Tủ đựng xác chết trông giống phiên bản lớn của két an toàn ở ngân hàng. Nhưng thứ Walter lôi ra không phải một xác chết được bảo quản ở nhiệt độ nhất định mà là một chai rượu vang trắng ướp lạnh ngon đúng như mong đợi. Walter tiếp tục.

“Funeral Companion có đăng tin tuyển tài xế cho nhà tang lễ tại Memphis, tôi nghĩ vị trí này khá ổn.”

Grin cau mày.

“Ông định ngồi mãi trong xe và nhìn xác chết đằng sau tấm kính sao? Đừng nhận nó. Đó là công việc nhàm chán như quản lý nhà trọ vậy. Mà còn...”

“Còn gì?”

“Cây thánh giá được trang trí bằng đèn xanh và nhấp nháy quanh năm giống như lễ Giáng Sinh vậy.”

“À.” Khuôn mặt của Walter trở nên u ám: “Vậy tôi lại quay về làm trang điểm cho ban nhạc rock được không nhỉ?”

“Ông có chỗ rồi sao?”

“The Morticians¹ đã đăng tin tuyển dụng.”

“Dịch vụ tang lễ sao?”

¹ Tên một ban nhạc, nhưng “mortician” cũng có nghĩa là người làm trong ngành dịch vụ tang lễ với các công việc như trang điểm cho xác chết...

“Không. Là một ban nhạc với phong cách psychedelic rock từ Texas. Tôi nghĩ mình có khả năng được nhận vì có kinh nghiệm làm việc với người chết.”

“Nếu vậy, ông nên chọn Grateful Dead hơn là một ban nhạc vô danh như thế.”

“Nhưng Grateful Dead không trang điểm.”

“Ồ, đúng rồi.”

Walter nhún vai và nhấp một ngụm rượu: “Hai đứa thì sao?”

Cheshire lẩm bẩm khi nghịch ly rượu trong tay: “Cháu muốn cùng Grin đến một nơi ấm áp ở phương Nam, cùng nhau vui chơi và quên đi mọi thứ khi vụ này kết thúc.”

Walter cất tiếng sau một hồi im lặng: “Hai đứa đang làm thám tử nghiệp dư phải không?”

Cả hai gật đầu.

“Tôi nghĩ chẳng có ích gì khi tìm kiếm kẻ giết người khi người chết lần lượt sống lại. Nhưng hãy cẩn thận. Tôi thấy hơi lo.”

Grin nghĩ rằng nhìn từ bên ngoài, những gì họ đang làm hẳn là cực kỳ kỳ lạ. Nhưng Cheshire đột nhiên trở nên nghiêm túc, cô nắm tay Walter.

“Thật khó nói lời chia tay với ông. Tôi chắc chắn mình sẽ nhớ đến ông mỗi khi xem *Dracula*, thấy cỗ quan tài và Bá tước ma cà rồng bật dậy.”

Walter cũng là một người giàu tình cảm.

“Tôi sẽ không bao giờ quên lần trao đổi chiếc quần lót hoa với cô đâu.” Nói rồi, Walter lấy khăn tay che mắt: “Nhưng làm ơn hãy trả lại đôi bông tai xương mà tôi đã cho cô mượn tuần trước.”

Norman xuất hiện khi Cheshire và Walter đang vui đùa trong buổi chia tay. Norman rút rè đến trước ba người hỏi:

“James đâu rồi?”

Walter thì thầm vào tai Grin.

“Nhìn xem, nhiều người bỏ việc nên thiếu nhân lực đến mức Norman cũng được cử đến phục vụ nhà tang lễ rồi.”

Grin vừa định nói “Thật ra, chúng cháu cũng đang tìm chú James...” thì James xuất hiện.

James tỏ ra hung hăng.

“Trong lúc bận thế này mà bốn người còn ngồi đây chơi trò khóc lóc chia tay sao?”

Norman co rúm người nhưng vẫn cố gắng trả lời: “Hắn là anh đang tức giận vì quan tài vẫn chưa đến dù lễ tiễn biệt đã bắt đầu tại ‘Phòng Hoa súng’. Người phụ trách hỏa táng cũng nói quan tài chưa đến.”

Nghe vậy, cơn tức giận của James tăng gấp đôi.

“Đúng là một thằng ngốc. Tôi mà đợi anh gọi chắc lễ đã kết thúc rồi. Mấy nhân viên ca sáng đã xử lý xong quan tài. Nhìn đi, ở trước thang máy.”

Họ nhìn theo hướng James chỉ, quả thật có hai chiếc quan tài có bánh xe ở trước thang máy. James ngay lập tức chỉ đạo.

“Francis, mang quan tài lên cùng Walter. Tôi phải hoàn thành việc tẩm liệm của mình.”

Grin bối rối vì không quen khiêng quan tài: “Nhưng cái nào là cái nào ạ?”

James hét vào mặt Norman, quở trách sự thiếu kinh nghiệm và thể hiện sự thất vọng của mình: “Norman, anh có giữ tấm thẻ anh viết hôm qua không? Nhìn vào đó và trả lời cho Francis biết đi. Nào, nhanh lên.”

Norman vội vàng rút hai tấm thẻ từ hộp hồ sơ ở góc phòng, cùng Grin và những người khác đến nơi đặt quan tài.

“Chiếc quan tài hai mảnh bằng gỗ gụ đó đến ‘Phòng Hoa súng’, còn chiếc quan tài bằng gỗ tẻch là lò hỏa táng.”

Grin và Walter nhận thẻ của mình, Grin sẽ đến “Phòng Hoa súng” và Walter sẽ đến nhà hỏa táng. Cả hai vội vã khiêng quan tài vào thang máy để tránh cơn thịnh nộ của James lại bùng phát. Khi cửa thang máy bắt đầu đóng lại, hai người

nghe thấy tiếng James đổ lỗi cho Norman: “Chúa ơi, tại sao tôi phải làm việc với một người như anh?”

Bị bỏ lại một mình, Cheshire vội vàng ném chai rượu và chiếc ly Walter để lại vào tủ đựng đồ ở góc của hàng dưới cùng để James không tìm thấy.

Nhưng Cheshire không nhận ra có thêm một xác chết nằm ở đó - không ai trong nhà tang lễ biết sự hiện diện của nó.

3.

“Tuổi ước tính của hộp sọ, hai xương cẳng tay trái và phải, xương bàn tay tìm thấy tại hiện trường vụ cháy Quán cà phê Ngã Tư là từ 60 đến 65 tuổi. Nhiều tuổi hơn John. Ngoài ra, hình dạng răng không khớp. Đó không phải là xương của John.”

Fox im lặng với vẻ mặt hoang mang.

Chờ đợi Tracy khi ông từ phòng khám trở lại sở cảnh sát là thông tin mới từ cấp dưới. Tiến sĩ Hearst cất tiếng khi lắng nghe bên cạnh Tracy: “À vậy đó không phải xương của John.” Ông hỏi Fox: “Anh còn điều gì cần báo cáo nữa không?”

“Về thư đe dọa giết người lần ba mà James nhận được vào sáng sớm nay, khi tôi gửi nó cho bên giám định, họ có nói vài điều kỳ lạ.”

“Là gì?”

“Về bức thư cảnh báo gửi cho John.”

“Ý anh là sao? Người bình thường cũng biết là cả bức thư mà John và James nhận đều là thư đánh máy.”

“Không, không phải vậy. Bức thư cảnh báo gửi cho John và di ngôn của ông Smiley được đánh trên cùng một máy đánh chữ.”

“Smiley?” Tracy nói không nên lời.

“Đúng vậy. Pháp y đã xác định nguyên nhân tử vong của Smiley là tự sát bằng thuốc độc. Chuyên gia của chúng ta cũng xác nhận di ngôn này được tạo ra bằng máy đánh chữ kiểu cũ Century trong phòng của Smiley. Thanh bên cạnh chữ H bị

thiếu. Họ đã rất ngạc nhiên khi lá thư cảnh báo của John xuất hiện trong trường hợp khác lại có cùng đặc điểm này.”

Tracy nhìn Tiến sĩ Hearst: “Ông nghĩ sao?”

Tiến sĩ Hearst trả lời với vẻ hài lòng: “Đúng như tôi nghĩ. Máy đánh chữ trong phòng của Smiley có thể được các thành viên trong gia đình tự do sử dụng, nhưng sẽ thế nào nếu nghĩ rằng cả hai đều do chính tay Smiley đánh máy? Bởi tôi đang nghĩ tới khả năng Smiley giả thành John. Hoặc hai người này đã đổi chỗ cho nhau ở đâu đó.”

Nghe được giả thuyết kỳ lạ này, Tracy trầm chế nhạo trong lòng. Ông từ bỏ vị tiến sĩ khoa trương luôn đưa ra những giả thuyết sai lầm này.

Tracy cố ý ngắt lời Tiến sĩ Hearst.

“Tiến sĩ, tôi sẽ nghe giả thuyết của ông sau, nhưng tôi cũng nhận thấy một điều thú vị.”

Tracy chìa ra bức ảnh của Janice. Một là hình ảnh của một nữ sinh trung học trước khi cô mất tích vào ngày Halloween. Cái còn lại là ảnh phóng to.

“Ông có thấy tòa nhà gạch bỏ hoang đằng sau cô học sinh trung học này không? Có phải có gì đó phản chiếu ở kính cửa sổ tầng một không? Một vật gì đó không có trong trường nhưng lại phản chiếu trên cửa sổ. Nếu phóng to thêm nữa, ông có thể nhìn thấy một chiếc ô tô. Trên thân xe có một biểu tượng. Ông biết biểu tượng này là gì không?”

Tiến sĩ Hearst nhìn kỹ bức ảnh nhưng ngay lập tức nhìn lên và cố gắng lựa lời: “Hmm, đường viền không rõ ràng lắm, nhưng nếu anh nghĩ là nó thì... đúng, nó trông giống biểu tượng của Nghĩa trang Smiley, nhưng...”

Tracy nhún vai.

“Việc phân tích bức ảnh này bằng máy đã bị hoãn. Tôi cũng mới phóng to ảnh đến đây. Đủ chuyện kỳ lạ xảy ra khiến tôi hoàn toàn quên mất mục đích của chuyến hẹn gặp tiến sĩ. Thật ra, tôi đến nghĩa trang vào đêm hôm trước với ý định hỏi chuyện này. Ngoài ra, tôi có nghe được một chuyện nữa về sự kiện Halloween này.”

“Là gì vậy?”

“Bộ trang phục Halloween mà nữ sinh trung học mặc vào đêm cô ấy biến mất và bộ mà kẻ lạ mặt mặc đồ khúc côn cầu là giống nhau, dù tôi không chứng minh được vì tôi không thể nhìn thấy khuôn mặt của cô ấy trong bức ảnh.”

4.

James đang bận chăm sóc những thi thể trên bàn mổ. Cheshire ngồi yên ngắm nhìn và đang suy nghĩ xem nên dùng cách nào để tóm gọn chú James.

Lý do Cheshire và Grin đến tầng hầm của nhà tang lễ là để thăm dò chú James. Đọc bản đánh máy trên gác mái, Cheshire chợt nảy lên một suy đoán. Cô nghĩ xác chết thôi rửa được tìm thấy trên núi hai mươi năm trước không phải Jason mà là James. Và Jason, người mắc bệnh tâm thần như được mô tả trong bản ghi chép đáng sợ đó, đã cải trang thành James, một nửa của cặp song sinh, và hồi sinh “sự thôi thúc chết chóc” của mình hai mươi năm sau - đó là lập luận của Cheshire.

Vì thế, cô đã thúc giục Grin tiến hành một cuộc “tấn công tâm lý chống lại chú James. Nếu gây đủ áp lực tâm lý, có thể chú James sẽ nói điều gì đó xác nhận giả thuyết mình là Jason.

Tuy nhiên, Grin đang phải đi khiêng quan tài. Cheshire bắt đầu lo lắng không biết mình có thể tự xử lý công việc thám tử khó khăn này hay không.

Sau khi hoàn thành trang điểm phần má và mí mắt, James bắt đầu điều chỉnh mức độ nhắm mắt của xác chết.

Sách hướng dẫn có viết: “Mí mắt trên phải che phủ chính xác hai phần ba nhãn cầu.” Cheshire nghĩ bây giờ là cơ hội của mình. Tại thời điểm này, lúc James đứng trước một xác chết, cô sẽ khiến ông ta bị sốc tâm lý khi nhớ lại câu chuyện bi thảm về việc xử lý xác chết ở Việt Nam từ bản ghi chép đó. Cheshire nhắm mắt, cố nhớ lại cụm từ cô vừa ghi nhớ trong bản đánh máy. Cô hắng giọng rồi nói: “Chà, xác chết thật đẹp.”

James ngừng tay và từ từ quay sang Cheshire.

“Cô nói gì cơ?”

“Xác chết thật đẹp.” Cheshire nhắc lại.

James nhìn Cheshire với vẻ mặt tự hỏi cô gái này có phải một đứa ngốc không, nhưng ông ta lập tức ngoảnh mặt đi và quay lại làm việc. Không nản lòng, Cheshire tiếp tục với một trích dẫn dài hơn: “Tôi thậm chí còn nghĩ thứ khủng khiếp này thật đẹp. Tôi nghĩ đây là Jackson... à...”

Cheshire phát hoảng vì không nhớ nổi tên nghệ sĩ trong bản đánh máy.

“À, Jackson... Nhìn chăm chăm nó như một sinh viên nghệ thuật bị động tác của Michael Jackson² mê hoặc...”

James dường như chẳng nghe thấy gì. Càng lúc càng bối rối, Cheshire lấy từ trong túi ra một tờ giấy và bắt đầu đọc: “Chà, như Job nói trong *Kinh Thánh*, là Chúa ‘lấy lại những gì Ngài ban cho’.” Cô thậm chí còn không biết bản thân đang nói gì nữa.

Quay lưng về phía Cheshire, James cất tiếng: “Thứ tôi muốn lấy lại là màu da của xác chết này. Lấy cho tôi dung dịch thuốc nhuộm. Ở phía bên phải kệ đằng kia.”

“Ơ, à, vâng vâng. Ừm, ‘Má đào’ hay ‘Đóa hoa thanh xuân’ ạ?”

“Đóa hoa thanh xuân.”

Giờ Cheshire mới là người bị điều khiển. Tuy nhiên, cô vẫn tiếp tục với tinh thần chiến đấu bất khuất. Sau khi đưa James lọ dung dịch, cô bắt đầu đọc lại: “Và tôi nghĩ nếu đồng thối đó vẫn hiện hữu thì Chúa cũng không tồn tại. Lúc này, thay vì nghĩ đến Chúa, ý nghĩ về cái chết bắt đầu xâm chiếm mạnh mẽ tâm trí tôi.”

Sau cùng, sự kiên nhẫn của James cũng cạn kiệt. Ông ta ngẩng đầu lên khỏi xác chết, nhìn chăm chăm Cheshire và nói: “Này, cô đang bắt đầu công việc bán thời gian là bán *Kinh Thánh* à? Từ này đến giờ, cô toàn nói những điều vô nghĩa cả. Nếu không muốn giúp thì ra ngoài đi. À nhân tiện, cô và mẹ cô sẽ ở nhà Barleycorn bao lâu? Bây giờ John đã mất, mẹ con cô cũng phải rời đi sớm thôi.”

Câu nói này khiến Cheshire khó chịu. Cơn giận dâng lên, cô phản bác: “Có chuyện gì với chú vậy? John đã khó chịu rồi nhưng chú cũng là một người xấu tính. Đó là lý do không phụ nữ nào chịu nổi chú nên chú mới bị cô Anita Morgan bỏ rơi đấy.”

² Một cổ ca sĩ, nhạc sĩ, vũ công, nhà sản xuất thu âm kiêm nhà hoạt động thiện nguyện người Mỹ, có biệt danh “Ông hoàng nhạc Pop”.

Đây không còn là một cuộc tấn công tâm lý tinh vi nữa. Cô bối rối đến mức không thể phân biệt được người đàn ông trước mặt mình là James hay Jason.

“Cháu không biết chuyện gì đã xảy ra vào Halloween, nhưng tính cách của cháu...”

Dù đang tỏ ra hung hăng nhưng khi nhìn thấy vẻ mặt của James, Cheshire đột nhiên ngậm miệng. Không còn cái nhìn chế giễu ban nãy, James nhìn chằm chằm Cheshire với khuôn mặt giận dữ. Ông ta chậm rãi mở miệng.

“Này, cô biết gì về chuyện ngày xưa à?”

Cheshire quyết định thẳng thắn.

“Phải. Sau vài cuộc điều tra, cháu nghĩ chú chính là Jason.”

Không quan tâm suy nghĩ của Cheshire, James nheo mắt nhìn cô với khuôn mặt vô cảm. Nụ cười nhếch mép xuất hiện trên khuôn mặt ông.

“Tôi hiểu rồi, vậy là các thám tử nghiệp dư đang rình mò quanh đây. Còn gì buồn cười hơn chuyện tôi là Jason không?”

“Vậy trả lời cháu đi.”

Cheshire cố vực dậy tinh thần chiến đấu bất chấp cơ thể đang run rẩy. Thấy vậy, James thoải mái trả lời.

“Được rồi. Tôi sẽ cho cô biết tôi có phải Jason hay không. Nhưng giờ tôi đang bận xử lý cái xác này nên chúng ta sẽ nói sau. Nhìn này, xác chết còn chưa được cạo râu. Tôi phải cạo trước đã.”

James cầm một chiếc dao cạo phát sáng lơ lửng trong tay.

5.

Đang mặc bộ đồ tối màu bó sát không hề phù hợp, Grin thu mình bên cạnh chiếc quan tài đã được đưa vào “Phòng Hoa súng”.

Nắp quan tài đã mở, buổi lễ tiễn biệt bắt đầu. Trong khi chờ đợi, Grin liếc nhìn tấm thẻ mà Norman đã đưa cho mình trước đó, gồm tên, chiều cao, trọng lượng của xác chết, loại quan tài được chỉ định... Ở cột tên có ghi Charles Socrates Stewart

Good Royal III, có vẻ là một cái tên khá dài. Cậu dám chắc đây là một quý tộc người Anh sa sút đã bán lâu đài của mình cho một người phương Đông giàu có rồi chuyển đến đây. Grin ngược mắt nhìn những người đưa tang. Bản *Requiem* của Fauré đang bật, những bông hoa súng trang trí trên tường khiến không khí trở nên dễ chịu, nhiều người trong trang phục thanh lịch được cất may cẩn thận tham dự tang lễ.

Khi nhìn những người đưa tang đang đứng đợi, Grin đột nhiên tự hỏi tại sao ở Mỹ lại có chuyện trang điểm cho xác chết.

Hình như việc người Mỹ dùng lớp trang điểm để hồi sinh thần sắc cho xác chết không đơn thuần chỉ để đợi những người đưa tang phương xa đến gặp mặt người quá cố lần cuối cùng. Trong sâu thẳm, hẳn là họ cũng sợ vẻ nhợt nhạt đáng sợ của xác chết nên muốn che nó đi. Nhưng điều này cũng thể hiện họ có một trái tim yêu thương và quan tâm đến người chết. Hơn nữa, một số tín ngưỡng Cơ đốc giáo tin rằng thể xác sẽ được hồi sinh. Tuy nhiên, dù nhìn ở góc độ nào, ngành công nghiệp này ở xứ cờ hoa đã “đóng gói” mọi thứ, kiểm soát và nuốt chửng tâm lý của những người Mỹ đi đưa tang.

Grin cực kỳ hoảng sợ. Nếu chuyện đã chết bị phát hiện, cậu sẽ khó tránh khỏi những chuyện này. Cậu chắc chắn sẽ được trang điểm đẹp như trong truyện tranh, được đóng gói như một sản phẩm đẹp mắt trong cửa hàng rồi nhét vào quan tài.

Một bà cụ trùm khăn đen ở hàng đầu tiên trong số những người đưa tang lên tiếng, cắt ngang dòng suy nghĩ của Grin: “Cậu là ai? Cậu có phải nhân viên ở đây không? Sao cậu lại đeo kính đen? Trên đầu cậu quần thứ kỳ quái gì thế? Xin lỗi nhưng khi nào cậu mới định mở nắp quan tài? Mọi người đang đợi đấy, mau chóng mở đi.”

Grin lật đặt đầy nắp quan tài lên. Khi xác chết trong quan tài xuất hiện thường có tiếng trầm trồ ngưỡng mộ của những người đưa tang. Nhưng lần này, phần lớn lại là tiếng rì rầm không hài lòng.

Grin hốt hoảng nhìn vào quan tài, chợt hiểu tại sao mọi người lại khó chịu như vậy. Quan tài có bản lề nằm bên phải và mở về bên trái, thi hài thường nghiêng đầu về đó để người đưa tang nhìn rõ mặt. Tuy nhiên, thi hài bị quay hẳn về phía khác, tấm màn che kéo cao đến nỗi từ phía người đưa tang chẳng thể nhìn thấy dù là mái tóc hoa râm ngả vàng trên đỉnh đầu đang vùi trong gói. Grin chắc hẳn người tắm liệm ca sáng mới vào làm không có kinh nghiệm.

Bà cụ tỏ ra khó chịu, kéo mạng che khỏi gương mặt kiêu ngạo rồi lao đến quan tài. Gin vội vàng đặt tay giữa đầu xác chết và chiếc gối, cố gắng quay chiếc đầu lại.

--- Mong hành động này thay cho lời xin lỗi. Sự khó chịu của những người đưa tang sẽ sớm trở thành lời khen ngợi khi họ chứng kiến sự ra đi hoàn hảo chỉ có ở Nghĩa trang Smiley.

Nhưng Grin không nhận được kết quả như mong đợi.

Âm thanh khó chịu trong phòng lắng xuống khi đầu của thi hài quay về phía những người đưa tang. Một giây sau, họ la hét hoảng loạn.

Khuôn mặt quay lại là một cái mồm với đôi tai dài và chiếc lưỡi dài thè ra từ cái miệng rộng. Đó không phải là một ông lão quý tộc mà là một con chó - đúng hơn là xác của một con chó săn Afghanistan lớn.

Trong sự náo loạn của căn phòng, bà cụ che mặt chậm rãi ngã xuống sàn theo phong cách thời Victoria.

6.

“Đây là sai lầm lớn nhất kể từ khi Nghĩa trang Smiley bắt đầu mở cửa.”

James bắt đầu lắng nghe vụ việc trong văn phòng với tư cách là chủ nhân mới.

Tựa lưng vào chiếc bàn đá cẩm thạch, ông ta vừa trừng mắt nhìn ba thanh niên trước mặt vừa nghịch chiếc chặn giấy hình quan tài có biểu tượng nụ cười, hệt như chiếc vỏ của thẩm phán. Nhìn nét mặt của quản lý mới, Walter bắt đầu viện cớ.

“Dù công việc nhiều đến mấy thì ông cũng không nên để Norman - người không quen việc xử lý mấy việc tang lễ này được.”

Norman thanh minh.

“Tôi đã xem thẻ đăng ký quan tài rồi mà.”

James nhanh chóng đính chính.

“Không phải ‘quan tài’, gọi là ‘dịch vụ’. Anh không thể làm dịch vụ nếu không chú ý lời nói của mình được.”

Trong nghĩa trang này có một sổ từ cần nhớ: “quan tài” gọi là “dịch vụ”, “Xác chết” gọi là “người quá cố”. Một mỗi trước lời khiển trách của James, Norman tiếp tục bào chữa.

“Đúng. Tôi đã nhầm giữa hai chiếc thẻ đăng ký dịch vụ. Một cái ghi tên là Charles Socrates Stewart Good Royal III, cái còn lại là A. Hound - tôi nghĩ cái này đưa đi hỏa táng...”

Ở New England, nơi có nhiều người Công giáo, có một điều rất hiếm là 99% đám tang diễn ra tại Nghĩa trang Smiley là chôn cất, và lò hỏa táng duy nhất là để hỏa táng động vật như thú cưng. Norman có lẽ đã hiểu sai. Grin quyết định ra tay giúp đỡ.

“Chú James, cháu nghĩ việc Norman sai cũng có lý do. Không ai ngờ rằng A. Hound chính là ngài Arthur Hound, và Charles Socrates Stewart Good Royal III là một con thú cưng có tên giống người cả.”

James nheo đôi mắt sừng húp đằng sau cặp kính không gọng.

“Này, đừng tỏ ra hiểu biết. Các thẻ đều có màu khác nhau để đảm bảo người chuyển quan tài không chuyển sai, trên đó có ghi chú nữa. Chẳng phải các anh đã không kiểm tra kỹ sao?”

James rõ ràng có lý. Tấm thẻ đến lò hỏa táng có một đường màu đỏ ở cạnh trên, biểu tượng hỏa táng và một ghi chú nhỏ ở dưới cùng bên phải có nội dung: “Kiểm tra bên trong quan tài”.

Các thẻ dùng trong nhà tang lễ được in các vạch màu khác nhau ở trên cùng, ví dụ màu vàng cho “Phòng Giấc ngủ hoàng kim”, xanh lá cây cho “Phòng Hoa súng” và xanh lam cho “Phòng Thiên thần hộ mệnh”. Norman đã dán đơn yêu cầu của tang quyến lên nhầm thẻ đăng ký, người tẩm liệm không biết nên làm theo, và cuối cùng lúc đưa quan tài đi, Grin và Walter cũng chẳng hề kiểm tra lại. James kết luận sai lầm lần này là một chuỗi làm việc tắc trách. Ông ta hỏi Walter.

“Vậy ông Hound thế nào?”

Walter bối rối khi mục tiêu chuyển sang mình.

“Ừm, hơi muộn rồi...”

“Anh đưa vào lò hỏa táng rồi ư?”

“Phải. Chủ nhân của con chó cũng lạnh lùng, không tới lò thiêu nên cuối cùng không ai xác nhận bên trong quan tài có gì. Nhưng thừa quản lý, tôi để nhiệt độ thấp nên hiện tại chắc cũng mới... chín...”

Những lời này một lần nữa làm bùng lên cơn giận của James. Đập mạnh chiếc chặn giấy xuống bàn, ông ta tuyên bố: “Norman bị loại khỏi đội và quay trở lại công việc đào mộ. Walter bị cắt 50% tiền lương hằng tuần. Francis chỉ cần cẩn thận hơn là được.”

Walter nhìn lên trời, lẩm bẩm: “Tôi phải đi Memphis ngay.” Norman cúi đầu im lặng như thể đang cân nhắc.

Grin tự hỏi Cheshire đã đi đâu. Không biết vì nguyên nhân gì, Grin cảm thấy những mảnh ghép trong tâm trí lại một lần nữa di chuyển và khớp lại với nhau.

ĐỪNG MỞ CỬA HẦM MỘ

*“... hai người sẽ ngồi trên xe do ngựa của Macfarlane kéo, rời xa nơi này
để ghé thăm và mạo phạm vài nghĩa trang cô đơn nào đó...”*

— Robert Louis Stevenson —

[*The Body Snatcher* (tạm dịch: Kẻ Trộm Xác Chết)]

1.

“Ở đây, quan tài được đặt trên bệ nâng và đốt bằng lò đốt dầu nặng. Không khí lọt vào giữa quan tài và bệ nâng bên dưới nên cháy rất nhanh. Hai đời quản lý trước rất chú trọng vấn đề môi trường nên khói sẽ được đốt lại bằng dầu hỏa để nó bị oxy hóa hoàn toàn và không tạo ra muội than...”

Tranh thủ lúc lò hỏa táng đang ngừng hoạt động, Cruise - trưởng lò hỏa táng, liên tục khoe khoang. Thanh tra Tracy đứng đối diện Cruise lắng nghe với vẻ điềm tĩnh, không hề tỏ ra khó chịu trước sự lạc đề này.

Có lý do đằng sau sự hồi phục của viên cảnh sát đau khổ này. Ông đang xây dựng giả thuyết của riêng mình cho vụ án này. Để chứng minh nó, Tracy sẽ tiến hành cuộc điều tra ngầm tại Nghĩa trang Smiley. Đây là hành động mà cả Tiến sĩ Hearst và cấp dưới của ông đều không được thông báo.

Đã đến bước này, ông không cần thêm sự giúp đỡ nào khác. Ông không thể chịu được việc bị những kẻ ngu ngốc lôi kéo nữa. Tracy quyết tâm kiểm tra giả thuyết của mình, không cho phép ai can thiệp.

--- Bài giảng về lò hỏa táng hay đây, nhưng đã đến lúc vào chủ đề chính rồi.

Tracy lấy ra ba tờ đơn đăng ký hỏa táng rơi tại “Phòng Giác ngủ hoàng kim”: “Tôi muốn hỏi anh một vài câu liên quan đến chúng.”

Cruise nhận lấy rồi nhanh chóng xem qua.

“Đây là đơn đăng ký hỏa táng. Chúng nằm trong tập tài liệu trong văn phòng nhưng John đã lôi ra.”

“Anh có biết gì về thứ này không?”

“Vâng. Sau khi hỏi tôi rất nhiều câu hỏi, ông ấy nghi ngờ lò hỏa táng đang được sử dụng bí mật. Ba tờ đó là của một người thực hiện hỏa táng không rõ danh tính.”

“Không rõ người thực hiện hỏa táng... Có ai khác ngoài anh có thể thực hiện hỏa táng không?”

Cruise cười trả lời: “Nếu bỏ qua độ cháy thì cũng chẳng khác mấy công việc của thợ lò. Tất nhiên, James, William hay những nhân viên khác của nhà tang lễ cũng làm được.”

“Tôi có kiểm tra thông tin nhà tang lễ nhưng không thấy thông tin hỏa táng nào tương ứng với ba tờ đăng ký này?”

Cruise bối rối.

“Sau nửa đêm, khu này không có người, nên có thể ai đó đã làm đơn giả và sử dụng lò mà không được phép.”

“Nếu muốn dùng lò, anh có cần làm đơn xin sử dụng không?”

“Mỗi lần tôi sử dụng lò hỏa táng đều được quầy kiểm tra ghi lại để kiểm soát mức tiêu thụ nhiên liệu. John theo dõi chặt chẽ những vấn đề này, vì vậy nếu sử dụng lò mà không có đơn đăng ký, ông ấy sẽ phát hiện ngay.”

“John biết chuyện này khi nào?”

“Khoảng một tháng trước.”

“Anh đã bao giờ gặp trường hợp giả mạo thể này chưa?”

“John đã dặn tôi cẩn thận. Rồi ông ấy phát hiện vụ việc và báo tôi.”

“Khi nào?”

“Ngày 1 tháng 11”

“Hmmm, một ngày sau Halloween.” Tracy gật đầu hài lòng. Ông tiếp tục đến gặp người điều phối, Sam Nelson.

Ngạc nhiên thay, John đã đi trước một bước điều tra ở đây rồi. Nhưng Tracy không quan tâm, vẫn quyết định tập trung xác nhận giả thuyết của mình. Ông đến đây vì một mục đích duy nhất.

“Tôi muốn xem lịch điều động xe tang trong ba tháng qua. Bao gồm cả ngày 31 tháng 10.”

Sau khi xem xét chi tiết lịch điều động của Nelson và thu thập các dữ liệu cần thiết, Tracy mỉm cười hài lòng.

Tracy đang trong trạng thái tuyệt vời. Đến sáng hôm nay, cảm giác “sống dở chết dở” đã hoàn toàn tan biến, ông tiếp tục cuộc điều tra với tinh thần phấn chấn như một vận động viên marathon đang tiếp tục chạy một mình về đích. Sau đó, Tracy dẫn Walter vào “Phòng thăng thiên” để đặt câu hỏi.

Ông thực hiện một cuộc điều tra bí mật cuối cùng. Thực tế, nó là cuộc điều tra bất hợp pháp mà lẽ ra ông không nên nhúng tay vào. Sau khi đột nhập vào một ngôi nhà ở Marbletown, Tracy tìm thấy bằng chứng mình đang tìm kiếm. Bụng không còn đau và tinh thần tràn đầy hứng khởi, nhưng hình như có chút hoang tưởng thúc đẩy ông thực hiện hành động này. Tóm lại, cuộc điều tra này cho thấy Tracy có thể làm ra những hành vi vượt ngoài khuôn khổ, đúng như những gì ông nói với Bác sĩ Collins: “Chỉ cần có thể giải quyết vụ án này thì giết vài người cũng chẳng sao.”

2.

Anh chiều tà bắt đầu nhuộm những mảng màu tinh tế lên bức phù điêu người chết sống lại.

Những đường viền tối bao quanh dáng vẻ người chết càng thêm sẫm màu, làm nổi bật sự kinh hoàng trên gương mặt họ.

Grin đang đứng ở phía Tây nhà thờ trong khuôn viên nghĩa trang, lặng ngắm bức phù điêu trên mái vòm nhuộm màu hoàng hôn. Sở dĩ mặt trước của nhà thờ quay về hướng Tây vì bàn thờ bên trong quay về hướng mặt trời mọc, tức là hướng Đông, nhờ đó, những tác phẩm điêu khắc kỳ lạ trên mái vòm được đắm chìm trong ánh tà dương, tạo nên hiệu ứng màu sắc ấn tượng.

Chủ đề tác phẩm điêu khắc này tương tự hầu hết trong các nhà thờ Công giáo khác, xoay quanh sự phán xét cuối cùng. Chúa Jesus đứng trên mây, giơ cánh tay phải lên cao chủ trì phiên xét xử. Đức mẹ Maria đứng cạnh nhìn xuống nhân gian với vẻ thương xót. Trên mặt đất, những người chết sống lại từ quan tài đứng dậy nhìn lên trời. Một số người được cứu rồi lên thiên đường, một số khác bị kéo trở lại địa ngục bởi những con quái vật do quỷ dữ điều khiển.

Điều khiến Grin quan tâm là sự xuất hiện của những bộ xương đang sửng sờ nhìn người chết sống lại từ quan tài. Bộ xương - hay chính là thần chết đã cướp đi sinh mạng của rất nhiều người, nhưng vào ngày phán xét cuối cùng này, những người đã chết sẽ được hồi sinh. Mọi nỗ lực của thần chết đều vô nghĩa.

--- Vô ích thôi, Grin gượng cười trong lòng. Như những gì Walter đã nói, rằng thật vô ích khi tìm kiếm một kẻ giết người khi người chết cứ sống lại.

Có lẽ đúng vậy. Công việc thám tử trở nên vô nghĩa. Nhưng có khi kẻ giết người cũng thế. Tên sát nhân hệt như bộ xương trên bức phù điêu ở mái vòm, nhận thức được những gì mình làm đều vô ích. Giết người ở thế giới này - nơi người chết được hồi sinh - thì có ý nghĩa gì?

Grin lần nữa cảm thấy những gì mình đang làm không còn ý nghĩa gì nữa.

--- Mình đã chết rồi. Dù có bắt được kẻ đã giết mình thì mọi chuyện cũng quá muộn. Chỉ riêng điều đó thôi đã đủ vô nghĩa rồi. Trong thế giới này, việc giết người từ lâu đã mất đi ý nghĩa của nó...

Dòng suy nghĩ trong Grin đột nhiên bị gián đoạn. Cheshire đang tiến về phía cậu. Cô chui vào bụi cây bên cạnh, lăm lăm tìm kiếm, trong tay là một con mèo béo xấu xí.

“Em nghĩ nó là Sourire, con mèo yêu thích của John nhưng em đã nhầm.”

“Nó ở đâu ra vậy?”

“Đây là con mèo cái ở Quán cà phê Ngã Tư. Này, thôi nào!”

Con mèo nhảy khỏi vòng tay của Cheshire và chạy trở lại bụi rậm.

Grin lên tiếng: “Tên em là Cheshire nhưng mấy con mèo có vẻ không thích em lắm. Nhưng hình như mấy gã đàn ông trung niên lại thích em, nên cũng được mà nhỉ?”

Cheshire lộ vẻ kinh tởm.

“Dù sao em không nghĩ mình có thể chịu được bụng mỡ của mấy gã đàn ông trung niên quá hai ngày đâu.”

Cô đang đề cập đến bụng của Norman và James. Sau khi cạo sạch râu của xác chết, James đã lộ bụng ra để chứng tỏ mình không có vết bớt cạnh rốn như Jason. Giả thuyết của Cheshire lại sụp đổ.

“Mọi chuyện đều do em suy đoán cả. Chú James không nói gì về quá khứ phải không?”

Cheshire thô lỗ đáp trả.

“Xui xẻo thay, ngay cả với chiến thuật tâm lý thông minh của em, chú ấy cũng không hé nửa lời.”

Grin tự hỏi chiến thuật đó có thực sự thông minh không nhưng không dám nói ra. Cheshire ngay lập tức đứng dậy, tiếp tục nói.

“Nhưng lần này em có một giả thuyết tuyệt vời khác. Em quyết định bỏ qua giả thuyết chú James là Jason. Có tin chú Jason đã chết cách đây hai mươi năm rồi. Nhưng em cho rằng chú ấy không chết. Trong thế giới kỳ lạ nơi người chết được hồi sinh này, chú ấy cũng được sống lại. Sau đó, chú ấy giết một cô gái khác, rồi giết cả John, người có thù với chú ấy.”

Nói đoạn, Cheshire chỉ thẳng vào cửa nhà thờ với một cử chỉ khoa trương rồi nói: “Cuối cùng, kẻ sát nhân sống lại đang trốn ở đây.”

Grin lại nhìn lên nhà thờ. Tự hào với vẻ ngoài uy nghi có thể sánh ngang với các thánh đường lịch sử của Châu Âu, nhà thờ cũ kỹ theo phong cách Gothic này xuất hiện tại đây trước khi nghĩa trang được xây dựng. Monica đã thúc giục Smiley quyên góp rất nhiều tiền để trùng tu nhà thờ. Nghe nói bên trong nhà thờ có mộ của Jason.

Nhìn xuyên qua tháp chuông là bầu trời chạng vạng với những nét chạm khắc theo phong cách Gothic như đôi cánh nhỏ đang dang rộng của một con chim khổng lồ, Grin lẩm bẩm: “Sao người đàn ông đã chết hai mươi năm có thể sống lại được?”

Cheshire lập tức phản đối.

“Vậy anh còn giả thuyết nào khác không? Đừng vội phủ nhận ý kiến của người khác, cho em biết ý kiến của anh đi.”

“Anh cũng không rõ, nhưng vụ án này có vẻ do một kẻ giết người hàng loạt gây ra liên quan đến tài sản thừa kế. Đầu tiên ông Smiley bị giết, sau đó bác John bị giết. Bác ấy đã nhận được một lá thư cảnh báo rằng sẽ là người thứ hai bị giết, phải không?”

Tất nhiên, nguồn gốc suy luận của Grin là vụ đầu độc trong bữa tiệc trà, nhưng cậu thận trọng không đề cập đến nó. Cheshire nói với vẻ mặt như trách cậu chưa đặt hết tâm sức vào chuyện này.

“À, tài sản thừa kế, lá thư cảnh báo - đó là những gì đã xảy ra. Bức thư cảnh báo trên bàn trong văn phòng đó, phải không?”

Ngạc nhiên, Grin bắt giắc nắm lấy cánh tay của Cheshire.

“Này, em đã thấy bức thư đó sao? Sao em không nói với anh?”

“Đau quá. Vì có ai hỏi em đâu.”

Cheshire kể lại chuyện nhìn thấy một lá thư cảnh báo trong văn phòng. Grin rơi vào trầm tư. Cheshire bắt đầu cúi gằm vì bị phớt lờ.

“Chà, nếu anh cho rằng đây là một vụ giết người vì thừa kế, chẳng phải anh nên tìm kiếm tung tích chú Jason sao?”

“Tại sao?”

“Chú Jason là con trai của ông Smiley phải không? Vậy nếu sống lại, chẳng phải chú ấy sẽ được thừa kế sao? Em nhớ thế.”

“Sao cơ?”

“Anh có nhớ bà Monica đã hỏi có phải Jason sẽ được chia phần khi tranh cãi về thông tin sửa đổi di chúc không? Không phải bà ấy mất trí đâu, có thể bà ấy biết chú Jason đã sống lại. Sau đó...”

Dường như tế bào não và chất xám của Cheshire đang giảm đi một nửa.

“Có lẽ ông Smiley biết chú Jason đã trở lại. Vì vậy, theo yêu cầu của bà Monica, ông quyết định viết lại di chúc và để lại tài sản cho chú Jason. Điều đó gây rắc rối

cho John. Loạn thật, nhưng chỉ cần vào nhà thờ, kiểm tra quan tài xem chú Jason có sống lại không thì mọi chuyện sẽ kết thúc.”

Grin không thể can ngăn Cheshire, người đang có niềm tin mạnh mẽ vào giả thuyết của mình. Grin muốn xem xét những mảnh ghép đang có những Cheshire giục cậu mau chóng vào nhà thờ.

Không có ai trong nhà thờ. Cheshire - dù đang thực hiện nhiệm vụ quan trọng nhưng vẫn vô tư và tung tăng như một đứa trẻ, háo hức nhìn vào chậu nước thánh.

Grin bước vào gian giữa vắng vẻ và lạnh lẽo. Hai bên cột vươn thẳng nâng đỡ mái vòm như những thân cây vững chãi. Khi đến gần, cậu có cảm giác như đang lạc vào một khu rừng sồi và dễ gai đã bị Gorgon¹ biến thành đá. Ánh sáng chiếu qua kính màu như ánh nắng mặt trời xuyên qua tán cây tạo ra hiệu ứng thị giác ấn tượng. Buổi sáng mang đến ánh sáng trong trẻo, nhưng vào buổi chiều, ánh tà dương khiến nơi này trông như một khu rừng đá tối tăm mù mịt.

Grin đột nhiên muốn bỏ chạy. Cảm giác như nỗi lo lắng của một đứa trẻ bị bỏ lại một mình trong công viên vào giờ ăn tối trong khi đang mải mê chơi đùa chột sống dậy khi cậu nhận thấy có gì đó đang ẩn nấp trong nhà thờ này.

Đi qua bậc giáng, cậu có thể nhìn thấy mộ của Jason phía sau bàn thờ. Những người Nhật muốn tổ chức đám cưới trong nhà thờ dù không theo đạo Thiên Chúa có thể không nhận ra điều này: Trong hầm mộ của các nhà thờ cũ và phía sau bàn thờ, người ta chôn cất thi thể của các giáo sĩ và những người đã quyên góp cho nhà thờ.

Ngôi mộ có dạng một chiếc quan tài bằng đá cẩm thạch với một bức tượng Jason trong bộ lễ phục nằm nghiêng ở trên.

Những ngôi mộ này thường dành cho các vị đức cao vọng trọng, gia đình Barleycorn quả thật nhiều tiền. Trong nhà thờ tối om, bức tượng của Jason chấp tay cầu nguyện, chờ đợi sự vĩnh hằng. Vừa quan sát, Grin vừa tự hỏi liệu chú Jason đã được tha thứ cho tội lỗi của mình và có được cuộc sống vĩnh cửu chưa, hay lại một lần nữa rơi xuống địa ngục với sự xấu hổ của cái chết.

Trong đầu Grin, một mảnh ghép khác lại được lắp vào vị trí.

¹ Tên một con quái vật. Trong các văn bản Hy Lạp cổ, Gorgon chỉ ba chị em Stheno, Euryale và Medusa - con quỷ có khả năng biến mọi vật thành đá chỉ với một ánh nhìn.

Mặt khác, Cheshire thấy bất an khi đứng trước quan tài của Jason. Cô nhớ đến một câu chuyện mình từng đọc khi còn nhỏ.

Câu chuyện mở đầu ở một đất nước nọ, một nàng công chúa sinh ra đã bị quỷ ám, người toàn thân đen đúa và thường tru lên như một con thú. Năm mười hai tuổi, công chúa tự mình đi vào quan tài nằm trong ngôi mộ được xây dựng phía sau bàn thờ trong nhà thờ. Sáu lính gác được giao nhiệm vụ canh giữ ngôi mộ mỗi đêm, nhưng khi nhà thờ được mở vào sáng hôm sau, những lính canh đều chết trong tình trạng bê bết máu...

Đêm này qua đêm khác, công chúa sẽ ra khỏi quan tài và giết người, nhưng Cheshire không nhớ liệu kết thúc của câu chuyện cổ tích này có hậu hay không.

Ngay bây giờ, trước mắt Cheshire là một chiếc quan tài trông rất giống trong truyện cổ tích. Một thứ đáng sợ, như công chúa bóng đêm, có thể đang ẩn nấp bên trong. Nghĩ vậy, chân Cheshire chợt run lên.

“Cheshire, anh có điều này muốn hỏi em.”

Grin đột nhiên gọi khiến cô nhẩy dựng lên.

“Gì thế, làm người ta hết hồn.”

Khuôn mặt Grin cực kỳ nghiêm túc.

“Anh đã suy nghĩ một thời gian rồi. Anh có thể chấp nổi gần như toàn bộ bí ẩn bên trong nhưng vẫn còn một số phần anh không hiểu. Cheshire, có điều gì em chưa nói rõ với anh không?”

Cheshire giận dữ đáp trả.

“Sao mà em biết được em đã nói gì hay chưa nói chuyện gì? Anh phải hỏi thì em mới biết đường nói chứ.”

“Điều anh muốn hỏi là về bữa tiệc trà buổi sáng. Anh hỏi lại, lúc đó em có uống sữa thật không?”

Cheshire lắp bắp: “À, cái đó thì...”

“Em có uống không?”

Cheshire thở dài rồi thú nhận.

“Em không uống. Mọi người chế nhạo chế độ ăn uống của em, lấy đó làm trò cười nên em giả vờ uống. Còn thức uống thì em đã đổ ra ngoài cửa sổ rồi.”

Grin rên rỉ nhìn lên trời.

“Vậy sao? Nếu anh biết thì...”

Cheshire nhận ra trách nhiệm nặng nề của mình khi thấy thái độ nghiêm túc của Grin, nhưng cô ngay lập tức tìm cách đánh lạc hướng.

“Này Grin, hãy mở nắp quan tài và nhìn vào trong thử xem. Rồi anh có thể dễ dàng tìm ra sự thật mà, phải không?”

Quên hết sợ hãi, Cheshire trèo qua hàng rào phía sau bàn thờ và nhảy xuống bên quan tài. Nhìn cô đặt tay lên nắp quan tài, Grin hoảng sợ, cố gắng ngăn lại.

“Này, dừng lại đi, đừng liều lĩnh thế.”

“Đừng lo, đừng lo, để nó cho em.”

Cheshire ngồi thụp xuống, cố gắng nhấc cái nắp lên. Nhưng cái nắp với bức tượng nặng trên đó không dịch chuyển.

“Anh bảo em dừng lại ngay.”

Cũng nhảy qua hàng rào, Grin đưa tay ngăn cản Cheshire. Tuy nhiên, cậu dừng di chuyển khi chân vẫn đang vắt qua hàng rào. Cậu thấy nắp quan tài được nhấc lên. Có vẻ không phải do sức mạnh của Cheshire, chiếc quan tài dường như đã tự nâng lên bởi một lực từ bên trong.

Cheshire đang nhắm mắt nên không nhận thấy điều này, cô tin rằng nắp đang được tự mình nâng lên.

“Với sức mạnh của Cheshire, mọi chuyện đều có thể.”

Vừa nói, Cheshire vừa mở mắt ra. Sau khi nhận ra sự thật, cô thở hỗn hển và bất giác nhảy ra xa trong khi Grin vẫn đang vắt vẻo ở hàng rào.

Trong bóng tối lơ mơ, cậu có thể nhìn thấy thứ giống như một cánh tay đang đẩy nắp quan tài lên từ bên trong. Cánh tay ấy bất ngờ hất nắp ra với một lực khủng khiếp. Chiếc nắp cùng bức tượng rơi ra, còn Cheshire, người đã ngồi sụp xuống bên cạnh, ngã ngửa xuống sàn.

Người nằm trong quan tài ngay lập tức nhảy ra và đánh Grin với một lực cực mạnh.

Bên trong nhà thờ tối om, cậu không thể nhìn rõ đó là ai. Đang mắc kẹt trên hàng rào nên không tránh được đòn tấn công của đối thủ, Grin ngã xuống sàn. Khi cậu chập vật đứng dậy, tấm kính màu bên phải bàn thờ vỡ tan, tạo ra âm thanh lớn vang khắp nhà thờ. Cái bóng nhảy ra khỏi quan tài và biến mất như thể bị hút vào bóng tối bên ngoài cửa sổ.

Grin đứng dậy trèo qua hàng rào và chạy đến chỗ Cheshire.

“Cheshire, em không sao chứ?”

Cheshire đang nằm ôm chiếc nắp quan tài nặng nề, môi mấp máy. Mái tóc bù xù trông như một nhân vật hoạt hình đang kinh hoàng đứng sững trước mọi sự. Grin đỡ lấy nắp quan tài và giúp cô đứng dậy. Cheshire chỉ bị trầy xước ở đầu gối và không bị thương nặng. Cô nói sau khi bình tĩnh lại.

“Khi này anh có thấy mặt không?”

“Không. Trời tối quá nên anh không nhìn được đó là ai.”

Khi hai người đang nhìn nhau, cánh cửa đối diện gian giữa mở ra, có người bước vào.

“Này, hai người đang làm gì ở đây thế?”

Là Cha Mariano. Cheshire chợt thấy nhẹ nhõm, cô kêu lên bằng giọng mũi: “Ôi, Cha. Sát nhân Jason trốn dậy từ quan tài.”

“Jason? Hồi sinh?”

Cha Mariano bối rối đứng trước quan tài. Grin kể ông nghe quá trình họ vào nhà thờ, nghi ngờ rằng Jason đã sống lại. Nhưng Cha Mariano thẳng thừng phủ nhận: “Con đang nói gì vậy? Ta không tin Jason đã trở lại. Không thể có chuyện đó được.”

“Nhưng ông ta vừa nhảy ra khỏi quan tài và bỏ chạy.” Cheshire tuyệt vọng nói: “Ông ta được chôn ở đây hai mươi năm trước và đã hồi sinh.”

Lấy lại bình tĩnh, Cha Mariano nói với giọng trầm lắng: “Đó không phải Jason. Không, ngay cả khi tất cả những người chết trên thế giới này sống lại, Jason cũng không thể đứng dậy và bỏ chạy được.”

“Ý Cha là sao ạ?” Grin hỏi.

Cha Mariano chỉ vào chiếc quan tài trống đang mở nắp.

“Vì Jason đang ở đây.”

Grin và Cheshire ngạc nhiên nhìn vào quan tài. Một chiếc bình sứ màu trắng thấp thoáng trong bóng tối bên trong quan tài. Cha Mariano thì thâm qua vai họ.

“Jason ở trong đó, giờ chỉ là một đồng tro tàn.”

3.

Bước vào “Phòng thăng thiên”, Thám tử Fox hơi bối rối. Thanh tra Tracy yêu cầu anh ta đến đây nhưng ông lại không xuất hiện. Bây giờ anh ta đang trong gian an trí. Trong phòng chỉ còn một chiếc quan tài trống nằm đó kể từ khi vụ việc xảy ra, không gian vắng lặng.

Fox thấy hơi sợ. Không chỉ vì bầu không khí tang tóc kỳ lạ của căn phòng mà còn vì hành vi kỳ lạ của Thanh tra Tracy vào hôm nay.

Tâm trạng của vị cấp trên bất ổn đó đã thay đổi hoàn toàn vào buổi chiều. Và khi tâm trạng tốt một cách bất thường, ông bắt đầu chuyên tâm vào các hoạt động lén lút để tránh Tiến sĩ Hearst và cấp dưới. Những cấp dưới bị bỏ lại cuối cùng cũng đuổi kịp phương hướng điều tra của Tracy.

Buổi tối, Tracy bắt gọi điện và lệnh cho Fox đến Nghĩa trang Smiley. Fox do dự không muốn đi, nhưng chẳng còn lựa chọn nào khác vì anh ta có chuyện cần báo cáo với Tracy.

Tuy nhiên, khi anh ta đến, chẳng thấy bóng dáng của Tracy đâu. Nỗi lo lắng lớn dần trong tâm trí Fox. Thái độ của Tracy ở đầu dây bên kia quá vui vẻ. Fox nhớ đến một người đưa thư đã gọi cảnh sát với giọng điệu cực kỳ vui vẻ và sau đó bắn chết vợ mình bằng một khẩu súng ngắn.

Một tiếng động vang lên cắt đứt mạch suy nghĩ của Fox. Anh ta giật mình nhìn xung quanh.

Fox ngay lập tức biết âm thanh phát ra từ đâu. Nắp quan tài trước mặt đang được đẩy lên một chút.

Một luồng adrenaline chạy dọc cơ thể nhưng anh ta không hét lên. Fox nuốt nước bọt, mò mẫm tìm khẩu súng lục trong bao đeo ở thắt lưng. Nhưng là một thám tử nổi tiếng vì luôn đặt an toàn của bản thân lên đầu, sau khi rút súng, Fox từ từ lui về phía sau.

Khi Fox đặt chân lên ngưỡng cửa, nắp quan tài bật mở để lộ khuôn mặt của người nằm bên trong. Anh ta kêu lên.

“Thanh tra, ông đừng dọa tôi.”

Fox thấy nhẹ nhõm, nhưng ngay sau đó, cảm giác bất an lớn hơn bao trùm lấy anh ta.

Tracy ngồi thẳng trong quan tài và cười khúc khích. Tay ông cầm một chiếc thước dây mà phần cuối của nó dài đến đầu gối.

Tracy tiếp tục cười.

“Này Fox, cậu đến trễ quá. Cậu thấy sao?”

“Hả?” Giật mình trước câu hỏi, Fox hỏi lại.

“Cậu không sao chứ? Lúc này...”

--- Không, Fox nghĩ, vào những lúc này, tốt hơn hết là đừng chống lại Thanh tra Tracy.

“À, vâng, Tôi thấy rất tốt.”

Tracy gật đầu tán thành “Ừ, tốt đấy” và ra khỏi quan tài. Ông bước tới và đặt tay lên vai Fox.

“Hôm nay là một ngày tuyệt vời để giải quyết vụ án nên tôi đã gọi cậu. Để lấy kinh nghiệm cho tương lai, hãy xem kỹ cảnh một điều tra viên chuyên nghiệp phá án.”

Fox sửng sờ nhìn chằm chằm sếp mình. Tracy tiếp tục nói với tâm trạng vui vẻ.

“Tôi muốn đến một căn phòng khác. Tôi sẽ giải thích và làm sáng tỏ mọi việc... Cậu làm gì thế? Cảm động đến không nói nên lời à? Tôi sẽ đi tìm Tiến sĩ Hearst ngay bây giờ để nói về giả thuyết lớn lao này.”

4.

Nằm trong bóng tối một thời gian dài, người chết nhận ra việc trốn ở đây không phải là thượng sách.

Người chết vô cùng phẫn nộ. Quần của ông ướt sũng vì một tay nào đó đã nhét chai rượu vang và ly rượu uống dở vào nơi ẩn náu của người chết. Dù thân thể tê liệt chết chóc không cảm thấy lạnh, nhưng tinh thần của ông vẫn như lúc còn sống, vẫn cảm nhận được nhục nhã và đau đớn. Xét cho cùng, thế giới này là thế giới của người sống, nhưng người chết không chịu nghe ai, họ chỉ làm theo ý mình...

Ông không thể để người sống làm thay việc người chết nữa. Đã đến lúc phải hành động.

Những suy nghĩ khiến ông trần trở trước và ngay cả sau khi chết bắt đầu trở dậy.

Đây có thể coi là một nhiệm vụ.

Dù thế nào, ông không thể yên tâm hóa thành tro bụi trừ phi hoàn thành tâm nguyện của mình. Ông không thể chết khi thế giới chưa hòa bình.

Người chết quyết định hành động. Hạn chót là tối nay. Người mà ông ta nhắm tới, không nghi ngờ gì nữa, là Monica Barleycorn.

5.

Lê bước trên con đường từ nhà thờ đến biệt thự nhà Barleycorn, Cheshire trào dâng nỗi bất lực.

Sau cuộc trò chuyện với Cha Mariano, trong khi Cheshire vẫn đang bất động, Grin quyết định đến biệt thự nhà Barleycorn trước. Grin nói điều gì đó tương tự “Anh có thể giải câu đố này” nhưng Cheshire không biết nó có nghĩa là gì. Cheshire quyết định ngừng suy nghĩ về Grin và hồi tưởng câu chuyện mà Cha Mariano đã kể.

Cha Mariano nói khi được tìm thấy cách đây hai mươi năm trên núi, thi thể của Jason đã bị phân hủy đến mức trái với phong tục tang lễ của Công giáo.

Người ta cho rằng con trai của ông Smiley đã được hỏa táng. Lúc đó, Monica đã sốc đến phát điên. Bà vẫn tin rằng Jason đang nằm trong quan tài ở nhà thờ, hoàn chỉnh và không bị thiêu rụi. Thậm chí đôi khi bà còn ảo tưởng con trai còn sống.

Trước mặt Cha Mariano, Cheshire nhắc lại giả thuyết Jason và James đã đổi chỗ cho nhau, nhưng nó cũng dễ dàng bị bác bỏ. Xác chết thối rữa được tìm thấy hai mươi năm trước được xác định là Jason từ việc đối chiếu hồ sơ nha khoa. Cheshire thấy thất vọng, nhưng sự việc không phải không có tiến triển. Cha Mariano thuật lại sự việc diễn ra vào ngày Halloween ba mươi ba năm trước xuất hiện trong bản ghi chép trên gác mái đó. Grin và Cheshire vô cùng bối rối trước những gì đã xảy ra với hai anh em song sinh Jason và James thời thơ ấu khi Cha Mariano ngập ngừng mô tả. Cô không biết cách giải quyết chuyện này, nhưng đó là một bí kịch không thể chối cãi. Cheshire nghĩ có thể thử lại với James.

Đột nhiên bụi cây bên đường phát ra tiếng động.

Cheshire hốt hoảng nhảy lên. Cô đã hoàn toàn quên mất người lạ mặt.

Nếu nhảy ra khỏi quan tài trong nhà thờ không phải Jason, vậy là ai? Cheshire cứng người lại và nhìn chằm chằm vào bụi cây.

Có lẽ những người chết trong quan tài vẫn đang lang thang quanh đây...

Bụi cây xào xạc, bỗng một bóng đen với hai nhãn cầu vàng lấp lánh nhảy ra.

Cheshire hét lên. Tuy nhiên, nó không tấn công cô, chỉ kêu meo meo và nhanh chóng rời đi.

“Này, không phải con mèo béo lúc nãy sao? Làm mình hết hồn.”

Cheshire nhẹ nhàng vuốt ngực, rồi ai đó vỗ vào vai cô.

Cheshire từ từ ngoái đầu lại.

Người chết đang đứng đó.

SUY LUẬN CỦA THANH TRA TRACY

“Ván tướng. Trò hề đã khép lại.”

— François Rabelais —

1.

“Tiền sĩ Hearst, tôi đang tìm ông.”

Thanh tra Tracy mở lời với tâm trạng vui vẻ. Đến trước phòng của Monica, Tracy và Fox gặp được Tiền sĩ Hearst. Vị tiền sĩ có vẻ ngạc nhiên trước cuộc gặp gỡ này, ông nói: “Ồ, chào anh. Tôi đang tìm manh mối. Tôi nghĩ nên hỏi Monica về chiếc máy đánh chữ của Smiley để chứng minh giả thuyết của mình.”

Tiền sĩ Hearst chỉ vào căn phòng phía sau. Ở đó, Monica vẫn đang nằm trên giường, Norman ngồi yên lặng trên chiếc ghế trước mặt bà. Tracy nói với vẻ trách móc một cựu vận động viên lớn tuổi đang thách thức một vận động viên vẫn đang thi đấu ở nội dung chạy 100m.

“Tôi cũng trông chờ vào giả thuyết của tiền sĩ, nhưng có vẻ lần này vô ích rồi.”

“Sao cơ?”

“Đúng vậy, vấn đề đã được giải quyết. Tôi đã tìm ra thủ phạm. Đó là...”

Đến đây, Tracy hít một hơi và quả quyết.

“... là James Barleycorn.”

Tiền sĩ Hearst hoảng sợ.

“Thật sao? Tôi cho rằng anh có cơ sở để khẳng định như thế?”

“Tất nhiên rồi. Tôi có bằng chứng nữa. Video của tiền sĩ cũng rất hữu ích. James là thủ phạm - không còn nghi ngờ gì nữa, người lạ mặt đội chiếc mũ kỳ quái

đó. James đã giết John, cả ba người phụ nữ mất tích trong ba tháng qua và một nữ sinh trung học vào Halloween năm ngoái.”

Giọng Tracy càng lúc càng phần khích. Tiến sĩ Hearst ngăn lại.

“Này, Monica có thể nghe thấy đây. Đừng nói to quá.”

Tracy tỏ vẻ bất cần.

“Ông lo bà ta bị sốc? Nếu đó thực sự là một cú sốc thì người sốc nhất chính là tôi đây. Một ngày nào đó bà ta sẽ biết những gì con trai mình đã làm. Chuyện sớm muộn thôi. Giờ James đang ở đâu?”

“Chắc James đang làm việc trong văn phòng của nhà tang lễ.”

Tracy gật đầu hài lòng.

“Tốt lắm. Vậy thì, giống như một thám tử vĩ đại trong tiểu thuyết trinh thám, chúng ta sẽ tiến hành một màn phân xử đỉnh cao với tên tội phạm.”

2.

Sau khi từ nhà thờ trở về dinh thự Barleycorn, Grin tìm thấy một món đồ phù hợp với câu đố mình đang giải.

Cậu vào bếp, gặp bà Martha để xác nhận liệu có sai sót nào trong toàn cảnh bức tranh này không. Hài lòng với câu trả lời của bà Martha, Grin tiếp tục thực hiện một cuộc gọi đường dài khác. Câu trả lời từ đầu dây bên kia chính xác như những gì cậu đã suy đoán.

Ở thời điểm này, Grin đã nắm được gần như tổng thể bức tranh vốn chỉ toàn những mảnh ghép mơ hồ. Tuy nhiên, vẫn còn những phần chưa được xác nhận và không có bằng chứng cụ thể. Hơn nữa, cậu cũng không biết có nên tố cáo thủ phạm hay không. Sau một hồi do dự, Grin quyết định tìm gặp Tiến sĩ Hearst để hỏi ý kiến.

Chính lúc đó, trong cùng một biệt thự, một vở kịch đã hạ màn. Thời điểm Grin tìm Tiến sĩ Hearst cũng là lúc ông vừa rời khỏi dinh thự với Tracy cùng những người khác và đang đi xuống con dốc đến nhà xác.

Nếu Grin gặp Tiến sĩ Hearst vào thời điểm này, vụ án có thể đã khác đi đôi chút. Tuy nhiên, phải một thời gian sau khi mọi chuyện kết thúc, cậu mới nhận ra điều đó.

3.

“À ừm thanh tra, tôi có chuyện muốn báo cáo...” Fox rụt rè trình bày.

Tracy bực mình. Lúc này, họ đang đứng trước cửa văn phòng nhà tang lễ. Không muốn bị gián đoạn khi sắp trình diễn khả năng phá án tuyệt vời, ông lườm Fox và hét vào mặt anh ta.

“Này, cậu ồn ào quá đấy. Muốn nói gì thì đợi bắt James xong rồi nói. Sao cậu cứ bắt tôi phải hét lên trong lúc quan trọng vậy?”

Fox lên tiếng phản đối, nhưng Tracy phớt lờ anh ta và gõ cửa văn phòng.

Không ai trả lời. Tracy bắt chập đẩy cửa vào. Một cơn gió lạnh thổi qua má ông. Cửa sổ trong phòng đều mở. Trong giây lát, Tracy nghĩ trường hợp tồi tệ đã xảy ra: James đã trốn thoát.

--- Trời ơi, lại...

Tuy nhiên, suy nghĩ của ông ngay lập tức dừng lại.

Họ thấy James đang ngồi ngay sau chiếc bàn làm việc bằng đá cẩm thạch.

James im lặng nhìn ba người với vẻ mặt chế giễu không chút sợ hãi. Một sự im lặng khó xử ngự trị căn phòng.

--- *Chà, chuyện gì vậy, Tracy nghĩ. Ngay cả một điều tra viên kỳ cựu như mình cũng chưa bao giờ trải qua một cảnh kịch tính như vậy. Không cần bắt đầu bằng những lời chào khách sáo. Nên đi thẳng vào vấn đề ở đây.*

Tracy hắng giọng.

“Anh Barleycorn, tôi muốn mời anh đến sở cảnh sát một lát. Có liên quan đến vụ sát hại John Barleycorn.”

James vẫn im lặng với điệu cười thách thức. Tracy coi đây là một thử thách.

“Ồ, anh đang dùng quyền im lặng sao? Tốt thôi. Như thế giúp tôi không phải đọc Quyền Miranda đây. Nhưng tôi vẫn có thể quay lại với lệnh bắt giữ anh. Tôi không phải người kiên nhẫn đâu. Chúng ta hãy làm thế này. Tôi sẽ vén màn vụ án này. Một lời giải thích thuyết phục sẽ buộc anh phải đến sở cùng chúng tôi.”

James vẫn im lặng. Tracy nguyên rủa trong đầu.

--- Ban đầu ai cũng cứng miệng thế thôi...

Phớt lờ James, Tracy quay sang Tiến sĩ Hearst.

“Trước hết, thưa tiến sĩ, tôi phải bắt đầu bằng việc kể cho ông nghe lý do tôi đến nhà Barleycorn vào tối hôm đó. Như ông đã biết, buổi tối khi John Barleycorn bị giết, không ai gọi tôi đến hiện trường cả. Tôi đến tìm tiến sĩ vì muốn hỏi ông vài điều về vụ hàng loạt phụ nữ mất tích.”

Tracy lấy trong túi ra một bức ảnh chụp nữ sinh trung học ngay trước thời điểm cô biến mất.

“Cửa sổ của một tòa nhà bỏ hoang ở phía sau phản chiếu bóng của một chiếc ô tô không nằm trong trường. Tôi đã không bỏ qua chi tiết là thân xe có một thứ trông giống logo của nghĩa trang này. Vì vậy, tôi nghi ngờ xe tang của nghĩa trang này có liên quan đến vụ việc. Nhưng trước khi tôi có thể nói với Tiến sĩ Hearst, một sự náo loạn ngớ ngẩn xảy ra khiến mọi suy luận ban đầu của tôi tiêu tan.”

Tracy cắn môi nhớ lại bao tải nhục và cú sốc mà mình phải chịu đựng trong mấy ngày qua.

“Lẽ ra tôi nên đi theo con đường này ngay từ đầu, thay vì bị lừa dối bởi những điều vô nghĩa trong chuyện người chết lần lượt sống lại. Nhưng vào thời điểm đó, tôi chưa bao giờ nghĩ rằng hàng loạt vụ mất tích lại liên quan đến vụ sát hại John. Sau khi biết Farrington không có thật, và James, khi anh nói đã tạo cơ hội để William và Jim đưa xác ra ngoài, tôi bắt đầu nghi ngờ anh. Ngay sau đó, tôi nhận được một số thông tin thú vị về anh. Hình như anh gặp chút vấn đề về tình dục.”

Tracy thấy lời nói của mình đầy uy lực, nhưng James không nhúc nhích.

Tracy vờ tỏ ra rộng lượng. Ông sẽ không để James biết thông tin này đến từ phòng khám của Bác sĩ Collins. Bản thân Tracy cũng không vui nếu tin này lộ ra ngoài.

“Đó là lúc tôi bắt đầu nghĩ vụ án này có liên quan đến vụ hàng loạt phụ nữ mất tích. Tôi trở lại với suy luận ban đầu, suy nghĩ về nguyên nhân của những vụ mất tích hàng loạt. Thứ nhất, tại sao bốn người phụ nữ lại biến mất không dấu vết? Dù cho rằng thủ phạm dùng ô tô nhưng cảnh sát không thể tìm thấy chiếc xe chở những người phụ nữ đó.

Đặc biệt vào ngày Halloween hôm đó xảy ra một vụ cướp ngân hàng vào cùng thời điểm nên ngay sau khi nữ sinh trung học mất tích, một hàng rào đã được thiết lập xung quanh đường 113 và các con đường khác. Tại sao chiếc xe chở nữ sinh trung học không hề bị bắt dừng lại? Đó là vì thủ phạm đã sử dụng một chiếc xe mà các nhà điều tra sẽ bỏ qua, một chiếc xe có thể lướt qua hàng rào như một bóng ma.”

“Đó là xe tang của chúng tôi sao?” Tiến sĩ Hearst nói.

Tracy gật đầu tán thưởng. Chỉ cần nhanh trí hơn vị tiến sĩ này thì từ nay, trưởng phòng sẽ không thể vênh váo với Tracy được nữa.

“Phải. Một chiếc xe tang. Hôm đó, chiếc xe tang chạy trên đường 113 hướng về Nghĩa trang Smiley đã bị kiểm tra tại đây. Tôi đã nhận tin này từ cảnh sát vào đầu giờ chiều nay. Thường mọi người có khuynh hướng tránh xa xe tang vì cho rằng nó mang điềm rủi. Viên cảnh sát đó cũng thế, anh ta hơi do dự nhưng vẫn quyết định kiểm tra. Anh ta dừng cảm mở nắp quan tài, phát hiện bên trong có xác một bà lão nên đã sợ hãi đóng nắp lại. Chà, James, tôi cho rằng anh đã tiêm chloroform¹ vào người bà lão. Do tính chất công việc, tôi nghĩ anh sẽ có loại thuốc này. Chuyện gì thực sự đã xảy ra? Anh có bắt cóc một nữ sinh trung học rồi trang điểm cho cô bé thành một bà già không? Hay anh giữ xác bà già thật trong quan tài đặt trong xe rồi giấu nữ sinh trung học dưới xác chết đó?”

Lời buộc tội gây sốc này dường như không gây tác động lên James. Tracy càng lúc càng thất vọng.

“Được thôi. Tôi có thể dễ dàng tìm ra phương thức giết người của anh. Tôi biết anh đã đánh lừa các nạn nhân như thế nào. Bằng chứng là sau khi kiểm tra, tôi phát hiện anh đã sử dụng xe tang vào ngày bốn người phụ nữ mất tích. Thời điểm đó anh cũng ở ngoài một mình. Anh ghi tên Walter vào cột hành khách trong lịch trình chuyến đi, nhưng khi hỏi Walter, tôi nhận được câu trả lời rằng ông ta không nhớ có đi xe anh vào những ngày đó. Một mình anh lái xe tang và không có phụ tá, làm

¹ Là dung môi phổ biến trong công nghiệp, còn có tác dụng gây mê.

thế nào anh có thể đặt xác vào quan tài? Tôi cũng tiến hành kiểm tra tang lễ và thông báo tử vong các ngày. Tuy nhiên, không có bất kỳ trường hợp tử vong hoặc đám tang nào tại các điểm đến anh đã khai. Đêm Halloween cũng vậy. Hôm đó chỉ có một nam nhân viên ngân hàng 28 tuổi bị bắn chết tại nơi làm việc ở Marbletown và một lao công 42 tuổi bị ô tô đâm tại ngã tư đường Shakey. Không có bất kỳ bà già nào qua đời theo báo cáo của cảnh sát địa phương.”

Tracy không quan tâm đến phản ứng của James. Không chần chừ thêm nữa, ông thực hiện đòn tấn công cuối cùng ha gục đối phương.

“Có một khía cạnh đáng ngờ khác trong vụ này. Đó là vẫn chưa tìm được những người phụ nữ mất tích. Ngoại trừ cánh tay trái của nữ sinh trung học được phát hiện ở Núi Knox, cảnh sát không tìm được gì thêm. Vì thế, tôi đã nghĩ đến xe tang. Hay nói cách khác, phải có một điểm mù nào đó. Một nhà văn trinh thám từng nói hãy giấu xác chết trong một đồng xác chết.”

“Nó là câu chuyện về Vua David trong *Kinh Thánh*.” Tiến sĩ Hearst nhanh chóng sửa lời.

“Không quan trọng. Tóm lại, xe tang là một điểm mù, và nghĩa trang là một điểm mù hoàn hảo để giấu xác chết. Hơn nữa, anh lại là người được phép dùng lò hỏa táng.”

“Trời ạ, việc đó...” Tiến sĩ Hearst than thở.

“Gần nơi John bị đâm, không hiểu vì sao lại có ba mẫu đơn hỏa táng chó bị đánh rơi. Tôi đã để mắt đến ba mẫu đơn đó. Danh tính con chó là một trò bịp, còn ngày sử dụng lò hỏa táng lại có một sự trùng hợp thú vị. Cả ba đều được dùng vào hai ngày sau khi người phụ nữ mất tích. Và một ngày sau Halloween, một lò hỏa táng bị phát hiện đã được sử dụng với đơn hỏa táng giả. Thật thú vị, anh có thấy vậy không? Ai đó đã bí mật sử dụng lò hỏa táng sau khi người phụ nữ mất tích.”

“Tôi chắc là cả John và William đều biết cách sử dụng lò hỏa táng này.”

Tiến sĩ Hearst trả lời thay cho James, người vẫn giữ im lặng.

“John có mẫu đơn xin hỏa táng sao?”

“Chà, có thể John tình cờ đọc được mẫu đơn giả khi đang kiểm tra mức tiêu thụ nhiên liệu của lò hỏa táng.”

“Nhưng tôi tin rằng cũng như tôi, John đang tìm kiếm kẻ giết người trong nghĩa trang. Tôi biết trước lúc chết, John cũng đang lần theo những manh mối như tôi, điều tra nhân viên hỏa táng và cả nhân viên điều phối. John đã nắm được danh tính kẻ giết người. Ông ta đến gặp hắn và bị giết. Này, tiến sĩ, trong bữa tiệc vào ngày John bị sát hại, nạn nhân đã nói điều gì đó với anh James đây phải không?”

“Phải. John thông báo James bị sa thải. Anh biết tại sao mà, John cũng nói rồi: ‘Trong tối nay, hãy thu xếp hành lý và rời khỏi đây.’”

“Mọi chuyện đã rõ. James, nạn nhân biết anh là một kẻ trộm xe tang, dụ dỗ phụ nữ và giết người. Tuy nhiên, vì sợ làm ảnh hưởng đến uy tín của nghĩa trang, John không đưa ra bất kỳ lời buộc tội nào mà chỉ bảo anh rời đi. Nhưng anh ghi thù trong lòng. Có thể anh có nhiều động cơ khác để giết John - để bịt miệng, để chiếm nghĩa trang hoặc giành tài sản thừa kế. Chỉ cần giết John, mọi chuyện sẽ tốt đẹp với anh. Ngày hôm sau anh bị buộc rời khỏi nghĩa trang, nên ngay đêm đó anh quyết định giết John. Mấu chốt của vụ việc đó là...”

Đến đây, Fox kéo tay áo Tracy rồi thì thầm: “Thưa thanh tra, xin lỗi vì ngắt lời ông...”

Đang trong trạng thái hưng phấn, Tracy giận dữ lắc cánh tay.

“Này, cậu không biết tôi không thích người khác chen ngang lời sao? Tôi đang giải quyết chuyện quan trọng.”

Ông hắng giọng rồi tiếp tục.

“Xin lỗi, cấp dưới tôi thiếu suy nghĩ quá. Trở lại câu chuyện nào. Mấu chốt chính là việc tên tội phạm đột nhập vào căn phòng khóa kín.”

--- Tốt rồi, mình đã giống một thám tử thực thụ, Tracy nghĩ.

“Anh quyết định giết người trong tối đó, nhưng lại gặp một bài toán khó là phải tiếp cận John trong phòng kín. Ở lối vào hành lang cánh Tây, nơi John bảo sẽ làm việc ở đó cả đêm, có nhân viên tiếp tân luôn túc trực. ‘Phòng thăng thiên’, ‘Giấc ngủ hoàng kim’ và cánh cửa dẫn ra bên ngoài ở cuối hành lang cánh Tây đều bị khóa trái. Văn phòng cũng vậy. Nhưng làm thế nào kẻ sát nhân tiếp cận nạn nhân? Đến đây, tôi phải cảm ơn Tiến sĩ Hearst.”

Tracy bình tĩnh gạt đầu với vị tiến sĩ già.

“Camera mà tiến sĩ đã đặt cũng như đoạn video thu được khiến chúng tôi cực kỳ rối trí, nhưng cuối cùng nó lại có ích. Người lạ mặt bất ngờ xuất hiện này đến từ đâu, làm thế nào xâm nhập vào gian an trí của ‘Phòng thăng thiên’? Ta thấy trong video, quan tài được đưa vào đó khoảng 10:06, kẻ đó có thể theo vào từ đây. Không có kẻ hở nào khác ngoài chiếc quan tài đó, phải không? Sau đó, tôi đặt nghi vấn với những kẻ đã can thiệp vào quan tài của Farrington.” Những lời cắt ngang của Fox lại khiến Tracy khó chịu.

“Nhưng thanh tra, tôi đã kiểm tra Farrington, hay đúng hơn là O’Brien, nằm trong quan tài sau vụ việc đó. Chắc chắn James không thể ở đó được. Trong quan tài là một xác chết cũ. Tôi có chạm vào rồi. Lạnh như băng. Tôi chắc chắn có một xác chết nằm trong đó.”

Tracy khịt mũi chế nhạo.

“Hừm, tôi biết mà. Chính cô Edding - người đưa quan tài vào, cũng xác nhận rằng cô ấy đã chạm vào xác chết nằm trong đó. Đúng là xác của O’Brien nằm trong quan tài đó. Tuy nhiên chỉ có một phần...”

“Một phần sao?” Fox đảo mắt.

“Phải, một phần. Nói đúng hơn là chỉ có phần đầu, cánh tay trái và phải phần dưới khuỷu tay của O’Brien thôi. James định lén vào cánh Tây bằng cách trốn trong quan tài, nhưng anh ta biết cần phải ngụy trang. Nếu cô Edding mở nắp quan tài trước khi anh ta đạt được mục đích, họ sẽ chạm mặt và như thế sẽ hỏng việc.”

Nghe vậy, Fox ngây ngô cười nhưng nhanh chóng im bặt khi bị Tracy nhìn chăm chăm.

“Thủ phạm nảy ra ý tưởng lợi dụng đám tang giả mà William lên kế hoạch. Vị trí ngay ‘Phòng thăng thiên’ và xác chết lại có sẵn, ngụy trang rất dễ dàng. Mà tiến sĩ, ông từng nói quan tài mang vào ‘Phòng thăng thiên’ là cỡ L phải không?”

“Theo tôi thấy là vậy”

Bằng một cử chỉ tự phụ, Tracy lôi thước dây ra khỏi túi như làm ảo thuật.

“Tôi đã đo quan tài. Chắc chắn là quan tài cỡ lớn. O’Brien chỉ cao khoảng 5 feet 10 inch, nhưng bên trong quan tài lại dài hơn 1 feet. James, chắc anh cao bằng O’Brien phải không?”

James không trả lời. Tracy ngạc nhiên trước sự bướng bỉnh của đối thủ. Nhưng ông nắm giữ con át chủ bài ở đây.

“Anh chui vào quan tài và để đầu của O’Brien vào khoảng trống phía trên đầu mình. Trời giúp anh khi cơ thể của O’Brien đã nát vụn sau vụ tai nạn xe hơi. Anh đã dùng phần thi thể đó để ngụy trang cho chính mình. Khi nhìn vào quan tài, ta chỉ thấy được phần cổ và cánh tay của O’Brien, còn thân anh được một tấm vải liệm che kín.”

“James dùng xác chết để ngụy trang sao?” Tiến sĩ Hearst kinh ngạc nói.

Tracy gật đầu cười.

“Đúng. Đây là thủ thuật tẩm liệm giỏi nhất phương Đông. Quả là một mảnh khoe thông minh sẽ chẳng bao giờ bị lộ tẩy nếu không có sự xuất hiện của điều tra viên giỏi nhất phương Đông.”

Không ai thốt nên lời thán phục khiến Tracy hơi đỏ mặt, ông tiếp tục nói.

“Một bộ quần áo liệm đơn giản - áo sơ mi, cà vạt, mặt trước áo được khâu lại với nhau - trò bịp này đã đánh lừa được cô Edding và Fox. Kẻ sát nhân còn sống dùng tấm áo trước ngực nạn nhân che đầu mình, chỉ lộ cổ và cánh tay của O’Brien để khiến mọi người tin đây là xác chết. Rồi sau đó, khi anh ta được đưa vào ‘Phòng thăng thiên...’

“Khoan đã.” Tiến sĩ Hearst chen ngang: “Đây là một thủ thuật thông minh, nhưng tôi hoàn toàn không thể hiểu nổi...”

Tuy nhiên, những lời bình phẩm của vị tiến sĩ già đã bị gạt sang một bên. Hôm nay, Tracy tràn đầy tự tin và tinh thần quyết chiến.

“Tiến sĩ, ông hãy yên lặng chút đi. Tôi sẽ giải thích nhanh thôi. Sau đó, tôi sẽ tiếp nhận phản biện. Dù là một người nghiệp dư nhưng ông đã được chào đón vào đội như một thám tử vĩ đại. Tôi muốn ông hãy tôn trọng quy trình làm việc của tôi.”

Không ai có thể ngăn được đà cuồng nộ của Tracy.

“Kẻ sát nhân được đưa vào ‘Phòng thăng thiên’ đã lên ra khỏi quan tài và chờ thời cơ đến. Khoảng 10 giờ 38 phút, Isabella vào phòng mang theo một con dao găm. Tôi không thể xác nhận việc này, nhưng có thể kẻ sát nhân đã nhìn thấy Isabella

qua khe hở trên cánh cửa ‘Phòng thẳng thiên’ và nghĩ sẽ dùng con dao đó. Sau đó, anh ta hành động. Trò đuổi bắt thót tim đó kết thúc lúc 10 giờ 55 phút theo đồng hồ trên video, khi cả John và kẻ lạ mặt đều bước vào Phòng Giấc ngủ hoàng kim. Kẻ lạ mặt vào gian an trí trước, lấy con dao găm ra khỏi quan tài của Smiley và đâm John, người bước vào sau và không mang theo vũ khí gì. Sau đó, kẻ sát nhân đập vỡ chiếc đồng hồ bỏ túi của John, quay ngược kim đồng hồ, hiển thị thời gian khi Isabella ghé qua. Tôi cho rằng hung thủ cố tình vu tội giết người cho Isabella.” Tiến sĩ Hearst tỏ vẻ nghi ngờ: “Chỉ trong năm giây?”

Trong giây lát, Tracy không nói nên lời nhưng vẫn tỏ ra dũng cảm.

“Phải. Đó là những gì hiển thị trên chiếc máy Sony cao cấp của ông. Nên nhớ rằng khi dùng tên lửa hạt nhân thì chỉ cần chưa đến năm giây, ta có thể xóa sổ một quốc đảo ở phương Đông khỏi trái đất. Cho nên, chuyện đó hoàn toàn có thể.”

Tiến sĩ Hearst có vẻ không bị thuyết phục bởi lập luận gượng ép này, nhưng Tracy vẫn tiếp tục.

“Sau khi giết người, kẻ lạ mặt vào văn phòng và tìm kiếm bằng chứng có thể truy ra mình - như đơn yêu cầu hỏa táng một con chó - nhưng anh ta không tìm thấy. Vì thế, để cản trở điều tra, anh quyết định lấy trộm tiền từ két sắt và để lại dấu vân tay của O’Brien ở đó.”

Tiến sĩ Hearst lại lên tiếng: “Vậy còn lời vu khống Isabella thì sao?”

“Ngay cả kẻ giết người xảo quyệt cũng sẽ hành động không nhất quán khi phạm tội.” Tracy chống chế.

Như để giáng thêm đòn tấn công, Tiến sĩ Hearst tiếp tục đưa ra những lập luận phản bác: “Việc dùng dấu vân tay từ cánh tay đứt lìa của O’Brien để đánh lạc hướng cuộc điều tra khá vô lý. Với công nghệ của phòng thí nghiệm pháp y hiện tại, dấu vân tay sẽ được phát hiện và phân tích dưới dạng các mẫu sinh học như độ ẩm, chất béo và các chất tích điện nhỏ. Tay ông ta bị đứt lìa, là dấu vân tay của một bàn tay đã chết, kiểm tra sẽ biết ngay.”

Thay vì khó chịu, khuôn mặt của Thanh tra Tracy lại bừng lên. Ông vừa nói vừa cười khẩy: “Ông là một học giả vĩ đại, là cố vấn điều tra được cảnh sát công nhận, nhưng đây chỉ là ý kiến của một người nghiệp dư.”

“Vậy thì sao?” Tiến sĩ Hearst có vẻ rụt rè hẳn.

“Các điều tra viên biết rằng dấu vân tay họ tìm thấy là từ những ngón tay bị cắt đứt của một người đàn ông đã chết, tiến sĩ ạ. Ông hãy tập trung xem xét tâm lý tội phạm kìa. Ông biết đó, chúng ta đang trong một thế giới kỳ lạ nơi người chết được hồi sinh, đây là điều kiện vô cùng thuận lợi cho kẻ thủ ác. O’Brien có thể trở về từ cõi chết và là kẻ đứng sau tất cả.”

“Cũng có thể.” Tiến sĩ thôi không tranh luận nữa.

Trần tĩnh lại, Tracy quay sang James và tiếp tục màn lập luận.

“Vì Isabella bất ngờ phát hiện thi thể sớm nên chúng tôi đã đến cửa hông bên ngoài cánh Tây trong khi thủ phạm đang ở trong văn phòng. Lúc đó là hơn mười một giờ. Trong video, kẻ đó giật mình trước sự hỗn loạn ở cửa hông nên đã lập tức chạy vào Phòng thăng thiên. Sau đó, anh trốn trong quan tài và nín thở một lúc. Lúc này, cấp dưới của tôi, Fox, đã kiểm tra quan tài, nhưng vì không xem xét kỹ nên đã bị lớp ngụy trang bên ngoài thi thể O’Brien đánh lừa. Chà, cuối cùng vở kịch cũng đến hồi hạ màn. Khi Fox rời đi, kẻ lạ mặt lên kế hoạch trốn thoát. Nếu để lại đầu và cánh tay của O’Brien trong quan tài thì mọi chuyện sẽ đổ bể, nên anh đã mang theo phần thi thể này trốn thoát qua cửa sổ trong ‘Phòng thăng thiên’.

Như vậy, mọi người sẽ nghĩ O’Brien - lúc đó là Farrington - đã sống lại và trốn thoát. Vì đã có rất nhiều trường hợp trở về từ cõi chết, như tôi vừa nói, nên câu chuyện sẽ dễ bị điều hướng lệch lạc hơn. Tuy nhiên, do sợ William - người biết rõ về đám tang giả của Farrington - phát hiện và nghi ngờ, nên anh đổ tất cả cho O’Brien. Nếu anh nói ‘Walter đã nhìn thấy O’Brien tỉnh dậy trong quá trình thẩm liệm, tôi nghĩ đó là sự thật’ thì William sẽ nghe theo. Trùng hợp thay, O’Brien lại có ác cảm với John. Trường hợp khẩn cấp, anh có thể đổ mọi nghi ngờ lên người môi giới bất động sản tội nghiệp đó bằng dấu vân tay của O’Brien trong văn phòng John. James, anh biết sớm muộn gì mọi người cũng phát hiện ra Farrington không hề tồn tại, dù mọi chuyện diễn biến ra sao thì cuối cùng, anh vẫn sẽ dùng con át chủ bài ‘O’Brien hồi sinh’ để xóa bỏ mọi nghi ngờ.”

“Nếu không có hiện tượng nực cười người chết sống lại thì việc James thực thi và che giấu tội ác là điều không thể.” Tiến sĩ Hearst nói thêm.

Tracy gật đầu như thể đây là lần đầu tiên tiến sĩ nói điều gì hợp lý.

“Dù đã trốn thoát qua cửa sổ nhưng vì vẫn lo lắng xảy ra vấn đề nên anh đã trở lại hiện trường, mặc vội chiếc áo khoác trắng, trở lại hình dạng của James và xuất hiện trong ‘Phòng Giấc ngủ hoàng kim’ với gương mặt vô tội.”

“Chuyện gì xảy ra với đầu và cánh tay của O’Brien?” Fox nghi hoặc.

“Hỏi hay đây Fox. Tình cờ thôi, nó đã được xử lý ở một nơi thú vị. Chuyện là thế này. Khi xuất hiện trước mặt mọi người, hung thủ có thể che đi vết tích trên người bằng một chiếc áo khoác dài màu trắng, mặt nạ giấu bên dưới áo. Nhưng đầu và cánh tay của xác chết quá cồng kềnh nên không thể giấu được. James đã quyết định giấu chúng đi trước khi trở lại hiện trường. Chính là trong quan tài của chiếc xe tang đậu ở bãi đậu xe bên cạnh lối vào.”

“Sau đó, John đã lái chiếc xe đó...” Fox chết lặng.

“Đúng thế, Fox. Tôi biết cậu sẽ rất ngạc nhiên khi nghe chuyện này. Chính nạn nhân đã mang bằng chứng ra khỏi hiện trường vụ án.”

“Sau đó là thảm họa tại Quán cà phê Ngã Tư. Và trước mặt tôi, một cỗ quan tài bị văng khỏi xe tang, đầu và cánh tay của O’Brien vương vãi ở đó, và...”

“Chính xác. Tôi nghi ngờ xương chày thành than của một người đàn ông lớn tuổi được tìm thấy ở đó là một phần cơ thể của O’Brien được sử dụng trong lúc James ngủ trang. Điều này sẽ sớm được xác nhận. O’Brien không hồi sinh. Tội ác này không được thực hiện bởi bàn tay của người chết mà là kế hoạch độc ác của người sống.”

Vào cuối buổi “biểu diễn” cá nhân kéo dài này, Tracy đã chờ đợi những tràng pháo tay nồng nhiệt. Nhưng bầu không khí u ám kỳ lạ bao trùm căn phòng, tên nghi phạm mà ông buộc tội không hề quỳ xuống sợ hãi. Đường khi Tracy bắt đầu thấy thất vọng, Tiến sĩ Hearst đưa ra nhận xét của mình.

“Thanh tra, có vấn đề trong lập luận của anh khiến tôi không hiểu lắm. Thứ nhất, anh nghĩ gì về bức thư cảnh báo đó?”

“Thư cảnh báo?” Tracy bối rối: “Có lẽ John đã bám đuôi James từ lâu và bảo anh ta rời khỏi nghĩa trang. Đáp lại, James đã đưa ra một lá thư cảnh báo. Chuyện xảy ra sau khi Smiley qua đời, vì thế, nếu dám manh động, John sẽ là người thứ hai phải chết. Còn bức thư cảnh báo thứ ba gần đây là một trò lừa bịp mà James đã tự viết cho chính mình để mọi người khỏi nghi ngờ, đánh lạc hướng cuộc điều tra.”

“Hừm, thế sao? Vậy anh giải thích sao về việc Smiley biến mất?”

“Tôi thậm chí còn không biết những chuyện trước đây liên quan đến Smiley. Chắc ông ấy sống lại thật và chứng kiến toàn bộ tội ác của James. Sau đó, với tư cách là người đứng đầu gia tộc, ông ấy phải gánh chịu tội lỗi và quyết định bỏ trốn. Không phải sao?”

“Tại sao John, người đã bị sát hại, không buộc tội James, người sau đó đã xuất hiện tại hiện trường?”

“Đó là... như John đã nói, có lẽ do bị đâm từ phía sau và không nhìn rõ hung thủ. Ngay cả khi tôi gặp James, tôi cũng không thể nhận ra vì chiếc khẩu trang.” Tracy đáp trả với giọng câu kính và thô lỗ.

“Tôi không biết tại sao John không nói bất kỳ điều gì dù đã trở thành mục tiêu.”

Tiến sĩ Hearst và Tracy đang đối chọi nhau, phớt lờ sự hiện diện của James, người vẫn im lặng.

“Vậy nếu nghĩ thế này thì sao? Chúng ta đã tranh luận một chút về điều này trước đây, nhưng phải có lý do nào đó khiến John bảo vệ James chứ? Có thể sự việc kinh khủng hai mươi năm trước cũng liên quan. Đó chẳng phải cũng là chuyện riêng của James sao? Chúng ta hãy điều tra vấn đề này kỹ lưỡng từ bây giờ, được chứ?”

Tuy nhiên, cuộc phản công của Tiến sĩ Hearst không hề chậm lại.

“Tại sao kẻ đó không chọn dấu vân tay của bất kỳ ai khác mà lại chọn O’Brien?”

“Vậy là ông vẫn tin vào thuyết hoán đổi John là Smiley? John hoặc Smiley, người mà tiến sĩ cho là đang ở trong văn phòng, đã xóa dấu vân tay của bản thân vì cần giấu danh tính của mình. Tóm lại, đó là do ông suy nghĩ quá nhiều. Chính James đã làm điều đó. Anh ta xóa những dấu vân tay khác chỉ để nhấn mạnh dấu vân tay O’Brien. Một ý tưởng ngu ngốc, nhưng nó là vậy đấy.”

“Tôi vẫn còn thắc mắc. Vấn đề lớn nhất là về phương pháp thâm nhập vào căn phòng bị khóa. Anh làm âm ĩ về phòng khóa, phòng kín, nhưng tôi không tin thủ phạm lại đưa mình vào một tình huống khó khăn như vậy. Phương pháp xâm nhập không có căn cứ.”

“Ý ông là sao?” Tracy khó chịu.

“Tôi nhớ Edding đã nói không trực tiếp nhận được chỉ thị của James mà tự nguyện khiêng quan tài để mọi người nhận thức được ‘sự độc lập của phụ nữ’. Kẻ sát nhân ẩn nấp trong quan tài phải nhờ đến sự trùng hợp ngẫu nhiên như vậy để có thể chộp được thời cơ trong phòng kín sao?”

Tracy tỏ ra nao núng: “Đó là... lời khai của Edding, nhưng thật ra cô ta là đồng lõa. Cô ta hợp tác với James. Edding biết rõ trong quan tài chứa gì và đã mang nó đi.”

“Vậy sẽ nảy sinh mâu thuẫn khác. Đó là lý thuyết ngụy trang sử dụng cái đầu và cánh tay của O’Brien mà anh đã đề cập trước đó. Anh nói mục đích của việc đó là để ngăn không cho cô Edding biết những gì ẩn giấu bên trong khi vô tình mở nắp quan tài phải không? Nếu là đồng lõa, James cần gì phải tốn công bắt chước ảo thuật gia Houdini²?”

Sau giây phút bối rối, Tracy bắt đầu kích động. Cuối cùng, ông nổi cơn thịnh nộ và tấn công Tiến sĩ Hearst.

“Tôi không phải thủ phạm, làm sao tôi biết rõ từng chi tiết được? Điều cảnh sát cần làm là suy luận phương hướng chính của vụ án. Sau đó, công tố viên tự do hoặc nhân viên FBI sẽ điều tra và nghiên cứu chi tiết. Dù sao...”

Tracy chợt nhớ ra đang nắm trong tay một bằng chứng quan trọng. Ông trấn tĩnh lại, lấy nó khỏi túi và đưa ra trước mặt James. Ông đã quá mải mê đối chọi với Tiến sĩ Hearst đến mức quên mất bằng chứng trong tay.

“Bức ảnh này được chụp khi tôi đột nhập vào nhà anh. Tôi dự định sẽ đến một lần nữa vào ngày có lệnh khám xét. Đây là chiếc mũ che mặt xuất hiện trong video đó.”

Giọng của Tracy vang vọng trong không gian. James vẫn điềm nhiên dù bị đối chất hay xuất hiện chứng cứ buộc tội trước mặt. Nhưng Fox đứng bên cạnh lại nhìn ông với vẻ mặt kỳ lạ. Anh ta nhanh chóng cướp lời Tracy: “Tôi xin lỗi, trong lúc thanh tra và tiến sĩ mải mê tranh luận, tôi nghĩ có gì đó không ổn. Ông James đây... khi tôi đến gần hơn, ông ta đã chết rồi. Phía sau đầu có một vết nứt.”

² Harry Houdini: Nổi tiếng với các màn ảo thuật trốn thoát và biểu diễn nhào lộn.

NGƯỜI CHẾT LÊN TIẾNG

“Giết người diệt khẩu.”

— Tục ngữ —

1.

“Đó là tất cả những gì tôi muốn nói. Thanh tra đã gạt tôi sang một bên nên tôi chẳng thể nói gì.”

Lời bào chữa của Fox bắt đầu vừa lúc Grin đến văn phòng tìm Tiến sĩ Hearst. Tracy ngồi phịch xuống sofa, trông không khác gì người chết ngồi sau bàn làm việc. Fox vừa lo lắng nhìn sếp vừa báo cáo.

“Kẻ giết nữ sinh trung học trong đêm Halloween đã bị bắt ngay trước khi tôi nhận được cuộc gọi từ thanh tra. Goodman, một sĩ quan từ đồn cảnh sát của chúng ta chính là hung thủ. Viên cảnh sát cận thị này đến từ New Jersey, vào làm việc từ năm ngoái. Goodman có vẻ đã chịu tổn thương tinh thần rất lớn từ chiến tranh đến mức ám ảnh về việc giết người. Nhưng vẫn chưa thể khẳng định nguyên nhân chính là do chiến tranh. Anh ta đã khéo léo giấu bệnh, nhưng trước khi đến làm việc tại đồn cảnh sát, anh ta đã ở một thời gian trong bệnh viện. Mọi chuyện sáng tỏ khi chiếc xe của anh ta bị một tên côn đồ đường phố đánh cắp, sau đó gây tai nạn trên Phố Amos. Khi mở cốp, cảnh sát phát hiện thi thể một nữ sinh cấp ba được bọc trong tấm cao su. Trong lúc đó, Goodman đang nghỉ lễ Halloween. Khi đang lái xe, một nữ sinh trung học đã lọt vào tầm ngắm của anh ta nên Goodman đã bắt cóc cô bé. Sau đó, khi gặp đồng nghiệp, anh ta còn vờ như không có chuyện gì xảy ra, vẫn điềm nhiên hỏi: ‘Chuyện gì thế?’”

Tracy không đáp, vẫn mềm nhũn trên ghế sofa.

“Nhà của Goodman bị lục soát, phát hiện thi thể của ba người phụ nữ đã mất tích trước đó ở sân sau. Đồn cảnh sát bây giờ vô cùng hỗn loạn, tinh thần của cảnh

sát trưởng cũng không ổn định. À đúng rồi, cảnh sát trưởng muốn ông cho ông ấy số điện thoại của Bác sĩ Collins.”

Giật nảy mình như một xác chết sống lại, Tracy hét lên: “Tôi muốn Bác sĩ Collins ký hợp đồng độc quyền với tôi. Nhưng tay cảnh sát đó có thật là thủ phạm không? Làm sao có thể tin những chuyện vô lý như vậy? Vậy mẫu đơn hỏa táng thì sao? Bằng điều phối xe tang đó nữa? James lang thang trên đường trong một chiếc xe tang mà không có tang lễ nào? Bằng chứng đó thì sao? Còn chiếc mũ che mặt trông như mặt nạ trong nhà của James nữa?”

“Tôi cũng không biết giải thích thế nào về mẫu đơn hỏa táng hay bằng điều phối xe tang. Những câu chuyện về nữ sinh trung học hóa trang thành kẻ sát nhân đeo mặt nạ thì không có căn cứ. Trong ảnh ông không nhìn rõ, nhưng chiếc mà cô ấy đeo hôm đó không phải là thật, hình như được làm bằng bìa cứng. Thứ mà thanh tra tìm thấy ở nhà James là một chiếc mũ che mặt thật, phải không?” Fox bối rối.

Không thể nói gì thêm, Tracy lại ngồi phịch xuống sofa. Như để thay thế Tracy, cái xác ở phía bên kia bàn vùng dậy. Sau khi co giật hai, ba lần như thể bị điện giật, James-đã-chết mở mắt, kinh ngạc nhìn xung quanh.

Tracy nhận ra mình chẳng hề ngạc nhiên nữa. Ông đã quen với tình huống này đến mức trở nên vô cảm. Con người đã thích nghi với mọi thứ và tồn tại qua hàng nghìn năm, nhưng giờ Tracy đang bắt đầu thích nghi với một thế giới nơi hiện tượng kỳ lạ như người chết sống lại diễn ra thường xuyên.

“Ôi, chuyện gì xảy ra với tôi thế? Tôi chết rồi ư?”

Người chết thốt ra những câu quen thuộc. Tiến sĩ Hearst cũng vậy. Với sự khéo léo vốn có, ông kiểm tra mạch đập và phản xạ ánh sáng của đồng tử rồi giải thích cặn kẽ về việc nạn nhân đã chết như thế nào. Sau khi kiên nhẫn chờ đợi người quá cố hiểu, thông cảm và bình tĩnh lại, Tiến sĩ Hearst mới hỏi: “Vậy ai đã giết cậu?”

James cộc cằn trả lời: “Tôi không biết. Tôi đang ngồi trên ghế thì cửa đột nhiên mở ra, có người đánh vào đầu tôi từ phía sau. Quá nhanh, tôi không biết là ai.”

“Cậu có nhớ ra gì không?”

“Không có ấn tượng gì cả. Tôi không biết. Chuyện gì đang xảy ra?” James giật mình: “Mà các ông đang làm gì ở đây?”

Tracy cất tiếng yếu ớt: “Anh bị buộc tội giết John và nhiều phụ nữ khác. Tôi có bằng chứng. Anh không nghe tôi nói sao?”

Tracy kết thúc câu nói bằng giọng điệu thăm thiết, gần như run rẩy. Nhưng James thẳng thừng: “Xin lỗi, tôi đã chết rồi, tôi không nghe thấy gì cả. Ông có thể lặp lại từ đầu không?”

Tracy lắc đầu từ chối như một đứa trẻ đang ăn vạ. Tiến sĩ Hearst và Fox nhìn nhau khi thấy Tracy có vẻ bất lực, vị tiến sĩ lặp lại những lập luận đã được đưa ra.

Người chết ngay lập tức bác bỏ lập luận của Tracy. Đây là nỗi sợ hãi lớn nhất và kinh khủng nhất với viên thanh tra.

--- Lại bị người chết làm nhục...

Tracy chưa bao giờ nghĩ sẽ chấp nhận điều này như một thử thách của Chúa.

James nhần tâm phản bác: “Phòng kín gì? Thật ngu ngốc. Đây không phải lúc đọc tiểu thuyết trinh thám đâu. Đêm đó, cửa sổ ‘Phòng thẳng thiên’ không cài chốt. Ngày đó...”

“Đợi đã.” Tracy hốt hoảng: “Cửa sổ ‘Phòng thẳng thiên’... vậy anh có mặt ở đó sao? Gác vụ mất tích phụ nữ sang một bên, vậy là anh có liên quan đến vụ của John.”

“Chờ chút. Tôi sẽ nói từng phần ngay bây giờ.” James quở trách bằng giọng điệu nhẹ nhàng. Giờ không biết ai mới là thám tử.

“Khoảng sáu giờ tối hôm đó, tôi đang ở trong ‘Phòng thẳng thiên’ để chuẩn bị cho đám tang của Farrington vào hôm sau. Tôi mở cửa sổ để hít thở không khí trong lành và vô tình quên cài chốt. Khoảng năm giờ sáng, nhân viên xác nhận cửa đã đóng. Sau đó, tôi cũng không vào chốt then cài cửa sổ nữa. Vì vậy, nơi đó không phải là một căn phòng kín. Phòng kín chỉ là phán đoán chủ quan của ông thôi.”

Tracy cố hết sức bám vào lý luận của mình: “Nhưng ngay sau khi xác của John được tìm thấy, Fox đã xác nhận các cửa sổ của ‘Phòng thẳng thiên’ đã bị khóa. Anh giải thích thế nào? Lúc đó anh vẫn ở cánh Tây phải không? Tại sao anh lại chặn lối thoát của mình?”

“Tôi không biết. Tôi không làm thế. Nghĩ lại thì, khi cố trốn khỏi căn phòng đó, tôi cũng ngạc nhiên khi thấy cửa sổ đã bị khóa.”

“Cháu cá bác John là người chốt cửa.”

Grin đột nhiên cắt ngang, Tracy và James kinh ngạc nhìn cậu. Grin vội vàng nói: “OK, cháu sẽ nói sau. Mời chú tiếp tục.”

James nhún vai: “Nếu Francis nói vậy thì cũng có thể. Tôi không biết John làm gì. Thật tình cờ khi tôi để mở cửa sổ của ‘Phòng thăng thiên’ vào buổi tối. Tôi không bao giờ nghĩ nó sẽ có ích như vậy. Khi John nói sẽ qua đêm trong văn phòng sau bữa tối, tôi sức nhớ là mình chưa chốt ‘Phòng thăng thiên’. Hôm đó, trước bữa tiệc tối, John bảo tôi rời khỏi nghĩa trang. Vì vậy, đêm đó, tôi đã bỏ thuốc ngủ vào rượu của John.”

“Mục đích là gì?” Tracy hỏi, nhưng bị át đi bởi cùng câu hỏi của Tiến sĩ Hearst.

“Harding đã uống một nửa ly rượu chứa thuốc ngủ, rồi ngủ quên trong xe trên đường về nhà, phải không?”

“Phải, tôi đã rất khó chịu khi thấy Harding uống ly rượu đó, nhưng lượng thuốc cho vào khá nhiều nên tôi nghĩ nó sẽ có tác dụng với John - người đã uống một nửa ly đó. Trước mười giờ một chút, hội trường kín người nên tôi đi vòng qua cửa sau của cánh Tây phòng tang lễ, vào ‘Phòng thăng thiên’ qua cửa sổ. Sau đó, tôi trốn sau chiếc ghế sofa trong phòng nghỉ và đợi. Rồi tôi ngạc nhiên thấy Edding đẩy quan tài vào ‘Phòng thăng thiên’. Thực sự bất ngờ. Tôi đã viết lịch lên bảng trong phòng tắm liệm, nhưng tôi không trực tiếp đưa cho cô ấy bất kỳ chỉ dẫn nào. Tôi nghĩ cô ấy đã làm quá trách nhiệm của mình.”

“Có nhất thiết phải mang quan tài vào không?”

“Có.” James nhún vai.

Giả thuyết của Tracy sụp đổ với một lời khẳng định.

“Nhưng tôi đã sớm nghĩ đến chuyện tận dụng lợi thế bất ngờ này. Đây là thời điểm những hiện tượng kỳ lạ như người chết hồi sinh thường xuyên xảy ra. Tôi đã nhét cánh tay của O’Brien vào túi áo hoodie của mình.”

“Vậy là trong quan tài chỉ có đầu và tay của xác chết phải không?” Tracy hỏi như níu kéo.

“À. Khi ông hỏi, tôi đã nói dối rằng William và Jim đã mang thi thể của O’Brien ra khỏi quan tài, nhưng thật ra tôi đã làm việc đó. Là đầu và cánh tay. Với bộ quần

áo liệm và lớp đệm đơn giản ông đã chỉ ra, cơ thể của Farrington đã được ngụy tạo hoàn mĩ đủ để đánh lừa một người như Nanga. Phần thân của O'Brien được đặt trong quan tài ban đầu. Tôi cũng lo rằng những người đưa tang khiêng quan tài sẽ nhận ra vì trọng lượng của nó. William không biết chuyện đó nên khi John bị giết, anh ta nghi ngờ rồi tra hỏi tôi, tôi đã trả lời rằng xác của O'Brien hẳn đã sống lại và chui ra khỏi quan tài. Anh ta hoàn toàn tin điều đó và đã rất sợ hãi.

Đó là lý do tại sao tôi bắn khoản liệu mình có nên vào văn phòng khi bước ra hành lang cánh Tây hay không. Cùng lúc đó, tôi cảm thấy có ai đó đang di chuyển, vì vậy tôi đi qua đi lại giữa 'Phòng Giấc ngủ hoàng kim' và 'Phòng thăng thiên'. Tôi đã không nhận ra nhưng có vẻ lúc này tôi đang chơi đuổi bắt với John. Tôi không biết mọi thứ đã bị video ghi lại. Khi đó, tôi chỉ muốn hoàn thành kế hoạch của mình bằng mọi giá nên đã bước vào văn phòng."

"Kế hoạch gì? Anh không giết John sao?" Tracy vừa hỏi vừa nhào người ra khỏi ghế.

"Tôi ư? John? Ông đùa à? Tôi không giết John, John là một tên khốn, nhưng tôi không muốn phạm tội giết người. Mục đích của tôi là con mèo Sourire." James phản bác.

"Sourire sao?" Mọi người đồng thanh.

"Phải, Sourire. Là con mèo Ba Tư yêu quý của John. Tôi thực sự muốn bắt nó, xé xác rồi đốt trụi nó thành tro. Sự thôi thúc mạnh mẽ đến nỗi ngay cả tôi cũng không thể kiểm soát được bản thân nữa. Nhưng John luôn đặt con mèo trong giỏ và không bao giờ rời nó nửa bước. Khi một mình ở khách sạn cũng vậy. Tôi đã tìm kiếm cơ hội trong suốt một thời gian dài. Cuối cùng, đêm đó, không thể chịu đựng được nữa, tôi đã hạ quyết tâm trộm con mèo. Nhưng tôi không muốn làm ồn ã nên đã cho thuốc ngủ vào rượu của John và đeo mặt nạ để không ai thấy mặt."

"Chờ chút. Anh nhắm đến con mèo chứ không phải John sao?" Trông Tracy như sắp khóc.

James liếc Tracy.

"Xin lỗi nhé, vì tôi ghét mèo. Chúng tôi đã không sống cùng nhau một thời gian nên tôi không biết John yêu mèo như vậy. Thật không thể tha thứ được, đặc biệt là với một con mèo."

Có một sự tha thiết kỳ lạ trong giọng điệu của James. Tracy im lặng, vẫn đang quá tải bởi lượng thông tin vừa nghe. Người chết tiếp tục nhiệt tình nói.

“Khi vào văn phòng, tôi thấy lạ khi John, người lẽ ra phải ngủ say bởi thuốc ngủ, lại không có ở đó, nhưng tôi nhanh chóng bỏ qua nó để tập trung vào mục tiêu của mình. Tôi cho Sourire uống Chloroform, nhét nó vào túi áo hoodie và lấy tiền từ két sắt. Sau đó, khi John trở lại, tôi vờ rằng tên trộm đã ra tay với con mèo. John từng xem các mẫu đơn hỏa táng và bằng điều phối xe nên biết rằng tôi đang sử dụng xe tang để bắt cóc mèo trong thành phố. Khi anh ta nói chuyện đó, tôi phớt lờ và tỏ ra mình không biết gì cả. Là người yêu mèo nên John mắng tôi là kẻ điên và yêu cầu tôi rời khỏi nghĩa trang.”

Lắng nghe câu chuyện của James, Tracy nhớ rằng đồng nghiệp của ông là Wilson đã rất khó chịu khi một bác gái báo con mèo của mình biến mất khiến ban đầu cảnh sát nhầm nó với vụ nữ sinh mất tích. Chắc chắn đã có nhiều vụ mèo mất tích ở Marbletown trong vài tháng qua.

“Mọi người đang bận còn mình thì làm cái quái gì thế này?” Tracy cau có nhìn lên trần nhà.

“Cậu đã để lại dấu vân tay của O’Brien trong két phải không?” Tiến sĩ Hearst hỏi.

“Đúng vậy. Thời điểm đó, nó chỉ là một trò đùa thôi. Tôi nghĩ nếu để trong két sắt có dấu vân tay thì khi điều tra, cảnh sát sẽ phân tâm. Tôi đã bôi dầu dưỡng da mặt lên các đầu ngón tay của người chết và ấn chúng lên bề mặt két sắt. Tôi đoán pháp y sẽ biết đó là dấu vân tay của một người đã chết. Nhưng trong thế giới nơi người chết được hồi sinh này, mọi nghi ngờ sẽ chuyển sang O’Brien, người có thể đã biến thành một xác sống, nên tôi đã làm thế.”

Tiến sĩ Hearst gật đầu.

“Đúng vậy. Chúng ta phải nhớ mình đang trong một tình huống chưa từng có tiền lệ là người chết sống lại nên cần tiếp cận cuộc điều tra từ góc độ khác bình thường.”

Xác sống trước mặt ông đồng ý.

“Tiến sĩ, đó không chỉ là vấn đề của đội điều tra. Là thủ phạm và bây giờ là nạn nhân, tôi cũng thế. Tôi đã suy nghĩ và hành động mà quên rằng mình đang trong

một thế giới nơi người chết được hồi sinh... Sau đó, tôi quay lại ‘Phòng thẳng thiên’ và trốn trong quan tài của Farrington để qua mặt Thám tử Fox. Tôi quần đầu và tay của O’Brien cùng với con mèo trong một tấm vải liệm đơn giản và kẹp nó dưới cánh tay, rồi mở chốt cửa sổ và trốn thoát. Đúng như ông nói, tôi đã giấu những gì mình mang theo trong quan tài trên chiếc xe tang đang đỗ. Sau khi xong việc, tôi đến cánh Tây thêm lần nữa thì thấy một đám đông đang náo loạn. Tôi rất ngạc nhiên. Rồi John lái chiếc xe tang chở những thứ mà tôi đã giấu trong quan tài rời khỏi nhà tang lễ.”

Fox cất tiếng với giọng điệu khó chịu đúng như dự đoán.

“Vậy là tại hiện trường vụ cháy ở Quán cà phê Ngã Tư, con mèo bị thiêu cháy ở cạnh Bill không phải con mèo trung thành của ông ta mà là con mèo Sourire sao?”

“Con nào cũng thế. Tất cả loài mèo trên đời này nên bị đốt thành tro.”

“Tại sao cậu lại ghét mèo thế?” Tiến sĩ Hearst hỏi thay mọi người trong phòng.

Do dự một hồi, James cuối cùng cũng nói.

“Tôi thực sự không muốn nhắc đến chuyện đó, nhưng giờ tôi đã chết rồi nên có lẽ nó không còn quan trọng nữa. Có vẻ người hiện đang có mặt ở đây là Francis cũng đã tìm hiểu nhiều về quá khứ của tôi rồi. Tôi nghe Cheshire nói cả hai đã đọc nhật ký của Jason để trên căn gác mái. Jason đã viết gì về ngày Halloween lúc hai anh em chúng tôi sáu tuổi vậy, Francis?”

Grin thừa nhận đã đọc nhật ký và kể cho James nghe những gì Jason đã viết vào ngày Halloween. Cuối cùng, cậu hỏi: “Liệu chú có thể nói về thứ đã xuất hiện từ bụi cây ngày hôm đó không?”

James trả lời đầy mĩa mai.

“Tôi sẽ nói ngay đây. Đó là... một con mèo rừng. Những con mèo hoang từ Gánh xiếc Wild Mountain đến thị trấn vào tuần đó đã trốn thoát và lang thang vào nghĩa trang.”

Giọng ông ta bắt đầu run rẩy.

“Con mèo đó cắn vào cửa quý của tôi, chỗ Jason bơi nước thịt lợn, rồi xé toạc nó...”

Mọi người trong phòng là đàn ông nên tất cả đều phát ra tiếng rên rỉ thông cảm như thể chuyện đã xảy ra với họ.

“Kể từ đó, tôi như một xác sống. Tôi bị bắt lực. Không đủ tư cách làm đàn ông chính là không đủ tư cách làm người. Tôi không thể có con được nữa. Khả năng sinh sản để đóng góp vào chuỗi sự sống không thể phá vỡ trong hệ sinh thái đã bị gián đoạn. Nhưng tôi không còn khả năng đó nữa - tôi chẳng khác gì xác sống cả. Mãi đến tuổi dậy thì, vấn đề này mới trở thành gánh nặng đè lên tâm trí tôi. Lúc biết về khiếm khuyết đó, người bạn gái Anita Morgan đã bỏ tôi để chạy đến bên Jason. Trên tất cả, Jason là người phải chịu trách nhiệm cho bi kịch cuộc đời tôi. Nhưng tôi không ghét anh ấy. Jason cũng cảm thấy có trách nhiệm với tôi nên đã quyết định trở thành linh mục rồi sau đó cũng bị bệnh tâm thần. Tôi kìm nén nỗi oán giận với Jason nhiều nhất có thể. Một ngày nọ, tôi quyết định đối diện với cái ‘chết’. Thay vì sống cuộc đời dở dang, vướng bận chuyện sinh sản, tôi chọn đối diện với cái chết, một trạng thái cân bằng của vật chất tự nhiên, như thế dễ chịu hơn nhiều. Thế rồi tôi chọn làm công việc tẩm liệm và đến Việt Nam.

Nhưng những gì kìm nén trong lòng thường bộc phát trước khi chúng ta kịp nhận thức. Để tìm lối thoát, tôi bắt đầu sử dụng bạo lực. Tôi dần ham muốn cái chết. Và cái chết của những con mèo là khởi đầu. Ý nghĩ đó đã vượt khỏi tầm kiểm soát từ lúc tôi còn ở Bồ Tây. Mọi thứ vẫn không có gì thay đổi khi tôi trở về đây. Nhưng đây là bí mật nhục nhã tôi không muốn bất kỳ ai biết. Tôi cẩn thận vạch ra chiến lược nguy trang và lái xe tang đi săn mèo. Và rồi John mua con mèo đáng ghét đó. Anh ta đã quên mất bản thân phải chịu một phần trách nhiệm cho bi kịch cuộc đời tôi. Đây là hành động không thể tha thứ. Tôi càng muốn đánh cắp con mèo yêu quý của John bằng mọi giá. Nhưng tôi thề mình không giết John. Mèo là thứ duy nhất gây ra ân oán giữa hai chúng tôi. Trong thế giới người chết liên tục được hồi sinh như vậy, không đời nào tôi lại làm chuyện ngu ngốc như giết người, đúng chứ? Tôi có thể là một kẻ giết mèo ngu ngốc, nhưng tôi không phải kẻ giết người?”

Dứt lời, James lấy tay che mặt rồi ngồi phịch xuống ghế. Người ta có thể thấy rõ vết thương hở lớn ngay sau đầu ông ta. Bề ngoài, dù là một người ít kinh nghiệm sống nhưng Fox vẫn tỏ vẻ đồng cảm nhưng trong thâm tâm lại có ý nghĩ James là một kẻ mất trí phiền phức.

Tuy nhiên, Tracy lại có phản ứng khác. Viên thanh tra mệt mỏi đang chất chứa nỗi thống khổ rõ ràng rất xúc động. Tracy bước tới, đặt tay lên vai James và

mở lời: “Anh đã trải qua quãng thời gian không dễ dàng gì. Tôi sẽ không nói gì nhiều. Tôi hiểu cảm giác của anh. Chúng ta cũng có một người bạn chung là Bác sĩ Collins, vậy lần sau tôi mời anh một cốc bia nhé? Ta sẽ từ từ nói chuyện.”

James ngạc nhiên ngước lên. Một tia phản kích xuất hiện trong mắt ông ta. Tuy nhiên, Tracy ngay lập tức dập tắt nó.

“Tôi cũng có phiền não của mình. Tất cả chúng ta đều vậy, phải chấp nhận đau khổ của mình, sống tích cực và dũng cảm hơn. À không, tôi xin lỗi, anh đã chết rồi mà.”

James lần nữa gục đầu xuống bàn, lắc đầu liên tục như muốn chối bỏ mọi thứ. Tracy và Fox đã bị James thuyết phục. Nếu là một vụ giết người thông thường thì chỉ cần gọi nhân viên điều tra là được, nhưng giờ mọi chuyện rắc rối hơn nhiều. Việc họ cần làm là thuyết phục những nạn nhân bỏ trốn quay về và giao cho Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh.

Trong khi Tracy và Fox đang cố ép James vào xe do Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh gửi đến, Grin tiếp tục nói chuyện với Tiến sĩ Hearst.

Sau khi lắng nghe những gì James nói, Grin đã bổ sung và thu thập các mảnh ghép còn thiếu, đồng thời loại bỏ những mảnh ghép không cần thiết để giải toàn bộ câu đố. Sau đó, cậu sẽ cùng Tiến sĩ Hearst thảo luận về vụ việc để có lời giải đáp về một số điểm còn mơ hồ. Vị tiến sĩ già vô cùng ngạc nhiên trước bức tranh hoàn chỉnh như trò ghép hình vừa vặn mà vị thám tử nghiệp dư đã chết đưa ra. Sau cùng, ông đã bị thuyết phục, nhưng ở cuối câu chuyện, Tiến sĩ Hearst nói với vẻ mặt khó chịu.

“Ta hiểu rồi, nhưng nếu đây là sự thật đằng sau vụ án này, không thể để Monica gặp nguy hiểm được. Ta phải đến dinh thự nhà Barleycorn ngay bây giờ.”

2.

Xác sống nhìn xuống chân mình. Norman đang nằm đó. Bị ông đánh ngất.

Xác sống không định giết Norman, ông chỉ không muốn bị mấy quấy rầy nên quyết định để Norman nghỉ ngơi trên sàn một lúc.

Xác sống vô cùng ngạc nhiên trước sức mạnh phi thường của mình. Nếu còn sống, chắc chắn ông không phải đối thủ của Norman. Sức mạnh hiện tại không chỉ đến từ cơ bắp. Tay chân ông được điều khiển bởi sức mạnh bí ẩn của một linh hồn còn sống trú ngụ trong cơ thể kiệt quệ sự sống và mất khả năng sinh lý.

Xác sống nhìn lại nắm đấm đã đánh Norman. Da ở các đốt ngón tay bị bong ra, nhưng ông không thấy đau.

Bước qua người Norman, xác sống nhìn lên các bậc thang phía trước. Điểm đến là phòng của Monica trên tầng hai. Không có ai khác ra vào nơi đó lúc này. Cơ hội đã đến.

Xác sống bắt đầu hành động.

3.

Ở cuối con dốc, Grin ngược nhìn dinh thự Barleycorn. Hình bóng ngôi biệt thự như lơ lửng trong bóng tối kích thích trí nhớ cậu. Grin nghĩ từng nhìn thấy một tòa nhà tương tự ở đâu đó trước đây.

Đó có thể là ngôi nhà trong một bộ phim kinh dị cũ, nơi sinh sống của một người đàn ông mắc bệnh tâm thần, người điều hành một nhà nghỉ cùng mẹ anh ta, hoặc cũng có thể là ngôi nhà trong một cuốn truyện tranh có bìa rách nát của Charles Addams. Hoặc như Smiley từng nói, có thể cậu chỉ đang sống trong ký ức của một cậu bé đã chết cách đây một thế kỷ.

Nhưng biệt thự nhà Barleycorn vẫn lặng lẽ đứng đó, như không hay biết gì về hồi ức của Grin.

“Ban công góa phụ” đặc trưng cùng chạm khắc trên mái nhà tựa ngọn giáo xuyên qua bầu trời đen kịt, âm thầm theo dõi quá khứ của những người chết ngủ yên trong nghĩa trang bên dưới ngọn đồi và cuộc đời của những người sống. Nhưng giờ Grin đã đưa căn dinh thự vào một vùng ký ức mới. Từ thời điểm này, trong dinh thự này, sự thật về những vụ việc kỳ lạ đã xảy ra trong vài ngày qua sẽ được tiết lộ, suy luận về mối đan xen phức tạp giữa sự sống và cái chết sẽ lần lượt được phơi bày.

Đứng trước dinh thự Barleycorn là bốn người Grin, Tiên sĩ Hearst, theo sau là Tracy và Fox. Grin vẫn chưa nói cho họ biết sự thật vì không có bằng chứng cụ thể

để chứng minh giả thuyết của mình, nhưng cậu nghĩ Monica đang gặp nguy hiểm nên đã nhờ hai điều tra viên đi cùng.

Khi Grin chạm lên tay nắm cửa của biệt thự, cánh cửa tự mở ra từ bên trong, để lộ khuôn mặt tái nhợt đầy vẻ ngạc nhiên của Isabella.

“Norman bị đánh ngất. Tôi vừa về đến nhà thì thấy Norman nằm đó, không có ai ở tầng dưới nên tôi nghĩ mình nên đến nhà tang lễ gọi thêm người.”

Tất cả cùng chạy đến chỗ Norman. Mọi người đặt ông ta lên chiếc ghế dài để Tiến sĩ Hearst kiểm tra vết thương.

“Bị sưng ở đây nhưng không sao đâu. Nghỉ ngơi một chút là bình phục.”

Tiến sĩ Hearst liếc nhìn Grin. Cả hai linh cảm có điều chẳng lành.

Xác sống cuối cùng đã hành động. Tiến sĩ Hearst tỏ ra căng thẳng.

“Tôi lên xem Monica.”

Họ chạy vội lên tầng, thẳng đến phòng Monica. Khi Grin gõ cửa phòng, một giọng nói vui vẻ bất ngờ của một bà già vọng ra từ bên trong.

“Mời vào.”

Cửa mở, Monica ngồi trên xe lăn với giường ở phía sau, tươi cười chào đón mọi người.

Và xác sống đang đứng cạnh bà.

“John...” Isabella, người đi cuối cùng, rên rỉ.

Monica nhìn xung quanh với nụ cười trên môi và cất tiếng: “Từ giờ, John sẽ đưa tôi đến một nơi rất đẹp.”

“Không, Monica, bà không thể đi với bác John được. Bác John sẽ...” Nhưng Grin bị xác sống chặn họng.

“Francis, ồn ào quá.” John nói với giọng thô bạo: “Không phải việc của cậu, đừng quấy rầy tôi.”

John nhăn mặt đe dọa. Một nửa khuôn mặt tái nhợt chuyển sang màu tím đỏ, có lẽ bị bỏng do vụ tai nạn. Đương nhiên, ông cũng không đội tóc giả, cặp kính hình như bị rơi ở đâu đó, lộ ra con người khô khốc và đục ngầu như trứng thối.

Grin vẫn cố không tỏ ra sợ hãi.

“John, bác sẽ đến lò hỏa táng phải không?”

“Hỏa táng?” Monica nhảy cảm quay sang John.

“Tôi muốn đi đâu là chuyện của tôi. Tôi sẽ tự quyết định. Dù sao thì tôi cũng phải đưa bà Monica theo cùng.”

John đẩy xe lăn của Monica đi.

“Không được!”

Ngay lúc Grin chuẩn bị bước lên, gần bên phải của tủ quần áo đột nhiên bật mở, một bóng đen nhảy ra.

Một xác sống khác. Cái xác đó lao về phía John, lôi Monica về phía mình. Isabella hét chói tai.

Mọi thứ diễn ra cực kỳ nhanh. Mất thăng bằng trước cú húc dữ dội của xác sống, John loạng choạng lao đầu vào cửa sổ. Có tiếng kính vỡ, một tiếng hét lớn, và khi tất cả dừng lại, John ngừng cử động. Vẫn với con dao găm cắm trên lưng, ông ta chúi đầu vào khung cửa sổ như một tên tội phạm trên máy chém. Cổ của John bị một mảnh kính sắc nhọn từ khung cửa sổ đâm xuyên qua. Monica sửng sốt. Khi mọi chuyện lắng xuống, bà bước về phía xác sống đã giúp mình rồi kêu lên.

“Smiley, sao ông lại nhảy ra đánh con mình vậy?”

Smiley Barleycorn gật đầu với Monica. Sau đó, ông quay sang tủ quần áo và gọi to: “Cheshire, đủ rồi. Cháu cũng ra đây.”

Cheshire xuất hiện sau đồng váy sặc sỡ treo kín tủ. Cô chạy về phía Grin.

“Trên đường từ nhà thờ về nhà, ông Smiley chặn em lại. Ông Smiley là người trốn trong quan tài của Jason trong nhà thờ.”

Smiley tiếp tục.

“Phải. Ta nghĩ ngôi mộ đó là nơi ẩn náu tốt nhất cho xác sống. Ta đã trốn trong quan tài của Jason suốt thời gian qua. Chắc John cũng trốn đâu đó trong nghĩa trang, một ngôi mộ, hầm chứa xác hoặc một nơi nào đó thích hợp cho xác sống.”

“Tình hình này là sao? Có ai giải thích cho tôi chuyện gì đang diễn ra không?”
Tracy cất giọng trầm thiết.

Viên thanh tra đau khổ gần như không thể đứng vững mà phải được Fox đỡ lấy.

Nước da của ông còn tệ hơn cả của người chết và ông lại ôm bụng trong tư thế quen thuộc. Hoàn toàn phớt lờ Tracy, Smiley quay sang Grin.

“Ta đã nghe từ Cheshire rằng cháu có manh mối về sự thật?”

Grin lặng lẽ gật đầu.

“Cảnh sát cũng có mặt, nghĩa là cháu sẽ phơi bày sự thật ở đây sao?”

“Không, không phải. Cháu chỉ nghĩ bà Monica có thể gặp nguy hiểm nên đưa họ đến. Cháu có chuyện muốn nói với ông.”

“Chuyện gì?”

“Chú James vừa bị giết bởi một cú đập vào đầu.”

Smiley giật mình nhướn mày.

“Thật sao?”

“Đúng ạ. Cháu tự hỏi liệu có nên tiết lộ sự thật không, nhưng giờ cháu nghĩ bản thân nên làm rõ mọi thứ.”

Vai Smiley rũ xuống. Sau một hồi im lặng, ông ngẩng đầu nói.

“Tất cả đã chấm dứt - có lẽ đây là hồi kết. Thật ra, đó là lý do ta đến đây. Quá đủ điều ngớ ngẩn rồi. Nếu người sống muốn biết sự thật, hãy cứ làm như vậy. Làm như cháu muốn. Với những người đã chết như chúng ta, điều đó không còn quan trọng nữa.”

--- Vâng, có thể không còn quan trọng với chúng ta, những người đã chết. Grin lẩm bẩm trong lòng. Nhưng chính vì vậy, đã đến lúc phải phơi bày tất cả.

PHƠI BÀY

*“Chà, đám tang đã kết thúc, nghi lễ đã xong xuôi, mọi người đều cảm thấy
đã đến lúc trò chuyện với nhau một cách bình thường.”*

— Agatha Christie —

[*After the Funeral* (Sau Tang Lễ)]

“Thật ra cháu cũng là một xác sống. Cháu chết lâu rồi. Câu chuyện phải bắt đầu từ đây.”

Grin nhìn quanh phòng. Ngồi trên sofa, Cheshire và Isabella đang che miệng, mắt mở to.

Trong góc phòng, Tracy và Fox - không phải vai chính trong câu chuyện này, đang đứng ủ rũ dựa vào tường lập tức bật dậy sau lời thú nhận của Grin. Nhưng Tracy lại ấn bụng và yếu ớt dựa vào tường ngay sau đó. Đứng cạnh họ là Norman vừa tỉnh lại. Vốn vô cảm nên nghe thế, khuôn mặt ông ta cũng chẳng chút biến đổi. Đứng cạnh Grin là Tiến sĩ Hearst - người biết rõ mọi chuyện từ đầu nên không hề ngạc nhiên như những người khác. Ông nhìn Grin với ánh mắt cảm thông. Bên kia giường, Smiley - một xác sống, cũng trao cho Grin ánh nhìn chia sẻ. Cạnh ông là Monica ngồi trên xe lăn với vẻ mặt mơ hồ vẫn chưa hiểu rõ tình hình. Xa hơn nữa, quay lưng về phía Grin là một xác sống khác đang cắm đầu vào bộ cửa sổ như một kẻ nổi loạn bị trừng phạt trên máy chém.

Grin quyết định nói ra sự thật, bắt đầu bằng lời thú nhận mình đã chết.

“Tiến sĩ Hearst biết rất rõ cháu đã chết. Tim cháu ngừng đập, không còn chảy máu nữa. Thứ đang chảy trong huyết quản của cháu lúc này không phải máu mà là hỗn hợp chất bảo quản và thuốc nhuộm hiệu ‘Những bông hoa tuổi trẻ’. Cháu đã nhờ Tiến sĩ Hearst bảo quản xác của mình.”

Tiến sĩ Hearst liếc nhìn hỏi cậu có ổn không, Grin gạt đầu và tiếp tục kể.

“Vâng, cháu chắc chắn đã chết. Cháu đã được kiểm tra và thậm chí còn đo điện não đồ. Kết quả là cháu đã chết lâm sàng, không có gì phải bàn cãi.”

Grin miễn cưỡng nói. Nhưng giờ mọi chuyện đang vượt khỏi tầm kiểm soát. Cậu phải tiết lộ sự thật. Để làm được, cậu cần chấp nhận sự thật về cái chết của chính mình.

Khi nhận thức rằng cơ thể mình sẽ thối rữa dù có thêm bao nhiêu chất bảo quản chẳng nữa, Grin dường như mất kiểm soát. Đó là lý do tại sao cậu quyết định tiết lộ sự thật về cái chết.

“Lý do cháu dính vào vụ án này là từ cái chết của cháu xảy ra trong bữa tiệc trà do ông Smiley tổ chức.”

Grin kể lại vụ ngộ độc trong bữa tiệc trà và cuộc thảo luận giữa cậu với Tiên sĩ Hearst.

“Lúc đầu, cháu nghĩ đây là một vụ giết người giành quyền thừa kế. Đầu tiên, ông Smiley là mục tiêu bị bỏ độc, còn cháu vô tình bị vạ lây. Sau buổi tiệc trà, ông Smiley chết vì thuốc độc, và bác John, một trong những người thừa kế nhận được lá thư cảnh báo là người thứ hai phải chết, cũng qua đời. Đây lẽ ra được coi là một vụ giết người hàng loạt để giành quyền thừa kế. Nhưng cháu nghĩ mình nên tìm ra sự thật về cái chết của mình trước. Thứ duy nhất cháu ăn trong bữa tiệc trà là sô-cô-la mà ông Smiley được nhận. Lúc đầu, cháu nghĩ có chất độc trong đó. Tuy nhiên, cháu không biết thủ phạm đã lừa mục tiêu ăn viên sô-cô-la cụ thể có chứa arsen như thế nào. Cháu thấy không có khả năng này. Có lúc cháu đã nghĩ ông Smiley cố tình đưa sô-cô-la có độc cho cháu.”

Smiley cau mày.

“Ta không biết. Cái chết của ta là một vụ tự sát, nhưng ta không bao giờ nghĩ cháu sẽ bị dính líu.”

“Dù là một âm mưu thì khả năng hai viên sô-cô-la duy nhất cháu ăn có chứa arsen cũng rất khó xảy ra. Vì thế, cháu đã nghĩ đến trà. Theo kết quả kiểm tra, Tiên sĩ Hearst cho rằng arsen được trộn lẫn trong đường, nhưng vào thời điểm đó, ba người cho đường vào đồ uống của họ lại không có triệu chứng trúng độc. Sau đó khi cháu đi điều tra, bát đĩa đã được rửa sạch, cháu không biết phải tìm gì, chỉ có thể

quanh quẩn trong bếp. Tuy nhiên, một hương điều tra mới bất ngờ xuất hiện. Khi sự cố nhằm quan tài đó xảy ra...”

“Nhằm quan tài?” Tracy hỏi.

Grin kể lại chuyện nhằm quan tài giữa chó săn Afghanistan và ông Hound.

“Chú James cho rằng để xảy ra sai sót như vậy là do sơ suất của nhiều người, nhưng thực tế không phải vậy. Nguyên nhân trực tiếp là do màu thẻ của hai địa điểm. Thẻ vào phòng hỏa táng của ông Hound có một đường màu đỏ ở mép còn thẻ vào ‘Phòng Hoa súng’ của con chó có một đường màu xanh lá cây ở trên. Norman, người được cử đi phục vụ, đã ghi lại yêu cầu của tang quyến vào thẻ điểm đến của quan tài nhưng đã nhầm lẫn tên của người và chó. Sau khi bị chú James mắng, cháu chợt nghĩ đến một khả năng khác: Norman có thể đã viết mà không phân biệt được màu đỏ và màu xanh.”

“Anh bị mù màu xanh lá cây và màu đỏ sao?” Tiến sĩ Hearst hỏi Norman và nhận được cái gật đầu rụt rè.

“Norman bị mù màu đỏ - xanh, rồi cháu nhớ ra một sự nhầm lẫn tương tự khác. Sáng nay, trên gác mái của Norman, Cheshire và cháu đang lục lọi di vật của Jason để tìm hiểu thêm về quá khứ của chú ấy thì nhìn thấy một hộp đồ chơi. Ngày Cheshire, em có nhớ cái hộp mình đã ngồi lên không?”

Grin gọi Cheshire bằng giọng điệu trêu men nhất có thể. Đây là lần đầu tiên cậu nói với tư cách là một người đã chết. Cô cứng người một lát trước lời gọi của Grin, nhưng ngay lập tức đáp lại bằng một nụ cười trên môi.

“Có, em nhớ. Cái đó có hình quả ớt.”

“Khi thấy nó, cháu nhớ đã nhìn thấy cái tương tự trong nhà bếp, là những hộp bột mì mà bà Martha đang sử dụng. Tuy nhiên, hình ảnh trên hộp là hạt đậu tuyết. Đối chiếu các sự kiện, nhớ ra Norman bị mù màu đỏ - xanh, cháu nhận ra có thể đã có một sự nhầm lẫn khác.”

Cheshire lục lại ký ức.

“Em cũng thấy hộp đậu tuyết trong nhà bếp. Đậu tuyết màu xanh còn ớt màu đỏ, nhưng hình vẽ không rõ nên nếu ai không phân biệt được màu sắc thì đậu tuyết và ớt trông giống nhau, và có thể nhầm giữa hai hộp này. À đúng rồi, em nhớ hôm tiệc trà buổi sáng.”

“Đúng. Chính ở buổi tiệc trà, trong bếp xảy ra chút náo loạn. Bà Martha yêu cầu Norman lấy một hộp đậu tuyết từ nhà kho. Tuy nhiên, Norman đã mang đến một hộp khác. Từ phòng khách, cháu nghe bà Martha cầu nhàu: ‘Tôi đã nói là hộp đậu tuyết cơ mà.’ Trước đó, cháu nghe tiếng động lớn của đồ đạc trong bếp bị rơi. Norman, ông có thể cho biết chuyện gì xảy ra khi đó không?”

Vẻ mặt của Norman thậm chí còn sợ hãi hơn trước. Như thấy sự hậu đậu của mình đã dẫn đến một tai nạn nghiêm trọng nào đó, ông do dự trả lời.

“... À, lúc đó tôi mang nhầm hộp từ nhà kho. Nó được đặt ở một nơi khác chỗ Martha đã nói, nhưng khi nhìn ảnh, tôi nghĩ đó là hộp đậu tuyết mà Martha đang nói đến. Mở nắp được nửa chừng, tôi thấy bên trong là bột màu trắng trông giống bột mì. Lúc xuống bếp định đặt nó lên kệ thì tôi bị trượt tay làm rơi cái hộp xuống kệ bên dưới. Nắp đây không chặt nên bị đổ ra ngoài và trộn lẫn vào hũ đường ở đó. Nhưng tôi giữ im lặng vì Martha không để ý. Tôi không muốn bị mắng. Martha liếc nhanh hình vẽ trên hộp và biết đó là một quả ốt. Ngay lập tức, tôi mang một hộp khác vào. Rồi tôi đặt hộp ốt vào hộp đồ chơi của Jason trên gác mái và quên mất...”

Grin tiếp lời.

“Bà Martha đã vô tình làm vỡ lọ đường và ném nó đi nên cháu không thể kiểm tra bên trong. Tuy nhiên, cháu tìm thấy một loại bột màu trắng khác với đường trong khe hở giữa các tấm ván của giá đựng đường và cạo nó ra. Sau khi đi vào ngõ cụt với vụ điều tra sô-cô-la, cháu chuyển sang khả năng hộp đựng đường có độc. Nghe Martha kể về những gì đã xảy ra trong nhà bếp, cháu đoán rằng đó là thứ đổ ra từ hộp ốt mà Norman đã mang đến. Chất bột màu trắng trong hộp ốt chắc chắn có vấn đề. Đó là asen để diệt chuột. Cháu gọi một cuộc điện thoại đường dài đến Ý và hỏi Rocco, người biết nguồn gốc của hai chiếc hộp. Rocco là người keo kiệt nên đã cất thuốc diệt chuột trong hộp đựng ốt để bảo quản, giống như bột mì. Anh ta không biết dòng chữ ‘khi thời gian đến’ trên đó là gì nên đã bỏ một nửa túi thuốc diệt chuột mà ông Smiley định dùng để tự sát vào một chiếc hộp. Rocco khẳng định đặt hai chiếc hộp ở các vị trí hoàn toàn khác nhau trong nhà kho nên chắc chắn không thể có chuyện nhầm lẫn. Nhưng anh ta sẽ không ngờ người đang nói chuyện với mình ở đầu dây bên này là một người đã chết, phải trải qua những điều kinh khủng vì sự nhầm lẫn này.”

Lời mỉa mai của Grin không khiến ai bật cười. Thay vì cười nhạo, Tracy bối rối hỏi: “Cậu nói có asen trong hộp đựng đường, nhưng thật kỳ lạ vì chẳng phải cậu nói còn ba người dùng đường sao?”

“Vâng, cháu có nói. Ngay cả khi cháu không biết trong hộp có asen, và chuyện hộp đường có độc chỉ là giả thuyết thì đây vẫn là một vấn đề lớn. Tại sao cháu là người duy nhất chết trong số bốn người dùng đường? Cháu đã hỏi Cheshire ngay sau khi vụ việc xảy ra và cô ấy khẳng định mình đã uống sữa có đường. Bác John và bà Monica cũng được xác nhận là không có vấn đề gì vào khoảng thời gian cháu bị đầu độc.”

“Xin lỗi Grin.” Cheshire nói, nửa như cầu xin: “Em không biết anh đã đau khổ rất nhiều sau khi chết, em đã cố chấp nói dối...”

“Được rồi, Cheshire. Là anh hỏi không đúng câu hỏi, anh cũng chỉ là một thám tử nghiệp dư thôi. Em có lý do mà.”

Grin cố tình không đề cập chi tiết.

“Ban đầu, Cheshire nói là có uống sữa có đường, nhưng sau đó cháu phát hiện thật ra cô ấy không uống một giọt nào và đã đổ chúng ra ngoài cửa sổ. Chuyện gì xảy ra sau đó? Cheshire không uống nên đương nhiên không có vấn đề. Nhưng hai người còn lại là bác John và bà Monica thì sao? Cháu bắt đầu suy luận ngược ở đây. Cháu đã bị đầu độc nhưng sau đó hồi sinh, phải trang điểm và tẩy liệm, che giấu sự thật rằng mình đã chết. Những người xung quanh đã bị lừa và tin rằng cháu vẫn còn sống. Vậy nếu bác John và bà Monica cũng giống cháu thì sao?”

“Vậy là họ cũng đã chết và sống lại sao?”

Tracy ngạc nhiên hỏi lại, nhưng Monica, đối tượng chính của cuộc trò chuyện, vẫn mỉm cười như không nghe thấy gì.

“Có hai khả năng: chết ngay lúc đó, hoặc cả hai đã chết trước buổi tiệc trà nên thuốc độc vô dụng. Thuốc ngủ cũng vậy. Khi chú James bỏ thuốc ngủ vào rượu của bác John để nhắm vào con mèo Sourire, Luật sư Harding cũng uống ly rượu đó đã ngủ thiếp đi, nhưng bác John vẫn di chuyển bình thường, vì lúc đó bác ấy đã chết.”

“Chẳng phải John bị đâm chết sao?”

“Vâng, cháu sẽ từ từ giải thích. Quay trở lại chủ đề, khi biết vụ ngộ độc của mình chỉ là một tai nạn do nhầm lẫn, cháu đã phải thay đổi hoàn toàn quan điểm về sự việc. Ngay từ đầu, không có vụ giết người vì thừa kế nào nhả vào tài sản của ông Smiley cả. Cháu và Tiến sĩ Hearst đã tranh cãi liệu cái chết của ông Smiley có phải một vụ giết người không, nhưng hướng đi này hoàn toàn bế tắc. Tiến sĩ Hearst cho rằng nếu cháu không bị đầu độc, cái chết của ông Smiley sẽ chỉ là một vụ tự tử. Tuy nhiên, vì cái chết của cháu hóa ra chỉ là một tai nạn đơn thuần, nên bóng dáng của kẻ đầu độc tưởng tượng gây ra vụ án của cháu và ông Smiley đã tự động biến mất, và chỉ số phạm tội của gia tộc Barleycorn đột ngột giảm xuống bằng không.”

“Nhưng John đã bị giết.” Tracy nuốt nước bọt.

“Cháu biết. Ông nghĩ sao về trường hợp của bác John? Từ sự cố đường có asen, cháu nghi ngờ bác John có thể đã chết trước hoặc trong bữa tiệc trà nên cháu quyết định xem xét lại hành động của bác ấy và toàn bộ vụ án. Cháu đã phát hiện những bằng chứng chứng minh bác John đã chết. Sau bữa tiệc trà đó, bác ấy bắt đầu tránh tiếp xúc với người khác. Dù ông Smiley đang hấp hối, bác John vẫn nhốt mình trong khách sạn ở Marbletown. Isabella, lần cuối cùng bà và bác John gặp trực tiếp là khi nào ạ?”

Isabella lắp bắp trước câu hỏi đột ngột. Cheshire hỏi người mẹ vụng về của mình: “Khi con và đoàn tàu quan tài đâm vào John, mẹ, thật ra mẹ đã hôn lên vết thương đó đúng không?”

“Nụ hôn đó thế nào ạ? Có cảm giác như hôn người chết không ạ?” Grin hỏi một câu rùng rợn.

“À... Ta thấy bình thường.” Dù đã quen với việc thân mật nhưng ngay cả Isabella cũng chưa từng nghe thấy một câu hỏi như vậy.

“Đó là lần cuối cùng bác John được xác nhận còn sống. Kể từ đó, bác John đã tránh xa những người khác. Vì cũng đã chết rồi nên cháu hiểu cảm giác đó. Do thân nhiệt thấp nên bác tránh tiếp xúc với mọi người, thậm chí không được ăn uống vì có nguy cơ bị phân hủy bên trong cơ thể. Chú James từng hỏi cháu về việc chất bảo quản bị trộm. Khi đó, cháu rất lo việc tẩm liệm của mình bị phát hiện, nhưng cháu nghĩ bác John đã sử dụng chất bảo quản để bảo quản thi thể của mình.”

“Nhưng chỉ sự việc đó không đủ chứng minh gì cả.” Tracy phản đối.

“Ngoài ra còn có nhiều bằng chứng hữu hình hơn, hay cháu nên nói là vô hình nữa. Vào thời điểm xảy ra vụ việc, dấu vân tay trong văn phòng, bao gồm cả của bác John, đã bị xóa sạch. James nói đó không phải là lỗi của chú ấy. Ông nghĩ gì về điều này? Nhưng nếu cho rằng bác John đã chết ngay từ đầu thì câu trả lời rất đơn giản. Vì đã chết nên không thể có dấu vân tay. Văn phòng đã được quét dọn sạch sẽ vào buổi sáng nên không có bất kỳ dấu vân tay nào trên đó. Tiến sĩ, không có dấu vân tay nào là bằng chứng của một người đã chết phải không ạ?”

“Những đường vân trên da của người sống liên tục tiết ra một lượng nhỏ mồ hôi. Ngoài lòng bàn tay và lòng bàn chân, mồ hôi, chất béo và các tuyến bã nhờn khác từ đầu ngón tay chạm vào bề mặt đồ vật sẽ tạo ra dấu vân tay.”

“Tôi biết điều đó.” Tracy nghiêm nghị nói.

“Vì vậy, James đã bôi dầu dưỡng da mặt của mình lên đầu ngón tay của xác chết để để lại dấu vân tay của O’Brien trong văn phòng?”

“Không, đây là vấn đề cháu nghi ngờ. Cháu tự hỏi một xác chết đã trải qua quá trình tẩm liệm vài ngày sau khi chết có thể để lại dấu vân tay rõ ràng như vậy ngay cả khi họ hồi sinh không.”

“Nhưng tôi chắc rằng cậu có đổ mồ hôi ngay sau khi chết, phải không?”

“Đúng vậy. Ngay cả khi ở trạng thái chết lâm sàng, các tế bào tuyến mồ hôi cũng chưa chết ngay lập tức.”

Tracy mang vẻ mặt đã biết điều này. Grin vẫn tiếp tục giả thuyết của mình mà không hề nao núng.

“Đó sẽ là một manh mối để biết tình trạng của bác John. Ông đã thấy chiếc đồng hồ bỏ túi của bác John rồi. Bác ấy đã làm gì với nó?”

Tracy tỏ ra hoài nghi.

“Chiếc đồng hồ bị hỏng đó sao? Ông ta rút nó ra khỏi áo gile và để trên chiếc bàn nhỏ trong ‘Phòng Giấc ngủ hoàng kim’ trước khi bỏ chạy. Nó vẫn còn trong văn phòng.”

“Đúng vậy. Bác John cầm nó trên tay và đặt lên chiếc bàn nhỏ. Nhưng tại sao không có dấu vân tay trên đó? Khi cảnh sát còn hoài nghi về người lạ mặt bí ẩn, cháu đã hỏi Tiến sĩ Hearst về dấu vân tay trên chiếc đồng hồ bỏ túi và nhận được

câu trả lời rằng không có. Nếu bác John bị giết trước mười một giờ một chút, còn khả năng đổ mồ hôi, vậy lẽ ra trên đồng hồ bỏ túi phải có dấu vân tay. Nếu như không có, chẳng phải chứng minh bác ấy đã chết rất lâu trước đó, mồ hôi đã ngừng, da dẻ khô héo sao? Đó là suy nghĩ của cháu.”

“Vậy ý cậu là John đã chết và vụ đâm tối hôm đó là một vở kịch?”

“Trước khi khẳng định, cháu muốn tìm hiểu tâm lý của bác John rõ hơn. Tất nhiên, điều khiến vụ án này khác với những vụ giết người thông thường là người chết sống lại, đây là một hiện tượng phi thường, gây ra rất nhiều khó khăn trong quá trình điều tra. Trong những trường hợp bình thường, phân tích tâm lý hung thủ có thể hỗ trợ phá án, nhưng lần này, chúng ta không thể nhìn thấy sự thật trừ phi hiểu được tâm lý của nạn nhân, gồm cả những người chết được hồi sinh. Theo gợi ý của Tiến sĩ Hearst, cháu đã thử suy đoán tâm lý của xác sống. Ở cùng vị trí là người chết sống lại, cháu nhận ra có điều kỳ lạ về di chúc.”

“Di chúc? Không phải cậu vừa nói đây không phải giết người vì thừa kế sao?”

“Không, không phải di chúc của ông Smiley. Là di chúc của bác John được lập vội khi gọi cho Luật sư Harding vào đêm xảy ra vụ việc. Cháu không hiểu nội dung di chúc lắm.”

“Nội dung di chúc của John là gì?”

“Để lại toàn bộ tài sản cho Isabella và thừa nhận đứa con trong bụng bà ấy. Chuyện này không buồn cười sao? Nếu muốn Isabella và con thừa kế tài sản của mình, bác ấy nên kết hôn. Bác John vốn không có vợ con nên dù chết bất đắc kỳ tử không để lại di chúc, chỉ cần kết hôn, tài sản sẽ tự động thuộc về họ, đúng không?”

“Có thể John sợ vì nhận được bức thư cảnh báo về cái chết?”

“Nhưng bác ấy có thể kết hôn rồi lập di chúc sau đó. Vậy điều gì đã khiến bác John chọn lập di chúc? Hôn nhân với giả định mình có một tương lai, và một di chúc được chuẩn bị với giả định bản thân sẽ chết. Không phải bác John chọn về sau vì biết mình không có tương lai sao? Ý cháu là, bác John đã chết vào thời điểm đó nên đã đưa ra lựa chọn này.

Hiểu tâm lý của bác John sẽ tiết lộ quan điểm của bác ấy về sự sống và cái chết. Tại bữa tiệc cho kế hoạch cải tạo nghĩa trang, bác John nói người chết là ‘kẻ thua cuộc’, và người sống, những người ‘tận hưởng thiên đường trên trần gian’ là người

chiến thắng. Hôm sau, khi chủ đề về cái chết được đưa ra thảo luận tại bữa tiệc trà, bác ấy nói: ‘Tham luyện tiên tài trên thế gian trong cuốn *Nghệ Thuật Chết* không thể coi là cám dỗ của ác quỷ. Bởi nếu là con, dù chết, có lẽ con cũng tham luyện tiên bạc.’”

Tiền sĩ Hearst bổ sung: “John cũng trích một câu trong cuốn *John Barleycorn* của Jack London rằng ‘Khi chết đi, mình sẽ không thể sở hữu mảnh đất bất diệt và tươi đẹp đang có mãi mãi’.”

“Vâng, nếu xem xét quan điểm của bác John về sự sống và cái chết, ta có thể hiểu động cơ của vụ án này. Điều gì đã thúc đẩy bác ấy hành động khi sống lại từ cõi chết?”

“Ngay cả khi chết, John vẫn ham muốn giàu có, phải không?” Tracy nói.

“Phải. Đó là quan điểm sống nhất quán của bác John, dù còn sống hay đã chết. Bác ấy nhận thức rõ về sự chiến thắng của người sống và nỗi thất bại của người chết. Nhưng cuối cùng, bác ấy chẳng hơn gì một kẻ thất bại mục nát, không thể tự do sử dụng tài sản của mình.”

“VẬY ĐEO BÁM TÀI SẢN CŨNG CHẲNG ÍCH GÌ.”

“Nhưng bác ấy vẫn kiên trì. Và chỉ có một cách duy nhất để làm được chuyện đó.”

“Cách duy nhất?”

“Đúng vậy. Dù bác John chết thì vẫn có người nối dõi - chính là đứa trẻ trong bụng bà Isabella. Nếu chúng ta xem chuỗi gene là nối dài sự sống, vậy dù có biến mất khỏi thế giới này, bác John vẫn ‘tồn tại’ trong đứa trẻ đó. Vì thế, bác ấy đã lên kế hoạch...”

Tracy tức giận ngắt lời.

“John đã tạo ra một vở kịch lớn bằng cách lấy dao đâm vào lưng mình sao? Tại sao ông ta lại làm chuyện ngu ngốc như vậy? Nếu có khả năng sống lại và thể hiện ý nguyện, ước muốn của mình, tại sao không đơn giản nói với mọi người là tôi đã chết, tôi sẽ trao toàn bộ tài sản của mình cho Isabella?”

“Vì làm như thế sẽ khiến những người còn sống đau khổ. Họ không hiểu nỗi khổ của xác sống - những người không còn cảm nhận được cảm xúc tinh tế đặc biệt

từ trái tim nữa. Mọi chuyện không đơn giản như vậy. Thứ nhất, lúc chết, bác John không còn chút tiền nào.”

“Không có sao?”

“Phải. Bác John từng điều hành một bệnh viện nhưng đã phá sản, nợ nần chồng chất. Ngay cả căn nhà bác ấy mới mua cũng nhờ tài sản ông Smiley để lại. Nếu chết trước hoặc trong bữa tiệc trà thì thời điểm đó, bác ấy không có tài sản, gánh trên lưng món nợ khổng lồ và chẳng thể để lại gì. Vì thế, bác ấy không thể tiết lộ mình đã chết, phải giả vờ còn sống cho đến khi ông Smiley chết, nhận phần thừa kế của mình rồi viết một di chúc của bản thân để lại tài sản cho bà Isabella.”

“Tại sao John không lập di chúc sớm hơn?”

Lần đầu tiên Isabella lên tiếng.

“Bởi ông Smiley từng ám chỉ sẽ sửa di chúc và bác ấy không biết mình có thực sự được thừa kế hay không cho đến khi ông Smiley qua đời.”

Nói đoạn, Grin nhìn ông Smiley. Người chết từng đứng đầu gia tộc lắng nghe câu chuyện của Grin hồi lâu nhưng đến giờ vẫn chưa đưa ra bất kỳ bình luận gì, chỉ chăm chú nhìn cậu.

“Lúc này, thanh tra có hỏi tại sao bác John không thừa nhận mình đã chết mà lại tốn công thực hiện một kế hoạch chặt chẽ như vậy. Vì bác ấy hiểu rõ tình hình và mục đích hành động của mình. Nếu người chết sống lại và làm những gì mình muốn làm khi còn sống thì luật pháp không thể can thiệp vào năng lực pháp lý của họ, nhưng nếu người chết muốn thừa kế tài sản thì người sống sẽ không bao giờ thừa nhận.”

“Nhưng sau khi lập di chúc xong, John bình tĩnh thú nhận cái chết của mình chẳng phải tốt hơn sao? Không diễn kịch, cũng không cần chạy trốn.” Tracy vẫn ngoan cố.

“Nếu bác ấy tuyên bố mình đã chết, pháp y tiến hành khám nghiệm tử thi, thời gian tử vong sẽ được xác định. Bữa tiệc trà diễn ra ba ngày trước khi bác ấy bị đâm. Nếu chết vào khoảng thời gian đó, có thể di chúc của bác John sẽ bị vô hiệu. Nếu mọi người biết bác John chết trước khi ông Smiley qua đời, bác ấy hoàn toàn không được thừa kế theo di chúc của ông Smiley nữa. Do đó, sau cái chết của ông Smiley và viết xong di chúc của mình, bác John phải dựng lên vở kịch rằng mình đã chết

trong một khoảng thời gian nhất định. Bác ấy nhanh chóng chạy trốn khi mọi người phát hiện vì lo sợ bị điều tra được thời gian tử vong thực sự.”

“Chóng mặt quá. Thật rắc rối. Nếu là tôi, dù có tái sinh mấy lần thì chắc vẫn bị đau bụng. Có phải thời gian chết nhất định mà cậu nói chính là 10:35 trên chiếc đồng hồ bỏ túi bị hỏng đó không?”

“Phải. Tại thời điểm đó, không ai có thể chạm vào chiếc đồng hồ trừ chính bác John. Có lẽ bác ấy định để lại chiếc đồng hồ làm bằng chứng về thời gian tử vong của mình, sau đó chạy trốn và cảnh sát sẽ phát hiện thì thể thối rửa của bác ấy vào sáng hôm sau. Trong chiếc xe tang mà bác John lái có cắm sẵn chìa khóa, chắc đã chuẩn bị từ trước để chạy trốn.”

“Dù thế thì chuyện tự đâm dao vào sau lưng và biến mọi chuyện thành một vụ giết người quả thật không dễ dàng. Chọn phương pháp khác chẳng phải tốt hơn sao? Tốt nhất là để Isabella không bị nghi ngờ.”

“Có lẽ ban đầu bác John không nghĩ ra một vở kịch giết người như vậy. Tuy nhiên, sau khi viết di chúc, một tình huống bất ngờ xảy ra, bác ấy buộc phải vội vàng dàn dựng một vở kịch giết người.”

“Còn vụ gì nữa sao?” Tracy thở dài.

“Ông có nhớ khi bà Isabella và bà Helen đánh nhau, bác John đã can ngăn họ không?”

“Cảm giác như chuyện này xảy ra trước cả khi Columbus phát hiện ra Châu Mỹ ấy chứ.”

“Ban đầu, bác John bảo William là người đâm mình, nhưng bà Helen đã đưa ra chứng cứ ngoại phạm, khẳng định William luôn ở cùng mình nên bác John rút lại lời buộc tội. Ngoài ra, thời gian trên chiếc đồng hồ bỏ túi và thời điểm bà Isabella mang hung khí vào đã dẫn đến tranh cãi, vì người mà bác John bảo mang con dao găm vào là bác William.”

“Vậy là John gài bẫy William?”

“Phải. Bác John đã đặt một cái bẫy ở cánh Tây để chờ bác William bị bắt.”

“Bẫy ở cánh Tây?”

“Giết người trong phòng kín là hiện trường yêu thích của cảnh sát. Bác John biết Poncia luôn túc trực ở quầy lễ tân. Lối vào phụ phía sau hành lang, lối vào hai nhà xác đều được khóa trái, người ngoài không vào được, toàn bộ cánh Tây sẽ bị khóa kín. Người duy nhất bước vào phòng sẽ là bác William có mang theo vũ khí giết người, ngay cả Giáo hoàng cũng không có lựa chọn nào khác ngoài việc giao bác ấy cho cảnh sát nếu tìm thấy một chiếc đồng hồ bị hỏng dừng lại vào thời điểm hung khí được mang vào.”

“Vậy John là người cuối cùng khóa cửa số ‘Phòng thẳng thiên’?”

“Đúng vậy. Bác John không biết kẻ đeo mặt nạ - chú James đang làm gì hay hành lang có gắn camera. Khi đó, bác John nhìn quanh phòng và thấy chốt cửa sổ chưa khóa nên đã khóa lại. Nên chú James không biết tại sao cửa bị khóa.”

“Tại sao John đặt bẫy chờ William?”

“Tất nhiên vì bác ấy muốn bác William bị bắt vì tội giết người. Bác ấy nghĩ nếu đảng nào cũng chết, mình sẽ kéo cả William chết theo. Bác John từ lâu đã nghi ngờ mối quan hệ giữa bà Isabella và bác William. Bà ấy đã hẹn hò với bác William trước khi gặp bác John. Với những người ngoài cuộc như chúng cháu thì cặp đôi Isabella - William trông đẹp hơn nhiều. Nhưng cháu nghĩ bác John quan tâm và yêu bà Isabella rất nhiều. Chính những lời của Luật sư Harding đã giúp gỡ rối những vướng mắc trong lòng cháu.”

“Lời của Harding sao?”

“Cháu mượn băng ghi lời khai của Luật sư Harding từ Tiến sĩ Hearst và nghe đi nghe lại. Trong đoạn ghi âm đó, Harding khai nét mặt bác John đã thay đổi khi vị luật sư này nói đã xảy ra tranh chấp lao động vào thứ Sáu và cuộc đình công ở Burroughs khiến doanh số bán hàng dịp Halloween giảm. Khi vị luật sư này tỏ ra nghi ngờ và hỏi có chuyện gì, bác John lại trả lời: ‘Có một điều chết tiệt mà Halloween khiến tôi nhớ thôi.’ Lúc này, bác John thực sự quyết tâm gài bẫy bác William.”

“Tôi đã nghe lời khai đó nhưng câu nói đó nghĩa là gì? Tôi không hiểu.”

“Trong ngày Halloween đã xảy ra một sự kiện đáng chú ý - tuyên bố sửa lại di chúc. Mọi người trong gia tộc Barleycorn tập trung ở phòng tư liệu tầng hai chờ Luật sư Harding đến, nhưng có hai người đến muộn, là bà Isabella và bác William.

Hai người đến Marbletown để mua loại sô-cô-la yêu thích cho ông Smiley, nhưng bà Isabella than thở khu bán thực phẩm Burroughs hôm đó rất đông.”

Nhìn cái mông xấu xí của John đang thò ra ngoài cửa sổ, Isabella biết chuyện vụng trộm của mình đã bị lộ.

“Sô-cô-la bà mang đến vào buổi tiệc trà không phải là sô-cô-la mua ngày hôm đó, phải không ạ?” Grin hỏi.

“Phải, lúc trước có chương trình mua 1 tặng 1 nên tôi đã mua hai hộp để tiết kiệm. Khi đang trong một mối quan hệ bí mật, người ta trở nên tham lam và sẽ tận dụng mọi thứ. Hôm đó tôi không đến Burroughs mà đi nơi khác với William. Sô-cô-la là chứng cứ ngoại phạm tôi tạo ra.”

Cheshire tặc lưỡi quay mặt đi, ra hiệu cho Grin quay lại chủ đề chính.

“Bác John đã rất bất ngờ khi nghe câu chuyện từ Harding. Dù kế hoạch để lại tài sản thừa kế cho bà Isabella đã được sắp xếp, nhưng sẽ không có ý nghĩa gì nếu bà ấy kết hôn với bác William. Bác John không biết chuyện gì sẽ xảy ra với con mình. Vì vậy, bác ấy quyết định một mũi tên trúng hai đích. Nếu đảng nào cũng phải chết, bác ấy bèn nảy ra ý tưởng biến cái chết của mình thành một vụ giết người và vu oan bác William thành thủ phạm.”

Tracy vội ngắt lời.

“Đợi chút. Nếu John diễn một vở kịch giết người thì khi mọi người phát hiện xác ông ta vào đêm hôm đó, Isabella - người duy nhất được thừa kế gia sản theo di chúc sẽ bị nghi ngờ. Trong trường hợp William bị buộc tội là kẻ giết người thì vẫn có khả năng người tình của anh ta là Isabella bị nghi ngờ là đồng phạm.”

“Tất nhiên, bác John cũng đã nghĩ đến khả năng đó. Kế hoạch ban đầu của bác ấy có lẽ chỉ là biến hiện trường trông như một vụ tự sát. Nhưng nếu làm vậy, bà Isabella vẫn có thể bị nghi ngờ. Vì vậy, bác John quyết định tạo bằng chứng ngoại phạm cho bà ấy.”

“Bằng chứng?” Tracy không thích cách dùng từ của dân nghiệp dư, nhưng hiện tại vai trò đã hoàn toàn đảo ngược, ông lặp lại từ này như thể chính mình là dân không chuyên.

“Phải. Hôm đó, khi thông báo mình sẽ làm việc trong văn phòng sau bữa tối, bác John đã yêu cầu bà Isabella phải ở trong biệt thự suốt thời gian đó. Sau này cháu

được biết, Cheshire đã bị mua chuộc sau bữa tối, dẫn phải để mất tới bà Isabella trong đêm đó. Bác John không muốn bà ấy ở gần hiện trường dàn xếp cái chết. Vì vậy, khoảng mười rưỡi, bác ấy gọi điện cho Cheshire ở nhà Barleycorn để xem mẹ cô ấy có ở đó không. Cheshire không muốn trả lại tiền nên đã nói dối rằng bà Isabella có ở đây. Nhưng người mẹ này còn rắc rối hơn cả con gái mình. Dù bác John đã cố gắng hết sức để tạo bằng chứng ngoại phạm cho bà ấy nhưng bà đã trốn khỏi biệt thự để gặp William.”

“Vậy chuyện Helen nói là sự thật?” Tracy quay sang hỏi Isabella: “Bà đã gặp William vào thời điểm đó?”

“Khoảng mười rưỡi, William nhận được một cuộc gọi từ máy bàn, John yêu cầu anh ấy mang con dao găm đến ‘Phòng Giấc ngủ hoàng kim’. Tôi thấy hơi chột dạ. Tôi nghĩ John đã nghi ngờ tôi và William có quan hệ tình cảm nên đã gọi William đến cùng con dao để tố cáo. Gần đây John còn tránh mặt tôi nữa. Vì vậy, tôi nghĩ mình đi sẽ tốt hơn William, tôi cũng muốn nói chuyện để xem anh ấy thực sự muốn gì. Tất nhiên, John không biết tôi đến gặp William, vì vậy anh ấy không biết tôi sẽ đến ‘Phòng Giấc ngủ hoàng kim’. Sau khi bỏ con dao vào quan tài, tôi định gõ cửa phòng làm việc nhưng đến phút cuối lại không đủ can đảm. Sau đó, tôi quay lại, nhưng khoảng mười một giờ, tôi có phần lo lắng nên quyết định gọi lại cho John. Rồi tôi phát hiện xác chết...”

Tracy cau mày.

“Ông ta quả là một người đàn ông không may mắn. Dù John cố gắng bảo vệ người phụ nữ mình yêu khỏi nghi ngờ, nhưng bánh răng số phận vẫn quay và người phụ nữ vẫn nằm trong diện tình nghi.”

Dành chút thời gian để bình tĩnh, ông hỏi: “Khi bà phát hiện ra John, tại sao John không kể mọi chuyện cho bà nghe để bà tránh bị buộc tội?”

“Tôi không biết nữa. Tôi không hét lên, còn anh ấy thì nắm sấp. Sau đó, tôi đến đó cùng với Poncia.”

Tracy hỏi thêm.

“Tôi là người xác nhận cái chết lâm sàng của John. Khi sờ động mạch, tôi không thấy mạch đập nhưng gáy vẫn còn ấm. Khi đó, tôi nghĩ John vừa chết nên cũng không để tâm, nhưng nếu ông ta chết hai ngày trước thì chẳng phải thi thể sẽ lạnh hơn sao?”

Grin trả lời.

“Cháu nghĩ bác ấy đã dán miếng giữ ấm cơ thể dùng một lần.”

“Sao cơ?”

“À. Ở đám tang ông Smiley, Nanga đã phát miếng dán sản xuất từ Nhật Bản cùng với danh thiếp cho mọi người. Cháu cũng được nhận, thấy khá hữu ích. Khi cháu bắt tay hay làm gì đó mà nhiệt độ cơ thể có thể bị phát hiện, cháu sẽ dùng những miếng dán đó để giữ ấm. Có thể bác John cũng dán quanh cổ và ở tim để đề phòng trường hợp bị phát hiện sớm hơn dự tính.”

“Sao có thể nghĩ nhiều như vậy nhỉ?”

“Chuyện khó khăn nhất chính là xác định được thời gian tử vong thực sự của bác John. Chuẩn bị tử mả, ngụy tạo cái chết và biến mất nhanh chóng trước khi bị điều tra kỹ lưỡng là ba chìa khóa quyết định thành công của kế hoạch. Mà thanh tra, ông có kiểm tra phản xạ đồng tử với ánh sáng của bác John không?”

Tracy phân bua: “Chưa, tôi chưa kiểm tra. Vì tôi không có đèn bút.”

“Nếu lúc đó kiểm tra thì có lẽ ta đã phát hiện ra kế hoạch của bác John sớm hơn. Bác ấy có thể đánh lừa mọi người bằng nhiệt độ cơ thể nhưng không thể làm gì với đồng tử trong mắt cả.”

Vừa dứt lời, Grin tháo kính râm ra. Mọi người đều ồ lên kinh ngạc.

“Khi chết, giác mạc sẽ khô đi, sau một ngày sẽ trở nên đục ngầu như thế này. Cháu đã che mắt mình bằng kính râm. Tình cờ vụ việc Cheshire và đoàn tàu quan tài đâm sâu vào người bác John giúp bác ấy hợp thức hóa chuyện đeo kính. Nếu kiểm tra thì thể lúc đó, có thể ta đã biết sự thật.”

Tracy bắt đầu khó chịu khi bị đổ lỗi và cố gắng thay đổi chủ đề.

“Ra vậy. Tôi đã hiểu rõ nỗi đau của những người đã chết rồi hồi sinh. Từ giờ trở đi, trước khi điều tra bất kỳ vụ án nào, tôi cũng sẽ đặt mình vào vị trí của người chết. Toàn bộ câu chuyện về những khó khăn của xác sống phải có một xác sống khác chứng kiến.” Quay sang Smiley, ông tiếp: “Tôi nghĩ ông đã ở đó và nhìn thấy tất cả mọi chuyện.”

Smiley vẫn bình tĩnh trả lời, không bị cuốn vào giọng điệu khiêu khích của Tracy.

“À tôi có thấy, nhưng không phải tất cả. Hồi sinh trong quan tài, tôi thấy một người lạ mặt loanh quanh trong nhà tang lễ. Tôi thấy John ghim cán của con dao găm vào phần chạm khắc thủ công trên lưng tựa của chiếc ghế bành trong ‘Phòng Giấc ngủ hoàng kim’ và khó khăn đâm nó vào lưng mình, thấy nó làm vỡ đồng hồ để chỉnh giờ, như mọi người đã biết.

Tôi đã được tẩm liệm và hồi sinh sau một thời gian nằm trong quan tài. Nhưng tôi chết khi tôi muốn vì nghĩ đó là thời điểm hoàn hảo để chết, nên tôi không muốn hồi sinh và gánh lấy mọi sự xấu hổ. Vì thế, tôi cố gắng không ra khỏi quan tài, nằm đó chờ chết. Tôi sắp được chôn vùi trong im lặng và có trải nghiệm quý báu - tự mình tận hưởng đám tang của bản thân. Nhưng đêm đó, tôi đã chứng kiến chuyện này. Tôi không hiểu chuyện gì đang xảy ra nên nằm chờ xem, nhưng mọi chuyện không lắng xuống mà chỉ rắc rối thêm.

Nhưng dù sự thật là gì thì tôi cũng không thể chịu được việc có người nhà Barleycorn dính líu vào vụ việc này. Sau khi suy nghĩ kỹ, tôi quyết định nhận mọi lỗi lầm về mình. Nếu tôi trốn thoát khỏi hiện trường, chắc chắn mọi người sẽ nghi ngờ tôi khi gần đây số lượng người chết sống lại quá nhiều. Do đó, ngay trước lễ an táng, khi được đưa đến phòng tẩm liệm ở tầng hầm, tôi đã trốn khỏi quan tài. Nhưng tôi chỉ muốn hỏi anh một điều, người lạ mặt đã chạy đuổi với John đêm đó là ai?”

Thấy như già đi cả trăm tuổi, Thanh tra Tracy một lần nữa phải giải thích vai trò của James trong vụ án và tình huống dẫn tới cái chết của James. Smiley hỏi Tracy.

“Nghĩa là William không hề biết John đã chết và có kế hoạch này?”

“William không biết John đang cố gài bẫy mình. Anh ta nghĩ John đang làm gì đó nhưng không biết chi tiết. Nhưng...”

Grin tiếp lời.

“Nhưng cháu biết bác John đã chết trước cháu. Sau bữa tiệc trà đó, chắc hẳn đã có cuộc thảo luận nào đó giữa ông và bác John.”

Tracy bối rối cắt ngang.

“Này, cậu đang nói gì vậy? Tôi không hiểu. Hãy giải thích lần lượt đi, để ngay cả những người đang sống cũng có thể hiểu được.”

Grin nhìn Smiley như muốn hỏi. Hai người im lặng nhìn nhau hồi lâu, cuối cùng Smiley cũng mở miệng.

“Được rồi, Francis. Nếu cháu biết sự thật về cái chết của John, hãy nói với mọi người đi. Ta đã chuẩn bị tinh thần rồi.”

Khuôn mặt của Tracy đột nhiên trông như thể bị ai đánh.

“À, tôi quên mất. John đã chết như thế nào? Tôi muốn biết chân tướng về cái chết thực sự, không phải vở kịch kia!”

Grin lại nhìn Smiley, cất tiếng.

“Để hiểu toàn bộ câu chuyện, cháu sẽ tiết lộ hung thủ đã giết bác John.”

Smiley nhắm mắt gật đầu.

Grin chuyển ánh mắt từ ông Smiley sang bà Monica. Bà nở một nụ cười mơ hồ, không quan tâm đến mọi sự đang diễn ra xung quanh, thu mình vào thế giới riêng mà thoát nhìn không ai hiểu thấu. Grin lấy hết sức bình sinh, nói thật to như thể nói với một bà lão bị điếc.

“Bà Monica, vừa nãy chú James đã chết. Hình như chú ấy bị giết.”

“À, vậy sao?”

Bà thản nhiên gật đầu như vừa nghe chuyện một con chim giẻ cùi xanh đẻ trứng.

Grin tiếp tục: “Bác John đã chết còn bác William mất tích, Tiến sĩ Hearst và cháu quyết định tổ chức tang lễ cho chú James.”

Monica nhồm dậy và nhào về phía trước.

“Cháu nghĩ chú James sẽ được hỏa táng.”

Nụ cười biến mất khỏi khuôn mặt của Monica.

“Chuyện đó không được đâu...”

Grin vẫn quả quyết.

“Nhưng cháu quyết rồi. Chú James phải được hỏa táng. Phải đốt thi thể thành tro.”

“Cậu nói được cũng không được.” Giọng Monica cao hơn quãng tám: “Không được. Ta không cho phép hỏa táng. Làm vậy nó không thể hồi sinh được.”

Phốt lờ ý kiến của Monica, Grin tiếp tục.

“Cháu sẽ hỏa táng chú ấy. Thi thể của chú James sẽ bị thiêu rụi.”

Monica bỗng thở hổn hển như một con thú. Bà đứng dậy, lôi thứ gì đó màu đen từ dưới yên xe lăn và cố đập nó vào đầu Grin. Một âm thanh chấn động vang lên trong phòng. Nhưng chỉ trong tích tắc, Smiley đã chớp lấy cánh tay của Monica từ phía sau, thứ màu đen trượt khỏi tay bà và rơi xuống sàn.

Nó có hình một chiếc quan tài lục giác làm bằng đá cẩm thạch. Logo Nghĩa trang Smiley hình đôi môi đang cười được in nổi ở mặt trước và dòng chữ “Memento mori” được khắc ở mặt sau. Toàn bộ bị bao phủ bởi những vết đen đỏ. Grin nói khi nhìn chằm chằm vào đó.

“Đó là cái chặn giấy của bác John bị mất ở văn phòng. Vết máu cũ trên bề mặt thuộc về bác John, vết máu mới hơn là của chú James. Bà Monica đã giết họ.”

CÁI CHẾT CỦA NHỮNG XÁC SỐNG

“... con sinh ra từ đất và sẽ trở về với đất. Hạt bụi nào hóa kiếp thân con,
để một mai con trở về cát bụi...”

— Sách Sáng Thế:3:19 —

“Trong hoàn cảnh kỳ lạ mà người chết lần lượt sống lại, tại sao tên tội phạm lại làm một việc vô ích như giết người? Chúng ta cần trả lời câu hỏi này trước.”

Dứt lời, Grin nhìn quanh phòng một lượt. Monica ngồi yên trên xe lăn sau khi bị Smiley quở trách. Xác sống đáng thương vẫn đang treo đầu trên “máy chém” khung cửa sổ, lộ ra bộ dạng khổ sở.

Những người sống còn khổ sở hơn người chết nhiều. Trời đã về khuya, tất cả đều kiệt sức sau một loạt sự kiện gây sốc. Chứng kiến cảnh này, Grin nhận ra sống thật ra là một hình thức chết dần chết mòn. Theo nghĩa đó, mọi người trong căn phòng này đều có thể gọi là “xác sống”.

Những cái xác sống dậy vì họ vẫn còn nhiều điều chưa hoàn thành trong thế giới này. Họ không thể ngủ yên cho đến khi biết được sự thật về những gì đã ám ảnh mình bấy lâu.

Grin lại bắt đầu nói.

“Để tìm ra sự thật đằng sau vụ án này, cháu đã phải dùng lối tư duy khác so với thông thường. Trong những vụ giết người bình thường, bất kể động cơ của hung thủ là gì, mục đích vẫn là ngăn nạn nhân thực hiện ý định hoặc hành động của họ. Nhưng trong thế giới hiện tại thì sao? Người chết lần lượt sống lại, cử động, suy nghĩ và nói chuyện. Trong tình huống này, có ai thực sự muốn giết người nữa không?”

“Làm thám tử để làm gì khi người chết cứ sống lại?” Cheshire nói.

Tiến sĩ Hearst cũng đồng ý.

“James cũng bảo việc giết người chẳng có ý nghĩa gì khi người chết cứ sống lại.”

Grin gật đầu, tiếp tục nói.

“Khi cháu đến nhà thờ và thấy tác phẩm điêu khắc về sự phán quyết cuối cùng trên mái vòm, nhiều suy nghĩ cứ hiện lên trong đầu cháu. Một trong những tác phẩm đặc biệt thu hút sự chú ý của cháu là thần chết đang sửng sờ nhìn những người chết được hồi sinh vào ngày phán quyết cuối cùng. Thần chết hối hận vì tất cả những gì mình làm đều vô ích. Những kẻ giết người trong thế giới kỳ lạ này cũng thế. Dù giết ai, họ cũng có thể hồi sinh và cư xử như một người sống, thậm chí những người chết sống lại sẽ buộc tội kẻ đã giết họ, vậy việc giết người có tác dụng gì? Nhưng nếu có ai dám giết người ngay cả trong tình thế này thì hẳn có lý do hợp lý. Cháu đã nghĩ như vậy.”

“Bà Monica có lý do hợp lý đó không?” Cheshire hỏi.

“Có. Người duy nhất có lý do hợp lý là bà Monica. Kể từ khi đứa con trai yêu quý Jason chết không rõ nguyên nhân và được hỏa táng, bà ấy dường như phát điên. Nhưng như một nhà văn vĩ đại từng nói, một người điên không phải là kẻ mất lý trí mà là một người đã mất tất cả trừ lý trí của mình. Người điên có logic riêng của họ. Một logic thuần túy và vững chắc, không có chỗ cho cảm giác, lo lắng, ngờ vực... xen vào như một người bình thường. Cả hành động bình thường cũng không.”

“Logic của bà Monica là gì?”

“Là Ngày phán quyết cuối cùng được viết trong *Kinh Thánh*. Đức Chúa Trời cho phép Ngày phán quyết cuối cùng diễn ra, Chúa Jesus phục sinh. Khi đó, không chỉ người sống mà cả người chết sẽ sống lại và nhận phán quyết. Trong số những người chết được sống lại, những người vô tội sẽ có sự sống vĩnh cửu, những ai chống lại Đức Chúa Trời sẽ phải chịu sự sỉ nhục của cái chết một lần nữa. Đây là cái chết thứ hai, cái chết của linh hồn. Là một người cuồng tín cố chấp, bà Monica bám vào niềm tin Cơ Đốc giáo rằng con trai bà - Jason sẽ sống lại, hồn về với xác. Bà chờ đợi Ngày phán quyết cuối cùng. Đó sẽ là ngày người con yêu dấu của bà được sống lại, là ngày mà mọi tội lỗi của bà sẽ được tha thứ và bà sẽ có sự sống đời đời.”

“Tội lỗi của bà ấy là gì?” Cheshire hỏi.

Smiley thay Grin trả lời.

“Thật ra Monica là một người phụ nữ nghiêm túc, ngay thẳng và luôn cực kỳ tự trách vì đã ngoại tình với tôi khiến Laura tự tử. Mọi người à, là lỗi của tôi...”

Grin giành lại quyền kiểm soát câu chuyện.

“Bà Monica bày tỏ niềm tin của mình vào sự phán quyết cuối cùng trong cuộc tranh chấp hỏa táng với bác John. Hôm sau trong bữa tiệc trà, bà ấy lại nhắc về chuyện này. Nếu nhớ những gì bà ấy đã nói vào thời điểm đó, mọi người sẽ hiểu bà Monica coi thế giới hiện tại là ngày phán quyết.”

Tiền sĩ Hearst ngắt lời.

“Lúc đó, mọi người đang thảo luận về sự sống và cái chết, và sau khi tôi phân tích hiện tượng người chết sống lại, Monica nói: ‘Người chết sống lại là chuyện đương nhiên.’ Bà liên tục gật đầu khi những người theo trào lưu chính thống Tin lành đánh đồng tình hình hiện tại với Ngày phán quyết cuối cùng...”

“Phải, đối với bà Monica, người theo logic của Ngày phán quyết cuối cùng, người chết được hồi sinh ở thế giới này là chuyện đương nhiên. Những gì chúng ta nghĩ là kỳ lạ, đáng sợ và điên rồ thì bà ấy coi là điều hiển nhiên. Vì vậy, bà ấy đã nện chiếc chặn giấy hình quan tài xuống đầu bác John và chú James. Với bà Monica, đây là hành động chuẩn bị cho phán quyết của Đức Chúa Trời, không phải giết người.”

“Câu chuyện quá mức trừu tượng, tôi không hiểu gì cả.” Tracy giận dữ bày tỏ.

“Bà Monica đã nện cái chặn giấy lên đầu John vì bác ấy đề cập đến việc hỏa táng ông Smiley lúc ăn tối, cũng là lúc thông báo kế hoạch cải tạo nghĩa trang. Với bà Monica, người tin vào sự sống lại của người chết bằng thân xác vào Ngày phán quyết cuối cùng, hỏa táng là điều hoàn toàn không thể chấp nhận. Thời điểm đó, bà ấy hay trích dẫn sách và rao giảng về sự sống lại của cơ thể. Bà ấy cũng nói: ‘Nếu không còn thân thể, phải làm thế nào để phục sinh?’ Nói cách khác, việc đốt xác ông Smiley đồng nghĩa với việc bà sẽ không thể hồi sinh người chồng yêu dấu của mình trong hoàn cảnh Ngày phán quyết sắp trở thành hiện thực khi những người chết đang lần lượt được hồi sinh. Vì vậy, bà Monica quyết định ngăn chặn John và giao bác ấy cho phán quyết vì đã chống lại Chúa. Trong đêm đó, sau bữa tối, bà

Monica trở về biệt thự trước, vờ nghỉ ngơi và lên ra cửa sổ, đến văn phòng của nhà tang lễ và nện chiếc chận giấy xuống đầu bác John.”

Tracy lại ngắt lời.

“Đợi chút. Làm sao cậu biết John đã bị giết đêm đó? Bà Monica lên ra cửa sổ sao? Cái quái gì mà vợ vẫn thế? Tôi không hiểu.”

“Lý do tại sao bà Monica, lẽ ra không thể đi lại vì đôi chân bị tật, lại có thể lên ra khỏi phòng và đến nhà tang lễ là bởi bà ấy đã chết.”

“Cái gì?” Tracy lại ẩn bụng, mặt tái mét.

Tiến sĩ Hearst thay Grin giải thích.

“Có vẻ người chết không di chuyển bằng sức mạnh thể chất hay sự trao đổi chất do máu tạo ra như khi họ còn sống. Họ di chuyển bằng sức mạnh tâm linh của linh hồn, vượt qua cả sức mạnh vật lý. Vì vậy, rất có thể Monica, người đã mất các chức năng thể chất khi còn sống, có thể di chuyển sau khi chết.”

Tracy vẫn lăm bằm không tin, nhưng Grin phớt lờ và tiếp tục.

“Cháu sẽ giải thích thêm về chuyện đó sau. Đầu tiên, cháu sẽ nói về động cơ. Khi bà Monica nện chiếc chận giấy xuống đầu bác John, cháu không nghĩ bà ấy có ý định phạm tội giết người theo lẽ thường. Bà ấy định để bác John chết và Chúa sẽ đưa ra phán quyết về mức độ tội lỗi của bác ấy. Nếu tội lỗi đưa ra chủ trương hỏa táng được tha thứ, bác John sẽ được hồi sinh, cư xử như một người sống và hưởng thụ sự vĩnh cửu. Ngược lại, nếu tội lỗi không được tha thứ, bác ấy sẽ một lần nữa phải chịu sự sỉ nhục của cái chết thứ hai trong *Kinh Thánh* - cái chết của linh hồn.”

Tiến sĩ Hearst lên tiếng sau khi lục lại trí nhớ của mình.

“Trong bữa tiệc trà mà chúng ta bàn về sự sống và cái chết, tức là vào buổi sáng sau khi John qua đời, bà Monica chào đón và tỏ ra vui vẻ, liên tục nói John là một người tốt. Đó là bởi khi nhìn thấy John cử động, bà nghĩ rằng John đã được tha tội và có sự sống trường tồn sau phán quyết.”

Tracy sốt ruột ngắt lời lần nữa, nhưng lần này câu hỏi đã đi thẳng vào vấn đề.

“Cậu đã sử dụng cụm từ ‘cái chết thứ hai’, nó nằm trong lá thư cảnh báo mà John nhận được đúng không?”

Grin gật đầu.

“Đúng vậy. Như đã nói, ban đầu cháu nghĩ việc giết bác John là bước thứ hai trong vụ giết người thừa kế sau vụ giết ông Smiley. Cháu nghĩ những từ trong lá thư cảnh báo đó < JOHN - CÁI CHẾT THỨ HAI > nghĩa là ‘bác John là người thứ hai chết sau ông Smiley’. Tuy nhiên, thực tế mà cháu biết được sau đó đã khiến cháu đặt câu hỏi ngược về cách hiểu đó. Cheshire, hãy nói cho anh biết em nhìn thấy bức thư cảnh báo đó như thế nào.”

Cheshire vội vàng nói.

“Không ai hỏi em nên đây không phải là lỗi của em nhé. Em thấy lá thư cảnh báo khi vào văn phòng để lấy lại đôi giày Patin mà John đã mang đi. Đêm đó ông Smiley vẫn nằm trên giường bệnh.”

“Vậy là khi đó ông Smiley vẫn chưa chết. Việc bác John nhận được bức thư vào thời điểm đó khiến cho việc dọa bác ấy là người thứ hai bị giết sau ông Smiley trở nên quá vội vàng và buồn cười. Khi biết được sự thật đó, cháu không khỏi nghĩ đến khả năng cái chết thứ hai trong bức thư cảnh báo không mang ý nghĩa sau ông Smiley người phải chết là bác John. Mọi người cho rằng John viết trong thư là John Barleycorn, nhưng cháu nhận ra không phải. Cháu đã nhận được gợi ý bất ngờ trong một tình huống hoàn toàn khác. Trong quá trình điều tra, cháu có xuống bếp và hỏi bà Martha rằng bác John có đến đây không.

Bà Martha đã vội đáp: ‘Dù là John Barleycorn, John the Baptist hay John-F. Kennedy-trồng-cây-chuối, đều không có ai đến đây cả.’ Thời điểm đó, ba cái tên John này không làm cháu bận tâm chút nào, nhưng nó đã ăn sâu vào tiềm thức cháu. Cháu chợt nhớ đến ba cái tên này khi xem xét thư cảnh báo và nghĩ đến động cơ kỳ lạ của bà Monica. Cháu nhận ra ‘John’ trong bức thư cảnh báo chính là ‘John’ trong *Kinh Thánh*, không phải John Barleycorn. Nói cách khác, tên John mà ta hay dùng đặt cho các chàng trai có nguồn gốc từ *Kinh Thánh* - cho nên, cái tên này hoàn toàn khớp với logic *Kinh Thánh* của bà Monica.”

Tiến sĩ Hearst nói thêm.

“Grin hỏi tôi ai sẽ là người thích hợp nhất để thực hiện một tội ác khủng khiếp trong một thế giới xa lạ như vậy. Nếu không đi theo hướng đó, ta sẽ không thể tìm thấy ý nghĩa để hiểu mọi thứ.”

Grin gật đầu.

“Ở trường hợp bức thư cảnh báo này, cháu đã xác nhận với sự hiểu biết của Tiến sĩ Hearst. Trong *Kinh Thánh*, một số tên ‘John’ có xuất hiện ngoài John the Baptist. Đây đều được cho là những hiện thân của Thánh John. Quay lại vụ án này, cháu đã đọc đi đọc lại về sự hồi sinh của người chết trong *Kinh Thánh*, câu chuyện về Ngày phán quyết cuối cùng, logic của bà Monica - logic giết người chỉ có ở thế giới xa lạ này, tranh cãi về việc hỏa táng giữa bác John và bà Monica, bài giảng của người đứng đầu một giáo phái mới trên ti-vi, cuộc thảo luận về sự sống và cái chết tại bữa tiệc trà, và đoạn kể lại của Cha Mariano về bác John trong đám tang của ông Smiley... Với họ, sự sống lại về mặt thể xác của người chết vào Ngày phán quyết cuối cùng là điều hiển nhiên, nhưng cũng có những người xấu phải chịu sự sỉ nhục của cái chết một lần nữa, hay còn gọi là ‘cái chết thứ hai’. Mọi chuyện đã sáng tỏ.”

“‘Cái chết thứ hai’ có phải là từ trong *Kinh Thánh* không?” Tracy hỏi.

Tiến sĩ Hearst trả lời thay Grin.

“Đúng vậy. Nếu ‘John’ trong bức thư đó là ‘John’ trong *Kinh Thánh*, anh có thể đoán những con số tiếp theo. Chúng ta đã nhầm đó là ngày tháng hoặc thời gian, nhưng đó là một con số chỉ một chương và một câu trong *Kinh Thánh*. Khi Grin bảo tôi kiểm tra *Kinh Thánh*, tôi đã tìm thấy một đoạn phù hợp với sự việc. Trong chương 11, câu 24 đề cập đến ‘John’, là một đoạn thường đọc trong các lễ an táng.

Trong đó, về cái chết của em trai mình Lazarus, Martha của Bethany đã nói với Chúa Jesus: ‘Con biết em ấy sẽ sống lại vào Ngày phán quyết cuối cùng.’ Tiếp theo là cảnh người em trai đã chết sống lại từ ngôi mộ. Đây có lẽ là đoạn mà bà Monica tin rằng bác John sẽ hiểu được đức phục sinh mà bà ấy tin theo.

Trong chương 2 câu 11 ở *Khải Huyền*, chúng tôi tìm thấy những mô tả về Ngày phán quyết cuối cùng, bao gồm cả hồi kết của thế giới gian ác hiện tại và chiến thắng vinh quang của Đức Chúa Trời cùng sự xuất hiện của Đấng Messiah. Ở đó ghi: ‘Ai có tai, hãy nghe điều Thánh Linh phán với Hội thánh. Những người chiến thắng sẽ không bị tổn hại bởi cái chết thứ hai.’”

Grin nói tiếp.

“‘Cái chết thứ hai’ trong bức thư cảnh báo đó không có nghĩa là một vụ án giết người hàng loạt - bác John sẽ chết sau ông Smiley, mà nó ám chỉ cái chết thứ hai của một người. Nói cách khác, cái chết thứ nhất là cái chết của thể xác, còn cái chết thứ hai là cái chết của linh hồn của những người chết sống lại trong Ngày phán xét cuối cùng. Đúng vậy, bác John đã hồi sinh trong ngày đó. Có vẻ bác ấy đã đạt được sự sống vĩnh cửu. Nhưng bà Monica vẫn hoài nghi, không tin vào linh hồn của bác John. Vì vậy, bà đã viết một lá thư cảnh báo bằng máy đánh chữ của ông Smiley và bí mật đặt nó trên bàn của bác John trong văn phòng. Bà muốn nhắc nhở dù có được hồi sinh, bác John vẫn có thể chết bởi cái chết thứ hai - cái chết của linh hồn nếu làm gì đó không tử tế.”

“Tôi thấy như được thanh tẩy sau khi nghe một bài giảng thần học đấy.” Tracy mỉm cười: “Bạn có muốn hát trong dàn hợp xướng nhà thờ thay vì chơi trong một ban nhạc punk không?”

“Vui lòng cho cháu biết khi nào là ngày thử giọng cho nhà thờ nhé.” Grin đáp lại mà không hề thay đổi biểu cảm trên gương mặt.

Tracy nhún vai.

“Vậy lá thư cảnh báo cái chết thứ ba của James chắc hẳn do chính ông ta viết.”

“Cháu cũng nghĩ vậy. Cháu đoán khi vụ Farrington bị lộ, họ đã tận dụng những lá thư cảnh báo đã có để làm chứng cứ ngoại phạm cho mình. Chú James say mê những trò bịp bợm mà.”

“Nhưng tại sao James bị giết?”

Tiến sĩ Hearst cướp lời Grin.

“Chắc Thanh tra Tracy cũng không biết chuyện này. Khi đến đây vào buổi tối, anh đã hét to rằng James là kẻ giết người hàng loạt. Bà Monica nghe thấy và nghĩ rằng James cũng nên bị phán quyết. Sau đó, tôi không biết bà chạy xuống bằng đường nào, nhưng bà Monica đã đến văn phòng trước chúng ta và nện chiếc mô hình quan tài vào đầu James để phán quyết. Logic của bà ấy là ủng hộ sự phán quyết của Chúa hơn là sự phán quyết của cảnh sát.”

Tracy rất nhạy cảm nếu bị đổ lỗi. Ông bực mình phản bác.

“Không phải đó là chuyện mọi người đều thấy sao? Có thể tôi không suy luận ra một kẻ có khả năng đi giết một con mèo. Nhưng chắc chắn tôi sẽ không bao giờ gật đầu trước những điều vô lý. Mấy người nói về logic của bà Monica và của Chúa từ nãy đến giờ, nhưng có phải bà ấy ra tay giết người với logic đó không thì làm sao khẳng định được? Trong Ngày phán quyết cuối cùng ở *Kinh Thánh*, chẳng phải người sống cũng bị phán quyết sao?”

Monica đã rơi vào trạng thái không còn quan tâm mọi người bàn tán gì về mình. Grin kiên nhẫn trả lời câu hỏi của Thanh tra Tracy.

“Vì vậy nên mới phải chết.”

“Ý cậu là gì?”

“Tôi lỗi là gì? Ông có thể nhìn vào một người nào đó đang đi trên đường và quyết định ngay là họ có tội không? Tôi lỗi không được viết trên một tấm bảng rồi treo trước ngực tất cả tội nhân để ta nhìn thấy. Chúng ta không thể đánh giá một người sống có tội hay không chỉ bằng cách nhìn vào họ. Nhưng người chết thì khác. Trong số những người chết sống lại vào Ngày phán quyết cuối cùng, những người vô tội tiếp tục được sống, còn người có tội sẽ chết đi một lần nữa. Điều này quá rõ ràng. Bà Monica đã ra tay với kẻ chống lại mình. Đối với bà, nếu người chết hồi sinh và tiếp tục sống thì họ vô tội, còn nếu thối rữa và tiêu tan thì có tội.”

Tracy gãi đầu.

“Tôi không nghĩ chuyện này lại xảy ra ở ngay thế giới mình đang sống. Tôi cũng muốn thử hòa giọng trong dàn hợp xướng này đây.” Với một chút khuất phục, ông tiếp: “Tôi hiểu logic của Monica. Nhưng bây giờ, cậu có thể cho tôi biết thời gian tử vong thực sự của John không?”

“Hãy quay trở lại cuộc đua xe tang đêm đó. Cháu đã nhặt được bộ tóc giả mà bác John đánh rơi trong bụi rậm gần nơi xảy ra tai nạn. Trên bộ tóc có một vết máu cũ đã khô nên rõ ràng không phải máu từ vụ tai nạn. Cháu chợt nhận ra bác John đã bị chấn thương đầu từ lâu. Sau đó, khi suy luận từ những gì cháu vừa nói rằng bác John có thể đã chết trước hoặc trong bữa tiệc trà, cháu lại nghĩ đến bộ tóc giả.

Đó là lúc cháu phát hiện ra bác John thực sự chết khi nào. Trong vụ tai nạn đó, cháu cũng bị thương nặng. Cháu không cảm thấy gì vì đã chết rồi, nhưng cháu đã

bị vỡ đầu. Và vì sẽ rất tệ nếu những người xung quanh biết chuyện đó nên cháu đã che vết thương trên đầu mình bằng một chiếc khăn rằn ri như thế này.”

Cậu không tháo khăn xuống. Grin không muốn dùng hành động này để khiến người sống hoảng sợ như lúc cậu tháo kính râm xuống. Cậu chẳng tự hào chút nào về chuyện mình đã chết.

“Cháu tự hỏi liệu bác John có đang làm chuyện tương tự không. Có thể có tâm linh tương thông giữa những người chết. Bác John bị hói, vì vậy vết sẹo trên đầu chắc chắn sẽ rất rõ ràng. Nhìn kìa, bây giờ bác ấy trông giống cái cổ con tuần lộc treo tường.”

Đầu kẹt trong “máy chém” cửa sổ, John quay mông vào phòng nhưng vẫn có thể nhìn thấy vết sẹo giống như miệng núi lửa ngay phía sau cái đầu hói.

“Bác John chết vì bị thương ở đầu. Sau đó, bác ấy đội tóc giả để che đi vết thương. Vậy bác ấy chết khi nào? Lần đầu tiên bác John xuất hiện trước mặt chúng ta với bộ tóc giả là vào buổi tiệc trà buổi sáng. Bữa tiệc tối hôm trước thì sao? Đêm đó, bác John công bố kế hoạch cải tạo nghĩa trang, và rồi Cheshire trong lúc bị trượt cùng đoàn tàu quan tài đã va vào cằm bác ấy. Bác John được chăm sóc vết thương và thậm chí còn nhận một nụ hôn từ bà Isabella. Nếu bác John đã chết vào thời điểm đó, hẳn bà Isabella, người đã điều trị vết thương sẽ nhận ra điểm bất thường. Điều này có nghĩa bác John chết giữa bữa tiệc tối và tiệc trà sáng hôm sau - khi bác ấy nói sẽ làm việc cả đêm trong văn phòng.”

Cheshire lo lắng hỏi.

“Việc đeo kính của ông Smiley không phải một phần kế hoạch của John sao?”

“Em chỉ vô tình khiến đoàn tàu quan tài chạy loạn thôi, hoàn toàn là trùng hợp ngẫu nhiên. Chiếc kính màu che đi sự vẫn đục trong đôi mắt bác John. Trong buổi tiệc trà buổi sáng, bác John xuất hiện với khuôn mặt nhợt nhạt và đội tóc giả. Ông Smiley hỏi có phải bác ấy say không, nhưng màu da lúc ấy cho thấy bác John đã chết. Bác John giải thích mình thay quần áo vì làm đổ rượu, nhưng có thể do quần áo bị dính máu từ vết thương ở đầu. Tình cờ, với bộ tóc giả cùng chiếc kính, ông Smiley và bác John trông rất giống nhau. Do đó chúng ta có cảm giác bác John đang cố biến mình thành ông Smiley.”

“Có một tiến sĩ phi thường đã cẩn thận nhào nặn giả thuyết John cải trang thành ông Smiley đấy.”

Tracy tranh thủ cơ hội trả thù Tiến sĩ Hearst vì giả thuyết trước đó của ông.

“Tuy nhiên, có một điều thú vị về chiếc kính. Như đã nói trước đó, cháu cho rằng bác John đã bị giết trong khoảng thời gian giữa bữa tiệc tối và tiệc trà sáng hôm sau. Trong thời gian đó có một người có động cơ giết người rất lớn đã hẹn gặp bác John mà không ai hay biết.”

“Đó là Monica...” Tracy thì thầm.

“Sau khi tranh cãi về việc hỏa táng với bác John tại bữa tiệc, bà Monica bực bội rời đi cùng Cha Mariano. Vào buổi sáng diễn ra bữa tiệc trà, bà Martha bảo cháu đi đón bà Monica. Khi cháu mở cửa, Cha Mariano đang ở trong phòng. Cha lo lắng nên đã ngủ ngay trên chiếc trường kỷ trong phòng bên cạnh. Dù là người túc trực bên bà Monica suốt đêm đó nhưng bà ấy đã rời đi mà Cha Mariano không biết. Bà đã ra ngoài và gặp bác John. Sáng hôm đó, bà Monica ra khỏi phòng với tâm trạng vui vẻ, nhưng khi Cha Mariano nhắc đến tên bác John, bà đột nhiên trở nên gắt gỏng và bắt đầu phàn nàn: ‘Tất cả chỉ bắt chước Smiley thôi. Anh ta chỉ biết ngồi vào ghế của bố, đeo kính của bố, nói lại những lời của bố và ra vẻ kiêu ngạo.’ Bác John bị đoàn tàu quan tài đập vào cằm, vỡ kính và phải đeo kính dự phòng của bố mình sau khi bà Monica cùng những người khác đã rời đi. Làm thế nào bà Monica biết chuyện này khi đêm đó bà nằm trên giường và Cha Mariano trông chừng bà ấy cả đêm?”

Sự im lặng bao trùm căn phòng hết như một nghĩa địa. Cả người sống và người chết đều không nói nên lời, chỉ nhìn nhau với vẻ mặt mệt mỏi như những xác sống. Trong số họ, chỉ có bà Monica, người không còn biết gì nữa, vẫn mỉm cười với thành công ngoài mong đợi đang diễn ra trong căn phòng của mình.

Grin nhìn ông Smiley.

“Đó là tất cả những gì cháu muốn nói. Sau bữa tiệc trà đó, còn lại một mình bác John trong phòng, hai người đã nói gì vậy ạ? Ông quay lại đây vì ông đã nói chuyện với bác John và biết ý định của bác ấy phải không ạ?”

Smiley chậm rãi gật đầu với vẻ mặt nghiêm túc.

“Phải. Sau bữa tiệc trà đó, ta biết John đã bị giết. Nó bị Monica giết chết trong chính văn phòng của mình. Hung khí chính là chiếc chặn giấy hình quan tài trong văn phòng nó. Sau khi chết, John hồi sinh ngay đêm đó. Là một bác sĩ nên John

thừa biết chuyện gì đang xảy ra: Nó đã trở thành một xác sống. Một cú sốc khủng khiếp với nó. Nhưng ai rơi vào hoàn cảnh đó cũng sốc thôi. Ban đầu, nó định che giấu cái chết của mình. Francis và ta cũng làm điều tương tự. Đó hẳn là tâm lý chung của xác sống. Cái chết là một sự nhục nhã và sẽ bị những người xung quanh ghét bỏ, người chết cũng trải qua cảm giác cô đơn vô hạn khi đứng trước người sống.

Điều tiếp theo choán lấy tâm trí John là nỗi ám ảnh về tiền bạc. Đây cũng là điều Francis vừa suy luận. Dường như những ảo tưởng ám ảnh cuộc sống chính là nguyên tắc hành xử của xác sống. Hay ta gọi nó là logic của người chết. John bị ám ảnh bởi sự giàu có, Francis bị ám ảnh bởi việc giải quyết những bí ẩn, Monica tin vào Ngày phán quyết cuối cùng, còn ta đang nghiền ngẫm về số phận của gia đình Barleycorn và cái chết.

Thời điểm đó, ta thực sự băn khoăn không biết có nên để một khoản thừa kế cho John hay không. William đã nói với ta về các khoản nợ của John và việc biến thủ tiền của nghĩa trang. Đó là lý do ta có ý định sửa di chúc. Nhưng người đã chết trong nợ nần như John lại cực kỳ thiếu kiên nhẫn. Nó thậm chí còn nghĩ nếu không để Isabella thừa kế tài sản của mình, cuộc sống của nó sẽ hoàn toàn vô nghĩa. Vì vậy, John nói nếu ta không để nó thừa kế tài sản, nó sẽ phanh phui chuyện thủ phạm giết nó là Monica, chẳng màng cái chết của nó có bị phát hiện hay không.

Điều này thật khủng khiếp với ta. Ngay sau khi gặp John, ta cho gọi Norman và Monica, hỏi về tình hình sau bữa tối. Monica phản ứng rất nhanh nên ta chẳng thể hỏi được gì, nhưng khi hỏi Norman, ta biết Monica đã chết vì nhồi máu cơ tim vào đêm đó rồi.”

“Vậy là bà Monica cũng chết đêm đó?” Grin nhìn Norman mang ý dò hỏi.

Norman chậm rãi gật đầu và cất tiếng.

“Đúng vậy. Bà Monica đã qua đời đêm đó. Bà ấy bị một cơn đau dữ dội nhưng rồi đột nhiên im bật, tôi nhìn lên thì phát hiện tim bà ấy đã ngừng đập và ngừng thở. Bất ngờ, đau xót và cảm giác kiệt sức kéo đến khiến tôi đổ gục. Lúc sau, tôi nhớ ra Cha Mariano đang ngủ ở phòng bên cạnh, tôi đang định đến nói với Cha thì đột nhiên, một giọng nói...”

Khuôn mặt bình thường vốn vô cảm của Norman trở nên cứng đờ.

“Lúc tôi quay lưng lại, bà Monica đang đứng đó. Bà ấy bị liệt không đi được, nhưng khi đó bà bước nhanh về phía tôi. Tôi ngạc nhiên hỏi: ‘Bà Monica, bà đi được sao? Hình như bà đã chết rồi, nhưng giờ bà đang di chuyển sao?’ Rồi bà Monica nói như thể chuyện hiển nhiên: ‘Đúng vậy, tôi chết rồi. Nhưng tôi đã được tha tội và sống lại.’ Bà ấy nói với tôi rất nhiều về *Kinh Thánh* nên tôi đã hiểu. Tôi sung sướng nghĩ rằng Chúa đã đến và điều kỳ diệu đã xảy ra.

Tuy nhiên, niềm vui đó chẳng kéo dài bao lâu thì bà Monica nói có việc muốn ra ngoài. Tôi bối rối không biết làm gì. Tôi nghĩ nếu phát hiện bà Monica đã trở thành xác sống, một người có ác cảm với bà ấy như John có thể sẽ làm gì đó. Đây sẽ là một rắc rối lớn.

Nếu bà Monica không còn, sẽ không có ai bảo vệ tôi và tôi có thể sẽ bị đuổi khỏi đây. Vì lợi ích của mình, và tất nhiên vì lợi ích của bà Monica, người đã đối xử với tôi như con trai dù bà và tôi hoàn toàn xa lạ, tôi nghĩ không ai được biết chuyện này. Vì thế, tôi đã can ngăn: ‘Không ổn đâu. Bà không thể ra khỏi đây.’”

“Nhưng bà Monica đã ra ngoài.”

Norman gật đầu.

“Bà Monica khẳng khẳng mình phải ra ngoài làm gì đó. Thấy tôi cứ đứng chặn ở cửa không di chuyển, bà đột ngột quay lại, mở cửa sổ và nhảy ra ngoài. Rồi, như một đứa trẻ tinh nghịch, bà biến mất trong bóng tối qua rãnh nước... Bà ấy di chuyển nhanh đến khó tin, không khác gì một con khỉ. Tôi bàng hoàng như nghĩ mình đang mơ.

Tôi muốn đi theo bà Monica nhưng lại sợ Cha Mariano biết. Khi tôi còn đang do dự thì bà Monica đã quay lại phòng qua cửa sổ. Bà Monica mỉm cười hài lòng. Trên tay bà ấy là chiếc chặn giấy hình quan tài, và nó dính đầy máu. Tôi vô cùng sợ hãi. Tôi nghĩ không ai được biết chuyện này. Cho đến khi ông Smiley hỏi tôi.”

“Vậy sao?” Grin lẩm bẩm: “Khi sự việc xảy ra, cháu đã lao từ biệt thự đến nhà tang lễ rồi nhận ra mình có thể chạy nhanh hơn so với khi còn sống, dù cháu không còn thở nữa. Đó là lý do cháu nghĩ đến khả năng bà Monica, người không thể đi lại, có thể di chuyển nhanh nhen như vậy vì đã trở thành xác sống.”

Dù có vẻ không hiểu nội dung cuộc trò chuyện xung quanh nhưng dường như bà Monica hiểu mình là nhân vật chính của câu chuyện. Bà lần lượt nhìn vào khuôn

mặt của Norman và Grin rồi mỉm cười hạnh phúc. Smiley tiếp tục câu chuyện với vẻ mặt đau đớn.

“Sau khi biết những gì đã xảy ra đêm đó, ta quyết định giữ bí mật tất cả và yêu cầu Norman im lặng. Norman có lý do nên chắc chắn sẽ không bao giờ nói với ai về Monica, cậu ta luôn ở bên bà ấy, cố gắng để không ai phát hiện bà ấy là một xác sống. Ta không muốn làm khổ Monica nữa, bà ấy sống trong ngôi nhà này cũng chẳng dễ dàng gì.

Rồi ta nói chuyện với John một lần nữa. Ta đề nghị Isabella và đứa trẻ trong bụng nên trực tiếp thừa kế tài sản, nhưng John dù đã chết rồi lại có kế hoạch giả chết. John nói mọi chuyện sẽ là vô nghĩa trừ phi nó trực tiếp giao lại cho vợ con nó. Ta nghĩ nó thật lòng yêu Isabella hoặc đặt hết hy vọng vào đứa trẻ trong bụng cô ta. Thế là ta miễn cưỡng đồng ý và không viết lại di chúc nữa.

Điều này gây ra thế bế tắc kỳ lạ giữa ta, John và Monica. Một khi John đã quyết định thì nó sẽ chủ động thực hiện. Nó tẩm liệm chính mình, rồi thuyết phục ta làm tương tự với Monica để cơ thể phân hủy càng chậm càng tốt, và cuối cùng là chờ ta chết.

Thực sự rất khó khăn. Sự thôi rữa đang chờ đợi ta, nhưng ta không thể chết ngay cả khi lập lại vở kịch trên giường bệnh. Thật mỉa mai. Đêm sau cuộc hẹn với John, ta không thể chịu đựng thêm nữa. Ta ghét việc cái chết của mình bị điều khiển bởi bất kỳ ai, trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Ta phải là người chủ trì cái chết của chính mình. Ta quyết định duy trì niềm tin này. Hơn nữa, câu nói ‘Người khôn ngoan không sống hết mức có thể sống, mà sống hết mức buộc phải sống’ cứ vang lên trong tâm trí ta.

Dường như ta không còn lý do gì để sống nữa. Chẳng phải John sẽ để tài sản thừa kế cho cháu trai ta sao? Ta chết, nhưng sẽ chết trong niềm tin về một sự tái sinh và về sự tồn tại vĩnh hằng của gia tộc Barleycorn.

Lúc này, ta quyết định dùng arsen.

Nhưng sự trở trêu của số phận vẫn tiếp tục. Ta, người đã chết sau bao gian khổ như vậy, bất ngờ sống lại trong quan tài. Như đã nói trước đó, ta kiên nhẫn giả chết và định chôn cất nhẹ nhàng, nhưng khi chứng kiến hành vi kỳ lạ của John và sự lật mặt bất ngờ của nó, ta chợt lo lắng. Ta nghĩ gia tộc mình đang tràn ngập âm mưu.

Ta chui khỏi quan tài và trốn trong mộ của Jason ở nhà thờ để xem chuyện gì đang xảy ra, rồi ta nhận ra mình còn quá nhiều điều phải lo lắng.

Một người là Monica. Norman ở cạnh để ngăn mọi người đến gần Monica, cậu ta cũng dùng hết thức ăn được mang đến để chuyện bà ấy đã chết không bị phát hiện. Từ lâu, một bà lão bị lũ trẻ ruồng bỏ và bị những người xung quanh phớt lờ vốn dĩ đã sống như một cái xác rồi, nên dù đến nay vẫn không ai quan tâm đến bà ấy thì việc tắm liệm cũng chỉ được một thời gian nhất định, hình hài xấu xí và mục nát của Monica rồi sẽ phơi bày trước mặt những người còn sống.

Ta không thể chịu đựng được chuyện này.

Còn một chuyện đáng lo nữa là John đã bỏ chạy. Trong khi đó, nỗi ám ảnh về xác sống đang lớn dần theo thời gian. Ta không thể kiểm soát được hành động của John, ta sợ nó mất lý trí rồi mang Monica đi.

Để không ai biết chi tiết về cái chết và thời gian tử vong thực sự của mình, nó cần bịt miệng Monica. Đối với ta, đây cũng là một mối bận tâm. Vì vậy tối nay, ta đã quyết định đến đây. Mọi chuyện đúng như ta dự đoán. Nhưng ta không biết nên vui mừng vì đã đến kịp, hay mọi thứ đã quá muộn...”

Tracy rên rỉ.

“Ôi Chúa ơi. Sao lại có chuyện như thế này? Những suy đoán của người sống và người chết đan xen vào nhau một cách phi lý, hung thủ, nạn nhân, nhân chứng và thậm chí cả thám tử đều đã chết... Tôi bắt đầu thấy đau khổ vì mình còn sống đây.”

“Đúng vậy, ‘vở kịch’ giết người mà bác John lên kế hoạch là một vụ án ‘cái chết của xác sống’, trong đó cái chết và sự sống đan xen phức tạp.” Grin đáp.

Isabella, người đang khóc thương cho người tình tội nghiệp của mình trên “máy chém” cửa sổ, nhận thấy cặp móng nhô ra khó coi của ông ta rung lên.

“John, tỉnh lại...”

Dõi theo ánh mắt của Isabella, Smiley cũng nhìn thấy cử động của John.

“Ồ, xác sống tỉnh dậy. Nó trở lại thế giới tàn khốc và đau đớn này một lần nữa sao?”

Tiến sĩ Hearst lên tiếng khi vẫn nhìn John chăm chăm.

“Chúng ta đều như nhau. Sống và chết như hai mặt của một đồng xu. Nghĩ đến sống là nghĩ đến chết, nghĩ đến chết là nghĩ đến sống. Tất cả chúng ta đều là xác sống. Người chết sống lại như những bức tượng thời Trung Cổ cảnh báo chúng ta. Dù có tiếp tục bám víu vào cuộc sống và mọi thứ trong thế giới này, một ngày nào đó ta cũng hóa thành tro bụi. Đó không phải thời Trung Cổ mà là cuối Thế kỷ XX, là ‘hãy nhớ rằng rồi người cũng sẽ chết’. Tất cả chúng ta rồi sẽ chết trong quãng thời gian thử thách này.”

Smiley quay sang Grin.

“Francis, ta rất tiếc. Ta đã để một mình cháu chống chọi trong thời gian dài và lại gặp cháu trong tình cảnh này. Cuộc đời cháu quá đổi kỳ lạ và ngắn ngủi, như thể sống chỉ để biết ‘cảm giác chết’ là thế nào.”

“Lần tới khi được sinh ra, cháu sẽ thử giọng cho dàn hợp xướng.”

Smiley mỉm cười nhẹ nhõm trước trò đùa của Grin. Ngay lúc đó, sau lưng ông, John vùng vẫy dữ dội. Smiley đã hạ quyết tâm.

“Chà, đã đến lúc kết thúc mọi chuyện rồi. Ta đã sống quá lâu và đã hoàn thành những chuyện cần làm. Hôm nay, ta sẽ chủ trì cái chết của mình, cái chết của xác sống.”

Smiley bất ngờ đập đổ lò sưởi đang cháy dở cạnh giường. Nắp bình xăng đã được tháo ra trước đó, dầu hỏa hăng hắc nhanh chóng lan đến chân Smiley và Monica, phủ khắp sàn nhà. Trong khi mọi người đang náo loạn, Smiley đặt tay lên vai Monica và thì thầm nhẹ nhàng.

“Monica, hãy kể anh nghe câu chuyện em yêu thích trong *Kinh Thánh* nhé. Trong cuốn sách đó, anh tin vào đoạn viết rằng Đức Chúa Trời đã tạo ra con người từ cát bụi. Em biết không, ‘Hạt bụi nào hóa kiếp thân con’...”

Monica mỉm cười hạnh phúc, ngược nhìn người chồng đầy âu yếm.

“... ‘để một mai con trở về cát bụi’. Anh từng đọc một đoạn như thế trong cuốn kinh cầu nguyện ở nhà thờ tại Anh cách đây đã lâu. Em nghe kỹ nhé.

‘Trả thân xác này về với cát bụi.

Bụi về với bụi, tro về với tro, phiền não về với phiền não.

Từ tận đáy lòng, hãy vững tin vào sự hồi sinh của một cuộc đời vĩnh cửu...’”

Smiley đánh một que diêm và lửa bùng: “Chúa sẽ phán quyết kẻ sống, người chết và thế giới bằng ngọn lửa.” Sau đó, đám tang thực sự bắt đầu.

PHẦN KẾT

XE TANG ĐI VỀ ĐÂU?

“Thà sức cùng lực kiệt còn hơn là tan biến.”

— Neil Young —

[*Hey Hey, My My (Into the Black)*]

Chiếc xe tang màu hồng đang hướng về phía Nam với tốc độ chóng mặt.

Vùng nông thôn New England, mùa tuyết lại bắt đầu. Những chiếc lá phong ngả màu cuối cùng đã nằm yên trên mặt đất. Tuyết đầu mùa năm nay tới sớm hơn mọi lần. Vạn vật chìm trong tấm chăn mỏng trắng muốt. Cái chết sẽ bao phủ mặt đất từ nay cho đến mùa xuân - mùa tái sinh. Mùa của cái chết là mùa mà mặt đất lạnh giá khô cằn cản trở những người đào hầm xây mộ...

Tuyết bắt đầu rơi trên đường 113. Chiếc xe tang màu hồng lao vút đi như chạy trốn điềm báo mùa tàn. Nhưng nếu ai từng chứng kiến cảnh tông xe lúc nửa đêm hẳn sẽ nghĩ khung cảnh đó rất phù hợp với mùa chết chóc này. Nắp capo của xe tang bẹp dúm, kính chắn gió vỡ nát, một ống sắt thay ở vị trí chiếc cản bị mất, trên xe ghi dòng chữ “Ái tình và cái chết là anh em” và một vết rạch như móng vuốt của quỷ dữ.

Nam nữ trong chiếc xe tang có thể xem là một đôi hợp với mùa chết chóc này. Cả hai đều mặc đồ đen như tang phục, khuôn mặt tái nhợt và mệt mỏi như người chết. Khó chịu vì gió lạnh thổi qua tấm kính chắn gió bị vỡ, cô gái lái xe cất tiếng gọi chàng trai đang kiệt sức ngồi ở ghế phụ.

“Grin, anh không sao chứ? Gắng lên.”

Lúc ông Smiley châm lửa, Grin đã chạy ra khỏi phòng, lao đến chiếc xe tang màu hồng. Cậu không thể chịu nổi vì cảm giác ngột thở và chỉ muốn trốn chạy. Cheshire lao lên xe cùng Grin. Chiếc xe lăn bánh. Hai người rời đi, bỏ lại sau lưng biệt thự nhà Barleycorn đang bắt đầu thấp sáng ngời như một ngọn đuốc.

“Này Grin, vui lên đi. Ta đi đâu đó ấm áp hơn nhé. Mình sẽ khiêu vũ ở New Orleans. Hoặc đến quần đảo Caribbean. Anh sẽ được truyền máu và chúng ta sống hạnh phúc bên nhau. Này, Grin, anh không được chết.”

Không lâu sau khi rời nghĩa trang, Grin đột nhiên mất ý thức nên quyết định để Cheshire lái xe. Linh hồn dường như bắt đầu rời khỏi cơ thể rệu rã này. Từ lúc trở thành xác sống, cậu đã không còn cảm giác về thân xác mình, nhưng giờ đây, ngay cả ý thức lẽ ra phải tồn tại cũng trở nên mơ hồ, như khung cảnh đêm tối mờ mờ trong một bộ phim điện ảnh.

Bản năng mách bảo rằng lần này cậu thực sự sẽ chết.

Phải, không nghi ngờ gì nữa, đây là dấu chấm hết. Như các câu chuyện kể, cuộc sống của con người sẽ đi đến hồi kết.

Nhưng câu chuyện đời Grin lại hay thay đổi. Cái chết, sự hồi sinh và cái chết thực sự không tuân theo bất kỳ quy luật nào đã bắt ngờ tấn công Grin.

Ý nghĩa của câu chuyện hồi sinh bất thường này là gì? Ai đã viết kịch bản? Có phải Chúa đã sắp đặt tất cả?

--- Không, Grin nghĩ. Không có Chúa. Việc người chết sống lại không phải là ý muốn của bất kỳ ai, đó chỉ là một hiện tượng. Không chỉ trong vấn đề người chết hồi sinh mà cả trong sự sống và cái chết bình thường của con người, chúng ta cũng không thể tìm thấy một lý do, ý nghĩa hay xuất phát điểm từ mong muốn của bất kỳ ai.

Câu chuyện kỳ lạ này không xuất hiện trong kịch bản thần thánh. Nói ngắn gọn thì đó là câu chuyện mà chính tay cậu đã viết. Nhưng câu chuyện cuộc đời trước khi sống lại không phải do cậu chấp bút. Trước đó, cậu chỉ sống theo quy luật sắp đặt của tạo hóa. Nhưng sau khi sống lại thì khác. Cậu giải quyết vụ án, kiểm soát cuộc đời mình. Nếu cậu khoan tay để mặc, có lẽ bây giờ thế giới đã khác. Lần này, sau khi chết đi sống lại, cậu đã tự tay viết kịch bản đời mình.

--- Đúng thế, mình chắc chắn không được sống lại bởi ý thích bất chợt của một sinh vật vô thần nào đó. Mình đã tự hồi sinh. Là người xây dựng cốt truyện cuộc đời và tự mình đặt dấu chấm hết cuối cùng, việc linh hồn đi đến hồi kết là điều không thể tránh khỏi...

Câu chuyện kết thúc...

Cheshire gọi lại linh hồn của Grin, người đang tuyệt vọng bám víu vào suy nghĩ của mình.

“Hãy đi đâu đó thật đẹp, nơi không có mưa axit, rồi chúng ta sẽ sống vui vẻ cùng nhau. Này Grin, nói gì đi..”

Grin ngồi dậy khỏi ghế và mở đôi mắt đục ngầu của mình. Cậu nhận ra mình phải nói gì đó.

“Anh đang nghĩ lại những gì ông Smiley đã nói. Ông ấy nói cuộc đời anh thật kỳ lạ và ngắn ngủi, như thể anh sống chỉ để biết ‘cảm giác chết’ là thế nào.”

“Anh lại nói những chuyện kinh khủng rồi. Nhưng dù nói chuyện gì thì anh vẫn luôn tươi cười nên em không sợ đâu.”

“Nghe này Cheshire. Anh nghĩ cuộc sống ngắn ngủi kỳ lạ này không hẳn tồi tệ đâu.”

“Ý anh là sao?”

“Mọi người đều sợ chết và khao khát sự sống vĩnh cửu. Họ nghĩ ra đủ loại triết học, tôn giáo và lý thuyết để cố gắng tìm kiếm nó. Nhưng Cheshire, em có biết có thứ bắt tử trên thế giới này không?”

“Em không biết, là gì thế?”

“Chính là vi khuẩn.”

“Vi khuẩn sao? Anh đang nói gì vậy?”

Cheshire bật khóc khi nghĩ rằng linh hồn của Grin đã phát điên trước khi nó biến mất.

Grin tiếp tục.

“Khi em giết một con vi khuẩn, nó sẽ phân chia liên tục và tiếp tục nhân lên, nghĩa là nó sẽ không bao giờ chết. Đối với nó, cái chết là một khái niệm vô nghĩa.”

“Chuyện khó vậy cũng nói được. Thôi anh cứ tiếp tục đi.”

“Nhưng các sinh vật sống không hài lòng với trạng thái là vi khuẩn. Chúng thay đổi bản thân để có thể thích ứng với những thay đổi của môi trường và cố gắng trở nên tốt hơn, tiến bộ hơn. Và chúng đã tìm ra một cách rất hay.”

“Là cách gì?” Cheshire bắt đầu tò mò.

“Tình dục. Các sinh vật đã có một phương pháp tối ưu để trao đổi vật chất di truyền giữa các cá thể. Và sau đó, bằng tiến hóa, ta trở thành con người, thậm chí có thể nghĩ đến những thứ khó vươn tới như cuộc sống vĩnh cửu. Tuy nhiên, vì lý do đó, chúng ta cũng phải trả giá đắt.”

“Nữa rồi, toàn những điều khó hiểu. Cái giá đó là gì?”

“Cái chết.”

“Chết ư?” Một từ khủng khiếp cô đã phải nghe đi nghe lại nhiều lần.

“Đúng. Cái chết. Các sinh vật chia thành nam và nữ, đực và cái, và chỉ vì chọn con đường nhân lên theo giới tính, chúng đã đánh mất sự bất tử thông qua khả năng phân chia và nhân lên của vi khuẩn. Cái giá của tình dục là cái chết. ‘Ái tính và cái chết là anh em’ không phải là một câu nói ngớ ngẩn đâu.”

“Gì thế Grin? Nói chuyện gì mà em có thể hiểu đi.”

“Chuyện anh muốn nói là: Anh rất vui vì được gặp em.”

Cheshire ngạc nhiên nhìn Grin.

“Con người chắc chắn đã mất đi sự bất tử và cuộc sống vĩnh cửu. Nhưng đổi lại, thứ ta nhận được là sự cá thể. Chúng không giống nhau nữa, chúng được chia thành giống đực và giống cái, đàn ông và phụ nữ, anh là anh, Cheshire là Cheshire... Đó là lý do chúng ta, những người xa cách lại gặp gỡ, yêu thương và gắn bó với nhau, nó có ý nghĩa như sự bất tử mà chúng ta đã trả giá để có được, như thế nó là vĩnh cửu. Em hiểu không?”

Cheshire cau mày lẩm bẩm.

“Hiểu một chút. Em yêu anh và anh yêu em, chuyện đó cũng tuyệt vời như bất tử phải không?”

“Đúng vậy, Cheshire. Ông Smiley nói cuộc đời ngắn ngủi của anh tràn ngập ‘cảm giác chết’, nhưng không phải vậy. Gặp em và yêu khuôn mặt đáng yêu như một chú mèo của em, trái tim em như một hộp đồ chơi thú vị khiến cuộc sống ngắn ngủi và kỳ lạ của anh có ý nghĩa như vĩnh cửu...”

Chưa dứt lời, Grin đã yếu ớt ngã người ra ghế. Cậu lại bắt đầu mất ý thức. Trên radio, một rocker đơn độc hát: “Thà sức cùng lực kiệt còn hơn là tan biến...”

Cheshire vội vàng nắm vai Grin, vừa lắc cơ thể cứng đờ của cậu vừa tuyệt vọng nói: “Grin. Không được. Việc anh chết chẳng có ý nghĩa gì đâu. Anh từng nói với em không tồn tại cái gọi là cái chết, ở giây phút cuối cùng, mọi thứ sẽ lặp lại mà. Đó là lý do chúng ta không bao giờ chết. Grinnnn!”

Ký ức hình ảnh xuất hiện trong tâm trí Grin.

Ký hiệu trên lồng lặc đà ở sở thú mà cậu đi cùng bố mẹ... Ống truyền dịch trên tay bà... Ban nhạc The Beatles trong hộp đồ chơi trên gác mái... Người lạ mặt đi lang thang trong hành lang tối... Chiếc xe tang bị cháy, ánh lửa phản chiếu trên nắp capo... Nụ cười của ông Smiley trong quan tài... Đám tang di chuyển chậm chậm qua hàng cây phong đường vàng... Khuôn mặt tươi cười như một chú mèo của Cheshire lộ ra khỏi cành cây... Tác phẩm điêu khắc những bộ xương đổ nát... Dinh thự Barleycorn rực cháy như một ngọn đuốc... Mùa thu tuyệt đẹp ở New England...

Hài kịch bắt đầu bằng sự sống, bi kịch kết thúc bằng cái chết. Bi kịch sinh tử của con người mãi tiếp diễn như một vòng tròn. Chiếc xe tang màu hồng lao đi.

Hướng về phía Bắc.

Tan biến.

CÁI CHẾT CỦA NHỮNG XÁC SỐNG 2

Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PHẠM TRẦN LONG

Biên tập	Ngô Thị Hương Sen
Vẽ bìa	Ba Ba
Trình bày	Bún
Sửa bản in	Hải Linh

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

SÁCH ĐƯỢC PHÁT HÀNH BỞI CÔNG TY TNHH
VĂN HÓA VÀ TRUYỀN THÔNG AZ VIETNAM

In 2.000 bản, khổ 14,5 cm x 20,5 cm tại Công ty CP In và DVTM Phúc An. Địa chỉ: Lô B226 KCN Nam Thăng Long, P. Liên Mạc, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội. Số xác nhận ĐKXB: 3142-2023/CXBIPH/15-172/ThG. Quyết định xuất bản số 1151/QĐ-ThG cấp ngày 20 tháng 09 năm 2023. In xong và nộp lưu chiểu năm 2023. Mã ISBN: 978-604-77-8163-8.